



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO

Cao Đài Giáo Lý

XUÂN TÂN SỬU 2021
154



NHÀ XUẤT BẢN
TÔN GIÁO

CAO ĐÀI GIÁO LÝ

“Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý không phải là một chi phái, cũng không phải của một cá nhân nào, hay một đoàn thể nào, mà phải là của toàn Đạo, một nhịp cầu nối liền tình huynh đệ, một điện đài thâu và phát những động năng thúc đẩy cho sự thống nhất giáo lý, tức là tinh thần vậy; để các con sẽ gặp nhau, quy nguyên ở vị trí duy nhất, tri và hành theo chánh pháp của Đại Đạo.”

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế
kim viết Cao Đài Giáo Đạo Nam Phương,
Thiên Lý Đàn, 14-01 Ất Tỵ, 15-02-1965.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

CAO ĐÀI GIÁO LÝ

Xuân Tân Sửu 2021 – 154

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo
171B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh,
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Nhà xuất bản Tôn giáo – 2021

CAO ĐÀI GIÁO LÝ XUÂN TÂN SỬU 154

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ – Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo

Chú thích ảnh bìa 4:

Các bé lớp Vườn Ươm tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo

Nhà xuất bản Tôn giáo

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

(024) 37 822 845 – fax: (024) 37 822 841

nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: ThS. Nguyễn Hữu Có

Biên tập: Lê Hồng Sơn

Trình bày & kỹ thuật: Trần Phúc Hậu

Sửa bản in: Đạt Tường & Diệu Nguyên

Đơn vị liên kết

Ông Trần Quang Dũng (Thiện Hạnh)

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo

171B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Số lượng in: 500 bản, khổ 145 x 205 mm, tại Công ty TNHH Một thành viên In SP, 59/9K12 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. ĐT: 0918116825. Số đăng ký xuất bản: 50-2021/CXBIPH/37-01/TG. Mã ISBN: 978-604-61-7430-1. Quyết định xuất bản số 43/QĐ-NXBTG, ngày 28/01/2021. In xong và nộp lưu chiểu quý 1 năm 2021

CAO ĐÀI GIÁO LÝ

Bài vở thư từ xin gửi về
Đạo tử Diệu Nguyên
171B Cống Quỳnh
phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
0907 32 66 53
dinhthithanhmai@gmail.com

Ngân phiếu, tài chánh chung sức thực hiện
xin gửi về

1. Tên TK: Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo
Số tài khoản: 13303580001

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn (SCB)
chi nhánh Cống Quỳnh

2. Tên TK: Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo
Số tài khoản: 3357237

Ngân hàng Thương Mại Á Châu (ACB)
chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Sách ấn tống

Không bán

Mục lục

- 9 Suy ngẫm
Ước vọng vào xuân
- 12 Trích lục Thánh giáo
Thầy khai đạo
- 19 Trích lục Thánh giáo
Tu tánh luyện mạng để hưởng trọn ân xuân
của đức Từ Phụ
- 26 Trang Thánh giáo song ngữ
Văn Hóa Vụ
- 37 Bài học vỡ lòng
Đạt Tườn
- 51 Cơ đạo hy hữu
Thiện Chí
- 59 Ngọn đuốc Cao Đài
Hồng Phúc
- 70 Ai là người thực hiện sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ?
Thiện Chí
- 75 Đào lý bất ngôn hạ tự thành Khê
Diệu Nguyên
- 86 Học lời dạy của đức Giê-su Thánh Chúa
Giáo sĩ Diệu Như

- 105 Tìm hiểu bài thánh thi của đức Chí Tôn
Trần Nam Hiên
- 111 “Thực chất bên trong” của cá nhân và tập thể
Thanh Long
- 119 Bền chí bền tâm sẽ gặp Thầy
Xuân Mai
- 129 Chủ nhơn ông
Quách Hiệp Long
- 144 Đạo lý của mùa đông
Hồng Nhã
- 154 Yêu người như Thiên Chúa
Xuân Mai
- 163 “Có Trời mới có chúng sanh
Có con, con mới tu thành Phật Tiên”
Quách Hiệp Long
- 180 Tìm hiểu ý nghĩa phương pháp “phản tỉnh nội cầu”
Hồng Hoa
- 184 Ý nghĩa “Lễ Thánh thất – Khai Minh Đại Đạo”
qua góc nhìn văn hóa sử Cao Đài
Đạt Tường

- 198 Câu chuyện đức tin
Đạt Trường sưu tầm
- 206 Những suy tư về sự tu hành trong Kỳ Ba tận độ
Thường Mộc
- 216 Người Đầu Họ Đạo
Đồng Tâm–Đồng Tiến
- 233 Trang thơ
Tôi cũng có một ước mơ
Thiện Chí
- 235 Theo dòng đạo sự
Diệu Thuận
- 252 Truyện tranh:
Thực ngư vô phản, vật thừa nô mã
Lời: Bửu Long • Vẽ: Cọ Trắng
- 254 Nhạc đạo
Trên con thuyền đại đồng
Bửu Long

SUY NGÃM

ƯỚC VỌNG VÀO XUÂN

Xuân lại về! Dù muốn dù không, đến độ cuối đông, xuân sẽ đến, hoa trở kiểng xanh, khí trời ấm áp... Đó là luật tự nhiên. Lòng người cũng tự nhiên khởi lên một niềm hân hoan, cõi mở, chưa biết gọi tên là gì? -Tình thương chăng? Khoan vội khẳng định, để xem cái mầm tự nhiên ấy thôi thúc ai đó làm gì với duyên xuân.

- Chúc mừng? Ước mong? Thư đi thư đến, lời hay ý đẹp, bút mực muôn màu muôn vẻ đến độ không còn là tự nhiên mà chỉ là quy ước khách sáo hay tập quán thuần phong. Rồi cũng trở thành vô thường một thuở. Vậy xuân là chi mà vẫn tái hiện hằng năm? Có ai bắt buộc thúc ép xuân chăng? Nếu có thì “ai đó” hay “cái đó” là nguyên nhân thì phải là tác năng vĩnh hằng bất biến, khiến cho thức giả gọi là Đạo. Những hiện tượng phát sinh từ Đạo vào mỗi đầu năm gọi là “xuân đạo”. Nên có câu: *“Xuân về ý đạo cũng theo về”*. Thánh ngôn lại nói: *“Phương pháp làm cho các con đủ năng lực và tính chất bảo vệ quyền hạn của địa vị con người đều đặt trọn vào ý nghĩa mùa xuân, vì nó là biểu tượng cho sự ấm áp, cho tình thương nơi Thầy và cho sự sống vĩnh cửu hằng hữu*

với vũ trụ không gian.”¹

Vậy nên, Thầy dạy: “*Các con ôi! Mùa xuân, một mùa lập lại công cuộc sanh trưởng thân tàng. Các con hãy nghĩ lại cái gì nên bỏ và những gì nên đem theo cho cuộc hành trình sắp đến để bước đường trọn vẹn những tiến bộ và trong sạch.*”²

Như thế, chúc tụng, ước mong, tuy là những động thái đẹp, nhưng nghĩ lại rất thụ động: Không phải chúc mà được, mong mà có. Cái thể làm chủ của con người là luôn nhắm và giữ con đường thẳng tiến, vì con người là một chủ thể đang tiến hóa. Muốn tiến hóa phải chịu nhiều thử thách. Nguyên tắc để tiến hóa là như Thầy đã dạy: “*Điều hòa, thanh tịnh*”. Hai điều kiện nghe ra thật nhẹ nhàng, nhưng đòi hỏi chủ nhân phải đạt đến bản lĩnh công phu từ thấp đến cao, nên Thánh giáo viết:

*“Biết tự chủ là người giác ngộ,
Sống tinh tường, thấu chỗ huyền vi.”³*

Sống tinh tường, nói cách khác, tự chủ mà không chủ quan; sao cho:

“Thấy tỏ rõ mà nghe thấu suốt, có gì đâu hạn cuộc được ta.”⁴

Vậy hiệu quả của khả năng tự chủ là “*điều hòa, thanh tịnh*”.

Điều hòa tức là không thái quá cũng không bất cập. Thanh tịnh tức là không vọng tâm, chấp trước. Đó là lẽ sống tự nhiên rất tinh tường; biết cái sẽ đến, chấp nhận cái sẽ đi, để ứng đối

1. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Nam Thành Thánh thất, 01-01 Canh Tuất (06-02-1970).

2. Như trên.

3. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 29-3 Mậu Ngọ (05-5-1978).

4. Đức Quảng Đức Chơn Tiên, Minh Lý Thánh Hội, 07-6 Tân Dậu (08-7-1981).

thuận tòng, kế cơ hợp lý, không cưỡng cầu, không sân hận.

Sống ở đời ai cũng có hy vọng để sống, để hướng về tương lai. Nhưng phải có niềm tin không mơ hồ để phát động ý chí; ngược lại chỉ là ảo vọng. Ảo vọng dẫn đến thất vọng, tinh thần sụp đổ. Vì niềm tin gồm cả lòng tự tin hướng về những yếu tố khả thi, đặt vào những trải nghiệm thực tiễn.

Thế nên, nói đến “Ước vọng vào xuân”, hãy lấy Thánh thi dưới đây làm cẩm nang sống đạo:

*“Biết tự chủ là người giác ngộ,
Sống tinh tường thấu chỗ huyền vi,
Vững vàng một ánh linh tri,
Vô vi cùng với hữu vi nơi mình.*

(...)

*Không dấy động vì tình vì cảnh,
Không đảo điên bốn tánh chơn tâm,
Vọng duyên vừa muốn khởi mầm,
Cường binh quét sạch khỏi lâm nghiệp trần.”⁵*

5. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 29–3 Mậu Ngọ (05–5–1978).

THẦY KHAI ĐẠO

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam
Tuất thời, 15-10 Quý Sửu (09-11-1973)

THI

*Dưỡng dục quần sanh đức hiếu sanh,
Khai Minh¹ Đại Đạo, Đạo tài thành,²
Tam Kỳ tận độ an thiên hạ,
Thánh đức âu ca hưởng phúc lành.*

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ Kim viết CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG. Thầy các con, Thầy mừng các con.

Ngày Khai Minh Đại Đạo, Thầy đến ban ơn cho các con lớn nhỏ. Dầu nơi đây không phải là Tòa Thánh, Hội Thánh, nhưng tâm chí thành và sứ mạng hòa hiệp của các con là Cao Đài, là Bạch Ngọc Kinh để Thầy ngự như buổi sơ khai. Thầy miễn lễ, tất cả các con đồng an tọa nghe Thầy dạy đây:

1. **Khai minh** 開明: Làm cho sáng tỏ, soi sáng, giác ngộ cho đời (*to enlighten*).

2. **Tài thành**: *Tài*: xén tia; *Thành*: nên việc. Cắt gọt sửa sang để thành tựu (muôn loài).

*Con thiết lễ Khai Minh Đại Đạo,
Thầy giảng lâm chỉ giáo chơn cơ,
Bấy lâu luống những đợi chờ,
Chờ con cất gánh Đồ Thơ³ quy về.
Cuộc biến chuyển lo bề tái tạo,
Tạo dinh hoàn⁴ thiện bảo⁵ nguyên nhân,
Lập đời Minh đức Tân dân,⁶*

3. **Cất gánh Đồ Thơ**: Bắt đầu nghiên cứu Hà đồ và Lạc thư (thư), ý nói tu luyện.

4. **Dinh hoàn**: Doanh hoàn, cõi địa cầu.

5. **Thiện bảo** 善保: Bảo vệ tốt. Tạo cõi dinh hoàn để bảo vệ tốt nguyên nhân [trở về ngôi vị cũ].

6. **Minh đức Tân dân** 明德親(新)民: Sách *Đại Học* của Nho giáo viết: *Đại Học chi đạo, tại minh minh đức, tại tân dân, tại chí u chí thiện*. 大學之道, 在明明德, 在親(新)民, 在止於至善 (Đạo của Đại Học là làm sáng cái đức sáng (minh minh đức), đổi mới dân chúng (tân dân), và dừng lại ở chỗ chí thiện.) Lập đời minh đức tân dân: lập đời Thánh đức với những con người hoàn toàn đổi mới, đạo đức thánh thiện.

Ngoại vương nội thánh⁷ Thiên ân gọi nhân.

Hỡi các con! Ngày Khai Minh Đại Đạo, các con thiết lễ kỷ niệm để đánh dấu sự vui mừng ngày Thầy đến khai Đạo tại Việt Nam. Dầu rằng Thầy khai Đại Đạo để ổn định cuộc đời sau cơn biến chuyển, nhưng các con, dân tộc các con phải vui mừng vì được chọn làm sứ mạng tiền phong trong Tam kỳ Phổ độ.

Thầy phân như vậy để các con ý thức được sự cứu rỗi công bình của Tạo Hóa thiên nhiên, và các con hãy sáng suốt để giữ lấy sứ mạng trách nhiệm được ban trao như giữ cái phao, giữ con thuyền trên dòng sông mê biển khổ vậy. Con ôi!

Những thực trạng tưng bừng biển chuyển,

7. **Nội thánh ngoại vương:** Triết học Trung Quốc thường giảng về đạo *nội thánh ngoại vương* 內聖外王. Tác giả thiên Thiên Hạ của *Trang Tử Nam Hoa Kinh* là người đầu tiên đưa ra cụm từ *nội thánh ngoại vương chi đạo* 內聖外王之道, và môn học vẫn giảng về đạo nội thánh ngoại vương thì được gọi là *Đạo thuật* 道術. Tính cách của Thánh nhân là *nội thánh ngoại vương* (bên trong là thánh, bên ngoài là vua). Nội thánh (bên trong là thánh) là lập đức, ngoại vương (bên ngoài là vua) là lập công. Nội thánh ám chỉ sự thành tựu tu dưỡng tâm linh của ngài, ngoại vương ám chỉ công dụng của ngài trong xã hội. Thánh nhân không nhất thiết phải là một bậc lãnh đạo thực sự chính quyền của xã hội ngài sống. Về phương diện chính trị thực tế, Thánh nhân nói chung không có cơ hội trở thành người lãnh đạo quốc gia. Cụm từ *nội thánh ngoại vương* chỉ có nghĩa là hễ ai có tinh thần cực kỳ thanh cao thì sẽ là vua, về mặt lý thuyết. Còn trong thực tế người ấy có cơ hội làm vua được hay không thì chẳng quan trọng. Bởi vì nhân cách của Thánh nhân là nội thánh ngoại vương, cho nên con người cần phát triển tính cách nội thánh ngoại vương nơi bản thân mình.

*Đế Thiên điều chọn tuyển nguyên căn,
Có trong Thượng Đế tánh hằng,⁸
Ban trao quyền pháp hóa hồng lý chơn.
Thức tỉnh đời trong cơn mộng ảo,
Giúp người đời cõi tháo nghiệp oan,⁹
Thương yêu, trách nhiệm chu toàn,
Cho đời ổn định nhơn gian thái hòa.*

Gần 50 năm khai Đạo, Thầy và chư Phật Tiên dụng phép màu linh diệu dạy dỗ dần dần các con để các con hiểu biết trong cõi vô thường này đã có lẽ hằng thường trong đó. Các con nhìn vào Thánh thể của Thầy¹⁰ sẽ thấy gì trước như? – Thầy, Thiên Nhân, tâm linh của vũ trụ, của vạn vật, nhứt nguyệt tinh tú huyền đồng. Thế nên nhân loại tiến hóa trong luật hiếu sanh của Thầy để vào hàng Phật Tiên Thánh Thần. Ngược lại, nhơn loại sẽ bị đào thải bởi muội tánh mê tâm. Không hòa mình cùng Thiên lý, đứà hài nhi xích tử¹¹ sẽ lọt vào cạm bẫy làm mồi cho ác thú. Khi mất sự ấp ủ thương yêu, các con sẽ bị chơi vơi khi nằm vùi phù

8. **Có trong Thượng Đế tánh hằng:** Trong mỗi người đều có cái tánh hằng thường của Thượng Đế (ở Thánh không thêm, ở phàm không bớt) hay cũng gọi là Thượng Đế tính.

9. **Nghiệp oan** hay **oan nghiệp** 冤孽: Cũng như *oan nghiệp* 冤業, là hậu quả xấu kiếp này phải gánh chịu để đền trả tội ác đã gây tạo trong kiếp trước.

10. **Thánh thể của Thầy:** Đền Thánh, Bửu điện thờ Đức Chí Tôn là Thánh thể của Thầy nơi thế gian.

11. **Hài nhi xích tử:** Xích 赤 là màu đỏ. Hài nhi xích tử là đứà trẻ sơ sinh còn đỏ hỏn, ám chỉ chân tâm của con người còn trong sạch hoàn toàn chưa bị tập nhiễm thói hư tật xấu hay phạm tâm, phạm trí, thất tình lục dục.

hoa¹² vật chất. Sự nghiêng ngả của các con sẽ xa dần tầm tay Thượng Đế và sa đọa.

Đại Đạo Khai Minh là để giúp các con, nhân loại trở về với đạo lý thật sự ở nơi mỗi cá thể chúng sanh. Nếu các con hiểu lời Thầy: “*Thầy là các con, các con là Thầy*”, thì thế giới này sẽ hòa bình, Càn Khôn sẽ an định.

Cơ quan Phổ thông Giáo lý, Thầy đặt để ra sứ mạng hòa hiệp tâm linh sau khi chánh thể Đại Đạo lập thành. Chín năm các con hiến dâng sở hữu để phụng sự lý tưởng trong ánh sáng Đại Đạo. Dòng sông tiến hóa trường lưu bất tận, những điểm đạo được sáng tỏ khi các con hoàn thành sứ mạng trong cuộc đời nhân thế.

(...)

Hỡi các con! Nội thể Đại Đạo phân để hóa.¹³ Cơ quan Phổ thông Giáo lý, là guồng máy để các con luân động hòa rồi hiệp. Các con Thiên ân chức sắc được Thầy ban trao quyền pháp cần lưu ý mạnh dạn tiến lên hoàn thành sứ mạng cứu thế độ nhơn. Thầy đã cho chư Tiên Khai Đại Đạo hiện diện hôm nay để vui với các con và luôn luôn hộ phò chia sót cùng các con trong trách nhiệm độ đời.

*Tâm con vốn bửu tòa Thầy ngự,
Hãy giúp người gìn giữ Thiên cơ,
Hoảng khai¹⁴ Đại Đạo Tam Kỳ,
Công bình, bác ái, từ bi đứng đầu.
Cuộc tiến hóa cơ mầu chuyển đạt,*

12. **Phù hoa** 浮華: Vẻ đẹp hào nhoáng bề ngoài, giả dối.

13. **Phân để hóa**: Phân chia nhiều nhánh để hóa sanh, phát triển.

14. **Hoảng khai** 弘開: Phát triển rộng lớn (*to develop and expand*).

*Từ nhơn tâm quảng phát¹⁵ đạo tâm,
Nhờ con sứ mạng vững cầm,
Vững cầm quyền pháp cao thâm độ đời.
Trước sứ mạng Cha Trời ban phó,
Ngoài nhơn gian các ngõ trông chờ,
Chờ con hành đúng Thiên cơ,
Vững niềm tin tưởng qua bờ hằng sanh.
Con tin đạo, tâm thành phụng sự,
Thầy ban trao gìn giữ pháp quyền,
Tình thương sự sống tương liên,
Thực hành đúng đạo, lưu truyền hậu sanh.
Đã chấp nhận con đò cứu khổ,
Lướt dòng sông quốc độ kỳ ba,
Tâm con sẵn một bửu tòa,
Ngoài tâm, chẳng có chi là đâu con.*

Mở rộng Cơ Quan, thu nạp nhơn tài là bổn phận của Ban Thường Vụ. (...)

Tâm Đạo là cái tâm bất biến, có thể uyển chuyển độ đời mà không trái với sứ mạng nghe con. (...) Các con đừng nản chí trước mọi hoàn cảnh khó khăn. Thầy dành ân huệ cho các con.

Các con than thiếu nhơn lực. Các con đừng bi quan, hãy cố tạo phương tiện, dù đất hẹp nhưng lòng đạo bao la, sẽ có nhân tài đến giúp. (...)

Các con hãy chọn những việc làm trong tổ chức đạo đúng với

15. **Quảng phát** 廣發: Quảng là lớn rộng. Quảng phát là phát triển rộng lớn. **Cuộc tiến hóa cơ mầu chuyển đạt, Từ nhơn tâm quảng phát đạo tâm:** Cơ mầu nhiệm của luật tiến hóa giúp cho rất nhiều người chuyển hóa được nhơn tâm thành đạo tâm.

sở năng sở hữu của các con. Đạo tâm sẽ phát triển, đạo lý mới dung thông được, và các con ghi nhớ Đạo ở nơi các con đó.

Các con Thanh Thiếu Niên nghe Thầy dạy:

*Thanh Thiếu Niên mầm non quốc đạo,
Truyền thống nhiều hoài bão tương lai,
Đời còn có một ngày mai,
Nhờ nơi các trẻ nghiêng vai gánh gồng.
Thầy dành sẵn ân hồng chan rưới,
Cho tước mầm vạn đời¹⁶ sum sê,
Non sông gấm vóc tư bề,
Hóa hoằng chánh Đạo¹⁷ giác mê cho đời.*

Ngày Đại Hội Thanh Thiếu Niên, Thầy giao cho các con hiện diện đàn nay thay thế Thầy và các anh Tiền Bối Khai Đạo của các con, ủng hộ dẫn dắt nâng đỡ tinh thần các em con. (...)

Một lần cuối, Thầy nói với tất cả các con: Thầy luôn luôn ngự ở lòng mỗi con nếu con còn tâm đạo.

Thầy ban ơn lành chung tất cả các con hiện diện đàn nay. Thầy hồi Bạch Ngọc. Thăng.

16. **Vạn đời: vạn đại** 萬代 (chữ đại được sửa lại thành đời cho hợp vận thơ): Muôn đời, mãi mãi (*eternally, forever*).

17. **Hóa hoằng chánh đạo** 化弘正道: Phát triển mở mang nền chánh đạo (để giúp người đời giác ngộ thức tỉnh, không còn mê muội.)

TRÍCH LỤC THÁNH GIÁO

TU TÁNH LUYỆN MẠNG ĐỂ HƯỞNG TRỌN ÂN XUÂN CỦA ĐỨC TỪ PHỤ

Cơ quan Phổ thông Giáo lý Cao Đài giáo Việt Nam

Tý thời, 01-01 Đinh Tỵ (17-02-1977)

Kim Quang Đồng Tử

Tiểu Thánh chào chư Thiên ân sứ mạng. Tiểu Thánh vâng lệnh đến trước báo đàn, chư Thiên ân cùng liệt vị thành tâm nghinh tiếp Đức Giáo Tông Thái Bạch giáng đàn và sắp xếp nghi lễ trên Thiên bàn. Vạy Chưởng Nghiêm Pháp Quân hãy kiểm soát trà rượu đầy đủ và chuẩn bị ly tách. Nhiệm vụ đã xong, Tiểu Thánh xin chào chung xuất ngoại ứng hầu. Lui.

TIẾP ĐIỂN

Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh

Chào chư hiền đệ hiền muội. Miễn lễ chư đệ muội đồng an tọa. Xuân về trước ngõ, chư đệ muội hãy vui vẻ đón Chúa Xuân. Dầu có muôn vạn mùa xuân qua qua, lại lại, tới tới, lui lui, nhưng người khách biết thưởng xuân, thì xuân với lòng người là một, không qua không lại, không tới không lui, không thời gian ước định mà vĩnh cửu hằng tại.

Trải qua những bước đường trần thế, người lữ hành đã từng trải biết bao thác ghềnh, rùng núi, gian lao khổ cực, cái nóng bỏng, cái thê lương, cái giá rét (...), người khách khoác lên mình

chiếc áo tứ đại bao bọc mảnh tâm đơn để hòa nhịp cùng thiên nhiên tạo vật. Dầu nóng bỏng hay thê lương, lạnh lùng hay băng giá, khách vẫn huyền đồng trôi bước. Khách đó là ai? Có phải người Thiên ân trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đang sống bước trên đường sứ mạng hoằng pháp giúp đời hay không? Câu hỏi chỉ cần được trả lời bằng một nụ cười chân thành mà tự tại, ánh mắt hòa cảm mà vô tư, bước chân nhẹ nhàng mà vững chắc. Chư hiền đệ muội, ai đã đáp được và ai chưa đáp được? Cười...Cười... Còn khoảnh khắc nữa sẽ chấm dứt chu tuần một năm, ta hãy tạm dừng bước để nhấp chén trà sen, nâng ly rượu cúc để ấm lòng rồi tiếp tục hành trình trong niên trình mới.

Vậy chư hiền đệ Ban Thường Vụ hãy rót rượu châm trà thay thế Bàn Đạo mời các huynh đệ và nhờ hiền muội Bạch Tuyết, Thanh Hà mời các hiền muội nữ phái.

Đời loạn ly bởi hơn tâm ly loạn. Ly loạn trong tham dục cuồng si ảo ảnh để rồi lâm vào kiếp nạn trần gian. Vật chất là thiết thực cho vạn sanh, linh quang là căn cơ của vạn vật. Không thứ nào trọng, cũng chẳng thứ nào khinh. Vật chất không cầu mà vẫn có, linh quang thiết yếu mà sẵn dành. Khéo ở khéo ăn, khéo trau khéo luyện thì bụng no mà lòng thanh thản thung dung tự tại. Bằng tham dục nghiêng ngã thì càng lo nhiều càng đói lắm, càng tự hủy diệt lẫn nhau. Luận một câu thế sự để xóa hết nét tang thương, mượn bút xuân tô điểm bức tranh đời những nét

thái hòa để người, vật thưởng xuân trong Đạo cả.

THI

Tam dương khai thới yến phi hồi,¹
Đại Đạo phùng xuân nhứt tửu bôi,²
Thế thượng vô nan xuân bất tận,³
Ngô tâm ứng hiện thị thiên thời.⁴

Dòng nước luân lưu khi ròng lúc lớn thị hiện vạn pháp trường lưu biến chuyển. Không ai tắm hai lần trên một dòng nước. Càng cố bám víu, vấp vào trong sự thay đổi vô thường. Muốn nhìn thực tế bình thường thì thực thể đã mịt mờ hư hoại. Thế phải làm sao?

Này ai ơi!

PHÚ

Hãy giác ngộ với nắng hè còn nóng bỏng,
Hãy tùy thời gió lộng đón thu sang,
Hãy kiên tâm⁵ khi giá buốt của đông hàn,

-
1. *Tam dương khai thới yến phi hồi* 三陽開泰燕飛回: Mùa xuân, chim én bay về. Ba hào dương mở đầu quẻ Thái (quẻ 11), trên là 3 hào âm (Khôn: địa), dưới là ba hào dương (Kiên: thiên), nên gọi là Địa Thiên Thái. Quẻ Thái tượng trưng tháng Giêng. Do đó “tam dương khai thới (thái)” ý nói là mùa xuân.
 2. *Đại Đạo phùng xuân nhứt tửu bôi* 大道逢春一酒杯: Đại Đạo gặp xuân, một chung rượu.
 3. *Thế thượng vô nan xuân bất tận* 世上無難春不盡: Không có sự khó khăn trên đời, tức là mùa xuân không dứt.
 4. *Ngô tâm ứng hiện thị thiên thời* 吾心應現示天時: Tâm ta ứng hiện, biểu thị thiên thời.
 5. *Kiên tâm* 堅心: Bền lòng, vững lòng.

Hãy hòa nhịp bước không thời gian⁶ cùng Tạo vật.

Này chư đệ muội!

Kìa chén trà sen mùi bát ngát,

Ta nhấp hương xuân rồi mận lạt sẻ chia nhau,

Càng đắng cay, càng thấm lẽ trời cao,

Có thu, đông, hạ mới đượm thêm màu xuân sắc.

Rồi đây, bã nếp⁷ sẽ bị phế thải khi chất rượu đã được lọc qua hồ. Những vật vô thường sẽ hư hoại khi bản thể đã kết tinh. Những chướng ngại đau khổ là ngọn lửa nung đốt thêm cho vàng mười đúng tuổi. Con người có tánh mạng. Tánh là Thiên tánh, mạng là Thiên mạng, hai tú khí⁸ âm dương tạo thành là bản thể của Thiên Địa vạn vật. Nếu biết tu tánh, đừng để tánh bị muội mê bởi tham dục che lấp⁹ vì danh lợi tình tiền. Những thứ vật vô thường đã gây cho con người biết bao thảm họa triền miên từ kiếp này sang kiếp khác. Biết tu tánh thời không tham, thì vẫn có mà ăn, mà mặc, không tranh đấu mà vẫn có chỗ ở, không lặn thân vào chỗ đau khổ mà vẫn có địa vị con người. Do đó, tu tánh là ánh linh sáng chói trong muôn ngàn néo Thánh. Còn biết luyện mạng là Thiên mạng hằng tại, không thiên không lệch, không ô nhiễm tham dục, trên thuận cùng Trời, dưới an vui bốn cõi, hòa mình khắp chốn, lòng dân là lòng ta, lòng ta là lòng Trời, sống thì Thánh, thác thì thiêng. Ôi, nội Thánh ngoại vương, sống hằng sống trong cõi thiên đàng cực lạc thì còn gì

6. **Không thời gian:** Không gian và thời gian. Câu này ý nói hãy trở nên bất tử cùng với vạn vật.

7. **Bã nếp** (cặn rượu, bã rượu) gọi là tửu糟 酒糟.

8. **Tú khí** 秀氣: Khí tốt đẹp.

9. Gọi là vật dục sở tế 物慾所蔽 (bị ham muốn vật chất che lấp).

mơ ước nữa. Phật Tiên cũng chỉ thế thôi.

Chư hiền đệ hiền muội!

PHÚ TIẾP THEO

*Là một nhơn sanh sống trong vòng trời đất,
Mảnh hình hài vốn vật tối linh linh,
Giữa đất trời cùng một khối nhơn sinh,
Sao vùi lấp dưới vô minh, đành đoạn ly tình, gieo mình trong
kiếp nạn?*

Chư đệ muội!

*Hỡi nhân thế hãy nghe lời Ta phán,
Dân ý thị Thiên ý,¹⁰ một bầu chung xán lạn giữa quần sanh.
Hãy đoạn trái oan thì tánh mạng được an lành,
Nhân dục thị Thiên chi sở dục.¹¹
Lòng bác ái, đức hạo sanh ấy thuận Thiên thành Đại Đạo.¹²*

Trên quãng đường hành đạo, người được xếp vào hàng Thiên ân quyền pháp, muốn hoàn thành sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ phải vừa tự độ vừa độ tha. Tâm tánh là vật không mà lại có, có mà lại không. Cái bản thể như như hằng tại, như nước vào chỗ thật nhỏ, ở chỗ thật to, xuống chỗ thật thấp, lên chỗ thật cao, dầu lửa đốt thật sôi nước cũng thành cơn mưa móc, gió thổi thật to thành sóng cả, nước vẫn dịu mát trong lành. Nội tâm bình thản thì ngoại thể¹³ ung dung, có tác phong đạo hạnh để cảm hóa người

10. *Dân ý thị Thiên ý* 民意是天意: Ý dân là ý Trời.

11. *Nhân dục thị Thiên chi sở dục* 人欲是天之所欲: Ước muốn của người là ước muốn của Trời.

12. *Thuận Thiên thành Đại Đạo* 順天成大道: Thuận theo Trời thì thành tựu Đạo lớn.

13. *Ngoại thể* 外體: Dáng vẻ bên ngoài.

đời. Hãy khắc kỷ phục lễ¹⁴ để nâng cao phẩm giá của người tu. Trái một thân mà độ được ba thân; trái một lòng mà muôn lòng được vui; đó là vừa tự độ, vừa độ tha.

Chư đệ muội có biết không?

PHÚ TIẾP THEO

Nhơn sanh vô giá bảo, xuân nhựt kỷ trùng lai,¹⁵

Trước điện vàng hực hỡ cánh hoa mai,

Dưới bệ ngọc vui vầy câu đạo lý.

Kết quả đó là tri âm tri kỷ,

Nương tựa nhau khi phong thủy bất hòa.

Hãy thương nhau như con cái một nhà,

Như thủ túc tâm can điều hòa trong một thể.

Rồi đây trái chín có xa rời cội rễ,

Thì chồi non tiếp kế sẽ vươn lên.

Dầu cuộc đời có điên đảo đảo điên,

Thì thế đạo pháp quyền làm sự sống.

Xuân Đinh Ty huy hoàng trước cổng,

Lão chúc chư hiền vui sống đức ân ban.

Nghiệp duyên quanh quẩn rộn ràng,

Thưởng xuân để trọn lòng vàng thưởng xuân.

Chư đệ muội! Thiên địa vô tư, Thần minh thời sát.¹⁶ Sở dĩ có lời dặn dò là để giữ sự yên ổn cho tất cả được hưởng trọn ân

14. **Khắc kỷ phục lễ** 克己復禮: Kềm chế bản thân và trở về với lễ. Xem thêm chú 9 ở bài 4.

15. **Nhơn sanh vô giá bảo, xuân nhựt kỷ trùng lai** 人生無價寶春日幾重來: Kiếp người là vật báu vô giá, mùa xuân (tức tuổi trẻ) mấy lần đến nữa?

16. **Thiên địa vô tư, Thần minh thời sát** 天地無私神明時察: Trời đất không có lòng riêng với ai, thần minh luôn xem xét con người.

xuân của Đức Chí Tôn Thượng Đế, chớ ngoài ra không có gì cả.

Hôm nay, chư đệ muội cùng Bần Đạo vui đón xuân sang với ly rượu chung trà. Ngày mai, chư đệ hãy dành một phần tư lễ phẩm trên thiên bàn và một phần tư bầu nước để đãi các đạo tâm, đạo hữu. Phần lễ phẩm ấy, chư hiền hãy chia làm bốn phần: hai phần để lại, một phần lát nữa khi xả đàn sẽ đãi chư huynh tử đệ muội, chư hiền cùng nhau vui đón chúa xuân và còn một phần để đãi chư đạo hữu đạo tâm như vừa dạy. (...)

Đối với các Đấng Thiêng Liêng thì năm tháng ngày giờ không có cái nào là xấu, nhưng đối với thế giới hữu hình này thì khác. Phải tùy theo cái biến của lòng người mà năm tháng ngày giờ sẽ xê dịch hư nên. Chư đệ muội lưu ý.

Bần Đạo ban ơn lành chư đệ muội vui vẻ đón niên trình mới trong sứ mạng thiêng liêng. Ngày đầu năm mừng một cần có mặt Ban Thường Vụ tại Cơ Quan. Bần Đạo già từ tất cả, Bần Đạo hồi cung. Thăng.

TRANG THÁNH GIÁO SONG NGŨ

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam

Tuất thời, 15-3 Tân Hợi (10-4-1971)

The Organ for Universalizing Cao Đài Teaching

Dog hour (from 19:00 to 12:00 pm), the 15th day

of the 3rd month of the year Tân Hợi

(April 10th, 1971)

BẠCH sắc tường vân ngự thế
trần,

HẠC reo tứ hướng tỉnh lòng
dân,

ĐỒNG tâm đi hỡi người muôn
ngả,

TỬ phận cho tròn với Thánh ân.

*The white cloud of propitious
intent reigns over the world,*

*The twitter of white storks in
all directions awaken people's
heart,*

*Be in concordance, oh, people
from far and wide,*

*Fulfill your filial duty to square
with divine blessing.*

Bạch Hạc Đồng Tử.

Tiểu Thánh chào chư liệt vị
Thiên mạng đấng đấng.

Giờ này, Tiểu Thánh xuống
báo đàn, có Đức Từ Phụ lai
lâm ngự bút, vậy tam ban đàn

Bạch Hạc Đồng Tử (Young
Attendant to Immortal).

Young Saint greets all
heavenly blessed. At this hour,
I, Young Saint, descend to
announce the séance, Merciful
Father comes down to write

nội lòng thành nghiêm chỉnh
tiếp lệnh, Tiểu Thánh xuất
ngoại ứng hầu.

Tiếp Điển

Ngọc Hoàng Thượng Đế kim
viết Cao Đài Giáo Đạo Nam
Phương. Thầy các con, Thầy
mừng các con nam nữ.

THI

*Con ôi! Thầy đến lúc đầu canh,
Thông thấu thần quang cõi
trộn lành.
Gió núi sóng cồn chưa ổn định,
Sương mai nắng hạ vẫn xoay
quanh.
Cần khôn trẻ muốn chung cư
thất,
Thiên địa con toan động tác
thành.*

Ngưỡng cửa viên dung là chữ

teaching with supreme pen,
all of you before the altar do
receive order sincerely and
respectfully. I stand by in
attendance.

Reception of Holy Power

Jade Emperor- Supreme God
- named Cao Đài Immortal
Great Bodhisattva Teaching
the Dao in the South. I, your
Master, greet all of you, male
and female,

POEM

*Children! your Master comes at
the very beginning of the night,
Divine light penetrates the
territory of the good.
The mountain wind has not
died down, the breaking waves
on dunes have not lapped yet,
Early morning dew and
summer sun keep recurring.
If you, children, want to become
One with Heaven and Earth,
Anticipate working on the
attainment of Heaven and
Earth.*

The threshold of perfection is

*Nhứt,
Không tìm sao thấy ở hình
danh.*

Giờ này hôm nay, Thầy giáng trần nơi đây để ban ơn chung cho các con mỗi phận sự trong guồng máy Cơ Quan và Nữ Chung Hòa, Thanh Thiếu Niên hay tất cả. Vậy Thầy cho phép các con an tọa định thần trong khoảng 10 phút và ổn định tâm trung để Thầy ban ân trong giờ lành...

Bây giờ lòng của các con tạm ổn định đôi phần. Vậy hãy nghe Thầy huấn nhủ ít lời đạo lý:

Này các con! Trong thế tam tài, nếu đắc nhứt thì sao? (...)

Trong thế tam tài, Trời mà

*the word One,
Form and appellation cannot
be perceived without searching
for.*

At this moment today, I, your Master, descend on earth at this place to grant blessing to my children of every responsibility in the machinery of the Organ and Women's Close Association, the Youth and all. You all may sit in the posture of meditation to compose yourselves for about ten minutes and recover your equanimity for Me to grant blessing at this propitious hour...

Now that your mind has become fairly calm, well, listen to a few words about the principle of the Dao I am instructing you:

Children! In the three powers stand, what happens if One is achieved ?

(...) Under the condition of

được Một thì đàng đạo yên ổn trong lành, soi sáng, nuôi dưỡng muôn loài vạn vật không giây phút ngừng nghỉ, từ thủy chí chung.

Đất khi được Một thì vạn vật mới sinh tồn nhờ bởi sự ổn định luôn luôn. Nếu không ổn định bình yên thì con người, thì vạn loại bị sự tiêu diệt bởi sụp đổ nghiêng chính.

Còn hơn tức con người được Một thì con người trở nên thông suốt sáng láng, hiểu được mọi sự mọi vật, từ gần tới xa, từ đã qua tới việc sẽ đến. Đối với người thì gây được tình thương, tạo được thế giới quân bình thanh trị. Đại để là như vậy.

Các con ôi! Sự đắc nhứt đối với người tu theo Đại Đạo của Thầy là một then chốt

the Three Powers, if Heaven attains One, the Dao is tranquil, clear and pure, illuminating and bringing up all creatures every second without interruption from beginning to end.

When Earth attains One, all creatures subsist owing to permanent stability. If not stable and peaceful, humans and all species will be exterminated by the collapse and the tilt.

And when attaining One, the human race, i.e. mankind, will have thorough knowledge and high intelligence, understand every event, everything from near and far, from the past to the future. To people, this attainment wins affection, bring stability, prosperity and peace to the world. In general, it is so.

Oh children! To the followers of the Great Way (Đại Đạo) of your Master, the attainment of

quan trọng ở mục tiêu, vì mục tiêu là điểm rất ráo. Nếu các con không nhìn nhận và nắm được lẽ Một ấy, cứ quanh quẩn bên ngoài, thì không bao giờ đến chỗ. Nếu không được Một, chẳng những các con cứ quanh quẩn bên ngoài vòng đạo lý, mà phải chịu trong sự vô minh nê chấp riêng rẽ ở quan niệm cá nhân hay đoàn thể tông phái của mình.

Con hãy nhìn ra trường đời thì thấy thiên hạ ai ai cũng đề cao, cũng vụ ở cái mộng Đắc Nhất. Nhờ sự Đắc Nhất mà con người đã đạt từ [tới?] một trình độ tiến bộ về khoa học, về đời sống vật chất khá cao, tức là đúng với người xưa nói: “Nhứt nghệ tinh nhứt thân vinh” là vậy.

Đó là về phần hữu hình vật

One is a vital clue to the target since the target is the ultimate end. If you do not recognize and catch that principle of One and keep wandering about on the fringe, you will never reach destination. If One is not attained, you do not only wander around on the fringe of the principle of the Dao, but also are kept in ignorance and bigotry by your own conception or the community of your religious branch.

Look at the actual experiences of life and you will see that everyone extols, works industriously on the dream of realizing the Attainment of One. Owing to the Attainment of One, mankind has reached a fairly high level of progress in science, in material life, exactly as the ancient said: “Taking up a skilled job will lead to success”.

That is the physical and

chất. Còn Thầy khai đạo, muốn cho con Đắc Nhất, chẳng những về phương diện hữu thể mà thôi, cả về phương diện siêu thể tinh thần là phần chính yếu vậy.

Các con! Trước khi các con gọi rằng được Một, thì các con đã được nhiều lắm rồi. Được nhiều đến nỗi các con không làm sao chứa đựng hết, khiến cho lòng con luôn luôn bận rộn, khiến cho trí não các con luôn luôn căng đầy, khiến cho thân thể các con triền miên gian khổ. Rồi từ cái được nhiều như vậy, các con nếu biết phương pháp để đạt tới sự Đắc Nhất là chìa khóa mở cửa đạo, hiệp với Đạo, tức hiệp với Thầy vậy. Nhưng các con nên cẩn thận khi dùng chữ Đắc Nhất, vì không có tiếng nào để chỉ cho một nguyên lý tuyệt đối tối thượng ấy, mới tạm gọi như vậy. Tiếng tạm gọi này là tiếng mượn ở tương đối. Hễ

material aspect. Founding the Dao, I, your Master, want you to attain One not only in physical aspect, but also in transcendental and spiritual one which is the fundamental part.

Children! Before you think you have achieved One, you already have so much. So much that you cannot bear them all causing your mind to be always busy, you brain to be constantly saturated, thus making your body suffer hardship incessantly. Then, from that so much obtainment, if you know the way to reach One, that is the key to open the Dao gate, unite with the Dao, that is to your Master. But, you must be very circumspect when using the word Attainment of One since there is not a word to express that sovereign absolute principle, that is the reason why it is momentarily

tương đối thì các con dễ ngộ nhận nếu không cẩn mật khi học đạo tu hành.

Đắc Nhất không có nghĩa là con chỉ tôn thờ một tôn giáo, một lý tưởng cao đẹp nào đó. Đắc Nhất không có nghĩa là các con chỉ dự một nhiệm vụ làm cho tới ngày cởi bỏ xác phàm. Đắc Nhất cũng không phải các con chỉ có một lòng một dạ yêu Thầy mến đạo, tỏ ra rất thuần thành. Nếu các con xét thấy mình chỉ được ngần ấy thì chưa đủ được Đạo hay Đắc Nhất đó con. Vì nếu con cứ một lòng bảo vệ tôn chỉ, lý tưởng của mình cho tới cùng, không một trở lực nào ngăn cản, nếu bị kẻ khác xâm phạm danh dự hay quyền lợi thì tỏ thái độ đối kháng, ấy là chưa được Đắc Nhất quá lắm vậy.

called so. This momentary name is a relative borrowed-word. If relative, you make mistake easily when you learn and practice the Dao.

Attainment of One does not mean that you only worship one religion, any noble ideal. Attainment of One does not mean that you only perform one duty until the day you leave your dead body. Furthermore, Attainment of One is not that you only love your Master with all your heart, have deep affection for the Dao, and prove yourselves honest and sincere. If you examine your conscience and find out that you have only as much, it is not enough for you to achieve the Dao or One. If you set your heart on protecting your line of conduct, your ideal to the end without any obstacle impeding, and if you are dishonored or your right is infringed, you will take a

Thế thì các con cũng cứ lập trường một tôn chỉ, một con đường đã chọn đi. Các con cứ nhứt tâm vì Thầy vì Đạo đi, các con cứ một việc làm mà hằng tiến đi, và trên những con đường, những phương hướng ấy mà các con làm, vì Đạo không vụ ở lợi cho mình. Hễ đi tới là quay về trước mặt, không ngoái lại mà tiếc rẻ những vật chung quanh, tức là các con mạnh dạn cởi bỏ những phàm tánh vọng ý còn đeo đẳng lòng con, mặc dù phàm tánh vọng ý ấy chỉ được dùng cho sự luyện đạo thành Tiên tác Phật. Vì những thứ ấy là những lượn ba đào trên mặt trùng dương biển cả. Nếu biển cả cứ nổi dậy những sóng to dồn dập thì nó sẽ ở vào trạng thái đa diện, không còn nhứt diện phẳng lì nữa.

Khi lòng con như lượn sóng

counteracting attitude, in that case you have not attained One much.

Well then, you should persist in pursuing one line of conduct, a chosen path. Continue with determination for your Master and for the Dao, keep doing one work and moving forward constantly, and set out on those paths, in those directions for the Dao, not for your own profit. Moving forward is to face the front, do not look back to regret all things around, that is you are determined to remove earthly natures and vain hopes, which are still imprinted on your mind even though they are used only to practice the Dao in order to become Immortal or Buddha. Those things are large and dangerous waves on immense ocean. If the vast sea is continuously rough, it is the state of multiple aspects,

luôn luôn khơi dậy, thì khi ấy chưa được sự Đắc Nhứt.

Thầy trở lại hiện hữu của các con với vai tuồng đang mang tại Cơ Quan này:

Các con rường cột cũng nên thể hiện rất ráo điều đó để làm tấm gương chung. Khi mà các con xứng đáng một trong thể Tam tài, thì các con với sự Đắc Nhứt, sẽ dùng quyền lực tạo được bởi tinh thần để phổ độ, để phụng sự nhân sinh, cũng như Trời Đất đang hành vận trong lẽ thuần nhứt đó vậy.

Và còn một điểm để phụ vào cái Đắc Nhứt của con người, rằng cổ nhân của các con có câu: “Thần đắc nhứt dĩ linh.” Thường thường các con hiểu Thần là một vị cai quản một địa phận ở cõi vô hình nào đó, chẳng hạn Thần Núi, Thần Sông, Thần Làng. Nhưng nếu

not an even surface anymore. If the mind is like waves rising incessantly, the One is not attained yet.

Your Master returns to the present situation of your roles in this Organ.

Since you are the pillars, you should actualize thoroughly that concept to set an example to everyone. When you deserve one of the conditions of the Three Powers, with your attainment of One, you use the power developed by the spirit to save and serve mankind as Heaven and Earth revolving around that unique pure principle.

And there is one more point to add to the Attainment of One of mankind, that is your ancients had this saying: “The spirit attaining One is divine”. Usually, you all understand that spirit is a god in a certain invisible world controlling a region, such as Mountain god,

hiếu như vậy cũng không có chi đáng nói.

Thầy muốn cho các con hiểu Thần đây là Chơn Thần, là Nguơn Thần trường cửu hằng tại tự bản tự căn ở mỗi các con. Khi con chi phối tinh thần trăm mưu ngàn kế ở đầu óc các con, hay con nghĩ vẩn vơ những nhơn tình thế sự, thì cái thần, cái chơn thần của các con không còn linh diệu nữa, tất nó phải bị ly tan tản mát, hay hơn nữa, nó bị chìm sâu dưới bức màn vô minh dày cộm.

Như vậy, khi các con đề cập đến sự đạt đạo, thành đạo, thì các con nên nhớ mà gìn giữ nguơn thần cho linh diệu, cho tinh anh, để được minh mẫn mà trở về đạo gốc.

River god, Village god. If so, there is nothing to say.

I want you, children, to understand that spirit here is the True Spirit, the ever present Divine Spirit at the source of each for you when you occupy your mind with hundred thousands of stratagems, or think about all kinds of things about human sentiments, temporal affairs, your spirit, your True Spirit is not miraculous anymore, undoubtedly it is divided and dispersed, or moreover, it is completely covered with a thick veil of ignorance.

Therefore, when you mention attainment of the Dao, enlightenment, you must remember to keep your Divine Spirit miraculous, perspicacious in order to be clear-headed to return to the origin of the Dao.

THI

Một là tất cả đó con ôi!

Tất cả biết gom một lẽ Trời,

Mới ứng dụng vào trong thế sự,

*Không là những chuyện nói
đùa khời.*

Thôi, Thầy chỉ mong các con lớn nhỏ nghe lời Thầy, chỉ ngần ấy để Thầy vui mừng mà đến với các con luôn luôn trong tâm đạo, trong lẽ Thiên Nhơn tương hiệp.

(...)

POEM

One is everything, oh children!

*Everything knows how to join
into Heaven-one-principle,*

*Indeed, it can be utilized to
handle worldly affairs,*

Not stories spoken in jest.

Enough, I, your Master, hope that you, the adult and the young, listen to Me, only as much for Me to be pleased to come to you at all times in your religious heart on the ground of Heaven and Man in harmony.

(...)

BÀI HỌC VỠ LÒNG

Đạt Tường

Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

“Chư hiền đệ hiền muội Cơ quan Phổ thông Giáo lý rất lòng thành kính đối với Thiêng Liêng, Bản Đạo lưu lại đôi vần để gọi là ‘vỡ lòng’. Chư đệ muội sẽ vững vàng trên đường tu tánh luyện mạng. Gọi là ‘vỡ lòng’, nhưng hầu hết không ai thuộc mặc dầu đã được lên lớp. Chư đệ muội nghe đây:

*Ta đến chỉ con đường thoát khổ,
Cho người đời giác ngộ quày chơn,
Đời còn mưa gió nhiều cơn,
Chim khôn lót tổ, người khôn liệu lờng.
May mắn được vào trường tiến hóa,
Thánh phàm trong hai ngã cận kề,
Phàm phu lặn hụp sông mê,
Thánh tâm vượt khỏi trần nê ái hà.
Phàm hay Thánh suy ra cho tột,
Phật hay ma chỉ một cái Tâm,
Tâm là thiện ác khởi mầm,
Siêu thăng cũng đó, đọa trầm là đây.
Người đem cái tâm này biện luận,*

*Dầu đạo đời cảm ứng không sai,
Muôn kinh ngàn điển xưa nay,
Khuyên đời độ chúng không ngoài cái tâm.”¹*

1. TÂM VỚI NGƯỜI VỪA CẦU ĐẠO

– Lúc mới lập Đạo, Đức Chí Tôn có dạy:

*“Bách Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Nào cần hạ giới vọng cao ngời;
Sang hèn trối mặc, tâm là quý,
Tâm ấy tòa sen của Lão ngồi.”*

– Một cách diễn đạt khác về ý nghĩa của Tâm qua nghi thức lễ bái là người tín hữu Cao Đài phải song hành dung hòa giữa hai phần Ngoại giáo công truyền và Nội giáo tâm truyền như hai bước không thể tách lìa mỗi khi bái lạy.

Hàng ngày trước khi sắp mình lạy Đức Chí Tôn; hai tay chấp lại Ấn Tý nơi ngực “quả tâm”, nếu số đông tín hữu Cao Đài đều có tâm ý thức về ý nghĩa của mỗi động tác tuy “tâm thường nhưng sẽ trở nên phi thường” khi cố gắng thực hành theo ý nghĩa: tấm lòng với việc làm “chia sẻ yêu thương” (hai bàn tay bung xòe) và “tìm đường trở lại Thái Cực” (hai tay Ấn Tý ôm tròn trở lại để nơi ngực). Điều này sẽ tác động rất lớn đến sự tiến hóa tâm linh của mỗi tín đồ Đại Đạo, nhứt là thế hệ trẻ.

Mỗi khi đại lễ dâng lên Đức Chí Tôn, các lễ sĩ đi lễ theo hình thức chữ Tâm theo như cách Thầy đã trực tiếp hướng dẫn cho chư Tiên Khai.

1. Đức Đồng Phương Chương Quản, Vĩnh Nguyên Tự, 01-10 Quý Sửu (26-10-1973).

Cho dầu cách thức đi lễ tuy có khác nhau nhưng tất cả cũng chỉ để diễn tả theo nét vẽ là bộ tâm 心 khi dâng hương hay chữ tâm 心 “hoành câu tợ nguyệt tà” khi dâng Tam bửu. Điểm chung chỉ là Tâm mà thôi.

– Khi xưa, Đức Mẹ cũng dạy:

“Mẹ để lời dưới đây cho các con dùng làm chuẩn thẳng trong bước Đạo:

Gắng sức trau giồi một chữ Tâm,

Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm.

Tâm thành ắt đoạt được tu vững,

Tâm chánh mới mong mới Đạo cầm.

Tâm ái nhưn sanh an bốn biển,

Tâm hòa Thiên hạ trị muôn năm.

Đường Tâm cửa Thánh dầu chưa vẹn,

Có buổi hoài công bước Đạo tầm.

Hãy suy nghĩ và thật hành bao nhiêu đó, các con sẽ đắc Đạo tại thế vậy.”²

– Đức Đông Phương Chưởng Quán dạy:

“Nói rất dễ mà làm rất khó,

Mình đối mình nào có hay đâu,

Tâm thường điên đảo vọng cầu,

Phật Tiên cũng muốn, công hầu cũng ham.

Đọc kinh sách tâm làm quân tử,

Sĩ diện đời tâm giữ nghĩa nhân,

Vào đời chen lấn thua hơn,

Thì tâm lại nổi nhiều cơn bão bùng.

2. Báo Ân Từ, ngày 15-8 Đinh Hợi (29-9-1947).

Nào được mất muôn chung ngàn tú,
Nào nhục vinh danh dự bạc tiền,
Nào sự nghiệp, nào tình duyên,
Sống ăn mặc ở triền miên lo lường.
Một lời nói tâm thường chủ động,
Một việc làm chết sống do tâm,
Chủ quan, tâm phải sai lầm,
Hóa nên ích kỷ độc tôn kiêu kỳ.
Tham sân có thì si sẵn có,
Hễ si thì tâm khó quân bình,
Thánh xưa kia có răn mình,
Là giới thận độc cho tinh mọi người.
Nói không phải, một lời không nói,
Làm hại người mình lợi, không làm,
Tham dầu việc nhỏ cũng tham,
Sân dầu việc nhỏ tánh phạm cũng sân ...”³

– Lúc mới thỉnh kinh từ Minh Lý Đạo vào năm 1926, câu kinh đầu tiên của bài Niệm Hương là bài học căn bản cho mọi tín hữu: “Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp”.

Lòng là tâm, vậy trong ba yếu tố: tâm thành, lòng tin và tâm hòa hiệp; “tâm thành” là yếu tố quyết định.

▪ Đức Mẹ khải định:

“Một chữ Thành cũng được hồi nguyên.”⁴

▪ Đức Lê Đại Tiên dạy:

“(…) nên nhớ rằng *Thiên Lương* lúc nào cũng âm phò mặc trợ tùy

3. Đức Đông Phương Chương Quán, Vĩnh Nguyên Tự, 01–10 Quý Sửu (26–10–1973).

4. *Thánh Ngôn Diệu Trì Kim Mẫu*–Tây Ninh.

theo lòng chí thành của chư hiền đệ muội.

Trình độ nào cũng được dìu dắt, chẳng lựa quý tiện phú bần, không đợi tài hay sức mạnh.

Lòng chí thành sẽ đem đến cho chư đệ muội toàn năng toàn giác. Nếu chư đệ muội sứt sè hay có những ý tưởng mơ hồ, nhẹ đức tin thì dầu việc nhỏ như việc hàng ngày cũng không làm nổi, lựa là phổ độ hơn sanh.”⁵

- Đức Lý Giáo Tông nhắc như sau:

“Đây là Bản Đạo nhắc lại trước khi khai Đạo, Đức Chí Tôn đã dạy rằng:

*Bạch Ngọc từ xưa đã ngụ rồi,
Nào cần hạ giới vọng cao ngời;
Sang hèn trối mặc, tâm là quý,
Tâm ấy tòa sen của Lão ngời.*

Theo lời dạy của Đức Chí Tôn là: Đức Chí Tôn chỉ ngụ trị nơi cõi lòng của chư hiền, mà nếu chư hiền tạo thành một tòa nhà nguy nga đẹp đẽ mà lòng chư hiền thiếu hẳn lòng kính thành thì tòa nhà ấy có quý báu chi đâu.”⁶

- Đức Thánh Trần hướng dẫn:

“Vậ chư hiền đệ muội nghe Bản Thánh phân đây:

Trường học đạo cũng giống như trường học đời. Ngày nhập môn cầu Đạo giống như ngày học sinh đến trường ghi tên học chữ. Lãnh phái cấp Đạo cũng giống như học trò lãnh thẻ học sinh. Khi vào trường rồi mỗi người phải ráng lo học tập để được lên lớp.

5. Đức Tổng Lý Lê Văn Duyệt, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 14-9 Ất Ty (08-10-1965).

6. Đạo Lý 96, Đức Lý Giáo Tông, Thánh tịnh Vệ Long Trung, 23-8 Quý Sửu (19-9-1973).

Trường đời có nhiều thang cấp bậc học vấn, trường đạo cũng thế. Khi ghi tên thì đồng ghi cùng một lúc, nhưng cuối niên học có được lên lớp hay chẳng đó là một việc khác, và đến ngày thi hội có được đỗ đạt cùng không đó là một việc khác nữa.

Xuyên qua mấy câu giải đáp của chư hiền đệ muội vừa qua trong lãnh vực nhập môn cầu đạo giữ gìn chay lạt, siêng năng đến chùa, thực hành Tam quy Ngũ giới, đó mới chỉ là bề ngoài, hình thức tập sự vỡ lòng đây.

Những giới luật đó ví như tập viết trong vở hàng đôi, sự đi chùa giữ gìn quy giới, ăn chay lục thập hoặc trường chay không phải chỉ có bấy nhiêu đó rồi được thành công đắc quả vị Tiên Phật. Nhưng muốn đi đến chỗ đắc quả vị Tiên Phật phải trải qua các giai đoạn đó.

Chư hiền đệ muội đã luân hồi nhiều kiếp trong cõi trần trước này rồi, nghiệp thân nghiệp khẩu nghiệp ý đã gây khá nhiều và đang trong thời kỳ trả quả và cũng đang vay nghiệp mới. Nhập môn cầu Đạo giữ gìn quy giới cho đúng đắn, đó là chặn đứng sự vay nghiệp mới mà thôi.

Cần phải học hỏi giáo lý cho nhiều, giáo lý là ngọn đèn sáng soi rọi dẫn dắt mình đi đúng trên đường đạo để khỏi xiêu ngã lâm vấp vào tội lỗi. Học giáo lý để khai mở Thánh tâm. Khi Thánh tâm được khai mở thì tâm đạo được thuần, bằng an trên bước đường tu học. Nhờ cái quy giới bên ngoài để khép mình vào đường ngay nẻo thẳng, hầu đi ngay tới trên đường đạo đức.

Còn việc đắc quả vị Tiên Phật cũng phải bắt nguồn từ chỗ khai mở Thánh tâm kiên nhẫn công phu tu luyện mới mong đạt được Đạo.

Hôm nay chư hiền đệ muội mới hành lễ nhập môn cầu đạo giữ

giới. Bản Thánh chỉ phân giải bấy nhiêu đó, về nhà ráng lo tu học để tiến hóa trên đường Thiên luân. Trái lại, nếu nhập môn rồi không lo tu học, khác nào đến thầy phù thủy lên khoán lãnh niệt và đày phái về đeo hoặc để dưới gối đầu nằm.

Quy giới không giữ, giáo lý không học, nghiệp cũ không lo tu bồi âm chất hồi hướng trả quả và sẽ gây thêm nghiệp mới thì việc nhập môn cầu đạo chỉ là học sinh đến trường ghi tên, hằng tháng đến đóng học phí, bài vở không học không làm, cuối năm đốt nát vẫn huòn đốt nát.”⁷

2. CÔNG TRÌNH CĂN BẢN NGƯỜI TÍN HỮU CẦN Ý THỨC

2.1. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư khi giảng về “Lê sống và lê chết”, Ngài nói:

“Sứ mạng của con người mà Bàn Tăng vừa nêu lên trên, đó là sứ mạng tự mình làm cho mình tiến hóa bằng cách tu học tu hành, khêu tỏ ngọn đèn thiên lương và giữ mãi ánh sáng thiên lương ấy mãi mãi trong nội tâm. Kế đến là sứ mạng đem đạo độ đời, cảnh tỉnh giác ngộ người đời hiểu biết để cùng khêu tỏ ngọn đèn thiên lương ấy mà danh từ đạo học gọi là tâm đăng.

Nếu mỗi người hằng giữ cho ngọn tâm đăng hằng sáng tỏ mãi mãi, thì ngôi Tiên vị Phật đã sẵn dành một bên cho họ. Ngọn tâm đăng ấy trường tồn vĩnh cửu trong hiện kiếp cũng như các kiếp bất sanh bất diệt. Đó mới gọi rằng sống trong thể chết.

Còn trái lại, nếu con người không biết sứ mạng vi nhân, tưởng

7. Đức Hưng Đạo Đại Vương, Minh Lý Thánh Hội, 09-6 Quý Sửu (09-7-1973).

rằng một kiếp sống hiện tại, chạy đôn chạy đáo, làm đủ mọi cách để gầy dựng sự nghiệp trăm năm cho mình, cho con cháu trong hậu thế; trong sự gầy dựng sự nghiệp vật chất đó, đã vùi lấp chôn linh Thiên tánh trong mê muội tham dục, phú quý đỉnh chung, danh lợi, tình tiền, làm ngọn đèn tâm đấng bị che lấp trong muôn thuở. Đó là con người đã và đang chết trong xác thể còn sống.”⁸

2.2. Đức Tam Trấn Oai Nghiêm Quan Thánh Đế Quân có dạy:

“Đặt mình trong cửa đạo, có hai phần cần phải lưu ý:

1. Là hình thức tổ chức tập đoàn phổ độ chúng sanh hướng về một nẻo.

2. Là phần nội tâm cần có phẩm hạnh đạo đức phong độ người tu, hiểu căn hiểu cội mình từ đâu đến, đến để làm gì rồi sẽ đi đâu?

Khi biết được căn cội, hãy phấn bốn huân nguyên, trở về căn cội, mà đường lối trở về đó không phải trên trường đời, cũng không phải trên dư đồ quốc tế, mà chính ở nội tâm.

Bần Đạo rất may được chỉ định vào hàng Tam Trấn của Đại Đạo, nhờ đó có nhiều dịp gần gũi Phật Tiên, học hỏi thêm nhiều về phương diện giáo lý Đạo.

Thử đặt một tiêu chuẩn để làm thước đo phẩm hạnh cùng công quả của người tu. Tỷ dụ: Muốn được vào hàng Thiên Phong Giáo Phẩm, hãy tự kiểm điểm xem mình đã hiểu luật pháp đạo, phẩm hạnh đạo, công quả phổ độ chúng sanh, chạy lạt, nghi thức, lễ bái, cùng trình độ hiểu biết về văn hóa cũng như về giáo lý đạo đã đến đâu. Có xứng với hàng Giáo Phẩm ấy chưa? Nếu xứng, dầu chưa được vào hàng ấy cũng tự vui thú ở nội tâm. Bằng chưa xứng, dầu

8. Minh Lý Thánh Hội, 01-11 Tân Hợi (18-12-1971).

được mang lấy danh từ ấy vào, nhưng trước mặt cảm của non sanh và tự tâm mình thâm hiểu, đó là điều khổ vậy.

Đứng trước một hoàn cảnh phũ phàng, bị người bạc đãi, hãy tự kiểm điểm xem mình có tác phong đúng đắn, tư cách nghiêm trang với người đối diện cùng chăng? Nếu có, cũng tự thâm vui, vì sự phũ phàng ấy tự người gán cho mình. Ngược lại, nếu tại bởi mình thiếu sót, thì hãy ôn tồn vui vẻ tu tỉnh cho được đầy đủ xứng đáng hơn.

Tạm giải hai điều đó để chư hiền đệ muội về nhà suy xét, kiểm chế tâm trung để trở nên người đoan trang phẩm hạnh đạo đức. Phẩm vị Thần Tiên không khó, danh vị ở đời cũng không khó, chỉ khó là lòng mình, nhân cách mình, tác phong cùng phẩm hạnh chưa xứng đó thôi.”⁹

Khi đắp được nền móng vững vàng Công quả Công trình từ nội tâm và tác phong đạo hạnh như vậy, mỗi người tín hữu Cao Đài chúng ta sẽ trở bước lên thêm phần thứ ba của Tam Công là Công phu-Tâm pháp.

3. TÂM VỚI NGƯỜI CẦU TÂM PHÁP

- Ngay với việc tu “Tâm pháp” Đại thừa cũng không ngoại lệ. Chúng ta thấy những lời kinh đầu tiên mỗi khi tọa thiền đã nhắc:

“Tham thiền giao cảm Phật Tiên,

Cầu xin Thượng Phụ chứng miên tâm thành.

(...)

Lòng thành tu luyện khẩn cầu...”

Đã bước vào tu “tâm pháp” mà còn mong vọng tu sao cho được bằng chị bằng anh nhưng không đắp móng vững vàng, tâm hạnh

9. Huồn Cung Đàn, 14-6 Ất Ty (12-7-1965).

thiếu nền tảng thanh tịnh thì chắc chắn không có kết quả!

• *“Thiếu tâm chí thành kiên trì thì nấc thang Đại thừa khó bước lên, thiếu hạnh chơn tu thì dễ lạc vào bàng môn tả đạo. Tâm hạnh viên dung mới khỏi uổng công tu học.”¹⁰*

• *“Chữ thành là một gạch liền để cho đôi bên không chướng ngại, chữ thành đồng với Thánh, thân với Hiền, cận cùng Trời, kề với đất với người. Nên người tu đã được chữ thành là người có đủ sức dự vào việc dưỡng dục của Đất Trời.*

Đã nói thành là một danh từ dễ hiểu nhất, nhưng cũng khó làm nhất. Thành nghĩa là hoàn bị, hàm tàng Lý Khí Hình một khối... thành là hườn hư Tam bảo một khí Thái hòa.

Khí ấy... làm sức sống bao hàm cả hình và khí, khí ấy khoa học gọi là điện khí, nhà tôn giáo gọi là Thái cực chơn nhất mà ở người tu đó là chỗ hườn đơn.”¹¹

• *“Chư hiền đệ nên nhớ câu: ‘Nhơn năng hoằng Đạo, phi Đạo hoằng nhơn’. Hôm nay, Bàn Đạo dạy cho chư đệ muội một đoạn giáo lý cũng gọi là ‘vỡ lòng’ cho những ai bước vào Thượng thừa Chơn Đạo.*

THI BÀI

*Đường Thiên đạo dễ vào khó bước,
Nẻo luân hồi muốn vượt khó qua,
Vì chùng nghiệp lực trần la,
Trói trắng nhơn thể vào ra vòng trần.
Người mang lấy kiếp thân tứ đại,*

10. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 11-11 Kỷ Mùi (28-12-1979).

11. Đức Hà Tiên Cô, *Thánh Truyền Giáo Pháp* tập một, 08-6 Nhâm Dần (09-7-1962).

Chịu đón ngăn năm ải sáu đường,
Bụi hồng mờ phủ thiên luân,
Biết đâu chín cõi mười phương tìm về.
Đời ai bảo sông mê bể khổ,
Đạo ai rằng lắm chỗ nan tri,
Có câu sanh ký tử quy,
Sống thì tạm gởi thác về, về đâu?
Đạo là lý rộng sâu vô lượng,
Ở nơi Trời trưởng dưỡng quần linh,
Ở nơi vạn vật hóa sinh,
Nơi người là máy tối linh vận hành.
Tứ đại ấy kết thành huyết nhục,
Một âm dương un đúc con người,
Cũng như vũ trụ đất trời,
Một tịnh một động rộng khơi một bầu.
Cuộc tuần huòn phát thâu luân động,
Đường hiệp tan chết sống vô thường,
Ngũ hành xung khắc khôn lường,
Tiên thiên Bát quái biến đường hậu thiên.
Người muốn đạt đến quyền hằng sống,
Phải thoát ra ngõ cổng thiên luân,
Chính mình tạo một trời xuân,
Xuân tâm bất diệt kim thân chu toàn.
Muốn đi cuối tận đàng đạo pháp,
Thì lý chơn tu tập đành rành,
Dọn mình cho được tịnh thanh,
Diệt điều tham dục trở sanh tâm hiền.
Tâm vốn tịnh không phiền không nã,

Tâm lặng rồi lẽ Đạo sáng soi,
Pháp môn men bước học đòi,
Hỏi tâm cho biết xem coi là gì.
Tâm đạo đức mới thi chánh pháp,
Tâm thế trần dung nạp lợi danh,
Trò đời diễn cuộc cạnh tranh,
Đạo là cứu cánh nhơn sanh buổi này.
Người hành đạo đức tài gồm đủ,
Phục nhơn tâm quy củ vẹn gìn,
Dung hòa hai lẽ lý tình,
Cho đời thức tỉnh mộng huỳnh thương yêu.
Người hành đạo trăm chiều gian khổ,
Vì nhơn sanh trong chỗ điều linh,
Phải đâu mình hưởng riêng mình,
Phật Tiên còn đến thế tình độ nhơn.
Thời mạt kiếp lắm chơn lắm giả,
Phận tu hành chí cả dèng nao,
Đời còn lắm cảnh khổ đau,
Con người đạo đức tính sao bây giờ?
(...)
Kỳ Hạ nguơn mở đàng tận độ,
Thời xá ân cứu khổ quần linh,
Nên chẳng thì cũng do mình,
Nội tâm củng cố, giữ gìn Thiên tâm.
Tài đức chẳng bao lăm chi kể,
Cái tâm là đáng để người tu,
Trót sanh vào cõi trần tù,

*Mà tâm giác ngộ công phu đắc thành.*¹²

KẾT LUẬN

Đức Ngọc Lịch Nguyệt Đại Tiên trong một lần giảng đàn khi xưa đã nhắc nhở:

“Đây là bài học cho các em nam cũng như nữ, vì đề tài chữ Tâm rất quan hệ đối với người tu hành, vì chỉ có Tâm mới định được mọi việc chính cho đường tu.

*Nếu các em hiểu tường thì tâm chính là một chánh điểm quyết định cho sự thành Tiên tác Phật của kẻ tu hành.*¹³

Bài học tuy sơ đẳng, đơn giản nhưng ý nghĩa và giá trị thực hành không hề giản đơn chút nào!

Chúng ta cần phải ý thức điều này trên đường tu, ở cả hai mặt Phổ độ và Tâm pháp. Thường xuyên chăm sóc ngọn “Tâm đăng” của mỗi người. Nếu làm theo được những lời hướng dẫn của Ôn Trên như thế, chúng ta sẽ có cơ sở để hy vọng vào sự phát triển việc thực thi sứ mạng Kỳ Ba, chúng ta sẽ có được lòng tin vào sự tăng trưởng bền vững của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trên cả hai phương diện Thế đạo và Thiên đạo.

Thực thể Đạo này mang lại hữu ích thiết thực cho đời sống nhân sinh đồng thời cũng hướng đến giá trị tâm linh siêu việt.

“... chư thiện tín ghi nhớ: Phật, Tiên, Thánh và các Đấng Thiêng Liêng vì đời mở Đạo, hiện thân cứu đời, chúng sanh chỉ lo tu Tâm

12. Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh, Hội thánh Minh Chơn Đạo, 22-11 Canh Tuất (20-12-1970).

13. Đức Ngọc Lịch Nguyệt, Hườn Cung Đàn, 01-4 Nhâm Dần (03-5-1962).

luyện Tánh làm căn bản, chớ đừng nặng lòng lo tế lễ.”¹⁴

*“Đạt Đạo nhờ tâm chẳng vọng tâm,
Muôn đường ngàn nẻo cũng do tâm,
Hỡi ai giữ được tâm chuyên nhất,
Sẽ dứt phàm tâm lộ Thánh tâm.*

(...)

*Chứng Đạo cùng không bởi một tâm,
Tâm thành bất tức khỏi mê lầm,
Trầm luân do có tâm sinh diệt,
Dứt được trầm mê rõ diệu thâm.”¹⁵*

*“Đạo thành do một chữ tâm,
Tâm là ngôi vị sẵn cầm trong tay.”¹⁶*

*Đức Thái Thượng Đạo Tổ nói ngắn gọn nhưng rất đầy đủ:
“Ngày chung quy, chỉ đem về Thầy một chữ Tâm và những công
nghiệp đã gây thành cho sanh chúng.”¹⁷*

14. Đức Thanh Tịnh Đại Hải Bồ Tát, Trúc Lâm Thiền Điện, 06-01 Ất Tỵ (07-02-1965).

15. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-02 Nhân Tuất (10-3-1982).

16. Đức Ngọc Lịch Nguyệt, Vĩnh Nguyên Tự, 11-3 Giáp Dần (03-4-1974).

17. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 2, đàn ngày 16-7 Giáp Tuất (1934).

CƠ ĐẠO HY HỮU

Thiện Chí

Trong một dịp lễ kỷ niệm ngày Khai Minh Đại Đạo, Hội Đồng Tiền Bối Tam Kỳ Phổ Độ đã giảng bút nêu lên nhận định sâu sắc về Cơ Đạo Kỳ Ba như sau: *“Đức Thượng Đế đến khai minh Đại Đạo đã là một hy hữu, mà vấn đề hoát khai Đại Đạo để cứu độ vạn linh lại là một hy hữu khác.”¹*

I. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM HY HỮU TRONG CUỘC CỨU ĐỘ VẠN LINH

A. Đối với người tín hữu Cao Đài

1. Là người tham dự cơ cứu độ Kỳ Ba

Người tín hữu Cao Đài là người có đức tin nơi Đức Cao Đài Thượng Đế, Đấng Giáo Chủ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức là người đã tiếp nhận một phần ánh sáng Đại Đạo khai minh, tự nguyện bước vào cơ cứu độ Kỳ Ba.

Người tín hữu Cao Đài chính danh không phải là người tín đồ tôn giáo với lòng sùng tín đơn thuần mà phải là một điện đài thu phát ân sủng tận độ từ Đức Cao Đài.

Cho nên Đức Cao Đài Khai Đạo, mà toàn thể người Cao Đài hoằng Đạo. Đức Cao Đài đại ân xá, mà toàn thể tín hữu Cao Đài góp phần thực hiện cơ cứu rỗi. Sự hy hữu là:

“Các con vốn trong vòng Thánh thể,

1. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14-02 Giáp Dần (07-3-1974).

*Phép tu vi là kế tu hành,
Mở đường tích cực oai linh,
Cây phượng thuyết giáo vẽ thành kinh chơn.”²*

Hoặc là:

*“Nhờ Chí Tôn dạy khôn lẽ Đạo,
Phật Thánh Tiên nhỏ máu nhiệt thành,
Vạn linh đã hiệp chí linh,
Hội xong cây sức công bình thiêng liêng.”³*

Và:

*“Cử nương dưới máy linh cơ Tạo,
Gươm huệ đưa trị xảo trừ tà;
Cửa địa ngục chóng lánh xa,
Mượn hình Thánh thể cất nhà cõi thiên.”⁴*

Thế nên Đức Lão Tổ đã dạy: “*Mỗi tín đồ là một Thiên ân*” trong ý nghĩa đó. Và hơn nữa, Đức Chí Tôn Cao Đài dạy: “*Thầy là các con, các con là Thầy*” để con cái Ngài nhận chân giá trị bản thể Tiểu Linh Quang nơi mình hầu có đủ tự tin phản bổn hoàn nguyên, trở về Đại Linh Quang.

Sự hy hữu là bản thể Tiểu Linh Quang nơi con người từ sơ khai đến hiện đại vẫn có, nhưng chỉ trong Tam Kỳ Phổ Độ, Tiểu Linh Quang được đặc ân thọ nhận Chơn thần của Thượng Đế mới hoàn nguyên được.

2. Là người tự xây dựng ngôi Cao Đài nội tại

Chúng ta đã biết rằng, khai minh Đại Đạo là mở ra cơ cứu độ Kỳ Ba của Đại Đạo, đồng thời khai minh Đại Đạo còn có nghĩa mỗi

2. Kinh Nhập Hội.

3. Kinh Xuất Hội.

4. Kinh Xuất Hội.

người soi sáng, phát huy cái Đạo tự hữu để tiến hóa.

Nhân cơ hội Tam Kỳ Phổ Độ Đại ân xá này người tín đồ có thể tiến hóa rất nhanh, nếu biết tự sử dụng hành trang trong nội thể của chính mình để đăng trình lên Thiên đạo bằng cầm nang Chánh pháp.

Để xứng đáng một người tín hữu Cao Đài, phải biết tự xây đắp Cao Đài nội tại. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn đã nhấn mạnh rằng đó là điều kiện đạt Đạo, đắc Đạo của hành giả.

“Trên đường thế lộ, các cháu⁵ sáng suốt biết chọn con đường Đại Đạo noi theo, học tu Chánh pháp thì Lão khuyên các cháu phải quyết tâm xây đắp cho mình một tòa Cao Đài nội tại uy nghi trang trọng để ở hẳn vào đó, lấy đó làm ngôi vĩnh cửu trường tồn, sẽ vượt qua mọi dông bão nắng mưa.

(...) vì chủ nhơn ông kiến trúc là Thần, vật liệu là Khí Thế, và Tinh Hoa.”⁶

B. Đối với nhân sanh

1. Khai phóng và phát huy Nhân Bản

Nếu đối với người tín đồ, sự khai minh Đạo tự thân và xây đắp Cao Đài nội tại là đặc điểm của pháp môn tự độ. Thì đối với nhân sanh, sự cứu độ cũng vận dụng cái sở đắc nguyên sơ của con người là Nhân bản.

Nhân bản là cái bản vị để con người phát huy nhân tính cộng với truyền thống đạo đức gia đình, dân tộc, tín ngưỡng. Tất cả hợp thành phẩm chất cao quý chung từ cộng đồng xã hội rộng ra đến toàn nhân loại.

5. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy các Thiên ân nam nữ tại Vĩnh Nguyên Tự- ngôi cổ tự do Ngài sáng lập. Các Thiên ân sở tại hầu hết là cháu của Ngài trong dòng tộc.

6. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14-3 Mậu Ngọ (20-4-1978).

Đức Đông Phương Chương Quán dạy: “Việc gìn giữ nhân bản là quay về với tinh thần đạo đức, nhớ tưởng đến những hình dáng kiểu mẫu cho chung hơn loại.”⁷

Và Thầy từng dạy: “Thầy lại đến lập trong nước các con một nền chánh đạo đủ tư cách độ rỗi chúng sanh. Các con và cả dân tộc các con vì nơi Đạo mà đạt đến phẩm vị cao thượng. Cái phẩm vị ấy do đâu mà có? Là bởi đạo đức của các con, ...”⁸

Nhân vị, nhân tính, đạo đức ấy đã gắn liền với tâm hồn con người từ khi lọt lòng mẹ bởi đã thọ bẩm từ quá trình tiến hóa tâm linh và thừa kế huyết thống cha ông bao đời. Nên Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy: “Tấm lòng của nhân loại mới chính là nơi chân lý cứu rỗi phát sinh tạo thế an bình cho nhân loại.”⁹

2. Nêu cao lý tưởng đại đồng

Khai phóng và phát huy Nhân bản nơi mỗi con người chính là mở ra đầu mối để triển khai lý tưởng Đại đồng nhân loại.

Giáo lý Đại Đạo đã chỉ rõ nguyên nhân tội lỗi của cá nhân là đánh mất nhân bản và nguyên nhân chia rẽ đối thù giữa các cộng đồng dân tộc, chiến tranh giữa các quốc gia là tham vọng và kỳ thị. Thế nên đạo lý cứu độ nhân sinh Tam Kỳ Phổ Độ là làm sống lại tình đồng loại và tinh thần hợp tác tương trợ đoàn kết xây dựng đời sống an lạc tiến bộ chung cho mọi dân tộc.

Giáo lý Đại Đạo rất dứt khoát khẳng định giá trị làm người của mỗi con người. Từ một bản thể Đại Linh Quang sanh hóa, con người là những chủ thể tiến hóa cao nhất giữa chúng sanh vạn loại ở trần gian. Con người phải biết tự trọng nhân vị và

7. Trúc Lâm Thiền Điện, 17-7 Tân Hợi (06-9-1971).

8. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn ngày 14-12 Bính Dần (17-01-1927).

9. Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại Đạo, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974).

mặc nhiên thực hiện sứ mạng làm người, vừa trui rèn lột bỏ bản năng thú tính còn sót lại, vừa học hỏi thăng tiến, vừa phụng sự xã hội. Nhờ đó con người tiếp tục tiến hóa. Sự tiến hóa được đánh dấu từ vị kỷ đến vị tha, từ ganh ghét đến thương yêu, từ thụ hưởng đến phụng sự, từ lợi ích quốc gia đến lợi ích thế giới, từ dân tộc đến nhân loại.

Sở dĩ nhân loại chưa đạt đến đại đồng vì con người chưa làm tròn sứ mạng vi nhân. Mà sứ mạng vi nhân không phải là một quyền năng siêu nhiên. Tất cả năng lực để thi hành sứ mạng này đều đã được trang bị sẵn trong bản thể nội tâm. Nếu con người biết khai phóng nó và cùng nhau khai phóng năng lực ấy cho mọi người, mọi nơi, sẽ tạo nên một sức mạnh vô hình đồng cảm đồng ứng trên toàn thế gian, thế Đại đồng đương nhiên bùng phát.

Bởi thế, tuy Tam Kỳ Phổ Độ là thời kỳ Đại ân xá nhưng sự tận độ vẫn được đặt trên điều kiện tối thiểu mà ai ai cũng có thể đáp ứng được nếu thật sự muốn được cứu độ, là trở về nhân bản, sống đúng đạo làm người và hướng thượng.

Sự hy hữu là cơ tận độ chỉ đòi hỏi con người điều mà con người sẵn có, chỉ muốn con người làm những việc con người đủ khả năng làm. Đức Mẹ dạy:

*“Đại thừa pháp con ôi giản dị,
Do âm dương thần khí vận hành,
Trong cơ động tịnh khinh thanh,
Lắng lòng tư dục đạo lành hoằng dương.”¹⁰*

II. KẾT HỢP CÁC TÔN GIÁO THÀNH THỰC THỂ

10. Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại Đạo, 14-8 Tân Dậu (11-9-1981).

ĐẠO CỨU THỂ LÀ MỘT HY HỮU

Khi Đức Chí Tôn khai Đạo lần này thì nhiều tôn giáo khác đã được sáng lập khắp toàn cầu. Trong lúc Cao Đài hoằng khai thì các tôn giáo vẫn rao truyền đây đó. Thế nhưng tính chất đặc biệt hy hữu được Đức Chí Tôn giao cho Cao Đài trong kế hoạch cứu độ vạn linh là sứ mạng quyền pháp.

Sứ mạng quyền pháp không phải nhận hay loại bỏ vai trò của các tôn giáo hiện diện từ trước, mà là làm tác năng thúc đẩy vạn giáo đồng tập trung vào cứu cánh phục hồi nhân bản, cải thiện con người. Hai trọng tâm để vạn giáo quy hướng và lập thành sức mạnh Đại Đạo là Thượng Đế và con người tức là Nguyên bản và Nhân bản. Chủ thể sau là mục tiêu phổ quát đương đại, chủ thể trước là cứu cánh tiến hóa sau cùng.

Chính bởi cơ cứu thế như vậy nên ngay từ buổi sơ khai lập Đạo, khi tôn chỉ mục đích Đại Đạo được khai minh, Ngũ Chi đã phục nhứt: Nhân đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo, hiệp thành cơ cấu ban sơ của Đạo.

Có thể nói đó là sự hình thành “Thực thể Đạo cứu thế” đầu tiên.

Thầy đã dạy: *“Giờ này Thầy không muốn cho cả thế gian ca ngợi Thầy, hoặc xưng tụng Thầy một cách ảo huyền, mà mong sao tất cả con cái của Thầy đã nhập vào trường Đạo đều lập trọn công tu, đầy lòng từ bi, bác ái, công bình, không phân chi rẽ phái, không biệt dị giữa tôn giáo này tôn giáo khác, mà quan trọng hóa chánh lý đồng nguyên và khắc mình trong nhiệm vụ thế Thiên hành Đạo (...).”*¹¹

Và: *“Khi nay Thầy dạy các con lo xây dựng phần tôn giáo để phản ảnh cái lãnh vực tinh thần đạo đức của năm lớp học là: Nhơn đạo,*

11. Trung Thừa Chơn Giáo, đàn ngày 15–8 ĐĐ 36, bài “Tôn Chi Đại Đạo”.

Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo và Phật đạo. (...) để cứu rỗi phần chon hồn thì không còn thiên lệch cái danh từ tôn giáo và chi phái nữa, mà chỉ trực nhìn ở chỗ chí yếu là chánh pháp siêu nhiên....”¹²

Vậy cái phương thức phản bốn hoàn nguyên của mỗi cá thể là xây dựng ngôi Cao Đài nội tại. Phương thức cứu độ nhân sanh là phục hồi Nhân bản, lập thế Đại đồng. Còn công năng thúc đẩy là do các tôn giáo kết thành “thực thể Đạo cứu thế”.

Kế hoạch cứu độ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã được Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo minh thị như sau:

“Đại Từ Phụ dựng Cao Đài nơi vùng Đông Nam Á này để làm quyền pháp. Chính sứ mạng quyền pháp này thúc đẩy mọi sở vật thực tại tôn giáo kết thành thực thể ‘Đạo cứu thế’ trong Tam Kỳ Phổ Độ, cũng như cái ngòi gà trong quả trứng vậy. (...)

Sứ mạng của dân tộc này to tát như thế; quyền pháp quan trọng như thế, không phải không làm được. (...)

Quyền pháp thực thể cứu thế phải có trách nhiệm trên toàn thể nhân loại. Không phải chỉ giải quyết vấn đề tâm linh, chính là giải quyết toàn diện cá thể con người.”¹³

Đến đây, có thể nhận thấy việc Đức Chí Tôn trao sứ mạng quyền pháp cho dân tộc Việt Nam cũng là một sự kiện hy hữu. Đức Giáo Tông tiết lộ thêm:

“Không phải Thượng Đế cấy lúa trên tảng đá hay trao quyền binh thư cho người mù chữ. Ngoài ân ban, Đức Thượng Đế còn nhận thấy dân tộc này có thể thực hành sứ mạng ‘Hảo Nam bang! Hảo Nam bang, Tiểu quốc tảo khai hội Niết Bàn.’”¹⁴

12. Như trên.

13. Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969).

14. Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969).

*“Trước xây đắp Cao Đài thánh đức,
Dụng Nam bang làm mức phóng khai,
Dân Nam sứ mạng Cao Đài,
Năm châu bốn bể hòa hài từ đây.”¹⁵*

III. KẾT LUẬN

Thật vậy: *“Đức Thượng Đế đến khai minh Đại Đạo đã là một hy hữu, mà vấn đề hoát khai Đại Đạo, cứu độ vạn linh lại là một hy hữu khác.”*

– Sự kiện hy hữu thứ nhất do nơi Đấng Giáo Chủ vô hình là Chúa tể càn khôn vũ trụ lại đích thân lập ra một tôn giáo mới giữa sự tồn tại của vạn giáo có từ trước.

– Sự kiện hy hữu thứ hai do nơi truyền Đạo cứu độ vạn linh bằng cách dạy cho vạn linh tự độ.

– Nhưng giữa hai sự kiện này có một sự kiện hy hữu chung đặc biệt của Tam Kỳ Phổ Độ là dòng ân điển thiêng liêng đã được nối kết từ tâm linh Thượng Đế đến tâm linh con người truyền lưu bất tuyệt để Thượng Đế thực hiện cơ quy nguyên của vũ trụ, đồng thời vạn sanh phát khởi ước vọng hoàn nguyên. Chiếc cầu cầu linh diệu bằng Chơn Thần từ thượng thiên đã được hạ xuống, ai cũng có thể đón nhận được miễn là phải biết tự khai mở Chơn thần nơi chính mình mới cảm nhận ơn cứu độ Kỳ Ba. Đó chính là:

*“Thượng Đế từ trên cõi mịt mù,
Người đời thiện nguyện dốc lo tu,
Tạo cơ cảm ứng Thiên nhơn hiệp,
Để có thông công có tạc thù.”¹⁶*

15. Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15–2 Quý Hợi (29–3–1983).

16. Đức Vạn Hạnh Thiên Sư, Minh Lý Thánh Hội, 22–7 Tân Hợi (11–9–1971).

NGỌN ĐUỐC CAO ĐÀI

Hồng Phúc

Lâm phạm khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chính là Đức Thượng Đế đốt lên ngọn đuốc tỏa ánh linh quang khắp cùng soi đường cho nhân loại trước khi bóng hoàng hôn của quả địa cầu 68 đi vào đêm đen thời mạt kiếp buổi Hạ nguơn.

*“Một ánh linh quang tỏa khắp cùng,
Khai Minh Đại Đạo gọi nhuần chung,
Soi đường chánh giáo kỳ Nguơn Hạ,
Mở lối tiên thiên buổi cuối cùng.
Đem mảnh can trường làm đuốc tuệ,
Một dòng chơn lý định thời trung,
Dầu cho sứ mạng sau hay trước,
Hãy nhớ Thiên ân thuở chín trùng.”¹*

Như vậy, có thể nói, ngày Khai minh Đại Đạo là ngày “Ngọn đuốc Cao Đài” bắt đầu được thắp lên bởi đức háo sanh vô tận và tình thương vô biên soi sáng con đường tận độ của Đấng Cha Trời trong Kỳ Ba mạt pháp giữa lúc thế gian đang chìm dần vào đêm đen của buổi Hạ nguơn với vô vàn tai họa, khủng hoảng mịt mờ.

1. Chư Tiên Khai Đại Đạo, 15–10 Kỳ Mùi (04–12–1979).

“Hỡi các con! Trong tình Tạo Hóa đức hiếu sinh, Thầy nhìn vạn vật với một sự thương yêu chan rười. Mặc dầu cảnh trần gian có biến đổi muôn hình vạn trạng, có sanh nhiều tội nghiệp đa đoan, có tạo nhiều phong ba bão tố, nhưng lòng Trời vẫn che, Đất vẫn chở. (...)

Ngày khai Đạo, Thầy đóng vai trò của một người cha đối với con trên thương tình thế sự. Phải! Phải! Luôn luôn Thầy vẫn xem các con là thế ấy. Thầy đã hạ mình rời khỏi Linh Tiêu điện giáng xuống cõi đời ô trọc để phát ra những âm thanh mà tự cổ cập kim chưa hề được nghe, được thấy. Thầy những mong ở một cõi trong sạch nhưt nơi trần gian, Thầy chứng vào cõi đó, Thầy ngự vào đó để cứu rỗi con cái của Thầy trong kỳ mạt kiếp.”²

Ngọn đuốc Cao Đài lung linh ánh sáng huyền nhiệm cùng với lời Thầy vang vọng: “... bớ các con ôi! Thầy là Chúa tế bỏ vị ngôi, xuống phạm cứu thế. Công cực khổ, Thầy đâu có nê, miễn sao con biết thấu cuộc giả trò đời là tẻ, nghe lời Thầy tu cho đoạt huệ mà siêu xuất cõi hư linh.”³

Bởi vì đã đến thời điểm kết thúc nguơn hội cuối cùng để cơ tiến hóa vũ trụ bắt đầu một thời kỳ mới trong đại luân hồi của Trời Đất:

“Các con ôi! Cuộc thế tàn đã khai diễn để kết thúc nguơn hội cuối cùng, hầu chuyển lập lại cuộc đời thánh đức.”⁴

2. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15–01 Nhâm Tý (29–02–1972).

3. Đức Cao Đài Giáo Chủ, *Đại Thừa Chơn Giáo*, đàn ngày 25–9 Bính Tý (1936), bài “Chi ý thuyết minh”.

4. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Huồn Cung Đàn, 08–01 Tân Sửu (22–02–1961).

I. NGỌN ĐUỐC CAO ĐÀI

1. Soi sáng cơ vi mầu nhiệm của máy Trời

Đức Cao Đài phải lâm trần thấp đước cho con người thấy rõ cơ vi mầu nhiệm của máy Trời vận chuyển mà mau chóng quay đầu hướng thiện, sám hối ăn năn cho kịp lúc, bởi vì theo quy luật Thành – Trụ – Hoại – Không của cõi hữu hình, trong vật chất không có gì tồn tại vĩnh viễn. Do vậy, quả địa cầu 68 của loài người đang bước vào thời kỳ kết thúc sự tồn tại của nó. Như mọi cơ cấu vật chất giả tạm khác, nó sẽ bị tiêu diệt sau khi hoàn tất nhiệm vụ của một trường tiến hóa cho nhân loại và vật loại trong một giai đoạn nhất định của Càn Khôn vũ trụ.

Trong *Đại Thừa Chơn Giáo*, Đức Thượng Đế đã dạy:

“Quả địa cầu của các con ở đây nó gần đúng thời kỳ tan rã. Ấy là Thiên Thơ Thầy định trước ngày giờ, mà cũng vui cho các đấng chúng sanh được trở bước lên một nấc thang cao vợi. Hễ thế giới này tiêu diệt thì linh hồn nhơn loại tấn hóa sang qua quả địa cầu 67, là nơi tiền định của Đạo mầu. Thầy mới đến đây lần chót mà đem các con sang qua thế giới nhẹ nhàng. Còn những đứa mê muội, ngổ ngàng, tội tình, thì lại bị tiêu tan ra gió bụi.

Các con phải có ngày tận tuyệt. Đứa nào thuận Thiên cơ, biết đạo đức thiện từ thì Phật Tiên chực rước, còn đứa nào cả ác độc, trược trần, khó mà an thân ngày chót!

(...) Vậy thì ngày nay, thế giới đã đúng luật tuần hoàn, Thầy đến đặng đem các con vào một thế giới khác mà cho an nghỉ, hầu tầm cơ siêu xuất đến cảnh thần tiên. Các con chẳng nên khinh lời ấy là

*dị đoan, một ngày kia sẽ có.*⁵

2. Soi sáng Chánh pháp Kỳ Ba

Ngọn đuốc Cao Đài đã đem lại ánh sáng soi rọi khắp cùng, không chỉ cho thấy số phận con người đang treo lơ lửng trên miệng vực thẳm của cơ tận diệt, mà còn soi rõ toàn bộ cơ cấu hoạt động của thế giới vô vi đang tác động lên vạn hữu mà cụ thể là thế giới loài người, để trả lời câu hỏi của nhân loại đã được nêu lên tự ngàn xưa: Con người là ai? Từ đâu tới? Tới đây để làm gì? Rồi sẽ đi về đâu? Ngọn đuốc Cao Đài được Đức Chí Tôn thắp lên soi sáng *“con đường lớn thẳng tắp từ thiên thượng đến thiên hạ, từ bến khởi nguyên cho đến lúc hoàn nguyên, mà những ngõ rẽ là những sự luân động theo luật tắc bảo tồn hay đào thải cho những chu kỳ trên Đại Đạo.”*⁶ hình thành nên Chánh pháp Kỳ ba mà Đức Cao Triều Phát gọi là lý tưởng Đại Đạo được tóm lược:

1. *Đại Đạo là con đường rộng lớn nhất để đưa nhân loại đến đại đồng thế giới không kỳ thị phân chia, phù hợp xu hướng văn minh tiến bộ tạo cảnh giới an lạc, hòa bình, hạnh phúc trần gian và siêu xuất thế gian. Đó cũng là chiếc Bát Nhã Thoàn đưa khách năm châu đến cứu cánh tận độ.*

2. *Đại Đạo là cánh cửa Càn Khôn rộng mở cho văn minh khoa học loài người đạt đến điểm cao vút để nhìn thấy cơ vi màu nhiệm của Tạo Hóa mà thành tín trước đức háo sanh màu nhiệm và đức từ bi sáng tạo vô ngần của Thượng Đế. Như vậy, Đại Đạo là con đường chân lý mà loài người phải vươn tới.*

5. Đức Cao Đài Tiên Ông, Đại Thừa Chơn Giáo, đàn ngày 25-9 Bính Tý (1936), bài “Địa Cầu 68”.

6. Đức Đông Phương Chương Quán, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-6 Canh Thân (26-7-1980).

3. Đại Đạo đưa con người tiến hóa lên nấc thang đạo đức tận thiện tận mỹ:

- Chánh pháp Thầy truyền.
- Giáo lý các Đấng Thiêng Liêng dạy.
- Tình dân tộc nghĩa đồng bào của chư môn đệ.
- Cứu cánh tận độ của Đức Chí Tôn đặt để.
- Và môi trường xã hội loài người.

Cả thầy đều là yếu tố tích cực rất thuận lợi cho loài người tiến đến đạo đức cao cả, nhất là vào thời kỳ mạt kiếp.

4. Trong phạm vi khác, Đại Đạo có thể là con đường sứ mạng của dân tộc Việt vì giáo lý Cao Đài là kết hợp tinh thần văn hiến của dân Việt. Đó là điều hãn diện của dân tộc trong công cuộc xây dựng văn minh thế giới chung.⁷

3. Soi sáng chân tâm con người

Ngọn đuốc Cao Đài không chỉ soi sáng nguồn gốc vũ trụ, là điều mà con người đã, đang mà mờ ngược dòng thời gian, cho đến nay vẫn chỉ nhìn thấy le lói khởi điểm của sự hình thành vũ trụ từ vụ nổ Big Bang từ hơn 13 tỷ năm về trước, tức là thời điểm Đại Linh Quang phóng phát các Tiểu Linh Quang hay lúc Thái Cực sinh Lưỡng Nghi, chớ không thể biết được thuở Hồng mông Vô Cực với tiếng nổ hình thành ngôi Thái Cực tròn tốt, tròn lành.

Ánh sáng của ngọn đuốc Cao Đài còn soi chiếu thân tâm con người, cho con người biết được mình được Thượng Đế ban cho điểm Linh quang làm căn cốt để thực hiện sứ mạng “Phản bốn hoàn nguyên”.

- Điểm Tiểu Linh quang tức Cao Đài nội tại: Cơ nguyên sanh

7. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 11-02 nhuận Át Sừu (31-3-1985).

hóa vũ trụ vạn vật diễn ra theo nguyên lý Thái Cực – Âm Dương song song với nguyên lý Thiên địa vạn vật nhất thể. Nghĩa là trong trời đất, bất cứ nơi vật nào từ nhỏ cực nhỏ đến lớn cực lớn đều có Bản Thể Hư Vô Chi Khí tức động năng Thái Cực thúc đẩy hóa sanh trong mỗi vật đó tức là sự hiện hữu của Tiểu Linh Quang, được Thánh giáo Cao Đài mô tả:

*“Điểm Linh Quang là gì? Là một cái yếng sáng mà thôi. Thái Cực là một khối Đại Linh Quang, chia ra, ban cho mỗi người một điểm Tiểu Linh Quang...”*⁸

Đức Thượng Đế xác nhận:

*“Con là một Thiên Liêng tại thế,
Cùng với Thầy đồng thể Linh Quang.”*⁹

Như vậy, Thượng Đế xưa– Cao Đài nay, không bao giờ rời xa con người, vì Thượng Đế hay Cao Đài chính là chỗ cao quý nhất trong mỗi chúng sinh, chỗ đó chính là Thánh thể, là Phật tính, là Thượng Đế tính, vốn là một bản thể tiềm ẩn bên trong mỗi người, mỗi vật trong vũ trụ.

*“Tâm người là một Cao Đài,
Là tiểu Thiên Địa, Tam Tài chí linh.”*¹⁰

– Thần– Khí: Ngôi Hoàng Cực chủ nhân ông

Nhờ ánh sáng của ngọn đuốc Cao Đài trong Kỳ Ba phổ độ, các môn đồ của Đức Chí Tôn biết rõ đạo Trời là Âm Dương, đạo người là Tánh Mạng. Âm Dương tức là Kiền Khôn, Tánh Mạng tức là Thần Khí, còn được gọi là Cao Đài kể từ khi Đại Đạo Tam

8. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đại Thừa Chơn Giáo, đàn ngày 03-8 Bính Tý (1936), bài “*Luận về Đại Đạo tâm truyền*”.

9. Đức Chí Tôn, Thiên Lý Đàn, 14-01 Bính Ngọ (03-02-1966).

10. Đức Quan Âm Bồ Tát, Minh Lý Thánh Hội, 03-9 Giáp Dần (17-10-1974).

Kỳ Phổ Độ được khai sinh.

Người tu biết phản tỉnh nội cầu, khai triển được điểm Đạo tự hữu, làm chủ được thất tình lục dục, tu tánh luyện mạng, điều khiển chế ngự được phàm tâm chứng ngộ đến chỗ Trung Nhứt, là chỗ tổng hợp quân bình hai thể Âm Dương, là chỗ Thánh giáo dạy: *“Đạo ấy được hiện, tâm ấy được suốt thông thì mới chủ được khí, mới ngự được tình, mới ngăn được dục, hầu đem chúng lại chỗ Trung Nhứt, nghĩa là quân bình hai thể Âm Dương, kết thành một khí xung hòa. Đó là bước tu đã đến tận cùng, đơn thành quả trọn.”*¹¹

Như vậy, ngọn đuốc Cao Đài đã soi sáng những bí ẩn trong nhân thân con người, để từ đó con người tìm ra phương cách luyện Đạo phù hợp nguyên lý vận hành của Trời Đất để cho điểm linh quang tỏa sáng, hòa nhập cùng ánh sáng Đại Linh Quang, tức con người hiệp một cùng Thượng Đế, tức đạt Đạo.

II. SỨ MẠNG MỒI LỬA, GIỮ LỬA VÀ TRUYỀN LỬA

Mặc dù đang ở trong những giây phút cuối cùng của thời điểm kết thúc Nguơn tận diệt, nhưng con người phải nói là vô cùng điểm phúc đón nhận ánh sáng huyền vi mà Đức Đại Từ Phụ đã ban cho, để con người nhận ra chân giá trị của mình mà từ lâu con người không biết đến:

“Con người là vật tối linh,

*Đạt cơ tạo hóa, thông tình vạn sanh.”*¹²

Đồng thời, con người có cơ hội lập công bồi đức, khấu trừ nghiệp quả tiền khiên nếu giác ngộ nhận lãnh sứ mạng mỗi lửa,

11. Minh Lý Thánh Hội, *Đạo Học Chí Nam*.

12. Minh Lý Thánh Hội, *Đạo Học Chí Nam*.

giữ lửa, và truyền lửa cho ngọn đuốc cứu độ của Đức Cao Đài ngày càng cháy sáng, để mỗi người trên thế gian này có được một ngọn đuốc tâm, thì nhân loại sẽ thoát khỏi nguy cơ tận diệt, chuyển hóa được khổ đau thành hạnh phúc, và thế gian không còn là sông mê bể khổ, không còn dấu vết của chia rẽ hận thù, để con người trở lại sự thuần khiết cao thượng đẹp đẽ của một loài sinh vật tối linh xứng tầm Trời Đất.

Để thực hiện vừa sứ mạng vi nhân, vừa sứ mạng phối kết với Trời xiển dương chánh pháp, giúp nhân loại tìm thấy ánh sáng đại đồng nơi thế gian đang bên bờ vực đấu tranh hủy diệt, tức giải quyết bài toán nhân sinh đang bế tắc trong xã hội loài người, đồng thời hướng dẫn con người tìm ra con đường giải thoát tâm linh, thoát khỏi ngục tù luân hồi sinh tử, trở lại bến khởi nguyên, con người phải là CON NGƯỜI giác ngộ, đủ tài, đủ đức, đủ tâm giữ cho ngọn đuốc Cao Đài luôn cháy sáng, cũng là thắp lên ngọn đuốc chính mình, để soi rọi mọi góc ngách của phạm tâm xua đi bóng tối vô minh còn ẩn khuất bởi lòng vị kỷ, tham dục, sân hận, ngã chấp...

Muốn được như vậy, con người phải thắp lên ngọn đuốc bằng tâm chuyên nhứt, bằng ý chí kiên định không lùi bước trước mọi khó khăn thử thách của ngoại cảnh, và nhất là giữ cho được một tấm lòng ngay thẳng, vô tư, công bình, không thiên lệch theo đúng đạo Trung Dung.

Để giữ cho ngọn đuốc của chính mình được tỏa sáng, người môn đồ của Đức Cao Đài phải trau luyện cho mình có được lòng nhân ái, là tình thương giữa người với người, tôn trọng sự công bằng trong mọi mối quan hệ xã hội. Đó là tình thương giữa những người cùng chung huyết thống, sẵn sàng chia sẻ ấm lạnh

với nhau, tình thương giữa những người cùng một cội nguồn dân tộc để tương trợ giúp đỡ nhau, và cao hơn là tình thương giữa đồng loại.

Đức Chí Tôn dạy dò:

“Chỉ có sống và tình thương yêu là bất diệt. Mà Thầy đã đem sự sống cho các con nối liền tình thương yêu cùng Thầy. Và giữa chúng sanh như loại đã thấy được sự sống và tình thương là quý báu, thì các con cố gắng nhẫn nại trên bước tu hành để nương Quyền Pháp ấy mà về thẳng nơi Thầy, thì tất cả sự khó khăn thế nào cũng ráng chịu. Đó là sự mài giũa cho linh hồn được sáng tỏ, mà khó khăn kia nếu chịu đựng được thì mới tỏ được sức mạnh Quyền Pháp bằng lòng giác ngộ của con, có kiên gan dũng mãnh để rút gọn con đường phản bốn hoàn nguyên. Con cứ vui vẻ tinh tấn vượt qua nẻo đời chướng ngại để đón lấy hồng ân.”¹³

Lời Thầy dạy vừa nói đến đức Nhân với tình yêu thương chúng sanh nhân loại, cũng vừa nhắc nhở phải mạnh mẽ kiên trì vượt qua những khó khăn chướng ngại, thể hiện đức Dũng phải có trên bước tu hành phản bốn hoàn nguyên.

Để có thể giữ được trong tâm ánh lửa soi rọi của Đức Cao Đài, người tín đồ Cao Đài phải có Trí, tức có sự hiểu biết sâu sắc để nhận rõ phải quấy, chánh tà đặt trên cơ sở Trung Dung của Khổng giáo với chữ Tri và chữ Thời, để luôn luôn giữ được ngôi Trung Chính. Người biết Đạo, không sống với cái khôn, cái đại, mà sống với cái Biết. Biết ta, biết người, biết tiến, biết thoái đúng thời đúng lúc, hiểu rõ đạo lý của Trời Đất, nương theo thực hành để không bị sa vào chỗ lạc làm tội lỗi.

13. Thánh thất Châu Long Đài, ngày 14-12-ĐĐ 33 Mậu Tuất (22-01-1959).

*“Trí phán đoán giác mê đôi ngã
Trí học thông luật cả Đạo Trời.”¹⁴*

Ngon đuốc Cao Đài chỉ có thể cháy sáng nếu như mỗi môn đồ của Đức Chí Tôn đều có được trong tâm mình ngọn lửa được thắp lên bằng dũng khí bất khả thoái trước mọi nghịch cảnh, như lời Đức Lý Giáo Tông dạy: *“Cái dũng của bậc hướng đạo trong lý tưởng cứu thế phải là cái dũng bất khả thoái. Trước một nguy nan chỉ có sự hi sinh và tận dụng lòng dâng hiến của chính mình làm niềm tin yêu kính Chí Tôn cao cả nhất.”*

Nếu như từ ngàn xưa, dưới ánh sáng của ngọn đuốc Khổng giáo, Nhân-Trí-Dũng là thước đo nhân cách của người Quân tử; thì ngày nay, trong Tam Kỳ Phổ Độ, Nhân-Trí-Dũng chính là tiêu chí để con người Thánh hóa bản thân, cùng với Trời thắp lên ngọn đuốc cứu độ nhân loại.

TẠM KẾT

Đức Thượng Đế đã đến thế gian trong thời mạt kiếp buổi Hạ nguơn để thắp lên ngọn đuốc Cao Đài soi sáng cho loài người thấy được:

- Đức háo sanh vô biên và tình thương vô tận của Đấng Hóa Công đối với chúng sanh trong đó con người ở vị trí ưu tiên.
- Nguồn gốc và bộ máy vận hành của vũ trụ trong cơ sanh hóa, trường dưỡng muôn loài vạn vật, trong đó có sự liên hệ mật thiết giữa Trời và người.
- Vị trí và vai trò của con người trong thế Tam tài Thiên Địa Nhân.

14. Đức Hưng Đạo Đại Vương, Tý thời, 25-8 ĐĐ 36.

- Sự mạng con người trong đại cuộc cứu độ Kỳ Ba của Đức Cao Đài Thượng Đế.

- Con đường giải thoát của con người ở cả hai mặt nhân sinh và tâm linh.

Như vậy, có thể nói, Đức Thượng Đế đã bày ra cho con người thấy rõ lẽ cơ vi mầu nhiệm của vũ trụ mà từ xưa con người đã từng mơ ước khám phá, chỉ với mục đích duy nhất là con người nhận thức chân lý và con đường giải thoát.

Đức Thượng Đế đã vì đức háo sanh vô lượng và tình thương vô biên, không ngại uế trước cõi ta bà, lâm phạm thấp lên ngọn đuốc soi sáng con đường cứu độ toàn nhân loại. Để giữ cho được ngọn đuốc Cao Đài luôn cháy sáng và ngày càng lan tỏa, mỗi người tín đồ Cao Đài phải tạo mỗi cho mình một ngọn đuốc vừa thấp sáng con đường đi cho chính mình mà còn soi sáng cho tha nhân, cùng hòa ánh sáng từ ngọn đuốc thiêng liêng của Đấng Cha Trời mới đủ sức xua đi bóng đêm của thời mạt kiếp, cứu vớt toàn nhân loại khỏi cơ tận diệt.

Ngọn đuốc của mỗi người chỉ bùng cháy bằng tâm chuyên nhất, bằng sự quyết tâm tu sửa để Thánh hóa bản thân và nhất là bằng sự Trung chánh theo đúng đạo Trời, trong đó Nhân-Trí-Dũng chính là nguồn dưỡng khí thổi bùng ngọn lửa để mỗi sang nhiều ngọn đuốc khác; và không quên công phu luyện đạo sẽ là điều kiện để ngọn đuốc Tiểu Linh Quang hiệp cùng ngọn đuốc Đại Linh Quang Cao Đài nơi cõi vô sanh bất diệt.

Ai là người thực hiện sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ?

Thiện Chí

Sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là sứ mạng cứu độ toàn diện cá thể con người và toàn thể nhân loại. Nhưng ai là người thực hiện Sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ?

Đức Thượng Đế chăng? Phải, nhưng cũng không phải. Vì Đức Thượng Đế là Đấng ban trao sứ mạng, vận chuyển Thiên cơ và đặt định tôn chỉ mục đích của Đại Đạo cho cơ cứu độ Kỳ Ba.

Đạo Cao Đài chăng? Đương nhiên Cao Đài có sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nhưng không phải duy nhất Cao Đài có sứ mạng này, vì trước tiên Cao Đài là động năng quyền pháp thúc đẩy tất cả những ai, những gì hữu ích cho công cuộc lập lại đời mới (đời Thánh đức) tham gia vào sứ mạng.

Các bậc Thiên ân hướng Đạo chăng? Phải, nhưng không phải chỉ có các bậc hướng Đạo, mà tất cả những người “biết Thầy hiểu Đạo”.

Chư Tiên Khai Đại Đạo, qua cơ bút, đã dạy rằng mỗi cá nhân trong Đại Đạo, dù là chức sắc hay tín đồ, ngay từ trong tận cùng

nội tâm, đều phải ý thức được sứ mạng của mình:

“Mỗi cá nhân chức sắc, tín đồ, sẽ thể hiện được thật sự chân lý của Đại Đạo. Thế nên, phải ý thức cho tận cùng nội tâm sứ mạng của mình và mục tiêu mà mình phải giữ lấy để đạt đến.”¹

Riêng đối với hàng Thiên ân hướng Đạo, Đức Lý Bạch Đại Tiên Trưởng, Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, dạy thêm như sau:

“Cương vị một nhân sanh rất quan trọng đối với vạn vật trên thế gian này. Bước sang cương vị lãnh đạo một quốc gia, một tôn giáo có tính cách quần chúng, cương vị này càng quan trọng hơn nhiều. Bần Đạo muốn nói đến hàng Nguyên nhân của ý thức hệ.

Người lãnh đạo một quốc gia là sứ mạng của nhơn sanh, phải nhắm và đạt đến mục đích an dân trị quốc. Nếu không, là không nắm được cái mấu của Thiên mạng để trở thành vị minh quân.

Người lãnh đạo tôn giáo là một sứ mạng của tâm linh, phải nhắm và đạt đến mục đích cứu cánh nhơn loại. Nếu không, là không nắm được cái mấu của Thánh ý để công thành quả tự.

Nói tóm lại, đạo và đời phải tương hợp; tâm linh và nhơn sinh không thể tách rời nhau được. Thiên mạng, sứ mạng, chọn ai và trao cho ai? Không chọn mà chọn, không trao mà trao. Chọn và trao cho những ai biết mình là người được trao, được chọn.

Đại Đạo rộng sâu như rừng như biển. Lý đạo huyền nhiệm bao quát cả không gian và thời gian. Người tu hành học đạo là người giác ngộ tâm linh trong nhơn sinh. Hàng lãnh đạo hướng đạo là

1. Chư Tiên Khai Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14-02 Giáp Dần (07-3-1974).

người phải biết hòa mình cùng vạn thế.”²

Chúng ta cần nhớ rằng, Sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là Sứ mạng Thiên Nhân hiệp nhất rất đặc biệt trong Tam Kỳ Phổ Độ. Đó không phải là sứ mạng của một tôn giáo tại một địa phương để gieo truyền một đức tin làm thế tựa tâm linh đơn thuần.

“Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là cơ cứu cánh buổi Hạ nguơn. Chư hiền hữu nên lưu ý đến hiện trạng của thế đạo tình đời để tự mình định hướng cho mình thoát vòng trần lụy. Tiên Huynh nói để chư hiền hữu rõ: Tuồng đời muôn mặt, diễn đạt đủ trò, vương bá, công khanh, tướng hề lẫn lộn, điêu ngoa xảo trá, nay Sở mai Tần. Kẻ thức thời, người ưu thế phải vững vàng an định trước mọi hoàn cảnh biến chuyển để sáng suốt nhận định. Đạo chẳng xa người, người trong cái Đạo. Đừng quên rằng những ai đem đạo cứu đời mà không lịch sử, cũng đừng quên rằng những ai đem đạo mị đời mà không chịu trừng phạt trước luật đào thải Hóa công.”³

Sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ là sứ mạng chung của cả nhân loại trong thời Hạ nguơn mạt kiếp. Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Mỗi người, mỗi sứ mạng, từ xã hội cho đến đạo giáo, đều là sứ mạng Thiên Liêng đặt để. Không phải cần đến sắc phục hình tướng của người tu hành mới làm được sứ mạng cứu độ quần sanh nếu chưa cải tạo được hoàn cảnh, cũng không cần vào chùa nhập thất mới cứu độ được quần sanh nếu thiếu điều kiện hoặc phương tiện. Muốn cứu độ quần sanh, muốn tạo đời thái bình an lạc, muốn tạo Tiên tác Phật, làm quân tử trượng phu đều do nơi

2. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-4 Kỳ Dậu (30-5-1969).

3. Đức Cao Triều Phát, Minh Lý Thánh Hội, 23-4 Kỳ Dậu (07-6-1969).

tâm linh và hành động của con người trong vị trí.”⁴

Kể từ khi Thiên Nhân thị hiện, rồi danh hiệu Ngọc Hoàng Thượng Đế kim viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát được xưng ra tại thế gian lần đầu tiên và người đệ tử đầu tiên của Đức Cao Đài đấng Đạo tại tiền, cái trục “Thiên nhưn hiệp nhưt” đã nối liền trung tâm vũ trụ với trung tâm con người để thi hành sứ mạng phổ độ Kỳ Ba.

Tất cả những nguồn năng lực cứu độ và những đối tượng được cứu độ sẽ quy về trục thần quang này. Đó là trục vạn linh hiệp với Chí linh, chuyển nhân loại vào thế pháp tái tạo trần gian trong đó mỗi con người đã phục hồi nhân bản thể hiện đầy đủ Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín trở thành một gút lưới của toàn mạng lưới rung động không ngừng, “sửa loạn thành trị, đổi cùng thành thông, chuyển bỉ thành thới (thái)”.

Do đó Tam Kỳ Phổ Độ không có giáo chủ hữu hình nhưng mỗi người con tin của Thượng Đế nếu chưa là một Thích Ca, một Khổng Tử, một Jésus thì cũng phải là một Ca Diếp, một Nhan Hồi, một Phê-rô,... Có như thế, tôn chỉ, mục đích và các trọng điểm sứ mạng Kỳ Ba mới có thể hoàn thành được.

Cho nên Đức Thượng Đế khai minh Đại Đạo đồng thời khai minh chân giá trị con người thực hiện sứ mạng vi nhân, nhận lãnh sứ mạng Đại thừa, tham dự vào Thiên cơ, nhờ đó đại cuộc Tam Kỳ Phổ Độ có cái sức mạnh phi thường bao quát Thiên thượng và thiên hạ, cải hóa con người, tái lập cuộc đời, thúc đẩy tiến hóa tâm linh trở về cứu cánh.

“Một ánh Linh Quang tỏa khắp cùng,

4. Đức Quan Âm Bồ Tát, Chơn Lý Đàn, 01-4 nhuận Giáp Dần (22-5-1974).

*Khai minh Đại Đạo gọi nhuần chung;
Soi đường chánh giáo kỳ nguơn hạ,
Mở lối Tiên thiên buổi cuối cùng.
Đem mảnh can trường làm đuốc tuệ,
Một dòng chơn lý định thời trung;
Dầu cho sứ mạng sau hay trước,
Hãy nhớ Thiên ân thuở chín trùng.’⁵*

5. Chư Đại Tiên Tiên Khai Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15–10 Kỷ Mùi (04–12–1979).

ĐÀO LÝ BẤT NGÔN HẠ TỰ THÀNH KHÊ

Diệu Nguyên

“Đào lý bất ngôn, hạ tự thành Khê” là lời dạy của cổ nhân được lưu truyền từ rất lâu đời và cũng có thể được xem là tục ngữ nói lên một triết lý sống ở đời. Ngày nay, trong Thánh giáo Cao Đài, Ôn Trên cũng đã có lần nhắc đến triết lý này.

ĐÀO là cây đào hay trái đào.

LÝ là cây mận hay trái mận.

BẤT NGÔN là không nói lời nào.

HẠ là bên dưới.

TỰ THÀNH là tự nhiên hình thành.

KHÊ là lối đi nhỏ hẹp.

Vậy, câu này có nghĩa là: Cây đào, cây mận chẳng nói năng gì, nhưng bên dưới tàn cây tự nhiên hình thành lối đi nhỏ.

Tiếng Hán Việt thường ngắn gọn, súc tích. Chúng ta có thể diễn giải thêm như sau: Cây đào, cây mận mặc dù không nói lời nào nhưng vì chúng trở hoa rất đẹp và kết thành những quả đào, quả mận ngọt ngon tỏa hương thơm ngát nên mọi người đổ xô tìm tới hái ăn; bàn chân của khách thập phương cứ giẫm tới giẫm lui mãi, lâu ngày mà tự nhiên tạo thành một con đường mòn nhỏ nhỏ dẫn tới cây đào, cây mận.

Bậc hiền tài nhân đức cũng thế. Những người có thực tài thực đức thì thường khiêm tốn hạ mình, không khoa trương hay khoe

khoang đánh bóng cho mình nhưng tài năng và đạo đức của họ khiến mọi người mến mộ, kính nể, tôn trọng và luôn có lực hấp dẫn người khác vô cùng mạnh mẽ. Còn ai hay giống trống khua chiêng tự ca ngợi mình thì thường là kẻ khoác lác, hữu danh vô thực như thành ngữ đã nói: “Thùng rỗng kêu to”, lúc đầu có thể lừa dối được một số người nhưng lâu ngày rồi cũng lộ nguyên chân tướng và bị mọi người khinh thường, xa lánh.

Tương truyền rằng nhà danh họa người Ý, Leonardo da Vinci từng nói: “Một chút tri thức ít ỏi khiến người ta kiêu ngạo, tri thức phong phú khiến người ta khiêm tốn. Do đó những bông lúa lép thường cao ngạo mà chĩa thẳng đầu lên trời, còn những bông lúa chắc hạt thường cúi đầu xuống đất.”

Trong giới tu hành cũng thế, xưa nay, các bậc chơn tu đạo hạnh thường âm thầm phụng sự giúp ích cho đời mà không màng ai biết tới mình, chẳng cần thế gian trọng vọng, ngưỡng mộ... như câu ca dao: Xin như cây quế giữa rừng / Cay không ai biết, ngọt đừng ai hay.

Như cành hoa lan mọc giữa rừng sâu, vì hoa có một vẻ đẹp thanh cao và một hương thơm thuần khiết nên mặc dù ở giữa rừng sâu mà vẫn thu hút khách thập phương đến chiêm ngưỡng. Bậc chơn tu đạo hạnh có đức độ sâu dày cũng thế, dù khiêm tốn ẩn mình vẫn được thiên hạ biết đến mà thành tâm cảm phục, kính ngưỡng.

Như vậy, có thể nói lời dạy này cho chúng ta hai bài học:

1. “Đào lý bất ngôn” là bài học khiêm tốn hạ mình, không tự đề cao hay khoe khoang về mình.

Người Á Đông vốn dĩ trọng sự khiêm tốn và tế nhị. Các vua chúa ngày xưa thường xưng mình là Quả Nhân (người ít đức)

hay Cô Gia (người cô thế).

Những chữ như “bỉ nhân” (kẻ hèn này), “bần đạo” (kẻ nghèo này), “ti chức” (người có chức vụ thấp thôi), v.v... là những tiếng người xưa tự xưng mình với ngụ ý tự ti, tự hạ.

Đức Khổng Tử vì thế không bao giờ lớn tiếng xưng mình là “Thánh nhân”. Tử Cống, một trong thất thập nhị hiền (72 vị môn đồ xuất sắc của Đức Khổng) có lần thưa với Ngài rằng: “Thầy là bậc Thánh rồi chứ gì!” Đức Khổng đáp: *“Ta chẳng dám nhận là Thánh! Nhưng làm lành, học đạo mà không chán, dạy đời mà không mệt, ta chỉ được như vậy thôi.”*¹

Đó cũng là đường lối sau này Mạnh Tử đã theo: Khi Công Tôn Sửu muốn xưng tụng Mạnh Tử là một vị Thánh nhân thì Mạnh Tử liền gạt đi và lắng sang chuyện khác. (Mạnh Tử, Công Tôn Sửu thượng, 2)

Thế nên, xưa nay, các bậc Hiền Nhân, Thánh Nhân, các bậc tài đức thường sống và phụng sự cho đời, mang lại cho đời nhiều lợi lạc nhưng chẳng bao giờ lớn tiếng khoe khoang tài đức hay công lao của mình.

Mỗi ngày, hàng môn đệ Cao Đài cúng tứ thời đều đọc bài “Ngọc Hoàng Thiên Tôn Bửu Cáo” xưng tụng Đức Chí Tôn, trong đó có hai câu:

– *“Nhược thiệt nhược hư, bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa.”*

Nhược thiệt nhược hư: Như thực như hư, như có như không,

1. *Tử viết: “Nhược thánh dữ nhân, tắc ngô khởi cảm ức vi chi bất yếm, hối nhân bất quyện, tắc khả vị vân nhi dĩ hỹ.”* (Đức Khổng Tử nói: “Bảo ta là Thánh Nhân và nhân đức, ta không dám nhận. Ta học làm như thế không chán, dạy người không mỏi mệt mà thôi.”)

Luận Ngữ, thiên Thuật Nhi, câu 33.

không thể lường biết được. Bất ngôn: Im lặng, không nói năng chi. Nhi: Nhưng mà. Mặc tuyên: Lẳng lẳng phô bày ra. Đại hóa: Sự sinh hóa to lớn, ám chỉ toàn thể sự vận hành trong vũ trụ không có lúc nào ngừng nghỉ. Câu kinh này có ý nói tuy Trời im lặng không nói lời nào, như hư như thật, nhưng lại phô bày ra cả đại cuộc vận hành sinh hóa của vũ trụ.

Đức Khổng Tử cũng đã nói: *“Thiên hà ngôn tai! Tứ thời hành yên, bách vật sanh yên. Thiên hà ngôn tai!”*² (Trời nào có nói gì đâu thế mà bốn mùa thay đổi, muôn vật sinh thành. Trời nào có nói gì đâu!)

– *“Thị không thị sắc, vô vi nhi dịch sử quần linh.”*

Thị không thị sắc: Là không là sắc, có hình tướng và không có hình tướng. Vô vi: Làm mà không để ai thấy hoặc biết việc mình làm. Nhi dịch sử quần linh: Nhưng mà điều hành vạn linh. Câu kinh này có ý nói Trời rất thần diệu, không ai nhìn thấy hoặc biết được việc Ngài làm, nhưng tất cả vạn linh đều do Ngài sai sử.

Đọc đến hai câu kinh *“Nhược thiệt nhược hư, bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa/ Thị không thị sắc, vô vi nhi dịch sử quần linh.”*, chúng ta tự nhắc mình hãy noi theo gương của Trời: Làm việc, mang lại phúc lợi cho vạn vật chúng sanh mà nào có kể công chi. Mỗi khi chúng ta làm được công quả gì, giúp ích được cho ai, chúng ta cũng đừng khoe khoang, kể lể công lao của mình. Đó chính là làm công quả trong tinh thần vô tư, vô công, vô cầu, vô kỹ, vô danh, *“Tay phải làm mà không cho tay trái biết”*³

2. Luận Ngữ, thiên Dương Hóa, câu 19.

3. Kinh Thánh: *“Còn anh, khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, để việc anh bố thí được kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả công cho anh.”* (Mát-thêu 6:3-4)

Đức Tôn Sư Đông Phương Chưởng Quán có lần dạy hàng nhân viên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo như sau:

"...chư hiền đệ muội đừng (...) mong vọng những gì kết quả, đem lại cho tiếng khen, cho cá nhor hoặc cho Cơ Quan mình, mà nên phóng tầm cao vọng cho phần kết quả của đại cuộc. Cứ gieo giống tốt, cứ nói lời nói lựa chọn, cứ làm những việc kiểu mẫu đạo đức để cho đời nhìn thấy hoặc lấy kiểu mẫu đó làm của riêng mà không biết ơn nghĩa gì với Cơ Quan cũng không hề gì, mà đó lại là sự ước vọng của Cơ Quan. Nếu mỗi địa phương làm riêng cho mình theo một khuôn mẫu ấy, lại càng tốt, vì kết quả là kết quả chung cho đại cuộc, cho đạo lý, cho nhor loại là đủ rồi.

Nếu mình còn mong vọng được tiếng khen, thì ắt sợ điều chê. Mong vọng được thành công sớm thì buồn những khi trở lực. Mong vọng cái được, ắt buồn những khi nó mất, vô tình không tự mình làm chủ lấy mình, bị ngoại cảnh chi phối. Làm thì cứ việc làm, gieo giống thì cứ việc gieo giống. Dầu muốn dầu không, rồi giống nào cũng lên giống nấy, nhân nào rồi cũng kết quả nấy.

Trời có xuân hạ thu đông, có mưa có nắng, đó là thiên lý, mà thiên lý thì vẫn luôn luôn lưu hành với lẽ đương nhiên. Không vì sự nhu cầu của một nơi cần nước mà không dám nắng, cũng không phải vì nhu cầu một nơi cần khô ráo mà chẳng dám mưa. Không vì một nơi thiếu áo mà không mùa đông rét mướt cắt thịt se da.

Thiên lý vẫn là thiên lý, sự vật vẫn là sự vật. Lẽ phải đạo lý và đường ngay lối thẳng của Cơ Quan thì Cơ Quan được tiến. Đó là định hướng bất di bất dịch trên bước thành công của cổ kim cho các giới."⁴

4. Thiên Lý Đản, 15-12 Đính Mùi (14-01-1968).

Bài học khiêm tốn nhún nhường thường rất dễ thực hành đối với những người có thân phận thấp bé trong xã hội hay trong một tổ chức, nhưng lại rất khó thực hành đối với những người có danh vị. Bởi lẽ, tâm lý của phần đông thể nhân là khi có chút danh vị, có chức, có quyền thì cảm thấy mình ở trên thiên hạ, có quyền ưu tiên, ăn trên ngồi trước, khi thấy người khác không kính nể phục tùng mình thì tỏ ra bực bội, tức giận. Người đạo cũng thường mắc phải tâm lý này chứ không chỉ riêng người đời.

Thế nên, đã có lần Đức Giáo Tông Đại Đạo Lý Thái Bạch dạy các bậc Thiên ân sứ mạng được Ông Trên ban trao quyền pháp hướng dẫn nhơn sanh như sau:

“Quyền pháp được ban trao thì chư hiền phải ở vị thế thấp hơn nhơn sanh. [Điều này] có vẻ ngược với những gì chư hiền thường nhận định phải không? Nếu chư hiền cao cao tại thượng thì làm sao nâng đỡ chúng sanh đặng! Phải hòa mình, phải hạ mình thì đức sáng của chư hiền càng sáng tỏ, mình dưới thấp mà đức ở trên cao thì lo gì không thấu phục lòng người.”⁵

Bài học hạ mình để phụng sự chúng sanh này đã được các Đấng dạy dỗ nhiều rồi. Thuở xưa, Thánh tông đồ Mác-cô (Mc) chép rằng, một lần đang đi đường với Đức Chúa Giê-su, các tông đồ tranh luận với nhau xem ai là người lớn hơn cả. Nghe vậy, Đức Giê-su dạy các môn đồ: *“Ai muốn làm người đứng đầu, thì phải làm người rốt hết, và làm người phục vụ mọi người.”⁶*

Trước khi bị phản đồ Giu-đa chỉ điểm cho quân dữ bắt, và sau khi ăn xong bữa tối cuối cùng với các tông đồ (bữa tiệc ly), Đức

5. Thánh tịnh Nguyệt Thanh Quang, 18-12 Mậu Tuất (23-01-2019).

6. Mác-cô 9:35

Giê-su đã làm gương cho môn đệ phải sống khiêm nhường, hạ mình bằng cách đích thân Chúa ngồi xuống rửa chân cho từng môn đồ đang ngồi trên ghế, giống như một nô lệ hầu hạ chủ nhân mình. Kinh Thánh chép rằng:

“Khi rửa chân cho các môn đệ xong, Đức Giê-su mặc áo vào, về chỗ và nói: ‘Anh em có hiểu việc Thầy mới làm cho anh em không? Anh em gọi Thầy là Thầy, là Chúa, điều đó phải lắm, vì quả thật, Thầy là Thầy, là Chúa. Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em.’”⁷

Ngày nay Đức Cao Đài dạy: “Các con coi bậc Chí Tôn như Thầy mà hạ mình độ rỗi hơn sanh là thế nào, phải xưng là một vị Tiên Ông và Bồ Tát, hai phẩm chót của Tiên, Phật. Đáng lẽ thế thường phải để mình vào phẩm tối cao tối trọng; còn Thầy thì khiêm nhường là thế nào? Vì vậy mà nhiều kẻ môn đệ cho Thầy là nhỏ. Cười...”

Hạnh khiêm nhường là hạnh của mỗi đứa con, phải noi theo gương Thầy mới độ rỗi thiên hạ đặng. Các con phải khiêm nhường sao cho bằng Thầy.”⁸

Đức Ngô Minh Chiêu, vị môn đệ đầu tiên của Đức Cao Đài, cũng là Ngôi Hai Giáo chủ, chính là tấm gương sáng về hạnh đức hòa mình, hạ mình để nâng đỡ, phụng sự hơn sanh một cách âm thầm. Sử sách còn ghi lại rằng:

Ngài Ngô khi làm quan thường cải dạng thường dân (vi hành), đi vào các thôn xóm, chợ búa để tìm hiểu, quan sát cuộc

7. Gio-an 13:12-15

8. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 1, đàn ngày 11-9-1926.

sống người dân trong địa phận Ngài chịu trách nhiệm. Gặp ai khổ cùng, tai ương, Ngài kín đáo cứu giúp.

Có lần thăm chợ trưa 30 Tết, gặp người bán hoa ế ẩm, mặt mũi ủ dột, Ngài bỏ tiền mua cả bó lớn hoa, vừa xấu lại mắc. Con Ngài có ý phàn nàn, Ngài giải thích rằng muốn giúp họ chút tiền để họ kịp dọn về lo cúng rước ông bà.

Ông Lang Phòng ở Tân An, là chỗ quen biết với Ngài, có hôm buồn, ra mé sông câu cá trong lúc mưa đêm rả rích. Ông lang đội nón lá sùm sụp, che kín mặt, trời lại tối. Ngài Ngô đi qua, chẳng nhận ra người thầy thuốc quen, ngỡ rằng người bần khổ phải dầm mưa đêm câu cá để kiếm miếng ăn, Ngài móc túi tặng đồng bạc, bảo mang về sáng đi chợ, đừng dầm mưa lạnh lẽo.

Ngài hay nhờ những người nghèo trong xóm đến làm giúp vài chuyện vặt vặt, rồi trả công hậu hĩ. Đó là cách giúp đỡ kẻ khác tế nhị, khéo léo che giấu sự trợ giúp của mình.

Đức Đông Phương Chương Quán có lần dạy về đức khiêm tốn của người tu như sau:

“Bần Đạo cũng lặp lại đức khiêm tốn của người tu: cần phải học nhiều, làm nhiều, tu nhiều. (...) Hễ đức khiêm tốn được thuần rồi, không có tác phong là một ông thánh sống ở thế gian, rung đùi ngâm thi, đọc sách, ra vẻ tôn sư của người đời, mục hạ vô nhân; đó là kẻ hở để cho ma vương ác quỷ kéo xuống địa ngục a tỳ, làm cho thân bại danh liệt và tiêu tan sự nghiệp đạo đức vậy.”⁹

Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh cũng dặn dò tập thể Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo như sau:

“Ngày nay, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý chư hiền đệ muội không

9. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-12 Canh Tuất (11-01-1971).

kêu gọi thống hiệp ai hết mà đã tiến một bước đáng kể trong tinh thần quy hiệp. Tuy nhiên đừng mãn nguyện, không kiêu hãnh, trái lại càng phải nhiệt tâm, đức độ, thành tín, khiêm tốn thêm hơn để cảm hóa hơn tâm. (...) Làm thế nào để thể hiện được thực chất của Cơ Quan, chớ không phải cố gắng sơn phết bóng láng những lớp sơn bên ngoài khúc gỗ mục, đó là điều căn bản vậy chư hiền.”¹⁰

2. “Hạ tự thành khê” là hãy tự trau giồi và tu dưỡng bản thân để trở nên người thực sự có tài năng và đạo đức thì tự nhiên sẽ thu phục được hơn tâm mà không cần phải rêu rao lớn tiếng về mình.

Ở phương Tây, một triết gia kiêm thi sĩ nổi tiếng người Mỹ là Ralph Waldo Emerson (1803–1882) từng nói một câu có nội dung tương tự như câu “Đào lý bất ngôn, hạ tự thành khê” như sau:

“Nếu một người có thể viết một cuốn sách hay hơn, thuyết một bài giảng đạo tài hơn, hay làm được cái bẫy chuột tốt hơn những người hàng xóm, thì dầu cho người ấy có cất nhà ở trong rừng, thế gian cũng sẽ ùn ùn tìm đến tận cửa nhà anh ta mà tạo thành một con đường.”

Đó cũng chính là ý nghĩa của câu:

*“Hữu xạ tự nhiên hương,
Hà tất đương phong lập.”*

Tạm dịch:

*“Có xạ thời tất có hương,
Cần chi đầu gió, phô trương với người.”*

Xạ là chất xạ hương, được lấy từ tuyến xạ của con hươu xạ, một loài động vật sống ở miền Nam Trung Quốc. Chất xạ của

10. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 22–4 Nhâm Tý (03–6–1972).

hương xạ có mùi thơm đặc biệt, được dùng để sản xuất nước hoa hoặc dùng làm dược liệu.

Về nghĩa bóng, thành ngữ “Hữu xạ tự nhiên hương” có nghĩa là những người có tài năng, có đạo đức thật sự thì tự nhiên “tiếng lành đồn xa”, chứ không cần phải khoe khoang, không cần phải nói ra.

Như vậy, con người cần phải có một quá trình tu tâm dưỡng tánh, rèn đức luyện tài thì mới sinh ra “xạ” để tỏa hương thơm.

Chất xạ nơi đây chính là tài năng, đức độ, là cái tốt, cái hay, cái đẹp thực sự nơi con người; dù ở đâu, không chóng thì chầy, không trước thì sau, phẩm hạnh này sẽ được ghi nhận, sẽ lan tỏa, sẽ hiển lộ, sẽ được nhiều nơi, nhiều người biết đến mà không cần bất kỳ một tuyên bố phô trương âm ỹ nào.

Hàng môn đệ Cao Đài cũng thế, muốn thực hiện được sứ mạng cứu độ Nhơn sanh mà Đức Chí Tôn đã giao phó thì phải thực sự là những bậc chơn tu có đầy đủ đức hạnh khiêm tốn, khoan dung, từ bi, hỷ xả, nhẫn nại, hy sinh, nhường nhịn, thương yêu, hòa ái với mọi người thì mới có thể cảm hóa được Nhơn tâm hồi đầu hướng thiện, quay về cửa Đạo.

Trong Thánh giáo Cao Đài, Ông Trên dạy:

• *“Lấy đức phục chúng thì lo gì không thu phục được nhân tâm. Đào lý bất ngôn hạ tự thành Khê’ là như vậy.*

Cây đào, cây mận không nói một lời nhưng quả ngon, trái ngọt vẫn thu hút được người đến thưởng thức, hình thành lối mòn đó [chư hiền].”¹¹

11. Đức Thiệu Nhơn Tiểu Tiên, Thánh tịnh Nguyệt Thanh Quang, 18-12 Mậu Tuất (23-01-2019).

• “Người đạo luôn luôn phải thể hiện lòng trung thực đức độ khoan dung, lấy tình thương ban bố khắp mọi người, dụng đức khiêm tốn làm phương tiện dìu dẫn người đời vào đường chân thiện mỹ. Một khi đã mang chức vụ vào mình, hãy nhớ đó là một sự phân công trong trách nhiệm, chớ không thể lấy đó làm phương tiện lợi và quyền.”¹²

• “Tóm lại, bậc lãnh đạo tinh thần tôn giáo, khi cực khổ thì xung phong đảm nhận làm trước, lúc thụ hưởng phải đặt mình ở chót phía sau. Dầu trong lãnh vực nào cũng thế, gương khiêm tốn, lòng nhẫn nại, đức hy sinh, công quán xuyên, làm nên cho người, kết quả của vấn đề là gây tình thương yêu hòa ái cho mọi người. Dù muốn dù không, cái phản ứng tốt đẹp sẽ hướng về cho nơi xuất phát. Nhân tâm là yếu tố làm đầu, tình thương là căn bản thành công cho mọi việc.”¹³

Mỗi người môn đệ Cao Đài, khi hiểu được ý nghĩa của câu “Đào lý bất ngôn, hạ tự thành Khê”, hãy tự nhủ phải cố gắng tu sao cho rực rỡ, tu sao cho được đầy đủ tâm hạnh đức tài thì tự nhiên nhưn sanh xứ xứ sẽ quy về cửa Đạo như lời Đức Giáo Tông Đại Đạo đã dạy:

*“Thảo mộc tốt rầy sâu quy tụ,
Ruộng lúa lành quấy dụ chim trời,
Đất lành hoa quả tốt tươi,
Chùa linh, Đạo sáng, mọi người tin theo.”¹⁴*

12. Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-10 Kỷ Dậu (24-11-1969).

13. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, 04-9 Quý Sửu (29-9-1973).

14. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 19-02 Bính Dần (28-3-1986).

HỌC LỜI DẠY CỦA ĐỨC GIÊ-SU THÁNH CHÚA

(Giảng dạy tại Thánh thất Bàu Sen ngày 25-12-1969)

Giáo sĩ Diệu Như

*“GIÊ-SU THÁNH CHÚA. Ta chào mừng chư hướng đạo Tam Kỳ Phổ
Độ.*

THI

*Giê-su Thánh Chúa đã từ lâu,
Rửa tội hơn sanh đổ máu đào,
Dựng thế bằng lời thương tất cả,
Ngàn xưa cho đến những ngàn sau.”*

Hơn 2000 năm trước, Giê-su Thánh Chúa đã đổ máu đào trên thập tự giá. Trong giây phút hấp hối, Ngài vẫn còn bình tĩnh, sáng suốt để cất lên lời cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha: “Lạy Cha, xin Cha tha thứ cho họ vì họ không biết việc họ làm.”¹ Ngài đã xin tội cho những binh lính đã tra tấn Ngài hết sức dã man, bắt Ngài phải vác thập tự giá đi đến pháp trường và đóng đinh Ngài trên đó cho đến chết; Ngài đã khẩn thiết xin Cha tha thứ cho những người truyền đạo Do Thái Giáo đã đổ kỵ, luôn tìm cách chế giễu, hãm hại Ngài, và tạo áp lực khiến viên Tổng Đốc La Mã phải tuyên bố xử tử Ngài một cách oan ức; Ngài cũng đã tha thứ

1. Lc 23, 33.

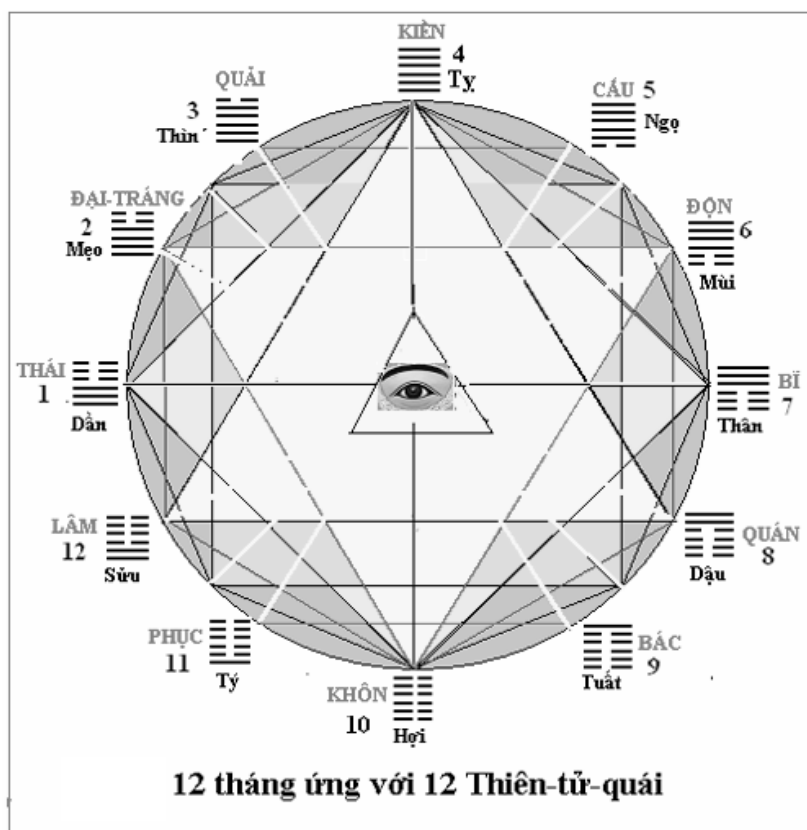
và van nài Chúa Cha hãy tha thứ cho tông đồ Judas, vì ham tiền mà bán rẻ Thầy mình cho kẻ thù.

Ngài đã biết trước giờ thọ tử của mình, biết cả việc tông đồ Judas phản mình. Ngài chấp nhận vì biết đó là sự sắp đặt của Đấng Chúa Cha để cho Ngài được hy sinh. Ngài là hiện thân của Thiên Chúa. Bằng thân xác Ngài, Thiên Chúa đã bày tỏ sự thương yêu qua việc thọ tử để cứu chuộc toàn cả nhân loại. Đêm trước giờ khổ nạn, Ngài đã đến cầu nguyện tại Vườn Cây Dầu. Dù sao cũng còn mang thân xác một con người, trong giây phút cận kề với cái chết, Ngài buồn rầu và sợ hãi đến đổ mồ hôi máu: *“Lạy Cha! Nếu Cha muốn, xin cất chén này xa con. Tuy vậy, xin đừng làm theo ý con, mà làm theo ý Cha.”*²

Sự hy sinh của Ngài nhằm rửa sạch những tội lỗi của nhân loại từ bao đời kiếp, để cho nhân loại có được một tương lai tốt đẹp. Ngài hy sinh để cho nhân loại thấy được rằng chỉ có thương yêu quên mình như Thiên Chúa mới xóa đi hết những oán thù, mới có thể xây dựng một cuộc đời tươi đẹp hạnh phúc. Cũng như Cha của Ngài trên trời, tình thương của Giê-su Thánh Chúa dành cho tất cả nhân loại từ ngàn xưa cho đến ngàn sau, mãi mãi không hề phai.

Trong Tam Kỳ Phổ Độ, qua huyền cơ diệu bút, Đức Giê-su Thánh Chúa đã cho biết: *“Ta vâng lệnh Cha ta đến trần gian trong mùa đông giá lạnh, giữa sự ảm áp của vầng thái dương lồng lộng vào”* cũng như Chúa đã giáng sinh trong thân phận con người vào một đêm cách đây hơn hai ngàn năm, cho ta hình ảnh của quê Địa Lôì Phục.

2. Lc 22, 42.



Theo vòng tròn Dịch Lý với 12 quẻ tượng trưng cho 12 tháng, quẻ Bát Thuần Khôn, gồm có sáu hào âm, tượng trưng cho thời kỳ tối tăm, ảm đạm, buồn thảm, giá lạnh của mùa đông. Tiếp theo sau quẻ Bát Thuần Khôn là quẻ Địa Lô Phục.

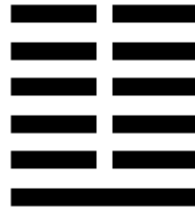
Quẻ Địa Lô Phục gồm có một hào dương xuất hiện bên dưới (sơ cửu) và năm hào âm bên trên. Hào sơ cửu của quẻ Địa Lô Phục tượng trưng cho sự ấm áp của vầng thái dương đã trở lại sau một mùa đông giá lạnh (nhất dương lai phục). Tương tự như vậy, sự lâm trần và đức hy sinh cứu chuộc của của Giê-su Thánh

Chúa là vầng thái dương ấm áp sẽ xóa tan cái giá lạnh của đêm đông trần thế, cứu rỗi nhân loại vượt thoát biển khổ đau.

Hào sơ cửu của quẻ Địa Lôi Phục cũng chính là Thượng Đế tánh, phần thánh thiện thiêng liêng mà Thượng Đế hay Thiên Chúa đã ban phát đồng đều cho muôn loài, trong đó có nhân loại, nhưng từ lâu nay bị con người quên lãng dưới lớp bụi thời gian. Đức Giê-su Thánh Chúa đến để nhắc nhở phục sinh bản tánh thiện lương này trong mỗi con người, để nhân loại tìm thấy sự bình yên và hạnh phúc nơi cõi thế trong hồng ân Thiên Chúa.



Quẻ Bát Thuần Khôn



Quẻ Địa Lôi Phục

“Miễn phép toàn thế an tọa, Ta để lời nhắn gửi:

Hỡi những sứ đồ của Tam Kỳ Phổ Độ!

Hỡi những chiến ngoan của cuộc điện sau cùng!

Hỡi những Thiên mạng tiên tri và cứu rỗi!

Tất cả từ bé nhút cho đến vĩ đại nhút hãy đồng nghe Ta:”

“Từ giờ này cho tới ngàn giờ sau nữa, tiếng kêu nơi đồng vắng vẫn mãi vang lên. Ai có tai hãy lắng nghe. Ai có tim hãy rung động. Ai có khối óc hãy suy tư. Ai có đôi tay dịu dàng hãy cứng mạnh vươn lên để xây dựng.”

Đồng vắng là nơi thanh tịnh, yên lặng, thích hợp để Thượng Đế đến với con người trong thế Thiên Nhân hiệp nhất. Ngày xưa, Giăng Bap-tit phải vào nơi hoang địa mới nghe được tiếng Chúa

Trời phán về sứ mạng dọn đường cho Chúa Giê-su đến với dân Do Thái. Trước đó, Đức Môi-se đã từng nghe tiếng Chúa Trời, qua bụi gai cháy trong đồng vắng, phán về sứ mạng dẫn dân Do Thái ra khỏi kiếp đọa đày ở Ai Cập để về nơi đất hứa. Sau này, Đức Muhammad của Hồi giáo cũng được mạc khải về sứ mạng của mình trước Thiên Chúa qua lời Thiên sứ Gabriel trong đồng vắng. Và chính bản thân Đức Giê-su, sau khi được ông Giảng Bap-tit làm lễ rửa tội trên sông Jordan, cũng đã vào nơi đồng vắng, ăn chay và cầu nguyện trong 40 ngày, vượt thắng mọi cám dỗ của ma vương, trước khi đi rao giảng tin mừng về Đấng Cứu Thế. Đó cũng là thời điểm Ngài thông công cùng Thượng Đế.

Thật ra thì Thượng Đế hiện diện ở khắp cả mọi nơi, nhưng chỉ có những ai biết yên lặng, để tâm thanh tịnh hướng về Ngài thì mới cảm nhận được sự hiện diện của Ngài, như Ngài đã xác nhận:

“Con ôi! Sự yên lặng để thần giao cách cảm, để các con tìm thấy con trong Thầy và Thầy hằng ngự trị với đức hiểu sinh trong vạn vật.

Yên lặng tức là quán triệt tất cả những cái gì mà trần gian không nói được, không sờ mó được, không nghe thấy được. Yên lặng để tìm thấy cương vị của các con trong sứ mạng to tát giữa thời Phổ Độ Kỳ Tam.”³

Chính vì vậy mà Thiêng Liêng cũng đã nhiều lần khuyên dạy các môn sinh Cao Đài rằng, trong giờ thiền định, thanh tịnh, mỗi hành giả sẽ trực tiếp nhận được thiên điển cũng như lời dạy vô tình từ các Đấng Thiêng Liêng. Chúng ta thanh tịnh chính là chúng ta đang ở trong đồng vắng và âm thanh nơi đồng vắng là

3. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 30-12 Nhâm Tý (02-02-1973).

tiếng gọi vô tình của Thượng Đế, mà chỉ những ai có tâm thanh tịnh do đoạn trừ hết dục vọng mới nghe thấu và thọ nhận thi hành sứ mạng mà Ngài đã phó giao.

Đức Giê-su Thánh Chúa khuyên toàn thể nhân loại trong thời Hạ nguơn mặt kiếp này hãy dừng ngay mọi dục vọng, để tâm được thanh tịnh như mình đang ở trong đồng vắng, để tai được lắng nghe thật rõ, để con tim được rung động, để khối óc được suy tư về những chân lý sâu sắc trong những lời rao giảng của các Thiên sứ, và sau đó hãy dùng đôi tay dịu dàng nhưng cứng mạnh vươn lên để cùng nhau xây dựng lại cuộc đời đang đổ nát vì thiếu vắng tình thương cho nhau giữa người và người.

“Hỡi những ánh mắt chói lòa trước ánh sáng thế nhân! Còn gì nữa! Hãy nhắm mắt lại để khỏi mù đi bằng ánh lửa của tham vọng đấu tranh! Hãy quay lưng lại vì trước mặt chứng nhân là lâu đài của đao phủ thủ, là hố huyết của nghĩa trang.”

Ngài kêu gọi nhân loại hãy nhắm mắt lại để không bị mù quáng vì ánh sáng chói lòa của tham vọng đấu tranh mà chạy theo sự quyến rũ chết người của nó; hãy quay lưng lại để không bị sa vào những chạm bẫy được ngụy trang dưới những hình ảnh, màu sắc, âm thanh cùng những lời chào mời vô cùng hấp dẫn nơi lâu đài của đao phủ thủ, nhưng bên trong là những hố huyết của nghĩa trang đang chờ sẵn.

“Chần chờ gì nữa! Chư hiền hãy tạo cho mình một tư thế vững chắc để tinh thần và thể chất an định uy hùng. Hãy thét to lên tiếng vọng tâm linh! Hãy thấp ngọn đuốc dẫn đường bao kẻ lang thang bơ vơ khao khát!”

Ngài dạy hàng Thiên ân Sứ mạng, vì là người có sứ mạng thấp đuốc dẫn đường cho nhân loại đang bơ vơ, mất phương hướng,

nên hãy tạo cho mình một tư thế vững chắc, một tinh thần và thể chất an định uy hùng để xứng đáng làm chỗ nương tựa tâm linh cho nhân loại. Muốn được vậy, người Thiên ân Sứ mạng phải phát triển không ngừng về hai mặt đức và trí năng. Tâm đức để làm Thánh, đức nghiệp trải khắp mười phương; trí năng để làm Vương, ân uy bao trùm khắp chốn, để có thể nghe được tiếng vọng tâm linh hay tiếng nói vô hình từ Đức Chí Tôn Thượng Đế. Hãy hét to tiếng vọng tâm linh có nghĩa là đem tiếng vọng tâm linh đó lên bề mặt ý thức, biến ý thức thành hành động cụ thể để Thiên ý trở thành hiện thực, xứng đáng với vai trò trung gian giữa Thượng Đế và nhân sanh, đem ánh sáng đạo lý được mạc khải từ Thượng Đế làm ngọn đuốc soi đường cho nhân sanh cũng giống như nhà tiên tri Môi-se thời Cựu Ước đã dẫn hàng ngàn dân Do Thái thoát khỏi cuộc sống nô lệ ở Ai Cập trở về miền đất hứa.

“Ta gọi lời này cho tất cả nhân sinh trên cuộc đời đang có, từ dân tộc nghèo đói dốt nát mù mịt nhứt tới bầu trời đầy ánh sáng văn minh tiến bộ. Hãy rao lên tiếng nói của mục đồng giữa độ chiều tà đang chực chờ rũ bóng.”

Mục đồng là người chăn chiên. Chiều tà sắp rũ bóng, đàn chiên phải nhanh chóng để trở về chuồng nếu không muốn bị mất mạng vì đàn sói sắp xuất hiện giữa màn đêm. Trách nhiệm của người chăn chiên là phải hối thúc và tìm kiếm những con chiên còn quanh quẩn đâu đó chưa chịu nhập bầy. Trách nhiệm của hàng Thiên ân Sứ mạng đối với nhân loại trong thời Hạ nguơn mặt kiếp cũng giống như vậy, là cất lên tiếng nói để nhân loại biết đến ân oai và sự cứu độ của Đức Chí Tôn Thượng Đế, cùng nhau thực hiện lời dạy Ngài, để có thể tránh khỏi nguy cơ

tận diệt do bởi dục vọng của con người.

“Chư hiền hãy thế Ta thi hành ước vọng ấy. Bất cứ ước vọng nào cũng đều vô ích nếu nó không đạt được mục tiêu cứu rỗi cho nhân loại.”

Đức Chúa Giê-su dặn dò hàng Thiên ân Sứ mạng hãy thay thế Ngài để làm cho ước vọng đó thành hiện thực, vì chỉ có hữu hình mới phục vụ cho hữu hình. Bởi vì nếu lời dạy của Ngài không được thực hiện để đạt đến mục tiêu cứu rỗi cho nhân loại thì ước vọng sẽ là vô ích.

“Nhìn hiện trạng của cuộc đời. Một hình ảnh đáng buồn đang xảy ra càng ngày càng rối rắm khiến xã hội con người càng đông đúc sự phức tạp, sự mâu thuẫn về cuộc sống tinh thần lẫn cuộc sống thể chất. Con người chính danh với sứ mạng con người chắc không khỏi lo âu thật nhiều.

Ta muốn ở chư hiền ý thức thật sự như vậy. Có ý thức thật sự như vậy thì sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ mà chư hiền là tiêu biểu mới đạt được sự nghiệp to tát, như là việc góp tay xây dựng nền tảng và cơ cấu xã hội, một xã hội tốt hơn xã hội hiện tại.”

Ngài muốn hàng con tin của Thượng Đế trong Tam Kỳ Phổ Độ phải nhìn thấy rõ hiện trạng của xã hội loài người hiện nay: đông đúc phức tạp, mâu thuẫn nhau về cuộc sống vật chất, giành giệt nhau từ chỗ ở miếng ăn, cho đến tinh thần, một lời nói cũng không nhường nhịn nhau, một ánh mắt, một tia nhìn cũng đưa nhau tới chỗ xung đột, ấu đả, thậm chí chém giết nhau. Có thấy rõ điều này, có ưu tư lo lắng điều này, mới thể bắt tay vào việc xây dựng một nền tảng và cơ cấu xã hội tốt hơn xã hội hiện tại.

“Con người vô tình hoặc cố tâm đánh giá giá trị tinh thần bằng khả năng vật chất. Sự phá giá tinh thần đang tràn ngập ở mọi

chiều hướng, mọi tư duy. Người tôn giáo thật sự không khỏi chau mày cho cuộc đời tối tăm sắp đến.”

Con người ngày nay thiên về vật chất, không quan tâm đến những giá trị tinh thần, Đức Chúa Giê-su cho đó là sự phá giá tinh thần đang tràn ngập khắp mọi nơi. Đó là viễn cảnh của một cuộc đời tối tăm, một thách thức lớn cho người tôn giáo.

“Cái an lạc và thanh bình không tự do nơi nào đem đến, chỉ có bản thân cùng tâm linh mỗi cá nhân gầy dựng khi khai triển đúng mức.”

Đức Giê-su đã cảnh báo: Muốn có an lạc và thanh bình cho xã hội nhân loại, không phải trông chờ vào phép lạ huyền linh của Thượng Đế đem đến, mà mỗi cá nhân trong cộng đồng nhân loại phải có ý thức, phải khao khát về điều này và tự mình gầy dựng qua việc chú ý phát triển và nuôi dưỡng đời sống tâm linh: *“Một mà nên một thì muôn sẽ thành.”*⁴ Đức Cao Triều Phát đã từng dạy như vậy.

“Trong khi tâm thần con người đang hồi băng hoại thì biến cố vật chất càng mạnh mẽ thêm. Sự chia rẽ là một căn bệnh nan y khó mà tìm được thần y hàn gắn lại. Chỉ có phương pháp của Cha Ta ban cho: thương yêu siêu việt mới đủ điều kiện giải thoát con người ra khỏi chứng bệnh hiểm nghèo đó.”

Nhân loại ngày nay đang hồi chia rẽ trầm trọng, một căn bệnh nan y khó chữa, khó tìm ra thần y để hàn gắn lại mà nguyên nhân là do vật chất lên ngôi, tinh thần băng hoại. Muốn chữa khỏi phải dùng phương pháp mà Đức Thượng Đế đã ban cho. Đó là sự thương yêu siêu việt, là sự thương yêu vô ngã, cái ta vị kỷ

4. Đức Cao Triều Phát, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 11-02 Nhuận Át Sứ (31-3-1985).

cục bộ đã hòa nhập cùng đại thể vũ trụ, không còn sự phân biệt cách ngăn, không còn sự lọc lừa tính toán hơn thiệt. Thương yêu như Đấng Cha Trời đã thương yêu toàn cả chúng sanh vạn vật:

*“Muốn sửa lòng, ngắm lòng Từ Phụ,
Tu thân nhìn vũ trụ là thân,
Thái Sơn, biển cả, vi trần,
Tình thương chứa đựng trong phần vô tư.”⁵*

Chỉ có tình thương vô tư vô ngã như tình thương của Thượng Đế mới giải quyết được tận gốc căn bệnh nan y của thời đại.

“Chia rẽ phân cách là kết quả của lòng ngã chấp mà tự bao giờ cho đến bây giờ, nền giáo dục đời cũng như tôn giáo đã lợi dụng triết để để nhồi nắn con người trở thành công cụ. Cái thiên lệch của giáo dục đóng khung, cái thôi miên lợi dụng theo thời gian tạo một sợi dây vô hình buộc con người trong bối cảnh của cuộc đời và bối cảnh tôn giáo. Hưởng thụ nền giáo dục ấy là hậu quả của sự kiện phân tranh.”

Sự chia rẽ trong nhân loại do không có cái tâm vô ngã. Vô ngã là xem mình là mọi người, mọi người là mình, không phân biệt, thương người hoàn hảo hóa người, thương ta hoàn hảo hóa ta. Không có tâm vô ngã tức là chấp ngã, xem cái tôi của mình là trên tất cả. Nguyên nhân nào đưa tới sự chấp ngã đó? Đó là hậu quả của nền giáo dục đời, nhằm đào tạo ra những con người ưu việt cho đời. Bằng những giáo điều đóng khung nhồi nặn ra những hình mẫu lý tưởng, và mỗi người phải tự ra sức uốn mình theo hình mẫu đó dưới sự cổ vũ động viên của những

5. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15–10 Giáp Dần (28–11–1974).

nhà giáo dục. Vô tình chủ nghĩa cá nhân được tôn vinh vì phần thưởng sẽ dành cho những ai đứng trên thiên hạ. Công sức của tập thể nhưng cá nhân được xem như Thần Thánh. Nếu có một cá nhân nào giỏi tương tự thì có sự xung đột ngay vì “một rừng không thể có hai chúa sơn lâm”.

Từ chấp ngã cá nhân bước sang chấp ngã gia đình trong mối liên hệ với hàng xóm láng giềng (hai đứa trẻ hàng xóm đánh nhau dẫn đến sự thù địch của cả hai gia đình), lan dần đến chấp ngã quốc gia dân tộc trong mối quan hệ quốc tế (nước mạnh ăn hiếp nước yếu, thậm chí xâm lăng nước yếu). Chiến tranh từ đó phát sinh.

Nền giáo dục đời là thế, còn nền giáo dục tôn giáo thì sao? Sự chấp ngã len lỏi vào tôn giáo để mỗi tôn giáo đều tự nhận mình là chánh giáo, là chơn truyền, là chân lý, đồng thời gieo vào đầu óc các thế hệ tín đồ một tư tưởng rất tai hại: các tôn giáo khác, thậm chí các chi phái khác trong cùng tôn giáo với mình, đều là bàng môn tả đạo. Tín đồ không được phép tiếp xúc và nhất là không được phép xem những kinh sách của các tôn giáo hoặc chi phái khác. Vì thế, sự phân chia kỳ thị giữa các tôn giáo đôi khi dẫn đến những cuộc Thánh chiến ngấm ngầm hay bộc phát như đã từng xảy ra trong lịch sử nhân loại. Những sự phân tranh ngày nay trong bối cảnh cuộc đời và tôn giáo mà ta đang chứng kiến là hậu quả tất yếu của một nền giáo dục như vậy.

“Ngày nay khi con người thốt lên một tư tưởng, một ý định, cứ cho rằng đó là một tự do, tự quyết, nhưng thực tế cái màn nô lệ còn phủ trùm nền giáo dục được hấp thụ trên con người mà chủ thể không hay không biết. Không biết, đâu phải là không có.”

Chúng ta đang làm nô lệ, đang bị sai sử chi phối bởi một nền

giáo dục như vậy cho nên dù chúng ta cho rằng chúng ta có tự do, có quyền tự quyết cho cuộc đời mình, nhưng thực tế chúng ta đã bị nô lệ, tù trong căn bản, tù trong tư tưởng, tù trong ý định do đã bị ảnh hưởng bởi một nền giáo dục chấp ngã mà chúng ta không hay biết.

“Ngày xưa, khi Ta truyền đạo, tiếng thương yêu nêu lên với tính cách khai phóng bao la. Trái lại, ngày nay các con chiêm kể tục làm sáng danh sự thương yêu đã tự tạo một điều kiện khả hữu, đặt lên ngai vàng thương yêu với những màu sắc vàng son phù phiếm. Đó là những gì Ta muốn nói trong mùa Giáng Sinh năm nay.

Ta muốn bảo, thương yêu là cái gì thuần khiết, du lưu trong mọi thời, không, trong mọi sự kiện, chớ không phải tôn ngôi thương yêu lên thần thánh cách biệt con người và vạn loại.”

Ngài nhắc lại, ngày xưa khi truyền Đạo, Ngài đã giáo dục nhân sanh đi theo con đường đạo đức. Ngài đã thể hiện tình yêu thương chân thật bao la tự trái tim của Ngài đối với các tông đồ, đối với nhân sanh, và Ngài dạy mọi người hãy biết thực hành yêu thương cho nhau để làm sáng danh Thiên Chúa. Nhưng ngày nay, con người nói kính yêu Ngài, tôn thờ Ngài, tôn vinh thương yêu bằng những lời hay ý đẹp nhưng sáo rỗng, phù phiếm, không ích lợi gì cho công cuộc cứu rỗi nhân loại. Đức Giê-su Thánh Chúa thất vọng về điều này:

“Quả thật, Ta không bảo chư hiền hằng ngày bái lạy sự thương yêu mà không thực hành thương yêu.”

Ngài dạy tiếp:

“Khi Ta giáng sinh, chỉ một tiếng kêu nơi đồng vắng, ngày nay có biết bao tiếng kêu nơi đồng vắng hiện vang. Ai điếc cũng cố lắng nghe. Ai mù cũng cố nhìn thấy. Búa rìu của kẻ sử dụng sẽ trả về cho

người sử dụng. Chiến tranh sẽ chấm dứt để quay về với nguồn cội chiến tranh.”

Sự giáng sinh của Đức Thánh Chúa nơi đồng vắng trong máng cỏ ngày xưa như một tiếng kêu nơi đồng vắng để nhân loại theo tiếng kêu ấy mà tìm về với Ngài, để biết đến ơn cứu chuộc của Đấng Chúa Cha. Ngày nay, thời Hạ nguơn mặt kiếp, Đức Thượng Đế nương mây lành xuống trần gian để khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, quy Tam giáo, hiệp Ngũ Chi. Các tôn giáo cùng nhau độ rỗi đám tàn linh sớm quy hồi cựu vị, do đó có biết bao nhiêu tiếng kêu nơi đồng vắng hiện vang để nhân loại kể cả những người mù nếu cố nhìn thì cũng được thấy, những người điếc nếu cố lắng nghe thì cũng được nghe. Đây là kỷ nguyên chào đón hòa bình, mở ra một nguơn hội mới, nguơn hội Thánh đức. Đây cũng là thời kỳ sàng sảy để phân phàm lọc thánh, những phần tử không có ích cho đời Thánh đức sẽ bị gạn lọc đào thải theo luật nhân quả. Chính vì thế, kẻ nào sử dụng búa rìu để đem tai họa đến cho người khác thì chính mình sẽ nhận lãnh tai họa đó; kẻ nào cung cấp vũ khí và kích động chiến tranh, gieo rắc đau thương cho kẻ khác thì sẽ nhận về những vũ khí đó một cách đau thương nhất để chấm dứt chiến tranh.

“Dòng nước đang dâng lên, hàng vạn con nước hãy dâng theo sau. Những gì là sâu bọ rác bẩn gớm ghiếc chờ đợi tới phiên. Sự tinh sạch sắp đến.

Hỡi dân tộc được chọn! Ta không cần nói nhiều. Sứ đồ kỳ cuối cùng sẽ gặp nhiều khó khăn hơn, vất vả hơn, nhưng cũng vinh quang hơn trong ánh sáng của Đấng Cha lành.”

Con người của kỷ nguyên là những bậc chơn tu, những tín đồ thuần thành trong các tôn giáo đang dần dần hình hiện. Từ

tướng lành của họ hòa với dòng ân điển của Đấng Cứu Thế là những dòng nước thanh lương trong sạch của đạo đức, nghĩa nhân, hòa bình công chính cuộn cuộn dâng lên, lần lượt sẽ cuốn sạch hết những sâu bọ, rác bẩn gớm ghiếc của tham tàn, của dục vọng, của si mê, của chia rẽ hận thù. Sự tinh sạch sắp đến, bình minh tươi sáng cho nhân loại sẽ lộ dạng.

Đó là thành quả tuyệt vời của dân tộc Việt Nam, dân tộc được chọn bởi truyền thống văn hóa đạo đức đã mở màn cho công cuộc chấn hưng đạo đức tinh thần trong nhân loại. Đó cũng là đài vinh quang dành cho những sứ đồ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đã trải qua những tháng ngày vô cùng khó khăn vất vả thi hành sứ mạng, dưới sự soi sáng của Đấng Cha lành Thượng Đế.

THI

*"Vinh quang thay chiêm lành cỏ dại,
Hạnh phúc thay con cái Chúa Cha,
Muôn vì sao chói sáng lò,
Kính thành, đồng nội, sơn hà nhô lên."*

Chúa Giê-su đã đem ánh sáng đạo màu, đem sự cứu chuộc đến với trần gian như muôn vì sao sáng lò chói rọi, để cho con cái của Chúa Cha Thượng Đế khắp mọi nơi, từ kính thành hoa lệ cho đến chốn đồng nội, sơn hà xa xôi, tất cả đều được hưởng nhờ ân phúc đó.

*"Miền Tây Thái một tên một tuổi,
Đất Á Nam cũng ruổi cũng giông,
Máu tim tuy đỏ mà trong,
Rửa tiêu tội lỗi của lòng dục tham."*

Miền Tây Thái: Người Trung Quốc cổ đại lấy Trung Quốc làm trung tâm, những quốc gia ở phía tây Trung Quốc gọi là Thái Tây.

Nơi đây ám chỉ nước Do Thái, có vùng đất Jerusalem, nơi đã gắn liền với tên tuổi của chúa Giê-su.

Đất Á Nam: Đất Á Nam có lẽ là Việt Nam (ở vùng Đông Nam Á). Có thể hiểu lời Chúa như sau: Ngày xưa ở miền Thái Tây thì có tên tuổi Chúa Giê-su. Ngày nay thì ở Việt Nam, các bậc Thiên ân Cao Đài cũng giông ruổi trên đường sứ mạng để truyền bá Đạo Thầy.

*“Đời vì Ta chuộng ham hạnh Thánh,
Ta vì đời xa lánh ma vương,
Nhơn danh cứu Chúa tình thương,
Nhuộm loang nơi chốn pháp trường bội vong.”*

Giu-đa là một trong mười hai tông đồ của Ngài, đã vì tham tiền mà bán Thầy của mình cho thế lực của kẻ ngoại đạo, khiến Ngài phải đổ máu nơi chốn pháp trường trên thập tự giá. Ngài đã biết trước biến cố này nhưng không trốn đi theo lời khuyên của các tông đồ thân tín. Ngài muốn nhơn danh Đấng Chúa Cứu Thế, đem máu mình, đem tình thương mình để cứu chuộc nhân loại, nêu hạnh Thánh cho đời soi chung.

*“Nụ cười ấy cũng không xoa được,
Giọt máu này tắm ướt trần gian,
Kêu người thức tỉnh mau toan,
Biết đâu địa ngục thiên đàng mà theo.”*

Nụ cười đắc thắng của kẻ tiểu tâm hại Chúa vang lên như lạc lõng trước sự dững cảm của Chúa. Ngài chịu thọ hình, dùng giọt máu của mình để thức tỉnh nhân loại, để cho nhân loại thấy con đường sáng mà Chúa đã vạch ra là con đường của tình thương, của hòa bình, của công lý, con đường dẫn đến thiên đàng, đang bị những thế lực đen tối tà ngụy sợ hãi và tìm đủ cách để ngăn

đường bí lối. Chúng muốn diệt Chúa Giê-su để đưa nhân loại vào chốn địa ngục.

*“Cùng thứ giống đem gieo nhiều chỗ,
Khác cõi bờ tiên tổ mỗi nơi,
Có chi phải chịu rã rời,
Có chi dị biệt, mỗi thời mỗi danh.”*

Người giết Chúa Giê-su chỉ vì kỳ thị tôn giáo, ganh ghét đố kỵ khi thấy nhiều người đi theo Chúa. Họ xem Chúa là cái gai trong mắt, chờ có dịp là ra tay độc thủ. Họ là thế lực thuộc giáo quyền Do Thái giáo. Họ gây sức ép với chính quyền thuộc đế quốc La Mã đang cai trị Do Thái để bắt và hành hình Chúa. Họ không hiểu rằng tôn giáo nào cũng là những hạt giống của Thượng Đế, đem gieo nhiều chỗ nhiều nơi, mỗi thời kỳ mỗi danh từ, mỗi cõi bờ mỗi tiên tổ khác nhau, nên sinh lòng nghi kỵ kỳ thị lẫn nhau, tàn hại lẫn nhau.

*“Ai hằng nói công bằng bác ái,
Ai rao truyền quảng đại ưu sanh,
Phải chẳng sợ mạng trung thành,
Biết tin biết sợ phép lành của Ta.”*

Ngài nhắc nhở những nhà truyền giáo trung thành với sứ mạng của mình, hằng rao giảng tình bác ái, lòng quảng đại, đức háo sanh, hãy biết tin, biết sợ phép lành của Ngài, hãy nhân danh Ngài, giữ lòng chí thành, giữ dạ vô tư mà truyền đạo.

*“Ai tiền kiếp Giu-đa khoát áo,
Ai Pie-rơ chối Đạo quên mình,
Mong gì thị hiện Thánh linh,
Mong gì ân phước hiển vinh đời đời.”*

Giu-đa là một trong mười hai tông đồ yêu quý của Ngài, vì

tham tiền nên đã bán rẻ Thầy cho kẻ thù. Khi rao giảng đức tin Thiên Chúa, có đông dân chúng đi theo, Chúa Giê-su gặp phải sự ganh ghét của các lãnh đạo Do Thái giáo. Một đêm, trong lúc Ngài cùng ba đồ đệ đang cầu nguyện trong Vườn Cây Dầu thì Giu-đa đã dẫn lính La Mã tới bắt Ngài theo lệnh của viên Tổng đốc La Mã và thầy Thượng tế Do Thái giáo (chức này do viên Tổng đốc La Mã bổ nhiệm) vì xem Ngài như mối đe dọa cho quyền lực của họ. Sau đó Ngài bị tra tấn và đóng đinh trên thập tự giá. Pie-rơ cũng là tông đồ của Chúa Giê-su, vì khiếp sợ trước kẻ thù nên đã chối Đạo, không dám nhận mình là tông đồ của Chúa.

Những ai phản Thầy phản Đạo, chối Thầy chối Đạo thì không thể nào thị hiện được Thánh linh là quyền pháp được ban trao, cũng không thể nào có được sự vinh hiển đời đời khi được làm một Thiên sứ thi hành sứ vụ do Đấng Cha Trời giao phó.

“Chi hơn tin kính Cha Trời,

Hạ ngươn vận thế ấy thời phục nguyên.”

Đức Giê-su Thánh Chúa nhả nhủ chư Sứ mạng các tôn giáo cũng như toàn thể nhân loại: Hãy tin và kính Đức Cha Trời Thượng Đế vì Ngài đã lâm phạm khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trong thời Hạ ngươn mạt kiếp này nhằm đưa các tôn giáo đã có từ xưa trở về với chơn truyền Đại Đạo, cái gốc ban đầu của mọi tôn giáo.

“Toàn thể thế giới đồng đón rước Ta trong ngày Giáng Sinh, Ta rất lấy làm cảm kích tấm lòng ngưỡng mộ ấy, song Ta khuyên tất cả nhơn loài nên vì Ta, vì sự tưởng nhớ đến Ta mà nên nghe lời Cha Ta, Đức Jehovah hay Cao Đài Thượng Đế đã truyền dạy từ muôn thuở đến bây giờ, bởi có Ngài là Chủ Tế lẽ thật.”

Đức Chúa Giê-su tuyên bố cho nhân loại biết rằng Đức Jehovah hay Đấng Cao Đài Thượng Đế là Cha của Ngài trên trời,

và cũng là Chủ thể của lẽ thật, tức là chủ thể của Đại Đạo. Chính Đấng Chủ thể này đã truyền dạy đạo lý, truyền dạy lẽ thật cho chúng sanh từ muôn thuở thông qua các sứ giả là những bậc Giáo chủ các tôn giáo, trong số đó có Đức Chúa Giê-su là Giáo chủ Thiên Chúa giáo. Ngày nay, thời Hạ nguơn mặt kiếp, Đấng Chủ thể lẽ thật đã không giao chánh giáo cho tay phàm mà đích thân lâm trần để khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với tôn chỉ Tam giáo quy nguyên, Ngũ chi phục nhứt, để các tôn giáo sẽ gặp nhau qua hình ảnh Cao Đài Thượng Đế, qua lẽ thật hay Đại Đạo. Do vậy, Ngài nhắn nhủ tất cả nhân loại ngày nay, thời Tam Kỳ Phổ Độ, hãy vì lòng ngưỡng mộ đối với Ngài, vì lòng tưởng nhớ đến Ngài mà nghe lời Cha Ngài, Đấng Cao Đài Thượng Đế.

“Ta thừa lệnh Ngài tuyên bố lẽ thật cho loài người tiếp lấy trên sự sống của cuộc đời, đó là Ta gần gũi chư hiền hơn loại mãi mãi, lựa là phải đón rước mỗi năm một lần.”

Đức Chúa thừa lệnh Đấng Cao Đài Thượng Đế kêu gọi loài người hãy sống bằng chân lý, bằng lẽ thật. Mỗi người hãy đem đạo lý vào ý nghĩ, lời nói và hành động trong cách ứng xử với nhau để thế gian trở thành cảnh thiên đường tại thế. Con người mà làm được như thế thì con người đã có Chúa mãi mãi ở bên cạnh, không cần phải đón rước mỗi năm một lần vì Ngài cũng chính là đạo lý, là lẽ thật đời đời.

“Hỡi tất cả! Thời giờ mãn hạn, chư hướng đạo cùng toàn thể tiếp đến Tiền Bối đến. Ta ban ơn lành khắp mọi nơi, mọi người hiện diện. Thăng.”

KẾT LUẬN

Kinh Thánh nhiều lần đề cập đến sự tái lâm của Đức Giê-su

Thánh Chúa, và ngày ấy đã đến. Nhân kỷ niệm ngày Đức Chúa giáng sinh, giữa lúc nhân loại trên khắp các châu lục đang cử hành Thánh lễ để tưởng niệm Ngài, thì qua cơ bút Cao Đài, Ngài đã đến và gởi cho nhân loại đang đau khổ và hướng về Ngài với lời khẩn cầu tha thiết, những thông điệp về sự thương yêu như là một giải pháp cứu khổ:

1/ Sự hy sinh của Ngài trên thập tự giá năm xưa để chuộc tội cho nhân loại là một tấm gương về sự thương yêu; nhân loại nếu có tưởng nhớ đến Ngài nên nhìn theo đó mà thương yêu nhau để có được hạnh phúc thật sự trên thế gian, giữa lúc cuộc đời đang đau khổ và cần lắm một tình thương.

2/ Ngài không cần nhân loại đặt chủ thuyết thương yêu của Ngài lên ngôi thần thánh để tôn thờ, để ca ngợi với những lời lẽ hoa mỹ sáo rỗng, để trang trí với những màu sắc phù phiếm, mà phải có sự thương yêu siêu việt, tức không còn sự phân biệt ta và người mới có thể chữa lành căn bệnh chia rẽ cách ngăn.

5/ Vũ trụ đang chuyển mình để bước vào Nguơn hội Thánh đức. Sự tinh sạch sắp đến. Vinh quang thay cho những Sứ mạng đã cộng tác cùng Thiên Chúa để xây dựng nên con người Thánh đức, và những gì không cần thiết cho đời Thánh đức sẽ tự đào thải theo luật nhân quả.

6/ Đức Giê-su Thánh Chúa đã xác tín một điều rất quan trọng: Đức Cao Đài Thượng Đế trong thời Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay chính là Đức Chúa Cha của Ngài, là Chủ tế Lễ thật, là Chủ cơ sanh hóa và tiến hóa của vạn loại. Nhân loại nếu biết tin kính Cha Trời, sống đúng với Lễ thật, sống hợp với luật Trời và thuận lòng người, chính là được sống mãi mãi trong tình thương và hạnh phúc với Giê-su Thánh Chúa.

TÌM HIỂU BÀI THÁNH THI CỦA ĐỨC CHÍ TÔN

(Nam Thành Thánh thất,
Ngọ thời, 01-01 Tân Hợi, 27-01-1971)

Trần Nam Hiên

*“Huyền huyền, diệu diệu, chí linh linh
Khung sắc hòa quang hiện Ngọc Kinh
Cao ngự chương tòa thần mặc mặc
Thượng triều bửu điện khí khinh khinh
Đế cung Thánh, Phật giai cung hỉ
Kim Khuyết Thần, Tiên cụ tiếp nghinh
Viết Thích, viết Nho, viết Đại Đạo
Cao Đài dưỡng dục hóa quần sinh.”*

1. CÂU MỘT VÀ CÂU HAI

Luận về chữ ĐẠO, Đạo Đức Kinh viết:

“Cố thường vô dục dĩ quan kỳ diệu.

Thường hữu dục dĩ quan kỳ kiếu.

Thử lưỡng giả, đồng xuất nhi dị danh,

Đồng vị chi huyền. Huyền chi hựu huyền. Chúng diệu chi môn.”¹

1. Chương 1, Thể Đạo.

Tạm dịch:

Thường đặt vào cái Không, để hiểu về cái thể vi diệu của Đạo.

Thường đặt vào chỗ Có, để xét cái dụng vô biên của Đạo.

Hai cái Không và Có đó, cùng tạm mượn tên gọi là Đạo, là một cái lý sâu kín huyền diệu. Cái lý ấy, sâu kín tận cùng của sâu kín, huyền diệu tận cùng của huyền diệu là cánh cửa của mọi biến hóa kỳ ảo của Trời Đất.

Câu Huyền huyền diệu diệu chí linh linh, có nghĩa:

Cực kỳ huyền diệu, cực kỳ linh thiêng.

Chỗ cực kỳ diệu huyền cực kỳ thiêng liêng ấy, chính là Đạo.

Nên Đại Thừa Chơn Giáo có dạy:

“Tiên Thiên cơ ngẫu pháp tâm truyền

Chỉ giáo diệu huyền hóa Thánh Tiên.”²

Chữ Khung (穹): bao la, rộng lớn.

Từ điển Đào Duy Anh, khung đô (穹都), theo Đạo giáo là nơi ở của Ngọc Hoàng Thượng Đế. Khung cũng có nghĩa là Trời cao.

Sắc (色), là sắc màu.

“Khung sắc hòa quang”: Sắc màu của cung trời hòa với ánh sáng, sẽ hiện ra nơi ngự của Trời.

“Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi

Không cần hạ giới vọng cao ngô

Bần sang trối mặc, tâm là quý

Tâm ấy tòa sen của Lão ngồi.”³

Hai chữ Ngọc Kinh, không chỉ là cung điện của Trời ngự, mà

2. Chương 2, Hình Nhi Thượng Học, bài Tiên Thiên Cơ Ngẫu, đàn ngày 03–8 Bính Tý (1936).

3. Đức Chí Tôn, 12–01 Bính Dần (1926) (Theo *Lịch Sử Đạo Cao Đài*, quyển 1: *Khai Đạo*, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Nxb Tôn Giáo, 2005, tr. 197).

còn có nghĩa là cõi trời. Năm xưa, khi tiền bối Trần Nghĩa Trọng đắc vị Đại Giác Chơn Tiên, Ngài có giáng cơ để lại một bài thi:

*“Ngày thọ lãnh đơn thơ chiếu triệu
Khiến tâm thần yếu yếu minh minh
Né hoàn Thầy mở khiếu linh
Dứt rồi cuộc thế Ngọc Kinh trở về.”⁴*

Câu Khung sắc hòa quang hiện Ngọc Kinh, còn ẩn chứa nghĩa sâu kín, diệu huyền: khi thần khí trong thân giao hiệp tương hòa, là lúc con người có thể đang đi tới cuối con đường “học để làm Trời”.

Kinh Hoa Nghiêm viết: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật*”. Vì vốn dĩ là Phật, nên khi trong mỗi nhân duyên “hiện Ngọc Kinh”, là lúc hành giả quay về quê xưa, để bước vào cõi giải thoát linh hồn khỏi nạn kiếp luân hồi.

Huyền huyền, diệu diệu, chí linh linh/ Khung sắc hòa quang hiện Ngọc Kinh: Giữa khung trời muôn sắc hào quang hiện ra tòa Bạch Ngọc Kinh rất huyền diệu, rất linh diệu.

2. CÂU BA và CÂU BỐN

Cao ngự (高御): Ngồi trên cao.

Chương tòa (彰座): Chỗ ngồi (cái ngai) sáng đẹp, rực rỡ.

Thần (神): Nguồn thần.

Mặc mặc (默默): Rất lặng lẽ.

Từ ngữ Hán-Việt, điệp ngữ mặc mặc, có nghĩa là rất tĩnh lặng. Bài kệ cuối cùng của Đức Lục Tổ Huệ Năng để lại, chỉ có bốn câu, mà có tới bốn điệp ngữ:

Ngột ngột bất tu thiện

4. Đàn ChỢ Lớn, 23-7 Tân Tỵ (14-9-1941).

*Đẳng đẳng bất tạo ác
Tịch tịch đoạn kiến văn
Đãng đãng tâm vô trước*

Dịch nghĩa:

Ngơ ngơ chẳng tu thiện

Trơ trơ không tạo ác

Lặng lặng dứt thấy nghe

Thên thên tâm không chấp⁵

Thượng triều (上朝): Ngự triều

Bửu điện (宝殿): Linh Tiêu Điện

Khinh khinh (輕輕): Rất nhẹ nhàng. Khí khinh khinh: Khí rất thanh nhẹ.

*Cao ngự chương tòa thần mặc mặc/ Thượng triều bửu điện khí
khinh khinh:* Đức Thượng Đế ngự triều trên ngôi cao sáng đẹp ở
điện Linh Tiêu, thần khí nơi ấy thật lặng lẽ, nhẹ nhàng.

Có thể hiểu theo ý nghĩa đạo pháp: Thần an định lặng lẽ dẫn
khí thanh nhẹ lên nê huòn cung là nơi Thầy ngự.

Đức Chí Tôn dạy:

“Người tu trước phải dọn mình

Cho thanh bạch tượng, cho tinh sạch lòng

Giữ ngoài rồi gìn trong đúng đắn

Để cho tâm an lặng không không

Ấy là thần khí giao thông

5. Ý Ngài Huệ Năng dạy về tâm vô trước, vượt lên lẽ nhị nguyên đối đãi (đúng/ sai, thiện/ác, động/tĩnh, v.v.), không cố ý chấp vào một cực đoan nào hết. Tức là tâm không chấp trước: Không cố làm thiện cũng không tạo ác, cũng không dính mắc vào những điều mắt thấy tai nghe.

*Càn khôn thẳng giáng, cạp rồng xuống lên.*⁶

3. CÂU NĂM và CÂU SÁU

Đế cung Thánh Phật giai cung hỉ

Kim khuyết Thần Tiên cụ tiếp nghinh.

Đế cung (帝宮): Cung điện nơi Thượng Đế ngự.

Giai (偕): Đều.

Cung hỉ (恭喜): Chúc mừng

Cụ (俱): đồng chung, đi cùng.

Kim khuyết (金闕): Huỳnh Kim khuyết, lầu canh trước Bạch Ngọc kinh.

Hai câu này có nghĩa: Ở nơi Thượng Đế ngự, chư Phật Tiên Thánh Thần cùng đến nghinh tiếp và chúc mừng.

4. CÂU BẢY và CÂU TÁM

Viết Thích, viết Nho, viết Đại Đạo

Cao Đài dưỡng dục hóa quần sinh.

Viết (写): Gọi.

Khi đến Nam bang lập Đạo, Thầy đã khai sáng một điều mà từ xưa nay nhân loại vẫn lầm lẫn:

Rằng dù là tên gọi của tôn giáo nào trên khắp thế gian, cũng chung một cội nguồn, là Đạo; Rằng dù có khác nhau cái tên của những bậc Khai Sáng, những vị lập Đạo từ kim cổ đông tây, cũng chỉ là một Thượng Đế duy nhất.

Điều này cũng ẩn tàng trong lời kinh của Phật dạy trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm:

“Thập phương Bạc già phạm

Nhứt lộ Niết bàn môn.”

6. *Đại Thừa Chơn Giáo*, bài Tam Thừa Cửu Chuyển, đàn ngày 19-8 Bính Tý (1936).

(Chư Phật mười phương, đều chung con đường này mà về cõi Niết bàn).

Thầy dạy:

“Niên Đăng Cổ Phật thị Ngã

Thích Ca Mâu Ni thị Ngã

Thái Thượng Nguơn Thi thị Ngã

Kim viết Cao Đài.”⁷

Đây cũng là tôn chỉ lập Đạo của Cao Đài: Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhứt. Chử Nguyên là gốc và Chử Nhứt là một, đều chỉ Đấng Thượng Đế, vì Ngài là gốc của các nền tôn giáo và là một ngôi Thái Cực tuyệt đối.

“Chín Trời mười Phật cũng là Ta

Truyền Đạo chia ra nhánh nhóc ba

Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ

Thánh, Tiên, Phật Đạo vốn như nhà.”⁸

5. DỊCH NGHĨA NGUYÊN BÀI THÁNH THI

Cực kỳ huyền diệu, cực kỳ linh thiêng

Giữa khung trời muôn sắc hào quang hiện ra tòa Ngọc Kinh

Trời ngự trên ngôi cao rực rỡ, thần tịch tịnh lặng lẽ

Nơi Ngài thượng triều khí rất thanh nhẹ

Chư vị Thánh Phật ở Cung Trời cùng vui mừng chúc tụng

Các vị Thần Tiên ở Lầu Vàng cũng cùng chào đón

Dù có gọi tên là Thích, là Nho, hay là Đại Đạo

Thì Cao Đài cũng nuôi dưỡng và giáo hóa mọi sanh linh.

7. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 1, đàn tại Vĩnh Nguyên Tự, ngày 07-4-1926.

8. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 2, *Thi Văn Dạy Đạo*, đàn ngày 23-01-1926.

“Thực chất bên trong” của CÁ NHÂN VÀ TẬP THỂ

Thanh Long

*“Có **thực chất bên trong** thì văn vẻ bên ngoài mới rực rỡ, mới khế hợp Thiên nhân, mới đủ thần lực pháp quyền mà chuyển cơ tận độ.”*

Đây chỉ là một đoạn ngắn trong suốt một bài dạy về giáo lý của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo trong một đàn kiểm thảo phúc trình của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo vào ngày Rằm tháng Mười năm Mậu Ngũ (15-11-1978). Tuy ngắn và đơn giản, nhưng lời dạy đem đến nội dung quan trọng không chỉ dành riêng cho sự tu học của mỗi cá nhân mà còn là tinh túy dành cho việc xây dựng tổ chức Cơ Quan trong sứ mạng tận độ Kỳ Ba của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Khái niệm “thực chất bên trong” được Đức Giáo Tông đề cập có thể được hiểu là “nội lực”, mặc dù chữ “nội lực” khó có thể thay thế hoàn toàn cho “thực chất bên trong”. Bởi vì “nội lực” nếu định nghĩa là sức lực bên trong thì “thực chất bên trong” nhấn mạnh đến **chất liệu thực sự có tự bên trong** hay được **tạo tác tự bên trong** của mỗi con người, mỗi tổ chức. Do vậy, “thực chất bên trong” hàm chứa ý nghĩa phải nhìn thấy được chất liệu nào đó là có thực, hiện hữu thực và có khả năng trở thành cái thực, lại được Đức Giáo Tông nói đến nhân ngày Rằm tháng Mười – ngày Khai Minh Đại Đạo giúp ta liên tưởng đến ý nghĩa cụ thể của cái **Đạo tự hữu trong thân và tâm** của hành giả tu học theo giáo lý Cao Đài cần được làm sáng tỏ. Khi chất liệu thực

được hiểu là cái Đạo tự hữu, vốn bình đẳng như nhiên tự hữu và nội tại cũng chính là xác định điểm Linh quang đang thực trú trong từng mỗi nhân thể là chất liệu không thể làm giả rồi vậy.

Việc mà Đức Giáo Tông nhắc nhở là phải “*có thực chất bên trong*”. Tức là phải thấy rằng mình **có**, làm **cái có trở nên cái thực**. Chỉ khi cái **thực có** định được hình, mang được danh – dù ở cấp độ mong manh ban đầu – cũng là cái chất làm nên động lực cho chính mỗi nhân thể tu dưỡng. Và như vậy, chính đó là tình trạng *có thực chất bên trong* rồi vậy. Hay nói ngắn gọn, mệnh đề “*có thực chất bên trong*” muốn diễn tả cả một hành trình tu dưỡng thân tâm của con người trong nhân vị có ý hướng tính. Nó không đơn giản nói về một lực tự có, tự diễn tiến, tự phát hoặc chủ đích phát động, mà chữ “*nội lực*” có thể chỉ là cách phát biểu vắn tắt, đi tắt trong việc hiểu hết ý của mệnh đề thứ nhất này.

Điểm thứ hai của bài học quan trọng trong lời dạy nằm ở sự xác định rõ ràng. Nhờ *có thực chất bên trong* này mà *vẻ đẹp bên ngoài* mới có được nét rực rỡ (1). Nhờ *có thực chất bên trong* này mới *khế hợp Thiên nhân* tức có sự kết tác giữa Trời và người (2). Nhờ *có thực chất bên trong* này mà *thần lực và pháp quyền* mới được trọn vẹn (3). Và chỉ khi cả ba phương diện này hiện hữu đồng thời thì *thực chất bên trong* mới có đủ hiệu năng *vận chuyển cơ tận độ* toàn cả chúng sanh theo đúng Thánh ý.

Mối liên hệ giữa *cái thực chất bên trong* và năng lực vận hành cơ năng tận độ bên ngoài được kiến tạo thông qua ba phương diện có tương liên (1) cái bên ngoài – *vẻ đẹp rực rỡ* (2) cái bên trong – *thần lực và pháp quyền* và (3) cái kết hợp được cả ngoài và trong – **ý chí và khí lực của Trời và người**. Sức mạnh của *cái thực chất bên trong* là vậy. Nó trở thành lực khi nó có đầy đủ các phương

diện của *cái thực chất* được tu dưỡng và tích tụ đầy đủ.

Đến đây, *cái thực chất bên trong* có thể

định nghĩa là chất liệu bên trong tô điểm thêm cho vẻ đẹp bên ngoài, được tích lũy thành sức mạnh tinh thần và năng lượng sự sống, tình thương để kết tác cùng Trời để đủ cơ năng vận chuyển cơ tận độ chúng sanh. Và nếu có dùng chữ “nội lực”, lẽ cố nhiên, ta phải nhận ra đó phải là lực bên trong của từng mỗi cá nhân kết hợp thành lực tập thể, kết tác với lực của Thiên Liêng thì mới tròn trịa ý nghĩa theo Thánh ý. Bởi sự kết hợp này chính là trọng điểm của pháp hành thời Tam Kỳ đó vậy. Không thể có chủ nghĩa cá nhân, hay nhóm tập thể, dân tộc được chọn và ưu ái mà không làm gì hoặc chỉ làm theo thành kiến, định kiến. Mọi thứ đều phải đặt trong sự hài hòa, không tách riêng một cách siêu hình.

Khi có thể hiểu ý nghĩa tổng thể về *thực chất bên trong*, nhất thiết ta cũng phải tự hỏi làm thế nào hay phương pháp nào để gầy dựng được cái thực chất bên trong với ba phương diện như trên?

Như đã đề cập, *cái thực chất bên trong* là quá trình tu dưỡng và tích lũy **chất liệu cao quý bên trong** để hình thành một năng lực có ý hướng. Để tu dưỡng – tức nhìn thấy chỗ chưa toàn thiện làm cho thiện lành hơn, chỗ chưa thông suốt làm cho thông suốt, trôi chảy; và rồi thì nuôi dưỡng, gìn giữ cái chất thiện lành và trôi chảy đó liên tục. Đức Giáo Tông cẩn thận căn dặn các điểm:

“*chư đệ muội phải luôn luôn tu kỹ để chờ đón Thiên ân*”,

“*vào trường Đạo học đã phải chịu giải đáp những bài toán khó khăn*”,



“chư hiền đệ hiền muội cần tu, cần học, cần công quả, công phu để tạo một công trình trên chánh đạo” hay như

“Hãy học và hành theo lời Thánh huấn để tự độ độ tha và hoàn thành sứ mạng phổ thông giáo lý Đại Đạo”.

Không cần chú giải dài dòng. Những điểm trên đây nên được xem là cách thức kiến tạo *thần lực* của mỗi người; và nếu thành tựu phần nào sẽ thể hiện được *quyền pháp* của một người có học, có tu, có hành ở phần ấy. Phần này là phần bên trong nhất của một cá nhân hay một tập thể tu học. Trong đó, *tu kỹ, giải toán khó, học, tu, công quả, công phu, công trình* và chi tiết nhất là phải *học và hành theo Thánh huấn* là phần hành mỗi ngày hay mỗi lúc có thể. Kết quả của những việc thực hành này, tất nhiên, là gia tăng sức mạnh đức tin và năng lực trí năng cho đến lúc kết tinh thành một năng lực được gọi là *thần lực pháp quyền*.

Về phương diện bề ngoài, Đức Giáo Tông có đề cập đến *“sự tương quan mật thiết hơn, tín thành hơn, gần gũi, thông suốt với nhau như chuỗi một khâu từ trên suốt tới dưới”*, đó mới thể hiện được *“thật sự chí thành, chí kính với đạo, với nhơn sanh”*. Có thể nói, đây là cấp độ thứ hai của “nội lực” –cấp độ tập thể –với sự tương tác của những nhân thể có cùng sự trui rèn ở phương diện bên trong trước đó.

Trong cấp độ tập thể sẽ chứng tỏ được thành công của cấp độ trước đó –cấp độ cá nhân. Từ đây, cái *thực chất riêng biệt* tìm đến và kết hợp với cái thực chất riêng biệt khác để tương quan, tin tưởng, thành thật, gần gũi và kết liên thành một hệ thống rõ rệt, hiển thị minh bạch được chí hướng với đạo và với nhân sanh đại chúng. Chỉ như vậy cái *thực chất riêng tư* trở thành cái **thực chất tổ hợp** được tổ chức thông suốt và tổng hợp được

một lực mới chắc chắn hơn.

Cái thực chất tổ hợp này nằm trong tổ chức, trong tập thể. Nên nó chính là *thực chất bên trong* của tổ chức. Với *thực chất* này, tổ chức, tập thể sẽ có được vẻ bên ngoài rực rỡ, sáng tỏ và danh phận đều minh bạch. Đọc lời dạy của Đức Giáo Tông Đại Đạo: “...*cần phải có sự tương quan mật thiết hơn, tín thành hơn, gần gũi, thông suốt với nhau như chuỗi một khâu từ trên suốt tới dưới...thì mới thật sự chí thành chí kính với đạo, với nhơn sanh*”. Từ đây, ta hiểu thêm rằng *thực chất bên trong* cấp độ hai có hai đặc tính cơ bản:

Một là tính tương quan mật thiết – tức là có cấu trúc.

Hai là “*như chuỗi một khâu từ trên suốt tới dưới*” – tức là có hệ thống.

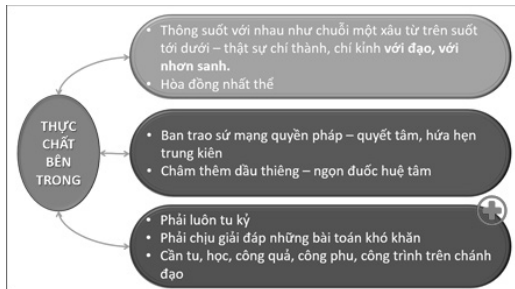
Hay nói cách khác, tổ chức hay tập thể được hình thành từ các thực thể có *thực chất bên trong* liên đới nhau và kết cấu thành **một thể có nội lực** thực sự, mà ta có thể gọi bằng danh từ “hòa đồng nhất thể” để nói về một thực thể mới có cấu trúc và hệ thống triển khai được một lực tổng hợp tác động đến ngoại vật và hoàn cảnh bên ngoài.

Phương diện thứ ba, thể hiện được điểm trọng tâm của giáo lý Cao Đài, là sự khế hợp giữa Trời và người. *Khế hợp* không hoàn toàn có nghĩa là sự hợp tác trong nhiệm vụ. Chi tiết hơn, *khế hợp* là cùng ý hướng, cùng ý chí để hợp lực giữa con người và Trời Đất cho cùng mục đích –Thế đạo đại đồng, Thiên đạo giải thoát. Thế nên, thật rõ ràng, Đức Giáo Tông quả quyết: “*Chỉ còn quyết tâm thực hiện đúng với lòng hứa hẹn trung kiên thì sứ mạng này, quyền pháp này mới quả thật sẽ mang đến một thành công to tát trên đường cứu cánh của dân tộc được chọn vậy*”. Phần con người phải có *quyết tâm, trung kiên* và *chấp nhận vượt qua mọi*

chương ngại gian lao, thì mới “được Chí Tôn ban trao sứ mạng quyền pháp trong Tam kỳ Phổ độ trên mảnh đất loạn ly này”.

Một khi người tu học nỗ lực cố gắng vì lý tưởng Đại Đạo, hành động có ý hướng một cách nhất quán để cái *thực chất bên trong* kết tinh thành *đuốc huệ tâm*, thì Ông Trên và Đức Giáo Tông Đại Đạo sẽ châm thêm dầu vào đó: *“Bần Đạo đến giờ này để châm thêm dầu vào ngọn đuốc huệ tâm của chư đệ muội. Chư đệ muội hãy giữ gìn, đừng để lu mờ, vì càng đi sâu thời gian càng gặp nhiều mịt mờ khảo đảo gian khổ. Đuốc phải sáng mới đủ sức mà tiến hành cho đến khi bình minh lộ dạng”.* Nếu con người không thể giữ *đuốc huệ tâm* được sáng, thì việc tiếp sức của Đức Giáo Tông là một lãng phí. Khi con người đánh mất ý hướng tính, đánh rơi sự quyết tâm, con người đã làm cho cái chất bên trong không còn một ý nghĩa nào nữa. Và như vậy, không thể có được thần lực pháp quyền. Cũng chẳng còn sự tương liên huynh đệ mật thiết nào nữa. Và rồi, hệ lụy nhất định là cũng không thể có đóm sáng huệ tâm nào để tiếp nhận từ Đức Giáo Tông. Thảm cảnh đó trong suốt chiều dài lịch sử cơ đạo giáo hóa nhân sanh trong các thời kỳ đều có đủ để làm bài học kinh nghiệm cho hậu thế – người tu học đương thời.

Hiện trạng ngày nay cũng cho thấy một sự thật không bao giờ thay đổi. Nếu cá thể không hoàn thành được bài toán của mình, sẽ không bao giờ giải được bài toán chung của tập thể, và như thế sẽ không thể tiếp nhận, thấu hiểu Thánh ý hầu triển khai trong đời sống



tu học một cách đúng đắn! Con người tu học cho đến lúc này vẫn là con bệnh mang vắc những cơn bệnh mãn tính không thể chữa trị khi khước từ mọi sự hướng dẫn của Thiêng Liêng, nhưng lại ham thích quyền uy thế tục mong muốn người khác khụy gối trước mình như trước một tượng đài thiêng liêng.

Sự thất bại thảm hại của một vài cá thể tu học dẫn đến sự phân ly rời rạc giữa các bộ phận khác của tập thể. Tập thể không còn là tập thể nữa mà chỉ là tình trạng phải chung cùng trong khi chí hướng đã khác nơi. Khi thể không đồng thì lực cũng bị phân tán. Nội lực đã yếu kém vì sự phân tán thì không đủ để là *thực chất bên trong*, thì việc cố bàn luận về sứ mạng quyền pháp là một huyền hoặc. Và sự *khế hợp* với Trời Đất, với Thiêng Liêng để *tác động cơ tận độ* là chuyện xa xôi, không thực tế.

Người đời thường lấy cái trứng để nhắc nhau về vai trò quyết định sự sống còn của nội lực. Nếu cái trứng có đủ sức lực tự bên trong, nó sẽ nở ra con gà. Nếu có sức lực từ bên ngoài tác động, nó sẽ thành ra món...ốp la! Cũng như vậy, nếu mỗi người tu học không xây dựng được nội lực của mình để hình thành cái *thực chất bên trong* được hiểu như đã trình bày ở trên, thì chúng ta chỉ lại là những xác sống có mặc đạo phục và cũng chỉ tiến hóa theo nhịp vô thường của sinh – lão – bệnh – tử, không khác chi với chúng sanh trong cõi thế. Nếu đã thế thì bận lòng chi với sứ mạng quyền pháp, với vai trò trong *cơ tận độ Kỳ Ba!*

Nội lực, xét ra, chỉ là sự tu học căn bản nhưng có ý hướng rõ ràng và phù hợp với chỉ dẫn của Thiêng Liêng. Thiết nghĩ, cơ đạo Kỳ Ba vẫn đang trong giai đoạn hình thành một cơ năng tác động và vận chuyển sự tận độ. Không thể xem thường những bước căn bản nhưng lại hết sức nền tảng cho một hành trình dài 700.000

năm. Nếu không thể thực hành rốt ráo cái căn bản này, thì có sống 1.000.000 năm cũng không thể đạt đến cứu cánh của 700.000 năm.

Nếu việc tạo dựng nội lực là một khó khăn không thể thực hành, thì Cơ Đạo đã chấm dứt ngay khi được khởi tạo. Nhưng Đức Chí Tôn đã ban trao sứ mạng quyền pháp cho đoàn người đi trước đến nay đã gần 100 năm! Tuy chẳng là xa và có vẻ ngắn, nhưng đủ để cho thấy *cái thực chất bên trong là một điều khả dĩ*. Cách thức thực hành cũng đã được hướng dẫn. Đích đến sau cùng cũng đã được chỉ dẫn. Lẽ nào còn chờ cầm tay kéo lê đi thì mới gọi là thực hành tu học, là gầy dựng nội lực?

Trong hoàn cảnh điên đảo, rất mong các bạn trẻ đồng tu học lúc này hãy nhìn hình ảnh ngọn núi cao, to, vững chãi để hình dung cho giá trị của nội lực. Đỉnh núi có thể bị bào mòn theo thời gian. Nhưng một khi trong lòng đất vẫn còn lực nâng thì từ đất sẽ lại trời lên và núi vẫn sẽ là núi trong nhiều nghìn năm sau đó. Đó cũng chính là lý Dịch “Địa trung hữu Sơn” của quẻ Địa Sơn Khiêm. Xin hãy nhớ lời của Đức Giáo Tông để tự xây dựng cho bản thân mình có thực chất bên trong, để từ đó kết hợp với bạn đồng tu học thành một thể đồng nhứt và khế hợp được với Ông Trên để tiếp nhận được dầu thiêng cho ngọn đuốc huệ tâm – cái thực chất bên trong là nên hình, thành dạng.

Xin chia sẻ về lời dạy của Đức Giáo Tông Đại Đạo về vấn đề thực chất bên trong, được gọi tên là nội lực. Rất mong được quý huynh tỷ đệ muội quan tâm để cùng suy gẫm trong đời sống tu học của mỗi người và tiếp tục cùng nhau làm sáng tỏ lời dạy của Ông Trên trong những lần sau. Xin cầu nguyện cho mỗi con người tu học trên đường chánh đạo luôn tỉnh thức bước ra được dòng chảy hủy hoại nội lực, tiếp tục con đường tinh tấn sáng suốt, phù hợp Thánh ý.

BỀN CHÍ BỀN TÂM SẼ GẶP THẦY

Xuân Mai

Trong lần giảng đàn tại Huòn Cung Đàn vào ngày 14-6 Ất Tỵ (12-7-1965), Đức Hiệp Thiên Đại Đế đã để lời dạy:

Chánh tà do bởi nơi tâm tạo,

Bền chí bền tâm sẽ gặp Thầy.

Từ bậc Thánh nhân đến Hiền nhân và ngay cả người đời thường cũng đều biết rằng “Tâm” là quan trọng nhất. Sang hèn, vui buồn, sướng khổ, lên thiên đường hay xuống địa ngục... tất cả đều do tâm này tạo ra chứ không phải do Trời Phật ban phước hay giáng họa cho ai cả. Cũng thế, chánh tà hay thiện ác là do con người tạo ra để sống trong cõi đời này thôi, bởi vì chân lý tuyệt đối vượt trên chánh tà. Do vậy việc tu hành của một con người là do Tâm quyết định.

1. VẠN PHÁP DUY TÂM TẠO

Tâm gọi ra những sắc tướng khác nhau, cũng như một người họa sĩ tài năng tạo ra những bức tranh về những thế giới khác nhau. Không có gì trên thế gian không sinh ra từ tâm. Vạn pháp vốn do vọng tâm sinh diệt. Vạn pháp không hề có bản chất tốt hay xấu. Mọi sự tốt xấu đều do tâm chúng ta phóng chiếu ra, thế nên

kinh sách nói “*Vạn pháp duy tâm tạo*”. Nhiều người không hiểu rõ ý nghĩa của chữ “tạo” nên bảo rằng làm sao tâm có thể tạo ra cả thế giới này? Vì không hiểu nên họ thấy nghi ngờ. Nhưng chúng ta có thể thay chữ “tạo” bằng chữ “tưởng” cho dễ hiểu.

Đức Hiệp Thiên Đại Đế dạy:

“Tâm biết chọn lựa đâu là phải, đâu là chẳng phải, đâu là đại sự, đâu là tiểu tiết; việc nào nên làm, điều nào nên tránh; việc nào nên làm trước, điều nào nên làm sau; biết thuận lòng người, hạp lẽ Trời; biết theo vận hành của Thiên Địa: xuân, hạ, thu, đông. Những bậc ấy không dụng áo ngự hàn mặc cơn nắng hạ, không dùng thô y mang tiết đông sang, không vì chạp cá tính bởi việc nhỏ mà quên lãng việc lớn, không vì việc thủy mà quên hẳn việc chung. Có bấy nhiêu đó mà phân tách được Thánh với phàm, tiểu hơn cùng quân tử. Đó bởi do tâm tạo.”¹

Tâm của bậc Thánh là tâm của sự tỉnh thức, biết chọn lựa “thuận lòng người, hạp lẽ Trời; biết theo vận hành của Thiên Địa: xuân, hạ, thu, đông”. Con người cũng phải biết thuận lòng người, đặc hơn tâm một cách đúng mực, tức trên nguyên tắc hợp tình hợp lý. Biết thuận lẽ Trời, tức là thuận lẽ phải, hợp đạo lý. Biết theo vận hành của thiên địa, tức là thuận theo lẽ tự nhiên. Bởi, sinh trưởng và phát triển chính là tồn tại và phát triển, mà phát triển cũng phải dựa trên sự tồn tại. Để sinh tồn, tồn tại lâu dài trên trái đất thì con người cần phải thuận theo tự nhiên.

Đức Lão Tử nói: “*Nhơn pháp Địa. Địa pháp Thiên, Thiên pháp Đạo, Đạo pháp tự nhiên*”, nghĩa là người thuận theo đất, đất thuận theo trời, trời thuận theo Đạo, Đạo thuận theo tự nhiên.

1. Đức Hiệp Thiên Đại Đế, Huồn Cung Đàn, 14-6 Ất Tỵ (12-7-1965).

Con người sống và hành xử thuận theo tự nhiên thì chính là phù hợp với Thiên lý. Do đó, con người sống trên trái đất phải thuận theo quy luật vận hành tự quay của trái đất, tức sinh hoạt thuận theo lẽ âm dương; ăn, mặc, ở thuận theo bốn mùa. Đức lớn của Trời Đất là sinh thành và dưỡng dục. Nếu con người biết thuận theo Trời Đất, thuận theo tự nhiên, trân quý vạn vật thì đó chính là điều mà người xưa nói: *“Trời không tuyệt đường sống của con người”*, trừ phi tự con người làm trái lại với đạo lý của Trời Đất, thì đó là tự mình đoạn tuyệt đường sống của mình. Con người nhất thiết không được vì để thỏa mãn tư dục của mình mà phá hoại trật tự hài hòa của trời đất.

Mọi sự tốt xấu đều do tâm chúng ta phóng chiếu ra, đều do tâm chúng ta tạo ra. Vậy, chúng ta cần làm chủ như ông, làm chủ tâm mình.

2. LÀM THẾ NÀO ĐỂ LÀM CHỦ NHƯN ÔNG, LÀM CHỦ TÂM MÌNH?

Đức Hiệp Thiên Đại Đế dạy:

“Giữa giờ phút tâm trạng đa số hiền đệ muội xao xuyên bất bình, nhưng lòng Bàn Đạo vẫn thản nhiên như tờ giấy trải, lặng lẽ như mặt nước hồ thu. Bàn Đạo chắc chắn rằng toàn thể chư hiền đệ muội nơi này chưa ai có chí ngang tàng và lòng nóng nảy như Bàn Đạo thuở sinh thời. Do đó, Bàn Đạo khuyên nhủ chư hiền đệ muội, dầu trước hoàn cảnh nào của thế sự đưa đến, cần phải làm chủ như ông, làm chủ tâm mình, đừng để ngoại cảnh chi phối. Có như vậy mới giữ tròn hạnh của người tu.”²

2. Như trên.

Để làm chủ tâm mình, trước tiên phải kèm tâm, rèn chí.

▪ Kèm Tâm

Muốn kèm tâm để giữ cho tâm được an định thì đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đừng dính mắc. Hằng ngày chúng ta đi, đứng, nằm, ngồi, đối duyên xúc cảnh, thấy cứ thấy, nghe cứ nghe, không dính với trần nào thì tâm không động. Sở dĩ tâm con người động lung tung là vì mắt thấy sắc thì dính sắc, tai nghe âm thanh thì vướng âm thanh v.v... cho nên tâm bị dao động liên miên. Vậy, muốn định tâm, đừng để tâm dính với sáu trần. Nghe chừng đơn giản nhưng thực hành rất khó. Bởi, người tu sống trong xã hội, không thể tránh khỏi việc tiếp xúc với những điều không tốt hay không đúng, tức không thể chỉ “*không nhìn điều bất chính; không nghe điều bất chính*”, như Khổng Tử đã nói. Trong những trường hợp như thế chúng ta sẽ không có phương tiện nào bảo vệ bản thân tốt hơn là kèm chế, làm chủ các giác quan của mình, cân nhắc lời nói, xem xét hành động và cả những suy nghĩ của chính mình. Tuy nhiên, đối tượng chính của chế ngự là tâm. Nếu tâm được kèm chế tốt, các giác quan và lời nói, thân hành sẽ được kèm chế tốt. Đây là lý do việc kèm chế tâm rất được nhấn mạnh.

Rèn luyện để kèm chế tâm, để tâm thanh tịnh, điềm tĩnh lại vừa ấm áp, là một loại tự tu dưỡng trong cuộc sống. Khi bản lĩnh của một người càng lớn thì tính khí nóng nảy của họ sẽ càng nhỏ vì họ đã tôi luyện được năng lực đối mặt với tất cả mọi việc khó khăn, gian nan ở đời, họ biết kèm chế tâm mình, không để bung xung vô định.

Khi một người càng bình tâm, thấu hiểu và lạc quan, suy nghĩ của họ sẽ càng tích cực vì họ đã sớm rèn cho mình sự bình tĩnh,

trấn định và giữ tâm an tĩnh dù cuộc đời có thiên biến vạn hóa ra sao.

Bên cạnh việc tập luyện để kèm chế tâm, ta cần phải biết cách làm chủ tâm trong đời sống, không để cho các hoàn cảnh xấu lôi kéo và chi phối, bằng cách phải thực tập chánh niệm trong đời sống hằng ngày, nghĩa là mình sống có trách nhiệm, có ý thức, biết mình đang nghĩ gì, nói gì và làm gì. Từ đó có thể soi sáng mọi tư tưởng, ngôn ngữ và hành động của mình. Ta đừng để cho những tham lam, sân giận, si mê, ganh ghét, tật đố, sai sử mình. Sự khác nhau giữa người có tu và người không biết tu là, khi có quả xấu đến, người có tu thì giữ được tâm thanh tịnh, an lạc ngay trong thế giới đầy dẫy những điều không được hài lòng, như ý.

Ngài cũng xác tín:

“Ngày nay cùng hậu thế thường ca tụng sùng bái những bậc vĩ nhân, siêu nhân hoặc Thần, Thánh, Phật, Tiên. Sự thật ra, những bậc đó không phải từ trên trời rớt xuống mà nên, chính cũng xuất thân từ chỗ con người, nhưng có khác hơn ở chỗ tâm mình biết chế ngự những ý nghĩ đen tối, tội lỗi, cùng những điều bất chánh.”³

Thật vậy, “tâm” của chúng sanh là “tâm viên, ý mã” vô thường, thay đổi, chạy nhảy lung tung. Tâm chúng ta là dòng tư tưởng, ý thức phân biệt, luôn biến dịch thay đổi, như vượn chuyền cành. Tâm có thể dẫn dắt ta đi khắp sáu nẻo luân hồi nên cần phải lo tu cái tâm lăng xăng, lộn xộn này cho được yên tịnh. Còn Thánh nhân biết chế ngự được tâm, kèm giữ được tâm, việc gì cũng được hanh thông, là vậy.

Nếu con người không quán chiếu để chuyển hóa nội tâm và

3. Như trên.

nghiệp lực của mình, thì làm sao độ được ai? Để rồi ngày càng lớn bản ngã, xem ta là nhất, ai hơn cũng không muốn, luôn ganh tỵ và tìm cách hơn người. Đó chỉ là tu hình tướng, tu danh, tu lợi, thì càng tạo thêm nghiệp, uống công, phí sức tu hành.

- Rèn chí

Chúng ta cần phải rèn luyện ý chí để không phải đầu hàng trước mọi hình thức cám dỗ tầm thường diễn ra hằng ngày. Nếu có sự quyết tâm chế ngự những cám dỗ tầm thường, sẽ tạo thành sức mạnh ý chí cao trong một số lĩnh vực khác của cuộc sống.

Vào ngày 10 tháng 12 năm 1914, một vụ nổ lớn đã xảy ra ở West Orange, New Jersey, Mỹ. Mười tòa nhà trong nhà máy của nhà phát minh huyền thoại Thomas Edison, chiếm hơn một nửa địa điểm, đã chìm trong biển lửa. Máy móc trị giá hàng triệu đô la và tất cả các giấy tờ liên quan đến công trình nghiên cứu trong suốt cuộc đời của ông đã bị thiêu rụi thành tro.

Sau đó, tại hiện trường vụ cháy, Edison đã trả lời trên tờ The New York Times rằng: “Mặc dù tôi đã hơn 67 tuổi, nhưng tôi sẽ tiếp tục bắt đầu lại vào ngày mai.” Sự bền bỉ của Thomas Edison cũng đã được minh chứng trong câu nói nổi tiếng của ông, “Thiên tài là 1% thiên phú và 99% là mồ hôi.”

Niềm tin cũng là yếu tố quan trọng để thúc đẩy sự kiên trì, bền bỉ. Chúng ta hãy tin vào bản thân! Cách chúng ta nghĩ, cách chúng ta làm sẽ quyết định kết quả mà chúng ta đạt được.

Rèn luyện thân tâm mình trở nên trong sạch là điều cốt yếu của sự tiến hóa. Công phu của sự tiến hóa phải là sự nghiệp riêng của từng người. Do vậy, con người muốn tiến hóa trở nên hàng Thần, Thánh, Tiên, Phật phải biết kèm tâm rèn chí, an định nội tâm. Khi an định nội tâm thì ngoại cảnh dù có xao động thế nào

cũng không làm cho con người đảo điên trong kiếp nạn.

“Tu hành thì sớm bề tởa ngũ quan.

Phải có chí có gan mới làm nên Tiên Phật.”⁴

▪ Bền tâm, bền chí

Bí quyết để đạt được thành tựu, đạt được mục đích sau cùng mình đã chọn lựa không phải là tài năng mà là sự kết hợp giữa sự nhứt tâm và kiên trì, thứ mà người đời thường gọi là “vững tâm, bền chí”.

Con đường tu hành vốn dĩ không bằng phẳng, nhiều chông gai, nếu không bền tâm, bền chí thì lắm lúc cũng bị lung lay, chuyển hướng.

Sự bền tâm bền chí được rèn luyện như thế nào? Làm sao để giữ được tính bền bỉ trong suốt cuộc đời và làm sao để truyền thừa được tinh thần ấy cho con cái, cho thế hệ tiếp nối?

Những người tài năng nhất chưa chắc đã là kẻ chạm đến cái đích cuối cùng. Những người thành công đều có quyết tâm cao. Thứ nhất là họ nhứt tâm (một lòng, một dạ, trước sau như một không thay đổi) và quyết tâm rõ ràng (quyết lòng và nỗ lực thực hiện kỳ được điều đã đặt ra). Hai là họ có sự rèn luyện một cách kiên cường và chăm chỉ khác thường, gọi là tính bền bỉ.

Sự bền tâm, bền chí là một đức tính tốt, là một phẩm chất đạo đức. Bền tâm là nhứt tâm và quyết tâm vượt qua thử thách để theo đuổi mục đích mà mình đã đề ra. Bền bỉ, kiên trì là thái độ nỗ lực, là sự cố gắng không ngừng nghỉ.

Kiên trì bền bỉ là sức mạnh để dẫn lối con người đi đến thành

4. *Thánh Truyền Trung Hưng*, Thánh thất Thái Hòa, 02-9 Át Mùi (17-10-1955).

công, tuy nhiên rèn luyện đức tính này thì hoàn toàn không dễ dàng. Chúng ta thường cảm thấy nhẹ nhõm khi không phải làm gì hoặc được sống trong vùng an toàn của chính mình, thay vì phải đối mặt với vô vàn khó khăn ngoài kia để tiến xa hơn trên con đường đã chọn. Cách rèn luyện sự bền chí không gì khác hơn là lên kế hoạch mỗi ngày để giữ vững tiến độ. Và hãy bắt đầu khai thác sức mạnh từ sự quyết tâm và bền bỉ của chính mình.

Bên cạnh đó, kỷ luật là thói quen tốt giúp chúng ta duy trì được sức bền bỉ ngay cả khi đối mặt với những khó khăn. Rất nhiều trở ngại sẽ cản bước chúng ta trên con đường đi đến đích và nếu chúng ta không xây dựng cho mình tính kỷ luật, chúng ta sẽ dễ dàng buông xuôi hoặc lạc lối.

Dĩ nhiên, có một ước mơ và tầm nhìn vẫn rất quan trọng. Một ước mơ chánh đáng sẽ đem đến nhiều cảm hứng. Chúng đem lại ý nghĩa và nguồn cảm hứng cho những nỗ lực hàng ngày của chúng ta. Sau cùng, sẽ dễ dàng hơn cho chúng ta trong việc bám sát kế hoạch một cách có kỷ luật nếu ta đã có một bức tranh tổng thể về mục tiêu cần hướng tới. Thêm nữa, việc theo đuổi đam mê sẽ dễ dàng hơn nếu những đam mê này là chánh đáng. Thí dụ đối với người tu có tâm nguyện giải thoát thì việc theo đuổi đam mê thực sự của mình là thiền định càng giúp họ bền tâm bền chí tiến sâu hơn đến thành công và đạt được ý nguyện.

Và khi tu dưỡng của một người càng cao, họ sẽ càng hiểu rõ, bản thân trước hết làm gì cũng cần nỗ lực hết sức mình, phải tận nhân lực sau đó mới tri Thiên mạng, mới nghe theo số Trời thay vì chỉ biết hy vọng và chờ đợi người khác. Nhờ vậy, họ cũng tự rèn cho mình tính bền chí, tính kỷ luật cao.

3. CON ĐƯỜNG TRỞ VỀ- CON ĐƯỜNG PHẢN BỔN HUỒN NGUYÊN

Đức Hiệp Thiên Đại Đế dạy:

“Đặt mình trong cửa đạo, có hai phần cần phải lưu ý:

1. Là hình thức tổ chức tập đoàn phổ độ chúng sanh hướng về một nẻo.

2. Là phần nội tâm cần có phẩm hạnh đạo đức phong độ người tu, hiểu căn hiểu cội mình từ đâu đến, đến để làm gì rồi sẽ đi đâu?

Khi biết được căn cội, hãy phản bổn huồn nguyên, trở về căn cội, mà đường lối trở về đó không phải trên trường đời, cũng không phải trên dư đồ quốc tế, mà chính ở nội tâm.”⁵

Đây chính là: *“Một sứ mạng Thầy dành hai ngõ: Một ra đi một trở lại Thầy.”⁶*

- Ra đi, là vào đời tu học để lập công quả góp phần vào sứ mạng phổ độ chúng sanh và thực hiện công trình luyện sửa bản thân trở nên người đoan trang phẩm hạnh.

- Và trở về, con đường trở về này, đường lối, phương pháp cũng chính từ nội tâm. Đó là phần công phu quán chiếu nội tâm, hay là trở về với nội tâm để hướng các hoạt động của tâm theo chiều hướng nhân bản, hầu tìm thấy con người chân thật của mình, vì tâm là căn cơ để quay về bản nguyên nguồn cội. Tức là, người tu phải thực hành Tam công, bằng cả tâm thành, vô công, vô kỹ, vô cầu, và bằng cả sự bền tâm, bền chí mới có đầy đủ công đức và phẩm hạnh.

5. Đức Hiệp Thiên Đại Đế, Sdd.

6. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 30-12 Quý Sửu (22-01-1974).

*“Chánh tà do bởi nơi tâm tạo,
Bền chí bền tâm sẽ gặp Thầy.”⁷*

GIAO CẢM

Của lễ hiến dâng cho Thầy Mẹ trên đường phản bốn huân nguyên, trở về căn cội chính là một chữ Tâm và công nghiệp đã thành tựu cho sanh chúng. Muốn thực hiện tròn vẹn, phương cách hữu hiệu nhất cho mỗi người tu chúng ta là phải biết kèm tâm, rèn chí để luôn vững tâm, bền chí thì mới mong đạt thành sở nguyện.

Thánh giáo

*Thầy dành cho trẻ một mùa xuân,
Đi lại trần gian xóa khổ trần,
Như lý Đạo màu đang cứu cánh,
Cho đời thuần túy nét thanh tân.*

*Xuân đến con vui với tiết xuân,
Hãy đem đạo lý độ người trần,
Trong cơn mê muội xa ngôi vị,
Thức tỉnh lên đường học thánh nhân.*

*Các con tuân lệnh của Thầy ban,
Độ thế qua cơn thế khổ này,
Dem tiết xuân gieo cùng khắp chốn,
Để đời tận hưởng thú vinh quang.*

(Đức Chí Tôn, Tt Ngọc Minh Đài, 29-12 Bính Ngọ, 08-02-1967)

7. Đức Hiệp Thiên Đại Đế, Sđd.

CHỦ NHƠN ÔNG

Quách Hiệp Long

Thánh thất Alfortville (Paris)

1. CHỦ NHƠN ÔNG LÀ THẦN

Theo Thánh giáo Cao Đài, trong con người, Thần là “Chủ Nhân Ông”. Đức Chí Tôn có dạy: *“Thần là chủ nhơn ông, tức là điểm Linh quang của Trời ban cấp; khí là cái khí hư vô để giúp cho cơ thể con người được an nhàn, vô bệnh; mà muốn rõ căn nguyên thần, khí thì phải truy tầm diệu lý Thiên cơ mới được. Diệu lý Thiên cơ đó là phép chơn truyền mà Thầy đã ban bố cho các con tu luyện ngày nay đó vậy.”*¹

Phép tu luyện hay Đạo pháp hay công phu thiền định trong đạo Cao Đài là quy Tam Bửu gồm Tinh, Khí, Thần làm một. Trong các thời cúng sóc vọng tại Thánh thất, chúng ta đều có đọc kinh và dâng Hoa, dâng Rượu, dâng Trà. Hoa tượng trưng cho Tinh tức là phần tinh hoa vật chất của cơ thể; Rượu tượng trưng cho Khí tức hơi thở giữ mạng sống của mỗi người; Trà tượng trưng cho Thần hay linh hồn chủ sử cơ thể.

Thần gồm có Chơn thần và Thức thần. Nếu Chơn thần làm chủ tức là chúng ta tự làm chủ lấy mình. Nếu Thức thần làm chủ

1. Đức Nam Phương Giáo Chủ, *Đại Thừa Chơn Giáo*, bài *Luyện Đạo*, đàn ngày 22-9 Bính Tý (05-11-1936).

thì chúng ta là nô lệ cho thập tam ma hay thất tình và lục dục.

“Trong cơ thể con người vì bị thất tình cám dỗ, lục dục khiến sai, càng ngày càng yếu ớt, tuy nguơn thần sáng suốt, ưa thanh tịnh vô vi nhưng bởi có thức thần nên mới hay động tác, mà nguơn thần thì thất chánh, còn thức thần lại đương quyền, nó làm chủ hơn thân, nên ưa sự này, muốn việc kia lằng xằng rộn rục, không cần đạo đức, chẳng kể tinh thần, chỉ chuộng thỏa thích lòng vui của nó, nên nhiều khi nó giục con người làm chuyện quấy điều hư, xấu xa đê tiện, mà hễ nó sai khiến động thì nó lại còn khiến mãi không thôi. Nó chác lòng ác đức, gây chuyện bất lương mà con người chỉ vừa theo nó mãi. Nó lại có quỷ thất tình phụ sự, ma lục dục giúp tay, nên chi mới có tội lỗi, mà hễ có tội lỗi phải chịu đọa đày trong vòng quả báo.”²

2. CHỦ NHƠN ÔNG LÀ LINH TRI, LÀ CHƠN TÁNH

Đức Hà Tiên Cô dạy:³ *“Chủ Nhơn Ông là thế nào? (...) – Là “Linh tri” vượt xa đối đãi, có không, thiện ác, v.v... nên bảo đừng nghĩ thiện, nghĩ ác, nhớ xưa, tìm nay. Niệm trước đã qua, niệm sau chưa đến, khoảng giữa đó là “Linh Tri”. Vì nó vô hình, vô tình, nên không thấy mà bảo “thấy cái không thấy” là vậy. Nó cũng vô xú, vô thính,⁴ nên không nghe mà phải “nghe cái không nghe”.*

Cái không thấy không nghe, đâu phải đợi có vật mà nó hằng còn.

2. Đức Cao Đài Thượng Đế, *Đại Thừa Chơn Giáo*, bài *Xuất thần*, đàn ngày 16–8 Bính Tý (01–10–1936).

3. *Lời Dạy Của Thiêng Liêng*, Minh Lý Đạo, 2009, tr.177.

4. Không hơi, không tiếng–có khi viết Vô khứu–Ý nói rất huyền diệu, không ai nghĩ đến. (Theo *Đạo Học Tự Điển*, Minh Lý Đạo, Tam Tông Miếu, Tường Định biên soạn, 28–10–2006).

Cái hằng còn bất biến đó là cái “Chơn tánh” chứ gì!

Đem cái hằng còn bất biến mới thấy được cái hằng còn bất biến của bản nguyên. Cái gì hằng còn bất biến là Đạo.

Còn chột nghe, chột mắt, chột thấy, chột không là vô thường. Các thứ đó là giả hữu, biến dịch, trái với chơn thường là Đạo.



Vậy, hành giả trở lại với bản tánh của mình, trước tiên là quy hết căn thức, tình ý vào “Tỳ lô hải ấn”⁵, để hỗn thành nhứt vật, đó gọi là Đạo.

*Có cũng thấy, mà không cũng thấy,
Động cũng nghe, không động cũng nghe.*

5. **Tỳ lô hải ấn:** Chuyên chú tâm vào “Tỳ lô hải tạng”. Tỳ lô: là lò. Đốt lò tất nhiên phải có lửa, lửa đốt nơi lò cho thường thì mới luyện lọc lấy vàng nguyên, thải trừ quặng chất. Nếu không đủ lửa thì vàng không chảy. Lửa là tâm hỏa chiếu soi nơi đó để chảy vàng. Vàng là hào dương trong quẻ Khâm. Hải là biển chứa muôn sông trăm mạch, đón các ngò nguồn, tất cả gom tụ vào đó. Nên tai, mắt, tám thức, bảy tình đều tập trung nơi “**Hải ấn**”. Ấn là chỗ quyền pháp ấn định sứ mạng cho người được chuyển hóa. (Long Nữ Đồng Tử, 18-01-1983).

Vị trí Tỳ lô hải ấn ở nơi bụng: *Từ rún xuống 1 lòng tay-sau rún, trước thận-sau lưng là Mạng môn theo chiều đứng thì dưới tim, trên thận.*

Tạo hóa chi lư, Khôn phúc-Thiên để tâm vào đó-Lò lửa ở trong biển.

Huyền công là pháp môn **chiết Khâm điền Ly**. Lửa là hỏa (Tâm, quẻ Ly) chiếu xuống nước (Thận thủy, quẻ Khâm). Lửa nóng đốt xuống nước nóng bốc hơi lên: Hào Âm quẻ Ly đi xuống quẻ Khâm, hào Dương quẻ Khâm bay lên (Chơn âm, chơn Dương) giao dịch nhau, hoán đổi vị trí nhau để Khâm hoàn về Khôn, Ly trở về Kiền. Quặng chất thải ra là 6 căn, 6 trần, 6 thức, 7 tình đều tập trung về Hải Ấn nay bị thải bỏ đi.

Kiên trì pháp môn Tỳ lô hải ấn là lúc cần gom lại Một tâm: Chuyên tâm nhứt xứ, để rồi bước qua **quên Tâm nhập Tánh** là Vong hình tuyệt tướng. Hải ấn cũng là tên gọi một loại Tam Muội. Đức Phật nhập vào Hải Ấn Tam Muội đại định để dạy Kinh Hoa Nghiêm. 29-03-1992, Đức Bác Nhã Thiên Sư dạy: *Vậy lo đường công phu, kèm tâm vào một chỗ thì tâm liền hóa Thánh, nhập “Tỳ lô hải ấn”.*

Tỳ lô là ngôi Trung Thổ.

Trên: Thức thần là Tâm;

Dưới: Trọc tinh là Thận;

Phải: Du hồn là Can;

Trái: Quý phách là Phế;

Tâm, Ý đã vào “Tỳ lô” thì tinh, thần, hồn, phách cũng theo ý mà vào. Mặc dầu Trọc tinh, Thức thần, Du hồn, Quý phách cũng được hóa thành Chơn nguyên gọi là: “Tứ tổ quy gia, Thiên viên triều động, Vạn mã quy nguyên, kết nên nhứt đoàn Nguyên khí kim đơn”. (Tuồng Định, *Đạo Học Tự Điển*, Minh Lý Đạo, Tam Tông Miếu, 2006).

*Thấy, nghe là tánh Bồ-Đề,
Thường hằng bất biến, chưa hề đổi thay.”*

3. CHỦ NHƠN ÔNG LÀ TỰ TÁNH

“Vạn pháp, chúng sanh đều do một “Nguyên Lý” (Đạo) sanh thành. Cái nguyên lý tối sơ ấy dính liền với vạn vật, mà không phải là vạn vật.

Vạn vật thì vô thường, biến dịch; nguyên lý thì thường hằng, bất biến dịch.

Vạn vật thì có định thể nằm trong lẽ dinh hư tiêu tức, thành trụ hoại diệt, tụ tán, giảm tăng, đầy vơi, thiên lệch và ngưng trệ, v.v... Đạo (hay Nguyên Lý) là vô hình, vượt ngoài đối đãi, không tăng giảm, không sanh diệt, không đầy vơi, không trước sau, không già chết, độc lập, tự do, tự tại, không xê dịch, lại đi, thường trụ mà khắp nơi, hàm dung mà không lệch trệ. Nó là “Tự Tánh”, cái Tâm hoàn bị đó không rời người, vì người hay vật có hình khí đều là bất toàn, lăn trôi theo dòng đổi thay biến hóa.

Cái mạng sống bất toàn ấy, bên trong có cái hoàn toàn. Mình là mình, mình là Chủ Nhơn Ông (Tự Tánh) chủ trì vạn hóa, tồn tại bất biến, khác chi Thượng Đế ở trên trời. Ngài không bị lăn trôi khốn khổ, sao người lại không thoát được cái nguy cơ đó?!

Cần suy gẫm thêm một bước nữa: Phải chăng con người đánh mất cái Chơn Tâm Tự Tánh của mình, bơ vơ lạc lõng, đều chịu sự nương nhờ để tồn sanh, thì không sao còn có tự do, độc lập?⁶

6. Đức Bác Nhã Thiền Sư, *Lời Dạy Của Thiêng Liêng*, Minh Lý Đạo, 2009, tr.206–207.

4. CHÍNH MÌNH LÀM CHO ĐẶNG CHỦ NHÂN

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn đã dạy:

*“Biết tự chủ là người giác ngộ,
Sống tinh tường thấu chỗ huyền vi.
Vững vàng một ánh linh tri,
Vô vi cùng với hữu vi nơi mình.
Chính mình luyện cường binh chiến thắng,
Chính mình làm cho đặng chủ nhân.
Trong tay nắm vững thời thần,
Sáu căn chớ để sáu trần nhiễm ô.
Sáu căn ấy ra vô đúng tiết,
Là tướng hùng oanh liệt sáu phương.
Dưới trên ngăn lũ ma vương,
Đông tây nam bắc biên cương giữ gìn.
Không dấy động vì tình vi cảnh,
Không đảo điên bốn tánh chơn tâm,
Vọng duyên vừa muốn khởi mầm,
Cường binh quét sạch khỏi lâm nghiệp trần.”*⁷

5. CHỦ ĐƯỢC Ý, Ý ĐƯỢC TỊNH, ĐƯỢC THUẦN THÌ LÀ THÀNH ĐẠO

Đây là bí quyết để “đạt Đạo”. Đức Bác Nhã Thiền Sư dạy:

7. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 29-3 Mậu Ngọ (05-5-1978).

*“Nhứt nhứt tu, Huỳnh Bà⁸ vai chánh,
Ý đã thuần, cảnh cảnh là Tiên;
Ý mê trụy lạc xích xiềng,
Ý thành là Bác Nhã thuyên độ nhơn.
Bước đầu của tu đơn luyện kỹ,
Lấy công phu lập chí vững bền,
Trúc cơ kiên cố móng nền,
Tri hành cứu tiết tiến lên tột cùng.
Ngày ngày được thung dung vô sự,
Đối cảnh hay an xử bình thường;
Trống lòng được, mất, ghét, thương,
Chẳng nên liên lụy vấn vương tình đời.
Hành phương tiện tùy thời công quả,
Chỗ chứng đem khuyến hóa thiện nhân;
Hơn thua, được mất, không cần,
Khen chê chẳng ý, sơ thân không lòng.
Bước đầu đã tu xong Nhứt bộ, (...)*

Đến đây Bần Tăng tạm ngưng, có dịp sẽ nói thêm, mong ở các

8. Huỳnh Bà: người mai mối, bà mai. *Chơn Ý* do hai Thổ (Mồ Thổ 5+ và Kỳ Thổ 10-) hiệp thành làm động cơ màu nhiệm khi luyện đơn (Trường Định, *Từ điển Danh Từ Đạo Học*, Minh Lý Đạo Tam Tông Miếu, 2006).

Trong *Đại Thừa Chơn Giáo*, 1956, tr.59, Thầy dùng cụm từ “*Huỳnh Lão Trung Ương*” khi giảng dạy về “Ngũ Khí triều ngươn”, bài **Thập Tự Tam Thanh**, 28-8 Bính Tý (13-10-1936): “*Còn muốn cho ngũ khí triều ngươn phải dụng công phu định cái tâm, gìn cái ý, bế ngũ quan thì ngũ tạng hiệp về, tâm hồn thanh tịnh vô vi thì: Nam phương Xích Đế triều ngươn; Bắc phương Hắc Đế triều ngươn; Đông phương Thanh Đế triều ngươn; Tây phương Bạch Đế triều ngươn. Ấy là Tứ tổ quý gia, hiệp với Huỳnh Lão Trung Ương tức là Ngũ khí triều ngươn. Trung Ương là Ngươn. Các con khá hiểu.*” (Trước Tiết Tàng Thơ, Thủ Thiêm-Gia Định).

Thiên ân đệ muội nhớ động cơ siêu đọa là Ý. Ý là niệm, là đầu mối sự Thánh phàm. Chủ được Ý, Ý được tịnh, được thuần thì là thành Đạo.(...). Lấy Ý làm động cơ cho công cuộc hoàn nguyên. Ý chuyển thì A Lại Da và Mạt Na được vô lậu. Ý một niệm lành thì Mạt Na một niệm tịnh. Ý một niệm dữ thì Mạt Na một niệm nhiễm. Ý quan hệ thay! Lấy đó mà hạ công quán chỉ.”⁹

“Lấy Ý làm động cơ cho công cuộc hoàn nguyên”, làm chúng ta nhớ đến lý nhứt dương là Chơn Ý của quẻ Phục theo lời dạy của Đức Thánh Trần Hưng Đạo:

“Chúng ta nên căn cứ vào quẻ Phục mà hạ công lập địa hàm dưỡng chơn nguyên. Phục có nhiều nghĩa, nghĩa nguyên thủy của nó là ‘không kiếp chi tiền, âm hàm dương dã’, hư linh tịch chiếu, nên ta thấy tượng quẻ: một dương nằm dưới năm âm, có thể suy luận cái lý nhứt dương này là một điểm sinh cơ tiềm phục là chơn ý, là tịnh cơ gồm có năm âm là mắt, tai, mũi, miệng, thân. Ngũ quan thanh tịnh, chơn ý sáng soi. Chư hành giả gắm đó làm công án tu trì.

Sơ hào bất viễn phục. Bất viễn là chẳng xa. Phục là trở lại, nghĩa là khi ta tịnh nên thung dung tự tại, quên cả trong ngoài. Bất giác tâm niệm khởi lên chạy rong ra ngoài giới theo thói quen, thì khi đó liền tỉnh giác, đừng để cho nó rong xa, chuyền leo đủ chuyện mà không hay không biết. Xa đây là ra ngoài cảnh vật, là hào thượng lục, là hào Mê Phục. Mê Phục là để tâm đông dài rong chơi không biết tỉnh ngộ mà quay về. Nếu niệm vừa khởi, tâm vừa biết là Bất viễn phục.

Chư hành giả ngồi thiền nên lưu ý một dương và năm âm.

9. Trích Thánh ngôn của Đức Bác Nhã Thiền Sư, 12-11-1977.

Dương là chiếu, âm là tịch. Dương là động, âm là tịnh. Tịnh động cho quân bình, không tỉnh táo như người thức, không mê man như kẻ ngủ, không lấy âm làm tê lạnh chết nguội, không lấy dương làm trợ trưởng hữu tư. Nếu trường hợp chưa chứng đến chỗ như như hàm nhứt, thì giữ theo hào hưu phục lỗ làm nhứt thứ nên thôi.”¹⁰

Theo lời dạy trên về quả Phục, chúng ta phải thực hành công phu thiền định để phục hồi lại điểm sinh cơ hay lý Nhứt nguyên hay Thiên Địa chi tâm, tức hành trì Đại thừa Tâm pháp “Giới – Định – Huệ”. Giới là phép tắc, luật lệ tu hành chúng ta phải noi theo như Ngũ Giới Cấm, Tứ Đại Điều Quy, Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, v.v...

6. MUỐN LÀM CHỦ BẢN THÂN PHẢI TỰ THẮNG MÌNH

“Chiến thắng vạn quân không bằng chiến thắng chính mình.”¹¹. Đó là lời của Đức Phật Thích Ca. Tương tự như vậy, Đức Thánh Trần Hưng Đạo đã dạy: “Sự chiến thắng cao nhứt trên đời không phải là chiến thắng được tha nhân, mà phải chiến thắng bản tâm để un đúc tinh thần trên sức vạn năng Thiên lý, mới mong giải thoát được nghiệp quả trầm luân.”¹²

Theo Đạo Đức Kinh, chương 33:

“Tri nhân giả trí; tự tri giả minh. Thắng nhân giả hữu lực, tự thắng giả cường...”

Dịch nghĩa:

“Kẻ biết người là người khôn; kẻ tự biết mình là người sáng.

10. Minh Lý Thánh Hội, 06-11 Bính Thìn (26-12-1976).

11. Kinh Pháp Cú, 103.

12. Minh Lý Thánh Hội, 09-01 Mậu Thân (07-02-1968).

Thắng được người là người có sức; Thắng được mình là người mạnh.”

Làm sao để tự thắng mình? – Muốn tự thắng mình, luôn luôn phải biết “chay lòng”¹³, trừ bỏ mọi ham muốn riêng tư, khiến tâm hồn lâng lâng, thư thái nhẹ nhàng, không còn một tà niệm nào có thể tới lay động, chuyển di, để xứng đáng là người “mạnh”, dồi dào nghị lực.

Có một sự tích như sau:

“Ông Nhan Hồi hỏi Đức Khổng Tử: Dám hỏi chay lòng.

Đức Khổng Tử nói: Người phải nhất chí. Không nghe bằng lỗ tai mà nghe bằng lòng; không nghe bằng lòng mà nghe bằng khí. Nghe dừng ở lỗ tai. Lòng dừng ở chỗ hợp với vật. Khí là hư không để đợi vật. Chỉ có Đạo là nhóm họp được hư không. Hư không là chay tịnh của lòng.”¹⁴

7. SẮC DỤC GIẢI¹⁵

Sắc Dục là một trở ngại, khó khăn trên đường tu hành. Từ xưa đã có nhiều vị vua làm nghiêng đổ san hà, xã tắc vì đam mê sắc dục. Các bậc tu hành thành đạo đều phải trải qua giai đoạn thử thách này.

Ông Lưu Xứ Cơ trị sắc¹⁶: Trong Thất Chân Nhân Quả, hồi thứ Mười Tám, ông Lưu tới đất Lỗ, tu luyện ở núi Thái Sơn ba năm,

13. Do chữ “**tâm trai**”.

14. Theo *Nam Hoa Kinh*, Trang Tử, Nội thiên: Nhân gian thế, thiên thứ IV, phỏng theo bản dịch của Nhưộng Tống. (Trích *Lão Tử Đạo Đức Kinh*, Hạo Nhiên Nghiêm Toàn, quyển I, 1970, tr.231).

15. *Kinh Giác Thế*, Minh Lý Đạo, Quý Sửu 1973, tr. 56–57.

16. Huệ Khải, *Độc Lại Thất Chân Nhân Quả*, 2011, tr. 103.

đắc thành chánh quả, có thần thông. Nhưng khi lên dự yến Diêu Trì Cung, ông trót nhìn lén các Tiên Nữ cực kỳ xinh đẹp, bị Tây Vương Mẫu quở rằng sắc tướng chưa dứt, đuổi ông xuống trần gian để tu lại phần luyện kỹ.

Ông Lưu bèn đi Hàng Châu và Tô Châu là hai nơi nức tiếng có nhiều gái đẹp. Giả làm thương nhân giàu lớn, ông ghé một nhà chứa hạng sang để rèn luyện cho con mắt chẳng còn chút ham muốn nhan sắc. Cả ngày ông nằm chung giường, kê đầu chung gối với gái đẹp, cứ nghĩ là nằm bên cạnh túi da thú và đầu lâu khô. Thậm chí bị các cô xinh tươi nỡn nà trửng giỡn suồng sã mà ông cứ trơ trơ, chẳng hề động dục tìm vui. Trong chỗ son phấn làng chơi, ông tu lạ lòng như thế mà đắc đạo, thành bậc Chân Tiên (Hồi thứ Hai Mười).

Trong Kinh Giác Thế, Minh Lý Đạo, có bài Kinh Sắc Dục Giải như sau:

*“Tu phép chánh, thận dè sắc dục,
Phải sớm lo bỏ tục theo chơn,
Nếu động dâm, lửa phát trong tâm,
Chưa giao hiệp, khí thần hao tán.
Hướng sắc dục trường trung bảo mãn,
Cốt tủy khô, tánh mạng sao toàn!
Đáng anh hùng thoát hiểm dễ dàng,
Gặp ma sắc, tiêu tan đởm khí.
Chẳng phải bực trượng phu, liệt sĩ,
Nào mấy ai khỏi lụy tình si,
Tâm phải thường phản chiếu mỗi khi,
Dầu Tây tử, xú bì chi khác!
Kìa ruộng rẫy, ngày ngày bừa phát,*

*Tu cũng là hằng sát dục tâm,
Đứt gốc chồi, sau hết nảy mầm,
Thấy sắc đẹp, bằng cầm chẳng có.
Đó là ái địa đầu rất khó,
Phải thiệt lòng trừ bỏ mới kham,
Chỉ xem không, ngồi tịnh chẳng làm (vô vi),
Không phép chế, luống ham tu luyện.
Chẳng những kẻ xuất gia dừng luyện,
Người tại gia vụ chuyện nhơn luân,
Bớt nguyệt hoa cũng một việc cần,
Tinh đầy đủ, thể thân cường tráng.
Sanh con trẻ khỏi mang bệnh hoạn,
Mới nối dòng sáng láng nhiều đời,
Như đấm sa sắc dục vui chơi,
Đạo người mất, đạo Trời khó gặp.”*

KẾT LUẬN

Con người mất tự chủ vì bị thất tình cám dỗ, lục dục khiến sai. Người tu hành xem thất tình là ma, lục dục là quỷ. Phải cố gắng tu sửa thân tâm, gần gũi với người đạo đức, sinh hoạt trong môi trường đạo đức, chọn bạn hiền lành mà giao du, tránh xa kẻ ác, v.v... vì chưa đủ đức để cảm hóa, để lần lần nộ trị tánh hư tật xấu của mình, làm việc nghĩa nhân, tu thân tích đức kiên trì mới mong biến cải con người phạm phu của mình thành một người thánh thiện. Trước phải lo “tự độ” sau mới “độ tha”! Hay trước phải “chánh kỹ” rồi mới “hóa nhân”.

Làm sao tự độ, làm sao chánh kỹ? Phải tự thắng mình, tiêu phục “ma thất tình, quỷ lục dục”.

“Muốn thân phục quý ấy phải làm cách nào?”

Cần phải chủ cái tâm, tâm cho thanh tịnh, định cái trí, trí phải tự nhiên. Lục dục được an, lục thần đầy đủ, hễ có lục dục thì có lục trần, mà có lục trần thì mới sanh lục tặc. Có lục tặc thì hại lục căn, lục thức, lục thần nên sa vào lục đạo. Ấy là kiếp con người không có nguơn thần chấp chánh, để thức thần đương quyền thì dầu có sống, sống một cách vất vơ, như bù nhìn trơ trơ, để gió lay người đẩy.

Vậy con người cần phải phân biệt cái nào là nguơn thần, cái nào là thức thần, sự nào chơn, điều nào giả. Có khi thức thần tính làm chuyện quấy quá, tội tình, vô đạo đức mà trong đó lại có nguơn thần không chịu cho làm những chuyện quấy quá.

Nguơn thần muốn làm điều ích lợi chung, còn thức thần thì toan bề ích kỷ.

Sự nào không cần rút lương tâm là của nguơn thần muốn vậy, còn sự nào nhứt nhối lương tâm là của thức thần ham muốn, khiến sai.

Trong tâm con người có nguơn thần và thức thần, khi thì muốn động tác, lúc lại chịu vô vi, ấy là hai điều khá chọn lựa. Phải biết hơn tâm, đạo tâm khác xa. Giả thân, chơn thân hai thứ.

Sao là chơn thân, giả thân? Ngoài cái giả thân này, còn một cái chơn thân khác nữa. chơn thân ấy là chi? Là nhị xác thân vậy. Cái xác thân ấy vững bền muôn kiếp, sống mãi bằng Trời, không tử không sanh, không thêm không bớt. Luyện đặng cái chơn thân này thì trường sanh bất tử, khỏi chịu quả báo luân hồi, đời đời kiếp kiếp an hưởng vui chơi nơi bằng lai tiên cảnh, ấy là Chơn Nhơn vậy.

Thầy thấy người đời hằng làm tướng cái giả thân (nhơn thân) này tu luyện đặng cầu bất tử trường sanh. Khờ lắm thay! Dại lắm

thay! Bởi câu chấp mà sa mãi tội tình, trầm luân muôn kiếp. Cái xác thân nặng nề, như bấn thúy tha này còn ham hố làm chi. Cái điểm linh hồn bị mang xác thịt này, chẳng khác chi bị núi Thái Sơn dấn chận. Cái điểm linh hồn ngày nào bỏ đặng xác thân này thì chẳng khác chi để gánh Thái Sơn xuống vậy.

Người tu hành đắc đạo không bao giờ chịu mang xác thịt này nhiều ngày. Ở thế, nó nặng nề lắm, đường xa muôn dặm voi voi, dầu dùng sức ngựa truy phong đi mãi kiếp cùng đời chẳng thấu, chớ linh hồn mà đặng bỏ xác thịt nặng nề này rồi thì trong bốn biển nháy mắt đến nơi tận chốn.

Linh hồn ra khỏi xác thân này thì mừng vui không xiết, khoái lạc vô cùng. Những linh hồn nào còn nặng nghiệp quả tiền khiên phải chịu vâng theo Tạo Công sai khiến, mượn xác thịt lập công, trả cho rồi nghiệp quả. Những Phật Tiên ngày trước cũng dùng điểm linh quang giáng thế, mượn xác thịt mà luyện đạo. Lấy nguơn khí, nguơn tinh hiệp cùng nguơn thần tạo nên Tiên Phật. Có nhị xác thân thì từ đó sắp sau mới là có thứ ngôi địa vị, chớ điểm Linh quang là một cái yếng sáng mà thôi, nhưng cũng biết linh thông biến hóa.”¹⁷

Đó là phần linh hồn, phải tu luyện để tạo cho được “Nhị xác thân”! Về phần nhục thân, chúng ta phải làm chủ được chính mình, ngự trị xác thân này thì chúng ta chính là Tiên Phật rồi vậy, ngay trong hiện kiếp cuộc đời vô thường, phải thường giữ cho được cái bất biến hay Đạo vậy:

“Có nhà, có chủ mới nên nhà,

17. Đức Cao Đài Thượng Đế, Đại Thừa Chơn Giáo, bài Xuất thần, đàn ngày 16-8 Bính Tý (01-10-1936).

*Quân tướng điều hành, Đạo chẳng xa,
Trong cảnh vô thường, thường bất biến,
Mới hay Tiên Phật vốn là ta.”¹⁸*

Mùa Covid 19
05-10-2020

Thánh giáo

*Mẹ sẽ dành hồng ân cho trẻ,
Biết tu thân Mẹ sẽ dắt dìu,
Để khi bóng ác về chiều,
Cờ Tiên sứ điệp Linh Tiêu chực châu.*

*Nếu con mãi lo âu thế sự,
Mang nghiệp trần lành dữ đeo đai,
Xuân sang xuân vẫn còn hoài,
Chuỗi đời đếm hạt không tài vượt qua.*

*Mẹ nhắn gởi con ta mấy đoạn,
Gọi quà xuân xứng đáng đầu năm,
Cho con vui với xuân tâm,
Để hòa xuân cảnh mà tầm phước duyên.*

**Đức Diêu Trì Kim Mẫu,
Thiên Lý Đàn, 01-01 Canh Tuất (05-02-1970)**

18. Đức Đông Phương Chưởng Quân, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-9 Giáp Dần (29-10-1974).

ĐẠO LÝ CỦA MÙA ĐÔNG

Hồng Nhã

Nói đến Đức Chúa Giê-Su, chúng ta lại hình dung đến một mùa đông giá rét:

"Ta đến với một mùa Đông đầy gió rét,

Để hy sinh cứu rỗi cho nhân loài.

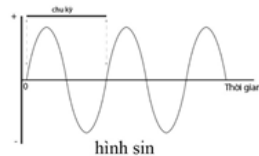
(...)

*Một lần nữa, đông thiên lại đến với nhân loài, tuyết lại rơi, băng giá lạnh lùng, cái rét mướt se da cắt thịt bao trùm cho nhân loài."*¹

Vậy ý nghĩa đạo lý của mùa đông là gì?

1. CHU KỲ LẶP LẠI CỦA CUỘC ĐỜI

Cuộc đời, theo hình học, thì đó là hình sin, chỉ sự thay đổi về hai cực khác nhau: tối-sáng, thăng-trầm, lên-xuống mà người đời gọi là: hết cơn bĩ cực đến hồi thái lai, thịnh-suy, bĩ-thái, thành-bại, vinh-nhục, v.v...



Chúng ta thấy rất rõ điều này trong cuộc đời, nhất là qua đại dịch Covid: Nhiều người mới hôm qua còn nhà lầu xe hơi, hôm nay đã trắng tay, vô gia cư, vô nghề nghiệp. Hay những cảnh

1. Đức Chúa Giê-su, Thánh Thất Bàu Sen, 23-11 Đính Mùi (24-12-1967). Các Thánh giáo của Đức Chúa Giê-su trong bài viết này đều được trích dẫn từ bài Thánh giáo của Chúa trong đàn cơ ngày 24-12-1967 tại Thánh thất Bàu Sen.

thiên tai chiến họa: Mới hôm qua còn vợ đẹp con xinh, hôm nay đã một mình bơ vơ bên đống tro tàn. Điểm thấp nhất của hình sin, đó là mùa đông của cuộc đời, chỉ những bế tắc khó khăn.

Còn theo Đạo học: Chu kỳ của cuộc đời là vòng tròn xoắn ốc: sinh- trưởng-thâu-tàng; xuân-hạ-thu-đông.

Chu kỳ này là bất di bất dịch, không thể khác được, muốn có thành thì phải có suy, muốn có thành thì phải có bại, muốn có sinh sôi thì phải có tàng trữ, muốn có mùa xuân ấm áp, xinh tươi thì không thể nào không trải qua mùa đông giá rét lạnh lùng. Bốn mùa lặp lại theo chu kỳ, và cuộc đời con người cũng như vậy.



2. ĐỊNH GIÁ CHO THÀNH QUẢ

Hết mùa đông giá rét rồi mới đến mùa xuân ấm áp, hết đêm dài đen tối rồi đến bình minh rực rỡ, hết cơn mưa tầm tã ứ ứ rồi trời lại sáng trong đẹp đẽ...

“Có ai bảo cái hoang phế của mùa đông, cái trơ trọi dưới lớp tuyết dày mà không có sự sống, hay cái nguy nga rực rỡ, cái đồ sộ của lâu đài mà bảo rằng không có sự tàn tạ suy vi. Đừng thấy cái cháy bỏng của sa mạc mà bảo rằng sau một cơn mưa, bãi cát chết không là đồng cỏ đầy sinh khí.”

Và Đức Chúa lại dạy tiếp: *“Khi thái dương bừng sáng. Ta lại đến, đến để hành tròn sứ mạng thiêng liêng.”* Vậy thì hãy cố vượt qua những đêm đông dài ảm đạm, thì sẽ đến lúc đón nhận ánh nắng ấm buổi bình minh, cố vượt qua những hồi sóng gió bão bùng, rồi đến lúc trời quang mây tạnh, chứ đừng dừng bước, đừng thối

chí nản lòng. Đừng thấy cảnh giông tố bão bùng mà lo rằng trời quang không trở lại, đừng thấy cảnh thị phi nhân dục mà e ngại chốn thiên đàng cực lạc sẽ mãi là viễn tưởng. Giờ tắm tối nhất là trước lúc rạng đông. Đó chính là giá trị của những điều tốt đẹp, mà muốn có, chúng ta phải chịu đánh đổi. Khi gặp hoàn cảnh khó khăn, đừng vội buồn nản, hãy ý thức rằng chúng ta đang thực hiện một mục đích lớn lao, mang lại những giá trị cao cả.



Trên đường tu, cũng như bất cứ sự học hỏi, tiến hóa, hoàn thiện, không có thành công nào mà không qua sự khổ luyện, con người phải trải qua những sự phấn đấu, chiến thắng bản thân, vượt qua nghịch cảnh, hoàn thành bài thi với điểm trên trung bình. *“Những cái va chạm nảy lửa, những sự nhấn nhục nghẹn ngào là những đường nét tuyệt mỹ của nhà điêu khắc.”*² Vậy thì *“chính sự giày vò của tâm tư, sự nhọc nhằn của thể xác, sự gò ép, sự chết chóc”* là bài thi để *“điểm đạo cho hàng Thiên mạng”*. Ngài dạy: *“Xem gương Ta đi trước mà mạnh bước vượt qua rừng sâu bể khổ. Ta đã đến với nhơn sinh trong đau khổ lạnh lùng, đem thân mình hòa đồng trong băng tuyết, trong gió rít đêm đông.”* Cuộc đời Đức Chúa Giê-su là một tấm gương minh họa rõ nét: Ngài bị nhục hình, đóng đinh trên thập tự giá, trong sự phỉ báng của con người, nhưng Ngài vẫn thứ tha và truyền dạy sự thương yêu cho nhân loại. Trước khi đón nhận cái chết, Ngài cũng đã run sợ và cầu nguyện với Thiên Chúa: *“Lạy Cha, nếu có*

2. Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-7 Canh Tuất (16-8-1970).

thể được thì xin cho con khỏi uống chén đắng này.”³ Nhưng rồi, Ngài cũng đã quyết định đón nhận thử thách cuối cùng trong sự vâng phục hoàn toàn: “*Nhưng đừng theo ý Con, mà xin vâng ý Cha.*”⁴ Ngài đã chịu đựng mọi ô nhục và đớn đau để vượt qua kỳ thi của mình, hoàn thành sứ mạng và phục sinh trở về bên Thiên Chúa.

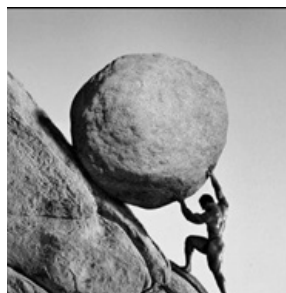
Đức Chúa Giê-su lại dạy rằng: “*Có người đã bảo chur hiền: Không vào tận hang cọp làm sao bắt được hùm con. Ta lại nói: Chỉ có đem mình vào bể khổ mới cứu vớt sự đắm chìm của nhơn loại.*” Đức Chúa đã thọ khổ để thấu hiểu mọi nỗi khổ tột cùng của nhân loại. Chúng ta, những người mong muốn nhận sứ mạng ban vui cứu khổ, tất nhiên cũng phải chịu rèn luyện trong muôn vàn thử thách, nuốt nước mắt cay đắng tũ hổ vào lòng để chuyển hóa thành một trái tim dịu hiền, một tâm hồn thánh thiện.

Như vậy, “*Mọi thử thách sẽ định giá cho thành quả của sự vụ mai sau.*”

3. NGUỒN LỰC CHO MỘT BƯỚC NHẢY VỌT

a. Chí khí:

“*Trách vụ cam go chỉ giao cho người chí khí.*” Trong hình sin, muốn vượt qua cực điểm đáy để quay 360° đến một cực điểm đỉnh, hoặc trong hình xoắn ốc, muốn nhảy vọt lên một tầng tiến hóa mới, con người cần một sức bật mạnh



3. Mt. 26:39 a.

4. Mt. 26:39 b.

mẽ, đó là: chí khí.

Chí khí là ý chí và khí phách, không chịu khuất phục trước một sức mạnh hoặc một trở ngại nào. Không có một nhà khoa học nào không trải nghiệm thất bại vài lần, thậm chí hàng chục, hàng trăm lần trước khi tìm ra những phát minh vĩ đại. Thomas Edison thất bại đến 10.000 lần để tạo ra một phát minh.

Kinh nghiệm của nhân loại đã đúc kết thành những danh ngôn: “Trên con đường thành công, không có dấu chân của kẻ yếu hèn”, “Đường thành công không luôn trải hoa hồng”, “Nơi nào có ý chí nơi đó có con đường”, “Nguồn gốc thực sự của đau khổ là sự hèn nhát của chúng ta”.

b. Hành động:

“Lên đường là phương tiện duy nhất để tới nơi”. “Hành trình vạn dặm khởi đầu từ một bước đi đầu tiên”. Không đi hay dừng lại thì sẽ không bao giờ đến. Do vậy, Đức Chúa đã dạy chúng ta hãy dọn mình để tiến



bước, bước trên hành trình đầy chông gai thử thách: “Chư hiền hãy dọn mình cho sẵn. Ngày giờ đến đang sửa soạn đến. Cái sống của mùa xuân đang luân lưu trong mùa đông chết chóc, trong đêm tối âm u là bình minh dọn đường bừng sáng.”

Hãy bừng tỉnh mà cất bước lên đường: *“Hỡi dân tộc được hiến dâng! Đừng mê ngủ, đừng say đắm, đừng mơ màng trong bóng tối đêm đông. Hãy bừng tỉnh, hãy đợi chờ ánh xuân quang đến khi không ai ngờ đến.”*

“Điều cần nhứt cho người được mạng danh là Thiên mạng, không

phải chỉ biểu tượng hình thể của Chí Tôn tại bên ngoài, mà chính là phải quyết lòng biểu dương Thiên ý vào ở mọi tầng lớp nhân sinh.”

Hành trình xua tan màn đêm đông u tối, mang lại mùa xuân cho nhân loại, không phải chỉ là mang mặc chiếc áo tôn giáo, chiếc áo của chức sắc vị ngôi, không phải là xây dựng những thánh đường nguy nga đồ sộ, là những biểu tượng hình thể của Chí Tôn bên ngoài; mà là hành động xả thân phụng sự, là sứ mạng phổ thông giáo lý, đem đạo vào đời, là lòng quyết tâm biểu dương Thiên ý vào mọi tầng lớp nhân sinh, cho nhân sinh biết Thầy hiểu đạo. Do đó, hành động là điều tiên quyết cần làm để tiến bước, để vượt chướng ngại vật, hoàn thành sứ mạng.

Tóm lại, để có thể có một bước nhảy vọt để chuyển từ mùa đông âm u sang mùa xuân tươi sáng, cần phải có một nguồn lực mạnh mẽ, đó là chí khí và hành động. Chí khí và hành động không đủ lớn thì cũng không thực hiện được bước chuyển hóa này.

4. QUYỀN CHỌN LỰA

“Có ai bảo cái hoang phế của mùa đông, cái trơ trọi dưới lớp tuyết dày mà không có sự sống?”

Ở động vật, vào mùa đông, có loài ngủ đông để tránh rét, nhiều loài chọn cách di cư để tìm đến những thiên đường ấm áp hơn.

Ở thực vật, các loại cây như cây thông, cây nhựa ruồi, mặc dù vào mùa đông đóng băng lạnh giá, nó vẫn mọc thẳng và xanh tươi. Nhiều loại khác lại chìm vào giấc ngủ ở mùa đông để phục hồi sinh trưởng vào cuối xuân. Còn như Bạch quả, là một loài cây có sức sống mãnh liệt, bất diệt, có thể sống vững vàng bền bỉ qua bao nhiêu điều kiện khắc nghiệt. Tại Hiroshima, Nhật Bản, nơi có vụ nổ bom nguyên tử năm 1945, Bạch quả nằm trong số

rất ít các sinh vật trong khu vực còn sống sót sau vụ nổ, trong khi phần lớn các động thực vật khác bị tiêu diệt.

Con người, hơn động thực vật, trong những điều kiện khắc nghiệt, con người có thể chọn lựa sống như thế nào, kiên cường bền bỉ hay ẩn nhẫn chờ thời.

Đức Chúa Giê-su đã khẳng định rằng sứ mạng ban trao cho dân tộc được chọn là sứ mạng của người gieo giống chứ chẳng phải của người vun phân.

Vun phân là công việc đơn giản của người nông dân sau khi hạt giống đã nảy tược đâm chồi và phát triển thành cây. Trong khi gieo giống là một công việc kỹ thuật nông nghiệp, trách nhiệm khó khăn phức tạp hơn nhiều. Công việc càng phức tạp thì khó khăn, trở ngại, thử thách càng nhiều hơn.

Thuở xưa, Đức Chúa đã dùng dụ ngôn mà giảng rằng: *“Người gieo hạt giống ra đi gieo hạt giống mình. Và đang khi gieo, có hạt rơi xuống bên vệ đường, bị người ta chà đạp và chim trời đến ăn đi. Hạt khác rơi trên đá sỏi, vừa mọc lên liền héo đi, vì không có đất ẩm. Hạt khác rơi vào bụi gai, và gai góc cùng mọc lên, bóp nghẹt nó. Hạt khác rơi vào đất tốt, đã mọc lên và kết quả gấp trăm.”*⁵



Trồng cây đã khó, trồng người lại muôn vàn khó nhọc. Trồng người đó chính là sứ mạng giáo dục, giáo dân vi thiện, phổ thông giáo lý giác ngộ người đời, mà trong Thiên Chúa giáo gọi là sứ mạng chăn chiên, còn trong Cao Đài giáo đó là trách nhiệm của

5. <https://www.giaoxutandinh.net/2018/09/22/du-ngon-nguoi-gieo-giong/>

hàng Thiên ân hướng đạo.

“Sứ mạng mà chur hiền được Chí Tôn giao phó, không phải là người vun phân, mà là người gieo giống.” Gieo giống đây là gieo những hạt giống thiện lành vào tâm hồn con người để giúp mọi người trở nên người thánh thiện.

Muốn trồng một cây tốt thì phải có hạt giống tốt. Trong sứ mạng “trồng người”, người dạy dỗ phải là người gương mẫu, chánh kỷ hóa nhân bằng thân giáo. “Sự quan trọng không phải những điều kiện khởi phát mà là mầm khởi phát.” Không có hạt mầm tốt, dù miếng đất màu mỡ cũng không thể mọc thành cây lớn mạnh.

Người mang sứ mạng “trồng người” cũng có nhiệm vụ chăm sóc, đặc biệt đối với những hạt giống tốt, mà Đức Chúa ví như người chăn chiên. Người chăn chiên ngoài nhiệm vụ chăn dắt đàn chiên đi đến nơi, về đến chốn, không để con chiên nào đi lạc, còn có nhiệm vụ giáo hóa, để đàn chiên trở nên hữu dụng sau này. Như người gieo giống, *“gieo một giống tốt, dầu sớm hay muộn, hãy chờ ngày gặt hái.”*

“Sứ mạng của kẻ chăn chiên trong mùa đông là canh chừng. Phải hiền từ hơn tất cả kẻ hiền từ, phải khôn ngoan hơn tất cả sự khôn ngoan. Cái lạnh lùng nó ru ngủ con người trong mê dại để rồi đi vào cõi chết. Chỉ có những kẻ tỉnh mới thoát khỏi quyền rũ của giá lạnh đêm đông.”

Muốn con chiên không mê ngủ, người chăn chiên phải luôn tỉnh thức. Hiểu theo nghĩa bóng, tỉnh thức là sự minh triết, nhận biết sự việc và cách giải quyết. Điều này rất khó, đòi hỏi người chăn chiên phải có đủ lòng từ ái (hiền từ hơn tất cả kẻ hiền từ), đủ sự sáng suốt (khôn ngoan hơn tất cả sự khôn ngoan), và phải đủ bản lĩnh mới thoát khỏi quyền rũ của giá lạnh đêm đông, vượt qua

những thử thách chướng ngại của cuộc đời. Chính trong những thử thách nghiệt ngã đó, con chiên mới cần người chăn dắt.

“Ta lại đến trong cơn lửa bỏng dầu sôi,

Để cất tiếng từng hồi gọi đàn chiên lạc lõng.”

“Giá rét nào không trở lại mùa đông, sứ mạng nào không trao cho người đã chọn.” Trách nhiệm lớn lao ấy, Đức Cha Trời đã chọn sẵn: *“Sứ mạng vẫn là sứ mạng. Kẻ được chọn vẫn là kẻ được chọn”,* dù con người có muốn hay không, cũng phải dũng cảm mà nhận lãnh. *“Kìa đàn sói đói khát đang rình rập chur hiên và đàn chiên trong mọi lối. Hãy cố gắng lên! Lấy sức mạnh của người được đặt để, đem dũng cảm của người dọn đường mà hành đạo.”*

5. NHỮNG LỜI DẶN DÒ RIÊNG

Sứ mạng gieo giống hay chăn chiên đã được ban trao cho dân tộc được chọn và cho những ai muốn tự nguyện nhận lãnh. Hạt giống được gieo sẽ ra hoa, kết quả và cho nhiều hạt giống mới. Con chiên trưởng thành sẽ trở thành con chiên đầu đàn, tiếp tục dẫn dắt đàn chiên.

Với tấm lòng ưu ái, Đức Chúa đã có những lời dặn dò riêng, như cấm nang, dành cho những người chăn chiên, là những người sứ mạng đang trên hành trình vượt qua nhiều công gai, chướng ngại.

– Đi cùng đồng đội

“Hãy thương những người đi trước chur hiên, vì đó mới có vết chur đi trước. Hãy thương những bực đi sau chur hiên, vì đó mới có vết chur đi sau. Nhạc trùng dương không bao giờ dứt, vì mọi làn sóng cứ kể tục theo nhau ngày đêm chẳng cách ngăn rời rạc.”

– Lượng sức mình với công việc phù hợp

“Hãy làm con chiên khôn ngoan hơn là làm người chăn chiên u tối.”

- Nhứt tâm – Đoàn kết

“Nên lấy quá khứ để làm đà tiến, đem hiện tại để làm phương tiện, lấy tương lai làm cứu cánh. Càng bão tố phũ phàng, càng biểu dương tinh thần của kẻ vững lòng vững lái. Sự nhứt tâm trong sứ mạng, sự đoàn kết trong thực hành sẽ giúp chư hiền vượt qua muôn ngàn thử thách. Đừng đại đột phân tranh trên phi cơ khi gió loạn. Ngoại cảnh phũ phàng, nội bộ điên nguy sẽ đưa nhau nhận chư hiền đắm chìm trong phong đô hỏa ngục.”

- Thưởng phạt

“Hãy xem gương Do Thái, lấy đó làm gương cho chư hiền. Không một phần thưởng nào không ban cho đứa khôn ngoan. Không một trách phạt nào không ban cho đứa phản lại ý thành của Bề Trên.”

Thấm nhuần ý nghĩa đạo lý của mùa Đông theo lời dạy của Đức Chúa Giê-su, chắc hẳn người Thiên ân sứ mạng trong Tam Kỳ Phổ Độ sẽ cố gắng vững vàng vượt qua cái giá rét của Đông thiên để cùng nhau đưa nhơn sanh đến bến bờ an vui Thánh đức khi ánh thái dương bừng sáng.

Yêu người như Thiên Chúa

Xuân Mai

Yêu thương nhau, đó là giới răn của Chúa. Nhưng không phải yêu thương theo kiểu thường tình của thế gian, chỉ yêu những ai yêu mình, có lợi cho mình, theo bản tính ích kỷ của mình. Thiên Chúa muốn các môn đệ của Người phải yêu như Thiên Chúa đã yêu.

Yêu như Thiên Chúa nghĩa là phải hy sinh quên mình, hạ mình phục vụ anh em. Yêu như Thiên Chúa nghĩa là phải yêu những người bé nhỏ nghèo hèn. Yêu như Thiên Chúa là phải yêu thương cả những người ghét mình, những người làm hại mình, những người khó thương, khó ưa. Yêu như Thiên Chúa là phải không ngừng tha thứ, khoan dung, hòa ái với nhau.

Yêu như Thiên Chúa làm nên nét đẹp của Đạo. Nét đẹp ấy có sức hấp dẫn mọi người đến cùng Chúa.

Theo Luật Cựu Ước, lẽ công bằng là chỉ yêu thương những người đồng chủng, đồng bào, nghĩa là chỉ yêu người Do Thái. Còn tất cả mọi người khác là ngoại bang, là kẻ thù, không được thương và cũng không được giúp. Ngược lại, còn phải tránh xa, và nếu cần có thể giết nữa.¹ Luật công bằng cũng hiểu là: *“Mắt đền mắt, răng đền răng”*.

Nhưng Chúa Giêsu đã khẳng định, Ngài không đến để hủy bỏ Lễ Luật, mà là kiện toàn đến chỗ hoàn hảo. Ngài nói, sự công chính của những người Kitô hữu phải vượt qua sự công chính

1. Theo Đnl 20, 13–17; 23, 4–5; 25, 17–19 (Kinh Cựu Ước, Sách Đệ Nhị Luật, chương 20, câu 13–17; chương 23, câu 4–5; chương 25, câu 17–19).

của những người biệt phái và luật sĩ. Như thế, lý tưởng được Chúa Giêsu đề nghị dẫn đi rất xa và rất cao.

Chúa Giêsu đến để kiện toàn Lễ Luật bằng việc thổi vào đó tinh thần của tình yêu, lòng bao dung và tha thứ. Vì thế, theo giáo huấn của Chúa Giêsu về luật yêu thương tha nhân, thì sự bao dung đại lượng còn phải đi tới chỗ yêu thương luôn cả thù địch nữa, Ngài nói: *“Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Hãy yêu đồng loại và hãy ghét kẻ thù. Còn Thầy, Thầy bảo anh em: Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em.”*²

Thánh Phaolô cũng tiếp lời giáo huấn của Chúa Giêsu khi nói: *“¹⁴ Hãy chúc lành cho kẻ bắt bớ, chúc lành chứ đừng chúc dữ. ¹⁵ Hãy vui với kẻ vui, khóc với kẻ khóc. ¹⁶ Cùng nhau tâm đồng ý hợp; đừng quá cao vọng về mình; trái lại hãy biết bỏ mình, chuộng phần hèn kém; đừng có tự thị mình khôn ngoan. ¹⁷ Đừng lấy ác báo ác; điều thiện trước mặt mọi người, hãy cố quan tâm. ¹⁸ Nếu có thể, thì về phần anh em, hãy sống an hòa với hết mọi người. ¹⁹ Anh em thân mến, đừng báo oán; hãy nhường chỗ cho thịnh nộ (của Thiên Chúa), vì đã viết: oán phạt thuộc về Ta, Ta sẽ báo trả, lời Chúa phán. ²⁰ Nhưng: nếu kẻ thù ngươi đói, hãy cho nó ăn; nó khát, hãy cho nó uống. Làm thế ngươi chất than hồng lên đầu nó. Chớ để sự dữ thắng được ngươi, nhưng hãy lấy lành mà thắng dữ.”*³

Rõ ràng, Chúa Giêsu đã xóa bỏ nguyên tắc “ăn miếng trả miếng”. Ngài đòi hỏi các môn đệ phải khước từ báo oán, phải tha thứ, yêu thương và cầu nguyện cho kẻ thù, bởi vì: *“Cha các*

2. Mt 5, 43–44 (Kinh Tân Ước, sách Tin Mừng theo Thánh Mát-thêu, chương 5, câu 43 và câu 44).

3. Rm 12, 14–21, Khuyến thiện. (“Thư gửi tín hữu Rôma”, chương 12, mục III: Khuyến Thiện, từ câu 14 đến hết câu 21).

con ở trên trời, là Đấng làm cho mặt trời mọc lên trên người lành cũng như kẻ dữ, và cho mưa trên người công chính cũng như kẻ bất lương."⁴ Ngài mời gọi các môn đệ hãy tha thứ vô điều kiện: "*Không phải chỉ tha 7 lần nhưng là 70 lần 7.*"⁵ Như vậy, vị chi là 490 lần, tức là luôn luôn tha thứ.

Những lời của Chúa Giêsu rất rõ ràng: "*Thầy nói với anh em là những người đang nghe Thầy đây: Hãy yêu kẻ thù và làm ơn cho kẻ ghét anh em, hãy chúc lành cho kẻ nguyện rửa anh em, và cầu nguyện cho kẻ vu khống anh em.*"⁶ Đó không phải là một tùy chọn, nhưng đó là một mệnh lệnh. Nó không dành cho tất cả mọi người, nhưng dành cho các môn đệ- những người mà Chúa Giêsu gọi là "những người đang lắng nghe". Hơn ai hết, Ngài hiểu rằng yêu thương kẻ thù là quá sức, quá khả năng của chúng ta, nhưng chính vì điều này, Ngài đã xuống thế làm người: Ngài không bỏ rơi chúng ta, không để mặc chúng ta như chúng ta là, mà thay đổi chúng ta thành những con người biết sống với một tình yêu vĩ đại hơn, như tình yêu của Chúa Cha- Cha của Ngài và cũng là Cha của chúng ta. Và vì thế, yêu thương kẻ thù là điều có thể! Nhờ tình yêu của Ngài, và đức tin nơi Ngài, chúng ta có thể yêu thương những người không yêu thương chúng ta, cũng như những người làm hại chúng ta.

Những người thổ dân Nam Phi vẫn thường truyền tụng với nhau câu chuyện sau:

Có hai người thổ dân thù ghét nhau. Một hôm, một người bắt gặp cô con gái nhỏ của kẻ thù trong rừng một mình, hấn liền bắt

4. Mt 5, 45.

5. Mt 18, 22.

6. Lc 6, 27-28.

lấy và chặt đứt hai ngón tay của cô bé. Cô bé vừa chạy về vừa khóc nức nở đau đớn. Còn tên hung thủ vừa đi vừa hò reo: “Ta đã trả được thù rồi!”

Mười mấy năm sau, cô bé đáng thương ấy đã lớn lên và lập gia đình. Một hôm, có một người ăn xin đến gõ cửa nhà cô. Ngay tức khắc, cô nhận ra người hành khất ấy chính là kẻ đã hại cô mười mấy năm về trước, nhưng cô không hề tỏ ra oán hận, không một lời mỉa mai. Cô vội vàng xuống bếp lấy thức ăn lên hầu hạ kẻ đã hành hạ mình. Khi người hành khất đã ăn uống no nê, người phụ nữ liền đưa bàn tay bị cụt hai ngón ra và nói: “Tôi cũng đã trả được thù rồi!”

Người phụ nữ đã trả thù kẻ làm hại mình không bằng hận thù mà bằng yêu thương tha thứ. Thay vì đuổi kẻ thù đi, nguyện rửa kẻ thù hay trả đũa cách nào đó, cô đã lấy ân trả oán, lấy tình thương trả cho hận thù.

Phải yêu thương bởi chỉ có yêu thương mới cho ta tâm hồn bình an, vui vẻ, và hạnh phúc. Chỉ khi yêu thương, con người mới hạnh phúc. Càng yêu thương nhiều, con người càng hạnh phúc. Phải yêu thương vì Thiên Chúa là tình thương, là cha nhân từ, yêu thương không giới hạn. Vì yêu thương chúng ta nên Thiên Chúa đã sai Đức Giêsu đến trần gian cứu độ con người. Và Chúa Giêsu đã không dạy ta bài học yêu thương bằng lời nói suông, mà bằng hành động. Ngài nhập thể làm người vì yêu thương, chữa lành bệnh tật, tha thứ cho tội nhân, cho kẻ chết sống lại, chịu nạn chịu chết và sống lại cũng vì yêu thương. Mọi lời nói, mọi việc làm, ngay cả những gì đơn giản và riêng tư nhất Ngài cũng làm vì yêu thương. Mọi lời nói và việc làm của Ngài đều không ngoài mục đích đem lại ơn cứu độ cho nhân loại.

Phải yêu thương vì chúng ta là con Thiên Chúa. Và ngược lại, muốn nên con cái của Thiên Chúa, muốn xứng đáng với phần thưởng thiêng liêng nơi cõi thượng, các môn đệ của Chúa Giêsu phải thực thi sự yêu thương. Không những họ phải yêu thương người thân, người thương mình, nhưng còn phải yêu thương cả kẻ thù, làm ơn cho kẻ ghét mình, chúc lành cho kẻ nguyện rũa mình, và cầu nguyện cho kẻ vu khống mình. Chúng ta phải vượt lên trên cách cư xử công bằng của trần gian là yêu thương kẻ yêu thương mình, làm ơn cho kẻ làm ơn cho mình, ghét kẻ ghét mình, oán thù kẻ gây đau khổ cho mình, v.v...

Yêu thương như Thiên Chúa dạy thật không dễ dàng! Với khả năng riêng của con người phạm trần, chẳng ai có thể yêu thương được như thế. Tuy nhiên, nếu mỗi người thực sự quyết tâm và cố gắng cùng với sự ban ơn của các Đấng, chúng ta hoàn toàn có thể yêu thương. Thật thế, biết bao nhiêu vị thánh đã sống tròn đầy giới răn yêu thương. Thánh nữ Têrêxa đã chọn làm việc bình thường bằng trái tim phi thường để nên Thánh. Bà đã dành trọn cuộc đời phục vụ người đau khổ, bị bỏ rơi, bị đặt ngoài lề xã hội, không được yêu thương.... Thánh nữ Têrêxa – một người phụ nữ nhỏ bé nhưng tinh thần và tấm lòng thật vĩ đại. Người đã quan tâm, chăm sóc không mệt mỏi những kẻ bất hạnh bị lãng quên bên lề cuộc sống. Bằng lòng tin đặc biệt, bằng tầm nhìn thánh thiện, bằng trái tim chân thành và sự nguyện cầu, Người đã viết nên những câu chuyện kỳ diệu về lòng chia sẻ và tình thương yêu vô bờ bến. Trong suốt cuộc đời và qua những lời tâm sự, chúng ta thấy đức tin của Người không hề tách biệt với tình thương, và tình thương ấy không bao giờ lìa xa nhịp đập cuộc sống của Thánh Nữ.

Chuyện kể rằng Bề trên một tu viện Công giáo đến tìm vị ẩn sĩ trên vùng núi Hi Mã Lạp Sơn để trình bày về tình trạng bi đát của tu viện. Trước kia tu viện này là một trung tâm sầm uất. Khách hành hương tấp nập. Nhà thờ lúc nào cũng vang lừng tiếng hát ca cầu nguyện. Tu viện không còn chỗ nhận thêm người vào tu.

Vậy mà giờ đây tu viện chẳng khác một ngôi nhà hoang phế. Nhà thờ vắng lặng. Tu sĩ thừa thớt già nua. Cuộc sống buồn tẻ. Cha Bề trên hỏi vị ẩn sĩ nguyên nhân nào hay lỗi lầm nào đã khiến tu viện rơi vào tình trạng suy sụp như hiện nay. Vị ẩn sĩ ôn tồn bảo: “Các tội đã và đang xảy ra trong cộng đoàn, đó là tội vô tình”. Nhận được lời giải đáp, Cha Bề Trên hờn hờ ra về. Cha tập hợp các tu sĩ lại và loan báo cho họ biết Đấng Cứu Thế đang ẩn mình giữa cộng đoàn. Ông giải thích thêm: “Đấng Cứu Thế đã cải trang thành một người trong quý vị, nhưng quý vị không nhận ra Ngài.”

Nghe nói thế, mọi người mở to mắt và quan sát nhau. Ai là Đấng Cứu Thế cải trang? Nhưng chắc chắn nếu Đấng Cứu Thế đã cải trang thì chẳng ai có thể nhận ra Ngài. Mỗi người sống chung với ta đều có thể là Đấng Cứu Thế.

Từ ngày ấy mọi người đều đối xử với nhau như với Đấng Cứu Thế. Mọi người kính trọng nhau. Mọi người quan tâm chăm sóc nhau. Mọi người phục vụ nhau. Chẳng bao lâu, bầu khí yêu thương huynh đệ, sự sống và niềm vui lại trở lại với tu viện. Khách hành hương bốn phương lại tấp nập kéo về. Lời kinh tiếng hát lại vang lừng trong tu viện. Bị cuốn hút bởi bầu khí vui tươi thánh thiện, nhiều thanh niên đến xin gia nhập cộng đoàn.

Trước kia tu viện mất hết sức sống vì mọi người không thực hành Lời Chúa dạy. Sống cá nhân chủ nghĩa, thờ ơ lãnh đạm với

n nhau. Nay tu viện tràn đầy niềm vui và sức sống nhờ mọi người biết quan tâm đến nhau, yêu mến và phục vụ nhau.

Trước kia khách hành hương không muốn đến tu viện, các bạn trẻ không muốn vào tu viện vì tu viện không là dấu chỉ môn đệ của Chúa. Không sống theo Lời Chúa, các tu sĩ trở thành những hình ảnh mờ nhạt, không phản chiếu được nét đẹp của Thiên Chúa. Nay khách hành hương nườm nượp kéo đến, các bạn trẻ xếp hàng xin nhập tu, vì họ đã thấy nơi các tu sĩ có dấu chỉ của người môn đệ Đức Kitô, có lòng yêu thương nhau. Lòng yêu thương đã khiến các tu sĩ trở nên hình ảnh rõ nét của Thiên Chúa, chiếu tỏa sự sống của Thiên Chúa. Lòng yêu thương ấy có sức hấp dẫn, có sức thuyết phục, có sức mời gọi mãnh liệt vì qua đó, mọi người nhận ra sự hiện diện của Thiên Chúa.

Thời Tam kỳ Phổ Độ, Đấng Chúa Tế Càn Khôn cũng vì yêu thương đàn con dại đã hạ mình rời khỏi Linh Tiêu Điện giáng xuống cõi đời ô trược để một lần nữa xác định đạo lý yêu thương:

“Thầy muốn thực hiện cho rõ lý Đạo, Thầy phải nhờ nơi các con thay Thầy làm người đi trước để rước kẻ đến sau, và các con nên nhớ rằng: Nếu các con không thương được kẻ ghét mình thì khó mong gần gũi với Thầy, hay con còn hiểu Đạo bằng một lối hiểu thường tình, ắt cũng phải trầm luân đạo lạc.”⁷

Chúng ta có thể yêu thương con người như Thiên Chúa bởi:

Thiên Chúa đã tạo dựng nên chúng ta. Chúng ta được tạo dựng theo hình ảnh Ngài và giống như Ngài. Khi tạo dựng con người, Thiên Chúa ban cho con người tự do và niềm khát khao

7. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 29–12 Bính–Ngọ (08–02–1967).

hạnh phúc. Nhờ tự do, tình yêu thực sự trở nên triển nở và đạt đến mức toàn hảo. Tự do chính là căn nguyên để yêu thương, nhưng cũng vì lạm dụng tự do nên con người đã sa ngã, hậu quả là con người phải xa cách Thiên Chúa. Muốn đến gần với Thiên Chúa chúng ta phải sửa chữa lại con đường tâm hồn của mình bằng cách lấp cho đầy những “ổ gà, ổ vịt” của ích kỷ; của lòng tự cao ngã mạn, của sự vô tâm, bỏ mặc nhau; của sự dối gian, toan tính; v.v... Những “ổ gà ổ vịt” tâm hồn đó làm cho chúng ta không dễ hoặc không thể đến được với Chúa, thậm chí còn làm ta dễ dàng lầm lạc và xa Chúa hơn.

Chúng ta không phải là Thiên Chúa, nhưng chúng ta có đồng thể Linh quang với Thiên Chúa. Chúng ta không phải là Thiên Chúa, nhưng chúng ta là con cái của Thiên Chúa mà theo Bản thể luận của Thánh giáo Cao Đài, đó là:

*“Con là một Thiêng Liêng tại thế,
Cùng với Thầy đồng thể Linh quang,
Khóa chìa con đã sẵn sàng,
Khi vào cõi tục, khi sang thiên đình.”*⁸

*“Ôi, trong bức màn vô minh có biết bao điểm Linh quang chói sáng để phá tan cảnh tượng mờ ám hãi hùng. Điểm Linh quang ấy không chi lạ, là chúng sanh, là chư hiền, là Thiên tánh của bản thể vũ trụ.”*⁹

Đức Đạt Lai Lạt Ma ¹⁴ viết về hạnh phúc đời người như sau: “Trong kinh nghiệm giới hạn của tôi, tôi thấy rằng sự an lạc tốt cùng là khi chúng ta làm tăng trưởng tình thương và lòng từ bi. Lúc mà ta lo cho hạnh phúc của mọi người, là lúc mà chính ta

8. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thiên Lý Đàn, 14-01 Bình Ngo (04-02-1966).

9. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Huân Cung Đàn, 01-8 Ất Mão (17-7-1963).

đang hưởng hạnh phúc. Làm tăng trưởng lòng từ một cách tự động, là làm cho tinh thần được bình an. Điều này giúp ta dẹp bỏ sợ hãi và lo lắng, và giúp ta sẵn sàng đối phó với những trắc trở của cuộc đời. Đây là sự thành công tối hậu trong cuộc sống.”

Phát biểu trên thể hiện một nhân sinh quan rất nhân bản, và cũng là nguyện vọng sâu thẳm nhất của con người tiến bộ.

GIAO CẢM

Là con cái của Thiên Chúa– Đấng Chí Tôn Thượng Phụ, yêu thương Thầy, mỗi người tín đồ Đạo Đài phải nhớ đến sứ mạng cao cả là làm cho tất cả nhân loại này biết Thầy, hiểu Đạo, mà tìm lại nguồn gốc của tình thương, biết thương yêu nhau.

*“Thầy thường nói với các con rằng, các con là cơ thể của sự thương yêu. (...) Sự thương yêu là giềng bảo sanh của càn khôn thế giới. Có thương yêu hơn loại mới hòa bình, càn khôn mới an tịnh. Đặng an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh hóa...”*¹⁰

Chúng ta hãy cùng nguyện hứa: Nguyện đem yêu thương đến khắp cả chúng sanh, tập tành yêu thương cả kẻ ghét mình như lời Thầy dạy: *“Các con hãy nhận thức lòng Thầy để đem vào lòng các con, và tập lần lần để cho lần lần được thành công trên quan điểm thương yêu. Ảnh hưởng ấy sẽ đem đến sự hoằng dương đạo lý của Thầy.”*¹¹

10. Đức Chí Tôn, *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 2, đàn ngày 11-01-1930 (12-12 Kỷ Ty).

11. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 29-12 Bính Ngọ (08-02-1967).

“CÓ TRỜI MỚI CÓ CHÚNG SANH CÓ CON, CON MỚI TU THÀNH PHẬT TIÊN”

Quách Hiệp Long

Vũ trụ quan Cao Đài đặt nền tảng trên hai nguyên lý:

1. “Nhất bốn tán vạn thù, vạn thù quy nhất bốn.” và
2. “Thiên địa, vạn vật đồng nhất thể.”

Nhất Bốn là Đại Đạo, là Thượng Đế. Từ đó mới sinh ra mọi hiện tượng, vạn vật trong vũ trụ. Vòng sinh hóa đó theo chu kỳ, sau khi đã phát sinh đến cùng cực thì sẽ quay trở về nguồn gốc ban đầu hay bản thể. “Thành, trụ, hoại, không” hay “Sinh, trưởng, thâu, tàng” là định luật tuần hoàn sanh diệt, luân hồi trong Trời Đất.

Đức Chí Tôn có dạy: *“Các con khá biết rằng Thầy hằng nói: Thầy là các con, các con tức là Thầy. Có Thầy mới có các con, mà có các con rồi mới có chư Tiên Phật, Thánh Thần, thì người là tiểu thiên địa. Điểm Linh quang nào muốn tạo Phật tác Tiên cũng phải đầu thai vào thế giới hữu hình vật chất. Dầu cho một vị Đại La Thiên Đế giáng trần đây không tu luyện cũng khó mong trở lại.”¹*

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Thầy cũng dạy: *“Khai Thiên địa vốn Thầy, sanh Tiên, Phật cũng Thầy; Thầy đã nói một Chơn*

1. Đại Thừa Chơn Giáo, đàn ngày 03-8 Bính Tý (1936), bài “Luận về Đại Đạo Tâm truyền”.

Thần mà biến Càn Khôn thế giới và cả nhơn loại. Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy.

Các con là chư Phật, chư Phật là các con.

Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn Khôn thế giới, nên mới gọi Pháp; Pháp có mới sanh ra Càn Khôn vạn vật rồi mới có người, nên gọi là Tạng.

Thầy là Phật chủ cả Pháp và Tạng, lập thành các đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy.”²

1. MỘT NGUỒN GỐC TỪ THƯỢNG ĐẾ

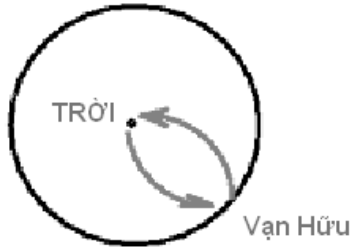
Trong Huấn từ ngày 14 tháng Giêng năm Bính Ngọ (03-02-1966), tại Thiên Lý Đàn, Đức Chí Tôn có dạy như sau:

*“Có Trời mới có chúng sanh,
Có con, con mới tu thành Phật Tiên.
Con là một Thiêng Liêng tại thế,
Cùng với Thầy đồng thể Linh quang.
Khóa chìa con đã sẵn sàng,
Khi vào cõi tục, khi sang thiên đình.”*

Người tín đồ Cao Đài tin rằng, ngoài phần thể xác vật chất hữu hình, con người còn có phần tâm linh vô hình, gọi là linh hồn hay Phật tánh hay điểm Tiểu Linh quang xuất phát từ khối Đại Linh Quang hay Thượng Đế. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo có dạy như sau:

2. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 1, đàn tại Phước Linh Tự, 15-9 Bính Dần (24-10-1926).

“Trước khi đến làm người tại thế gian, chư hiền đệ muội cũng xuất phát từ chỗ khởi thủy, mà chỗ khởi thủy ấy không phải là



nhục thể của con người, mà là từ một khối Đại Linh Quang trong đức háo sanh của Thượng Đế. Các tiểu linh quang từ khối Đại Linh Quang phân thân xuống trần, tùy theo nhiệm vụ và sứ mạng đã định của mỗi một đơn vị, đến cõi dinh hoàn này để làm công cuộc tiến hóa trong đức háo sanh ấy.

Cũng như đã nhiều lần bày giải, những Tiểu Linh quang ấy đã ngấm ngàm ẩn tàng từ loài khoáng sản đến thảo mộc, côn trùng, nhân loại rồi tiến đến hàng Thần Thánh Tiên Phật. Sự tiến hóa mau chậm tùy theo trạng thái của mỗi thể, từ loài chỉ có một sanh hồn đến loài có cả sanh hồn lẫn giác hồn, và chí đến loài có đủ cả tam hồn là sanh, giác và linh hồn.”³

Như thế vạn vật, trong đó có loài người, có chung MỘT nguồn gốc thiêng liêng từ Thượng Đế. Tất cả mọi người đều là anh em nên cần phải chia sẻ, đùm bọc lẫn nhau trong tình thương huynh đệ đại đồng. Đức Đông Phương Chưởng Quản dạy:

“Lúc Đức Thượng Đế tạo dựng nên muôn loài vạn vật, trong đó

3. Tây Thành Thánh thất, đêm 13 rạng 14-3 Canh Tuất (18-4-1970).

có loài người, thì dưới chân của Ngài, trước mặt của Ngài, con người vẫn duy nhất là anh em với nhau bởi đồng tính đồng chất, nên sự sống trên những phương diện tinh thần ham muốn, nào tốt xấu, nào thiện ác phải quấy, đều được phân biệt bởi trí não con người. (...) Tuy những dân tộc loài người trên quả đất được phân biệt, an định ở mỗi khuôn khổ vị trí và hoàn cảnh xã hội xa nhau, khác nhau, song sự xa cách, sự khác biệt ấy không phải là vấn đề cho con người quên mất nguồn gốc mình vốn một, quên mất bản chất mình là nhân từ như Thượng Đế, che chở lẫn nhau, hỗ trợ lẫn nhau giữa người và người, đồng thời săn sóc, gìn giữ sự yên ổn cho bao loài hạ tiện khác đang sống dưới tầm mắt trí khôn của nhân loại.”⁴

Chính vì vậy, Đức Chí Tôn có dạy:

“Người là gốc của muôn vật, muôn vật là ngọn của loài người, mà trời đất là gốc của loài người, người là ngọn của trời đất.”⁵

2. CÓ THƯỢNG ĐẾ HAY KHÔNG?

Con người đã từng đặt câu hỏi có Thượng Đế hay không? Tin hay không tin là quyền tự do của mỗi người. Nhân loại chia làm hai phe. Bên không tin cũng hoạt động ráo riết để bênh vực cho cái lý của mình. Cách đây vài năm, trên web BBC có kể lại “Hiệp Hội Vô Thần Thế Giới” tổ chức trại hè cho thiếu niên và treo giải thưởng cho trại sinh nào có lập luận hay nhất, chứng minh hùng hồn nhất là không có Thượng Đế.

Năm 1936, một nữ sinh viên đặt câu hỏi là các nhà khoa học

4. Trúc Lâm Thiền Điện, 17-7 Tân Hội (06-9-1971).

5. Đại Thừa Chơn Giáo, đàn ngày 12-8 Bính Tý (1936), bài “Nhơn vật tấn hóa”.

có cầu nguyện hay không? Albert Einstein (1879–1955) đã trả lời:

“Bất cứ ai dẫn thân một cách nghiêm túc vào sự nghiên cứu khoa học đều có xác tín là có một linh hồn hiển hiện trong các định luật của vũ trụ, một linh hồn vô cùng cao cả hơn con người.”⁶

Nhà Vật lý người Đức lừng danh Max Plank (1858–1947) cùng thời với Einstein, giải thưởng Nobel Vật Lý 1918 nhờ công trình nghiên cứu về “Thuyết Lượng Tử (Théorie des Quanta)”, đã nói:

“Là vật lý gia, để cả cuộc đời cho khoa học khách quan và nghiên cứu về vật chất, người ta khó có thể cho tôi là mù quáng hay huyền bí. Những nghiên cứu của tôi về nguyên tử đã khiến tôi phải nói: vật chất tự nó không thể hiện hữu! Cái gì đã tạo và làm ra vật chất chỉ là một sức mạnh đã giữ và khiến các hạt nhân của nguyên tử rung động chung với nhau trong một Thái Dương hệ tế vi của nguyên tử. Phía sau sức mạnh đó, chúng ta phải nhìn nhận sự hiện hữu của một linh hồn biết ý thức và khôn ngoan. Linh hồn đó là nguyên nhân đầu tiên cho bất cứ vật chất nào. Cái thật, cái trúng, cái chân, không là vật chất mà ta thấy được và sẽ hư hoại này mà là linh hồn vô hình, bất tử. Mà linh hồn không thể tự nó hiện hữu và mỗi linh hồn là của một sinh vật, chúng ta phải đưa ra giả thuyết là có sự hiện hữu của các chơn linh. Và các chơn linh cũng không thể tự nó hiện hữu mà phải được tạo ra. Do đó, tôi không sợ khi gọi Đấng Tạo Hóa bí mật đó bằng danh từ mà từ ngàn xưa các dân tộc văn minh trên trái đất đã

6. “Quiconque est sérieusement engagé dans la recherche scientifique acquiert la conviction qu’un esprit se manifeste dans les lois de l’univers – un esprit incommensurablement supérieur à celui de l’homme.”

gọi, đó là Trời!”⁷

Vấn đề đức tin dẫn đến một hệ luận là sự cầu nguyện. Cầu nguyện có ích lợi không? Những người có đức tin đều hiểu rõ giá trị màu nhiệm và phép lạ của sự thành tâm cầu nguyện. Nhưng người ngoài đời nghĩ thế nào và đặc biệt khoa học biết gì về vấn đề này? Năm 1999, trong bài khảo luận “Sự cầu nguyện giúp bệnh nhân mau lành bệnh” của “United Press International” có kể lại Viện Nghiên cứu về Tim (Mid America Heart Institute) tại thành phố Kansas Hoa Kỳ đã làm thí nghiệm trên 990 người

7. Đọc “REIKI – GUÉRIS TOI-MÊME”, Brigitte Müller – Horst H. Günther, bản dịch Pháp ngữ của Anne Charrière từ tiếng Đức, Le Courier du Livre, Paris, 1994, trang 211. REIKI có nghĩa là Thần Khí. Rei là Thần, Ki (từ chữ Trung Hoa qi, đọc là “tchi”) là Khí. Reiki là phương pháp trị bệnh Nhật Bản bằng khí công truyền qua bàn tay.

“En tant que physicien qui, toute sa vie durant, s’est consacré à la science objective et à l’étude de la matière, je peux difficilement être soupçonné de fanatisme ou de mysticisme. Voici donc ce que mes recherches sur l’atome me conduisent à dire: la matière en soi n’existe pas! Ce qui crée et compose la matière n’est rien d’autre qu’une force qui met en vibration les particules de l’atome et les maintient ensemble en un minuscule système solaire atomique. Derrière cette force, nous devons admettre l’existence d’un esprit concient, intelligent. Cet esprit est la cause première de toute matière. Le réel, le vrai, le véritable n’est pas cette matière visible et périssable mais l’esprit invisible immortel. Or, comme l’esprit ne peut exister en soi et que chaque esprit appartient à un être, nous devons nécessairement supposer l’existence d’êtres-esprits. Et comme ces êtres-esprits ne peuvent pas non plus exister en soi mais doivent avoir été créés, je n’ai donc pas peur d’appeler ce créateur mystérieux du nom que tous les peuples civilisés de la Terre lui ont donné depuis les périodes les plus reculées, à savoir: **“DIEU!”**.”

đau tim dưới nhiều dạng khác nhau. Trước khi điều trị, họ chia các bệnh nhân thành hai nhóm. Một nhóm được trị bệnh như thường lệ. Còn nhóm thứ hai có 5 người tình nguyện cầu nguyện cho họ mỗi ngày, trước khi họ được điều trị hay phải giải phẫu. Với vô cùng kinh ngạc, các nhà nghiên cứu ghi nhận được một cách rõ ràng theo thống kê là nhóm người được cầu nguyện mau lành hơn trong lúc trị liệu và trong lúc dưỡng bệnh. Sau đó vấn đề này đã được nghiên cứu thêm tại các đại học nổi tiếng khác như Havard, v.v...⁸

3. BIẾT VUN TRÔNG BẢN TÁNH

Trong xã hội loài người, có người có đức tin thì tự nhiên cũng có những kẻ vô thần, không tin Trời hay Phật, Tiên, Thánh, Thần, v.v... gì hết! Ngay nơi mỗi người, ai cũng có tánh tốt, tánh xấu. Lúc là Thánh hiền, khi là ma quỷ! Con người vốn có hai phần linh hồn thuộc Dương và thể xác thuộc Âm nên con người là Tiểu Thiên Địa có đầy đủ Âm-Dương. Con người được Thượng Đế ban cho mỗi người một điểm Linh Quang sáng suốt như nhau nhưng qua những lần luân hồi chuyển kiếp, thăng trầm nơi cõi thế gian, điểm Linh quang bị che mờ bởi những nghiệp quả đã tự tạo ra trong nhiều kiếp sống. Chính vì vậy, kinh Đại Thừa Chơn Giáo có giải thích chữ “Nhơn” như sau:

“Chữ Nhơn 人 có ẩn cái cơ huyền bí Đạo mầu, vì chữ Nhơn phết một phết bên tả là chánh dương, bên hữu là chơn âm. Âm dương lộn lạo, bởi con người có động có tịnh, nửa trước nửa thanh. Người mà trực giác mẫn huệ, sớm biết tầm phương tu luyện, biện trước

8. Đọc *Le Code De DIEU*, Gregg BRADEN, Ariane 2004, tr. 113.

phân thanh thì được nhẹ nhàng sáng suốt.”⁹

Sách Đạo Học Chỉ Nam¹⁰ có dạy như sau:

“...con người phải luôn luôn nhớ rằng: mình là ‘âm dương chi giao, quý thần chi hội’ nghĩa là: mình đứng giữa âm dương, phân nửa là thần, phân nửa là quý, có phải mà cũng có quý, có thiện mà cũng có ác, vậy con người phải chọn con đường mà đi. Đi đúng con đường lành thì lên, bằng sai con lành thì xuống. Con người còn có thể tu nên Tiên, nên Phật, làm sư biểu cho muôn đời. Như thế giá trị con người không phải là con người tự tạo cho mình sao?”

Vậy vấn đề hơn bản là vấn đề hóc hiểm mà quan yếu. Nếu bản (là gốc) không lập, thì Đạo không sanh. Người không gốc, thì người không đứng vững. Mà người là tâm, gốc của tâm là tánh. Biết vun trồng bản tánh, mới thiết chỗ căn cơ, tông tổ của người.”

4. CON NGƯỜI PHẢI TU LUYỆN

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 1, Đức Chí Tôn có ban cho một bài Thánh giáo bằng tiếng Pháp, dạy về phẩm vị, sự giàu có và danh vọng.¹¹ Xin tạm dịch một đoạn như sau:

“Phẩm tước, của cải, danh vọng là gì? – Phẩm tước là gồm chung những chức tước làm người ta say mê hoặc ít hoặc nhiều, do con người tạo ra để phong cho con người.

Những phẩm tước đó có giá trị ra sao? – Phải chăng tùy theo

9. Đức Cao Đài Tiên Ông, *Đại Thừa Chơn Giáo*, đàn ngày 03-8 Bính Tý (1936), bài “Luận về Đại Đạo Tâm truyền”.

10. *Đạo Học Chỉ Nam*, Minh Lý Đạo, Tam Tông Miếu, Chương II: Nhân sinh nhất quán, Tiết II: Giá trị con người, Mục 4: Giá trị con người là do người tự tạo.

11. Đàn ngày 15-11 Bính Dần (Dimanche, 19 Décembre 1926).

giá trị của những ai đã tạo cho nó. Do con người ban cho, nó chỉ rất tầm thường. Những gì xuất phát từ con người không có gì bền chặt. (...)

Chỉ có vinh quang của Trời mới có thể chống chọi lại mọi thử thách.”

Khi đó, Đức Tiền bối Lê Văn Trung bạch cùng Thầy: “Mấy con phải làm sao mà tìmặng phẩm tước, của cải và danh vọng của Trời?”

Thầy trả lời: “TU”.

Gọn lớn chỉ một chữ “TU”.

Đức Chí Tôn có giải thích rõ về chữ Tu và Luyện trong kinh Đại Thừa Chơn Giáo như sau:

“Chữ TU là gì?

Tu là bồi bổ tinh, khí, thần cho đầy đủ, đức tánh cho hoàn toàn; bỏ nhờn dục tầm đường Thiên lý, thuận mạng, giữ thanh tịnh, ôn hòa; chỗ nào sút mẻ, hư hao thì tô bồi cho đầy đủ.

Chữ LUYỆN là gì?

Luyện là trau giồi cho sáng suốt hoàn toàn, giữa mài, rèn đúc cho trơn tru khéo léo.

Tu mà không luyện thì chẳng khác chi một cục sắt không rèn, làm sao thành một món khí giới. Luyện là rèn thì chẳng khác nào một cục sắt đó còn đương vô dụng. Luyện là phải nung cho nó chảy rồi đập, giữa, cạo, gọt, rèn, đúc mới thành cái khí giới. Người tu cũng thế.

Muốn cho huệ mạng trọn đầy, sáng suốt thì cần phải phanh luyện, mài giữa ngày đêm cho thành kim thân Phật tử. Ấy là

*phương pháp tu luyện.*¹²

Con người dù là nguyên nhân hay hóa nhân cũng đều phải tu luyện, sửa mình, sám hối tội lỗi mới có thể đạt được ngôi vị thiêng liêng Thần, Thánh, Tiên, Phật mà trở lại quê xưa nơi cõi thiên đình. Thầy có dạy:

*“Nơi trần khổ này, dầu cho bậc Chí Thánh cũng khó tránh sự lỗi lầm đặng, nhưng sự ăn năn tự hối là quý báu vô giá. Các Tiên Phật xưa cũng nhiều bậc đứng đặng địa vị cao thượng thiêng liêng là nhờ có sự cải quá mà nên chánh quả.”*¹³

5. HÃY LO CHO ĐỜI SỐNG TÂM LINH

Ngày nay, trong cuộc sống nặng về vật chất, kỹ thuật, khoa học, con người xa lìa với Trời, xa Thượng Đế, quên mất đi cái bản thể linh thiêng của chính mình, sống chạy đua theo những nhu cầu thể xác, thỏa mãn thị dục nhất thời. Tuy nhiên, xã hội càng tiến bộ về khoa học với những phát minh vượt bậc, con người lại càng gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống hằng ngày. Hình như ai cũng bận rộn, thiếu thì giờ, đi làm bị nhiều lo lắng, áp lực (stress), v.v... Ví dụ, tại Pháp người dân dùng thuốc an thần càng ngày càng nhiều. Trong những năm gần đây, đời sống con người gặp nhiều khó khăn to tát, người ta cảm thấy lo sợ, bất lực trước những thiên tai dồn dập: động đất, bão táp, nạn lụt, sóng thần, bệnh dịch, khủng hoảng kinh tế, v.v...

Ông Steve Jobs, cha đẻ các máy điện tử trái táo (Apple), sau khi được giải phẫu, cứu thoát chết khỏi bệnh ung thư tuyến tụy

12. Đoàn ngày 03-8 Bính Tý (1936), bài “Luận về Đại Đạo Tâm truyền”.

13. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 2, đàn ngày 08-11-Bính Dần (12-12-1926).

(pancreas) năm 2004, đã nói với các phóng viên nhà báo: “Bây giờ tôi biết rằng kỹ thuật không thay đổi được cuộc diện thế giới. Người ta sinh ra, sống một thời gian ngắn rồi chết.” Trong nhận định của Steve Jobs “Người ta sinh ra, sống một thời gian ngắn rồi chết!”, ông không nói đến mục đích của đời người là gì. Con người thường chỉ lo cho đời sống vật chất mà bỏ quên hay xem nhẹ phần tâm linh. Đức Mẹ linh hồn chúng sanh có dạy như sau:

“Các con ơi! Đời người một kiếp sống, các con tưởng rằng trăm năm lâu lắm nhưng từ đầu xanh cho đến tóc bạc, từ mắt sáng đến mờ, từ tử tai đến lãng, từ sức mạnh thủ túc¹⁴ có thể vượt núi trèo non, băng rừng lướt bụi cho đến lưng mỏi gối dùn, chơn đi không vững, chẳng có mấy hồi. Con thử bình tâm ôn lại trong chớp nhoáng, sẽ nhớ rằng mới ngày nào ôm cặp đến trường học thì văn chương chữ nghĩa, rồi lớn lên, rồi thành gia thất, rồi làm cha mẹ, rồi làm ông bà, thời gian đó qua rất mau và những chuỗi ngày còn lại cũng chẳng phải chậm đâu con. Với mảnh thân nhục thể, bao nhiêu nhu cầu vật chất đòi hỏi, các con sáng tối tảo tần, tháng năm bon chen dành dụm lo thiếu đủ, lo phải quấy, lo thù tạc vãng lai và bao nhiêu cái lo khác nữa, làm cho con không có ngày giờ để kiểm điểm hoặc nhớ rằng tuổi đời đã đi qua và đi qua mãi mãi không chờ các con. Mảnh thân sanh ám no an ổn có ai dám gọi vẹn toàn, mắng bện rộn rủi may, mắng đa đoan phải trái, làm các con quay quần trong cái ăn, cái ở, cái mặc, còn có thì giờ đâu để nghĩ đến phần tâm linh tu tập giác ngộ để trau dồi tịnh luyện cho mẫn tuệ thuần lương, cho minh linh khiết tịnh.

Các con ơi! Phần đầu về kiếp sống, các con tưởng nó là quan

14. sức mạnh của tay chân.

trọng, nhưng có dè dặt phần sau mới là tối quan trọng. Các con có trở bước về nguồn được hay không, các con có huân nguyên phần bốn được hay không, các con có trở về ngôi xưa vị cũ để Mẫu tử trùng hoan được hay không, đó là phần tối quan trọng. Còn thân xác phàm tục của các con, dầu muốn dầu không, rồi một thời gian cũng phải rã tan trả về cho tứ đại.¹⁵

(...) Tuổi đời không cho phép các con chần chừ do dự, sức khỏe không cho phép các con thí nghiệm giữa nhơn thân và tâm linh. Hoàn cảnh không cho phép các con để duôi, hoặc tu theo tài tử.¹⁶

Trong xã hội ngày nay, người ta thường chỉ lo chú trọng về nhân sinh, xem nhẹ phần tâm linh. Chúng ta nhận thấy là có rất nhiều tổ chức từ thiện để lo cứu khổ, trợ nghèo, v.v... nhưng cho tới nay, con người vẫn không giải quyết được cho con người bớt khổ đau. Ngay tại các quốc gia tân tiến Tây phương ngày nay, chính phủ cũng bó tay trước vô vàn khó khăn về các vấn đề xã hội. Các tôn giáo hiện hữu cũng không thỏa mãn được đời sống tâm linh con người. Có nhiều tôn giáo lại nảy sinh ra sự xung đột, cạnh tranh với nhau. Vấn đề đời sống con người là một vấn đề nan giải vì sự khổ đau vẫn cứ triền miên với bao nhiêu tai họa: thiên tai, bệnh tật, chiến tranh, khủng hoảng kinh tế, nạn thất nghiệp, nạn đói, buôn lậu á phiện, mafia, con người tàn sát lẫn nhau vì khác tôn giáo, v.v...

Đã sinh ra làm người, mỗi chúng ta đều có bổn phận đóng góp ít nhiều vào việc cải tạo đời sống con người được tốt đẹp hơn vì là một phần tử trong tập thể, để không hổ thẹn là một

15. Tứ đại 四大: bốn chất căn bản tạo thành con người là đất (da thịt...), nước (máu, các chất lỏng...), gió (hơi thở), lửa (hơi ấm, thân nhiệt).

16. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-02 Đinh Tỵ (03-4-1977).

con người đầu đội Trời, chân đạp đất, một con người chính danh trong thế Tam Tài- Thiên Địa Nhơn. Nhưng đóng góp như thế nào? Bằng phương pháp nào?

Sách Minh Lý Yếu Giải của Ngài Minh Thiện có ghi:

“Trợ giúp việc hóa dục của Trời Đất tức là giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Giúp chẳng phải lo về mặt vật chất, cho ăn no mặc ấm mà thôi. Cốt yếu ở tại tinh thần. Nghĩa là: mình đã tự thấy sáng tỏ lý tánh của mình, thì cũng phải làm cho kẻ khác thấy lý tánh của họ sáng tỏ như mình vậy.

Lẽ tự nhiên, trước khi mình phải nhận thấy lý tánh của mình, rồi sau mới có thể giúp kẻ khác nhận thấy tánh như mình. Cũng như Nho nói “Minh minh đức” rồi mới “Tân dân”, Thích nói “Tự giác” rồi mới “Giác tha”, Đạo nói: “Độ thân” rồi mới “Độ thế” vậy. Nhưng đó chẳng phải là hai việc riêng nhau.

Mình nhận thấy tánh là đầu việc. Rồi giúp kẻ khác nhận thấy tánh là cuối việc. Đó là hai giai đoạn của mọi việc làm, không phải rời rạc nhau, vì làm nên cho mình là sở dĩ làm nên cho người đó. Cái lý tánh đã sáng bên trong, thì tất nhiên phát dụng ra ngoài cũng thế. Tỉ như cái đèn đốt lên, chẳng phải chiếu cho một mình nó, mà cũng chiếu luôn khắp xung quanh nó nữa.”¹⁷

6. ĐẠO GIẢI QUYẾT CẢ HAI MẶT NHÂN SINH VÀ TÂM LINH

Trong cuộc sống, phần lớn con người ngày nay bị cái hào nhoáng bên ngoài của vật chất thu hút mà bỏ quên phần tâm linh. Thánh

17. *Minh Lý Yếu Giải*, Minh Lý Đạo, Tam Tông Miếu, Nxb Tôn Giáo, 2015, tr. 26.

giáo Cao Đài luôn dạy con người phải quân bình tâm vật. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo đã có lần dạy rằng Đại Từ Phụ lập Cao Đài không phải chỉ giải quyết vấn đề tâm linh mà là giải quyết toàn diện cá thể con người, tức là vừa nhân sinh, vừa tâm linh:

“Đại Từ Phụ dựng Cao Đài nơi vùng Đông Nam Á này để làm quyền pháp. Chính sứ mạng quyền pháp này thúc đẩy mọi sở vật thực tại tôn giáo kết thành thực thể “Đạo cứu thế” trong Tam Kỳ Phổ Độ.

(...)

Quyền pháp đạo thực thể cứu thế phải có trách nhiệm trên toàn thể nhưn loại. Không phải chỉ giải quyết vấn đề tâm linh, chính là giải quyết toàn diện cá thể con người.

(...)

Quyền pháp Đạo không là điều cai trị. Quyền pháp Đạo chính là sự thương yêu, giải thoát cai trị để tiến hóa.”¹⁸

“Tâm vật bình hành”, đó là đường lối, chủ trương của Cao Đài nhằm thực hiện “Thế đạo đại đồng và Thiên đạo giải thoát”. Trên phương diện tâm linh, người tín đồ Cao Đài tin tưởng có một phần thiêng liêng- cái bản tánh bốn thiện Trời ban cho trong mỗi người. Làm người, phải biết giữ cái gốc đó. Mỗi người phải biết lo hành đạo, lập công bồi đức, hi sinh bản thân, quên mình, phụng sự nhân sinh, thực hành “Công trình, Công quả, Công phu” đầy đủ thì mới mong nhờ ân sủng Kỳ Ba Đại Ân Xá của Đức Chí Tôn mà được trở về quê cũ nơi chốn thiêng liêng hằng sống.

Cái Đạo bên trong ví như dầu trong cái đèn dầu. Có dầu thì đèn mới có thể cháy sáng, phá tan bóng tối, có ích lợi cho người.

18. Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969).

Người tu có cái Đạo tự hữu bên trong mới thể hiện ra cái đức bên ngoài, chiếu hào quang tỏa sáng, làm việc ích nước lợi dân, mưu cầu hạnh phúc cho tha nhân. Nhờ công đức đó mà được giảm phần khải thí trên bước đường Đại thừa hành Thiên đạo, tu tánh luyện mạng.

Đức Thái Thượng Đạo Tổ dạy:

*“Ngày chung quy, chỉ đem về Thầy một chữ Tâm và những công nghiệp đã gây thành cho sanh chúng.”*¹⁹

7. HÀNH ĐẠO

Hành đạo là thực hành “Công Trình, Công Quả và Công Phu” và là cách trả nghiệp nhẹ nhàng nhứt.

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

“Chư hiền đệ muội! Mọi sự biến chuyển trong đời người không phải ngẫu nhiên mà có. Luật nhân quả vẫn theo đuổi con người như hình với bóng. Đất nước gặp hồi biến loạn âu cũng là cộng nghiệp chung của một dân tộc. Khi quốc nạn, tất cả người dân trong bốn xứ đều gánh chịu chung, chỉ khác nhau bởi hình thức này hoặc hình thức khác. Trong lúc biết bao nhiêu người tài sản gia cư trong nháy mắt đã ra tro bụi, sinh mạng một sớm một chiều như đèn trần trước gió, chư hiền đệ muội trong gia đình Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cũng không tài nào thoát ra khỏi định luật ấy, nhưng chư hiền đệ muội trong gia đình Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nói riêng và trong tôn giáo bạn tu hành chân chính nói chung, được cái đặc ân là được dành cho một khoảng trống, ấy là những công việc nhẹ nhàng hơn hết để trả nợ trong sự cộng nghiệp. Đó là công

19. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, đàn ngày 16-7 Giáp Tuất (1934).

việc tu thân hành đạo, đem đạo giúp đời, đem chơn lý chánh ngôn để cải tạo tư tưởng con người, cầm ngọn đèn chơn lý đem rọi vào chốn đêm trường dày đặc những tà thuyết nguy ngôn và những đám rừng âm u đầy chướng khí.

Mỗi đơn vị Thánh thất Thánh tịnh là mỗi giáo đường, hướng dẫn người đời lìa chốn sông mê để trở về bến giác.

Có ý thức được như vậy thì giá trị của người hành đạo cũng đồng chung như những công việc khác trong thời quốc biến gia vong.

Hơn nữa, công việc hành đạo lại đắt giá hơn về phương diện tinh thần, vì mọi hành động của con người đều do nội tâm xuất phát. Nếu đem đạo cải tạo tư tưởng con người thì những thói hư tật xấu, những điều độc ác thất đức bất nhân sẽ bị tiêu diệt ngay từ trong trứng nước ở nội tâm, thì còn đâu mà bộc phát những hành động.

Hơn một lần, Bàn Đạo có nói rằng: *Bổ thí thực phẩm cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức công quả, nhưng bổ thí lời đạo đức để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phúc đức công quả trọng đại hơn.*²⁰

KẾT LUẬN

Tóm lại, “*Có Trời mới có chúng sanh,/Có con, con mới tu thành Phật Tiên*” là cả một chu trình tiến hóa tâm linh: Thượng Đế là Đấng tạo ra muôn loài, vạn vật trong đó có loài người. Con người phải biết tu luyện, chuyển kiếp, luân hồi nhiều kiếp để đền bồi nghiệp quả và để học hỏi, hoàn thiện hóa cho đến chỗ tận thiện,

20. Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 23-12 Kỷ Dậu (30-01-1970).

tận mỹ mới có thể hòa nhập vào Đại bản thể của vũ trụ, hiệp nhứt cùng Thượng Đế.

Thầy có dạy:

“Từ bến khởi nguyên, con ra đi vương một sứ mạng trong hai đoạn đường: một đem Đại Đạo lập đời, hai trở về với Đại Đạo. Các con là những chức sắc, tín đồ, chức việc của Thầy. Thầy nhắc nhở các con nên thương yêu nhau, dìu dắt nhau trên đường tu học, để hoàn thành sứ mạng phổ độ kỳ Ba.

(...)

Quyền pháp Đạo là tình thương và sự sống. Có nắm được quyền pháp thì Đạo mới hoằng khai; có tình thương, sự sống mới hòa bình an lạc. Đó là điều kiện duy nhất để con trở về bến khởi nguyên Đại Đạo, về cùng Thầy.”²¹

21. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 30-12 Quý Sửu (22-01-1974).

TÌM HIỂU Ý NGHĨA

PHƯƠNG PHÁP “PHẢN TỈNH NỘI CẦU”

Hồng Hoa

Kinh điển các tôn giáo thường nêu lên phương pháp “Phản tỉnh nội cầu” hơn nữa trong pháp môn công phu để tự soi rọi nội tâm hầu dứt bỏ mọi chấp trước, đạt đến tâm thanh tịnh, cũng là gián tiếp hỗ trợ hiệu quả cho việc tiếp nhân xử thế trong đời sống thế đạo.

Có lần Đức Phật hỏi: “Này La Hầu La, con nghĩ thế nào? Mục đích của cái gương là gì?”

La Hầu La trả lời: “Bạch Thế Tôn, mục đích là để phản tỉnh.”

Một lần khác, Đức Phật dạy con:

“Này La Hầu La,

Sau khi phản tỉnh nhiều lần, con hãy tu hành Thân nghiệp,

Sau khi phản tỉnh nhiều lần, hãy tu hành Khẩu nghiệp,

Sau khi phản tỉnh nhiều lần, hãy tu hành Ý nghiệp.”¹

Thánh giáo Cao Đài, các Đấng cũng từng dạy rất nhiều về “Phương pháp phản tỉnh nội cầu”:

“Đường Đại Đạo là tự do tự tại, giới luật quy điều sở dĩ có là để trau sửa răn dè khi các con còn lầm lỗi. Nếu con phản tỉnh nội cầu, tự thấy không hổ với Thầy, không thẹn với bạn, không dối với lòng, là tự con đã có quy giới rồi vậy, còn tìm còn giữ ở đâu nữa. Mẹ nói ít, các con suy gẫm sẽ hiểu nhiều hơn.”²

1. Theo Tỳ kheo Thích Minh Châu.

2. Đức Vô Cực Từ Tôn Diêu Trì Kim Mẫu, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14-8 Nhâm Tuất (30-9-1982).

1. MỤC ĐÍCH CỦA PHẢN TỈNH NỘI CẦU LÀ NHÌN RA SAI TRÁI CỦA MÌNH ĐỂ SỬA SAI GIÚP THÀNH CÔNG

Phản tỉnh nội cầu là trọng tâm trên đường thực hành pháp môn Tam công của người tu Cao Đài vì giúp hành giả nhìn lại mình, bình tâm nhận xét bản thân từ tư tưởng việc làm cho đến lời nói. Đức Mẹ dạy:

*“Rồi hiện tại con làm công quả,
Học công phu tạo cả công trình,
Hành nan thuyết dị chớ khinh,
Trọng tâm phản tỉnh xét mình nghe con.
Xét tư tưởng đừng còn sái quấy,
Xét việc làm vô kỷ, vô công,
Xét lời hòa duyệt dung thông,
Trong ba phạm một Tam công hồng rồi.”³*

2. DỪNG CẢM PHỤC THIỆN SAU KHI NHÌN LẠI HÀNH ĐỘNG, LỜI NÓI CỦA CHÚNG TA

Sau khi nhận ra lỗi lầm, điều quan trọng hơn hết là dừng cảm nhận lỗi, ăn năn về những lỗi lầm đã gây ra, dẹp bỏ tự ái tự tôn và nhất là dừng cảm phục thiện sửa sai. Chúng ta đều biết rằng sửa thói quen đã khó và thay đổi nhận thức của bản thân lại càng khó hơn.

Sự phản tỉnh của tấm lòng lo đời, lo đạo, lo cho sứ mạng, mang đến cho con người Thiên ân sự quên mình, sự tận tụy để hoàn thành sứ mạng; gìn tác phong đạo hạnh sẽ được Ơn Trên hộ trì, nhất là trên việc làm chánh đạo.

3. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14–8 Dâu (11–9–1981).

Nói đến đức tính khiêm tốn và tinh thần phục thiện thì Thánh giáo có dạy: *“Nếu không sửa đổi cải thiện khiêm tốn học hỏi điều lành, phục thiện để nhận những chỗ sai hầu chữa cải thì dầu tu trọn đời mãn kiếp thì phạm nhân vẫn là phạm nhân, luân hồi chuyển kiếp vẫn trong vòng chuyển kiếp luân hồi.”*⁴

3. KHI NÀO CÓ ĐƯỢC SỰ PHẢN TỈNH?

Có được sự phản tỉnh phải chăng là lúc con người:

- Đặt lương tâm lên trên lòng tự tôn.
- Nhận ra lỗi lầm.

Đức Bảo Pháp Chơn Quân nhắc nhở chư vị Thiên ân sứ mạng tại Cơ Quan Thông Giáo Lý Đại Đạo trước khóa tu Đông Chí năm Bính Thìn 1976 như sau:

*“Điều quan trọng là phải giữ tâm thanh tịnh không mống niệm đến ngoại cảnh, hay ít nhiều sai lệch trong tâm, giờ giờ khắc khắc phản tỉnh nội cầu, pháp luân thường chuyển. Nếu ai xét thấy lòng mình còn bộn rộn ngã nghiêng thì Bốn Huỳnh khuyên hãy tu tĩnh rồi nhập tịnh.”*⁵

4. LÀM CÁCH NÀO PHẢN TỈNH NỘI CẦU?

Mỗi người đều ý thức bốn phận của mình, giữ giới luật quy điều, rèn luyện tác phong đạo hạnh để tiến bộ trên đường tu học, ngõ hầu xứng đáng với sự ban trao của Ông Trên. Đức Bảo Hòa Thánh Nữ có dạy:

“Chư Thiên ân Cơ Quan và chư muội Nữ Chung Hòa đều là sứ

4. Đức Quan Thánh Đê Quân, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 01-02-Tân Hợi (25-02-1971).

5. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 26-10 Bính Thìn (16-12-1976).

mạng gương mẫu tiến lên trong những khúc quanh co giữa cơ đời cơ đạo mà không tu chứng thì đạo nghiệp phải trở trảng. Những đàn vừa qua chur hiền nên học kỹ và phản tỉnh nội cầu, minh tâm sám hối, đừng lấy ý riêng suy luận mà lỗi việc chung. Cái nghĩa hy sinh rất màu nhiệm. Không phải liều thân thọ tử, buông bỏ tiền của sự nghiệp mà không đúng đạo lý thì sự hy sinh chẳng ích lợi cho ai. Đến lúc này rồi Đức Chí Tôn không vì thương riêng mà bảo bọc được mà luật Thiên điều vẫn điều hành theo Thiên lý. Những ai đã được ban trao quyền pháp phải tu kỹ cho xứng đáng sự ban trao.”⁶

KẾT LUẬN

Ơn Trên từng nhắc nhở:

“Chur hiền đệ muội cũng nên nhớ lời này mà Thiêng Liêng hằng dạy: Đừng sợ không có địa vị xứng đáng trong đạo, chỉ sợ e mình thiếu tư cách tác phong đạo hạnh để được nhưn sanh tín nhiệm vào địa vị ấy. Đừng sợ Trời không ban hồng phước ân huệ cho mình, chỉ sợ e mình không tu hành để được xứng đáng cho Trời ban ân huệ mà thôi, v.v...”⁷ và nhất là:

“(…) phương pháp phản tỉnh nội cầu rất cần thiết cho hàng chính nhân quân tử lãnh đạo thời xưa và cũng rất cần thiết cho hàng sứ mạng Thiên ân hiện nay.”⁸

6. Vĩnh Nguyên Tự, 22-11 Đinh Tỵ (01-01-1978).

7. Đức Quan Thánh Đế Quân, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 01-02 Tân Hợi (25-02-1971).

8. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-7 Kỷ Mùi (06-9-1979).

Ý NGHĨA

“LỄ THÁNH THẤT – KHAI MINH ĐẠI ĐẠO”

QUA GÓC NHÌN VĂN HÓA SỬ CAO ĐÀI

Đạt Tường

Rằm tháng 10 Bính Dần (1926) là ngày tôn giáo Cao Đài hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ công bố trước nhân sanh sự hiện hữu chính thức của một nền tôn giáo do Đức Chí Tôn Thượng Đế khai mở tại Việt Nam qua ba sự kiện tương ứng với thể Tam Tài (Thiên-Địa-Nhơn).

- Về Thiên: Mồng 01 Tết Bính Dần, Thầy “lập đạo” với danh hiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

- Về Nhơn: 23-8 Bính Dần, hơn 240 vị tiền bối họp mặt soạn thảo văn bản khai báo¹ sự hiện diện hoạt động của Cao Đài giáo với nhà cầm quyền theo luật hiện hành khi đó.

- Về Địa: Rằm tháng 10 Bính Dần, ra mắt tôn giáo Cao Đài tại một địa điểm cụ thể- Thánh Thất đầu tiên: Thiên Lâm Tự ở Tây Ninh- khởi sự tiến hành lập Pháp Chánh Truyền và Tân Luật (xây dựng nền tảng định hướng cho việc độ dẫn nhân sanh).

Đại lễ Khai Minh Đại Đạo kéo dài ba tháng không phải do việc xin phép hành lễ Đại hội chỉ có ba ngày nhưng vì nhân sanh kéo về quá đông nên phải kéo dài và Ôn trên dạy phải chấm dứt cuộc lễ vào Rằm tháng Giêng Đinh Mão như sự hiểu lầm của một số tín hữu Cao Đài xưa nay.

1. Tuyên bố=déclaration

Thật ra, ngay từ khi chuẩn bị chương trình Hội Tam giáo vào ngày 12–10 Bính Dần, Đức Chí Tôn đã dạy:

“Trung, Trang, con mời thiện nam cùng tín nữ đến cầu đạo ra ngoài. Thầy khuyên chúng nó lên Thánh thất, nơi ấy mở cửa cho cầu Đạo trọn ba tháng thì có ngày giờ nhiều cho tâm thành chúng nó thỏa nguyện.

*Thầy mắc lo lập lễ Thánh Thất nghe à... ..”*²

– Cuộc Đại lễ kéo dài từ Rằm tháng 10 (Hạ nguơn) đến Rằm tháng Giêng (Thượng nguơn), phải chăng hàm ý: Cao Đài giáo sẽ dẫn dắt nhưn sanh đi từ thời Hạ Nguơn Mạt kiếp sang thời Thượng nguơn Thánh đức?

– Trong ba tháng “Lễ Thánh Thất”³, cuộc Đại lễ hoành tráng nhất của đạo Cao Đài từ khi lập giáo cho đến nay, đã có nhiều sự kiện đạo sự diễn ra. Những điều ấy, ngày nay vẫn được các thế hệ tiếp nối lưu truyền và bảo tồn, nhưng đôi khi lại không hiểu rõ nguồn gốc của nếp văn hóa truyền thống này.

“Các con, Thầy đã lập thành Thánh thất; nơi ấy là nhà chung của các con; biết à!

Thầy lại quy Tam giáo lập thành Tân luật, trong Rằm tháng mười có đại hội cả Tam giáo nơi Thánh thất. Các con hay à!

*Sự tế tự sửa theo ‘Tam Kỳ Phổ Độ’ cũng nơi ấy mà xuất hiện ra; rõ à! Thầy nhập ba chi lại làm một là chủ ý quy tụ các con trong đạo Thầy lại một nhà, Thầy làm Cha chưởng quản, hiểu à!”*⁴

2. *Niên Số Thời Thiết Lục*, Thánh Ngôn chép tay–Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh, tờ 187.

Ngày 12–10 năm Bính Dần (Le 16 Novembre 1926).

3. Hội Tam Giáo lập luật–Khai Minh Đại Đạo.

4. Samedi, 18 Septembre 1926, 13–8 Bính Dần.

Có thể kể các sự kiện nổi bật đã được hình thành từ thuở ban đầu khai đạo ấy gồm:

Ra mắt Hội Thánh, từng bước định hình cơ cấu Hành chánh đạo: Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài.

Lập Pháp Chánh Truyền và Lập Tân Luật.

Xác định Mô hình thiết kế thờ phượng.

Nghi thức thờ Lễ phẩm nơi Thiên bàn.

Nghi thức cúng đàn.

Pháp môn “Cúng Tứ thời”.

Cầu siêu “Tuần Cửu cửu”.

Hình thành Sớ văn bao gồm nghi thức và nội dung.

Ăn chay và việc tu luyện.

Lập Bàn Cai Quản và Bàn Trị Sự (Chức việc)... ..

1. Nền tảng căn bản cho hoạt động của Cao Đài giáo dựa vào Pháp Chánh Truyền (PCT).

- Bộ luật căn bản (phần Thiên) do Đức Chí Tôn – Cao Đài Giáo Chủ ban cho phần PCT Nam phái và PCT Hiệp Thiên Đài, đồng thời Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo bổ sung phần PCT Nữ phái.

- Trên căn bản của PCT Nam phái, chư Tiên Khai lập thêm Tân Luật (phần Nhơn) và đã được Ôn trên nhiều lần góp ý chỉnh sửa trong ba tháng đại hội.

- “Thiên Nhân hiệp nhất” và “dung hòa Tam giáo” là đặc tính căn bản của luật pháp Cao Đài.

2. Bộ máy cơ cấu nhân sự Hội Thánh định hình theo Pháp Chánh Truyền và Tân Luật.

(Gồm cơ cấu Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài ở cấp Hội Thánh trung ương cùng Thánh thất địa phương).

3. Mô hình thiết kế thờ phượng thời Tam Kỳ.

Đại lễ ra mắt đạo Cao Đài được tổ chức ở một nơi thờ tự khá khiêm tốn, với kiến trúc đơn giản đúng như tinh thần đạo lý mà Đức Chí Tôn từng dạy khuyên.

*“Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngời;...”*

Về sau, vào ngày 20 tháng Giêng Đinh Mùi (02-02-1967), Vi bằng số 03/VB,... chính đốn nghi lễ... Hội Thánh Tây Ninh quyết định khoản sau:

Trong Thánh thất chỉ thờ một Thiên bàn ngay chính giữa,⁵... Hai bên tả và hữu ban không vọng bàn thờ Quan Âm và Quan Thánh, vì Thiên bàn có bài vị thờ đủ Tam giáo, Tam trấn và Ngũ chi Đại Đạo...⁶ (một ban thờ).

Đặc biệt, nghi thức thờ phượng thể hiện sự “dung hòa, tổng hợp” mang ý nghĩa “quy nguyên Tam giáo, phục nhứt Ngũ chi” đồng thời tạo nên bản đồ chỉ dẫn đường về quê xưa, quy nguyên

5. <http://www.daotam.info/books/v/pdf/pdf2/SuuTap-DaoSuVanThu-T2.pdf> (tờ 11).

6. Năm 1973, khi tái thiết di tích Vĩnh Nguyên Tự, Đức Lý Giáo Tông cũng dạy thiết kế thờ phượng nơi hàng Tam Trấn, nếu đã có bàn thờ hai bên (ba ban) thì nơi chánh giữa không nên thờ trùng lặp: *“Chư hiền đệ muội! Có lẽ chư hiền đệ đang phân vân về hai nghi hai bên còn trống. Vì tiền lệ sự thờ phượng nơi Tòa Thánh, Thánh Thất đã định nơi Tân Pháp rồi chưa được sửa đổi. Bàn Đạo cũng thuận cho chư hiền thờ hai nghi hai bên, nhưng tùy liệu thảo luận cùng nhau trong Ban Tổ Chức, rồi tạc nên hình thức thờ phượng. Theo ý Bàn Đạo thì chính giữa chánh điện đã có bài vị Tam Giáo, hai bên thì có Nhị Trấn và Tam Trấn, hai nghi rồi. Như thế, chỗ vị trí Tam Trấn Oai Nghiêm nên chiết giảm hai bài vị Quan Âm và Hiệp Thiên Đại Đế để tránh sự thờ phượng trùng hợp.”* (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 04-3 Quý Sửu, 06-4-1973).

cho các nguyên căn và cũng là đường tiến hóa cho vạn linh sanh chúng.

Cũng trong ba tháng đại lễ này, khung tượng chữ Khí viết theo kiểu chữ bùa nơi bàn thờ Hộ Pháp được Đức Lý Giáo Tông ban cho qua việc Ngài trực tiếp họa hình cùng ban cho kích thước trong buổi đàn cơ và sau đó Đức Chí Tôn ân ban phần màu sắc.⁷

4. Nghi thức thờ kính và bài trí lễ phẩm trên Thiên bàn. Chúng ta hiện vẫn chưa tìm được lời Thánh ngôn nào hướng dẫn cách bài trí lễ phẩm trên Thiên bàn. Nhưng khi đối chiếu với bàn thờ của các tôn giáo bạn, nhứt là các tôn giáo phát triển ở phương Đông, chúng ta dễ dàng nhận thấy Cao Đài giáo có cách thiết kế riêng.

Và lạ thay, mặc dù Cao Đài giáo có nhiều chi phái, Hội Thánh khác nhau, nhưng nghi thức thờ kính và bài trí lễ phẩm trên Thiên bàn hầu như giống hệt nhau!

Cũng thật may thay, hiện nay vẫn còn lưu giữ được quyển Truyền Đăng Lục, đã được quý tiền bối ở Mỹ Lương- Vĩnh Nguyên Tự (chi Minh Đường) xuất bản vào đầu tháng Chạp Bính Dần (đầu tháng 01-1927), cho thấy mô hình lễ phẩm được thiết kế để dùng thờ kính theo khuynh hướng tu luyện, về sau này đã được sử dụng rộng rãi trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Mô hình lễ phẩm ban sơ ấy cũng được lưu lại trong quyển kinh vào thuở ban đầu Cao Đài giáo của tiền bối Nguyễn Tấn Hoàì (1927): *Kinh Cúng Đại đàn và Kinh Cúng hàng ngày*.⁸

7. "*Ni đồ chữ vàng con*" (Đức Chí Tôn, Tây Ninh, 16-11 Bính Dần - 1926).

8. Trong quyển kinh này còn có các bài chú và kinh Cầu cơ.

Truyền Đăng Lục là sách dạy về việc luyện Đạo của chi Minh Đường, khi xưa chỉ có bậc Thiên ân mới được tiếp cận.

Điều này giúp chúng ta phần nào hiểu được ý nghĩa việc bài trí lễ phẩm trên Thiên bàn có liên quan đến các hướng dẫn việc tu luyện trong một số Thánh giáo sau này.

5. Pháp môn “Cúng Tứ thời”.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, chúng ta hoàn toàn không thấy có bài đàn nào đề cập đến việc “Cúng Tứ thời” tuy ngày nay mọi tín hữu Cao Đài, không phân biệt Hội Thánh, đều biết đến pháp môn căn bản này!

Tìm trong “Thánh Ngôn sưu tập” của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng, chúng ta thấy có một đàn duy nhất là đàn ngày “Thứ hai, ngày 14-12-1926 (10-11 Bính Dần)”, trong thời gian ba tháng “Lễ Thánh Thất”, Đức Chí Tôn có dùng cụm từ “Cúng Tứ thời” đến ba lần và giải thích ý nghĩa cùng lợi ích của việc này như sau:

“Trung, con biểu Mắt phải chịu khó cúng Tứ thời và nhìn Thiên Nhãn cho thường. Mỗi lần cúng cho được lâu lâu, đặng cảm lòng giáng hỏa thì hết đau mắt.

Luôn dịp, Thầy nói cho các con biết:

Cúng Tứ thời có ích cho các con lắm, chớ không phải ích chi cho Thầy. Nếu cúng được thường thì lòng dạ nở nang, tứ chi luân chuyển, có nhiều khi tật bệnh tiêu diệt.

Các con nên biết việc cúng Tứ thời nghe.”⁹

Như vậy, trong thời gian ba tháng đại lễ này, Đức Chí Tôn đã đích thân hướng dẫn khuyến khích toàn thể chư môn đệ thực

9. *Thánh Ngôn sưu tập*, tập 1, Nguyễn Văn Hồng, bài số 39.

Và *Niên số thời thiết lục*, *Thánh Ngôn chép tay*, Thái Thơ Thanh, tờ 292.

hành pháp môn căn bản có ích lợi vừa cho tâm được rộng mở vừa cho cả thân thể được mạnh khỏe, tiêu trừ bệnh tật.

Cũng chính vì thế, pháp môn “Cúng Tứ thời” đã được chư Tiền Khai ghi vào Tân Luật khi soạn thảo và dâng trình lên Thiêng Liêng xem xét trong thời gian ba tháng của “Lễ Thánh Thất”.

6. Nghi thức cúng ban đầu.

Thuở ban đầu, do tiếp nhận một số bài kinh và nghi thức thực hành từ bên Minh Lý Đạo nên cách thực hành bên Cao Đài đã có một số điểm tương đồng.

Tham khảo phần Lễ nghi của Minh Lý Đạo trong quyển Kinh Sám Hối¹⁰, mục Phép khai đàn ở trang XIII ghi:

“... đọc bài Dâng hương, rồi kể Dâng bông, Dâng rượu và Dâng trà... đọc số... đọc bài Khai kinh, kể đọc kinh Sám hối...”.

Như vậy, trong thời gian đại hội “Lễ Thánh Thất”, về phương cách thực hành cúng kính, chư vị Tiền Khai Cao Đài đã thực hành theo hướng dẫn trong quyển Kinh Sám Hối tiếp nhận từ

10. *Lịch Sử Đạo Cao Đài, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo*, Nxb Tôn Giáo, 2005, tr. 118–119.

– **VỀ VIỆC THỈNH KINH TẠI MINH LÝ THÁNH HỘI:** Tháng 8–1926, để bổ sung các bài kinh mà Nhánh Hai đã tiếp từ Ngài Ngô Minh Chiêu, Ôn Trên dạy chư vị Tiền Khai qua Minh Lý thỉnh thêm kinh. Đồng lúc ấy, tại Minh Lý, Thánh giáo ngày 28–6 Bính Dần (06–8–1926) ban lệnh truyền kinh, như sau: *“Ngã Lục Đỉnh Thần giáng đàn, hỷ chư nhu. Ta vâng lệnh Đạo Tổ giáng xuống truyền cho chư nhu rõ: Chư nhu phải sắm 12 cuốn kinh Sám Hối cho thiệt tốt, sạch, chẳng có chút bợn như gì hết. Sắm rồi thì phải cho đi mời **Trung, Lịch, Kỳ** lại nhà chư nhu, biểu chúng nó làm lễ mà thỉnh kinh ấy. Nơi bìa kinh phải đề hiệu Tam Tông Miếu.”*

Có thể xem đây là việc Ôn Trên hợp thức hóa các bài kinh mà chư vị đã mượn từ Minh Lý trước đó.

Minh Lý với chút ít điều chỉnh: dâng sớ trước khi dâng Tam bửu.

Phương cách ban đầu ấy đã được áp dụng trong vài năm đầu và còn được lưu giữ trong quyển “Tứ thời nhật tụng kinh” in năm 1928 (được Hội Thánh chuẩn định) nơi các trang từ 51 đến 53.

Cho đến giữa năm 1930, Tòa Thánh Tây Ninh chấn chỉnh “Nghỉ tiết Đại đàn và Tiểu đàn tại Tòa Thánh và Thánh thất các nơi”. Từ đây mới có bản “Đại đàn Nghỉ tiết” và bản “Lễ Cúng tứ thời” mới, đồng thời Hội Thánh hướng dẫn lại thứ tự các bài kinh phải đọc như hiện nay.

7. Nghi thức Tuần Cửu.

“Tuần Cửu cửu” đã hiện diện trong phần Thế Luật của Tân Luật, được Hội Thánh trình dâng lần sau cùng lên Ông Trên vào rạng sáng ngày Rằm tháng Giêng năm Đinh Mão (16-02-1927). Theo đó, ở Điều thứ Mười Tám có đoạn:

“Việc cầu siêu cho vong linh trong Tuần Cửu cửu và tiếp đến lúc Tiểu, Đại tường thì do nơi Thánh thất sở tại mà cầu lễ. Bốn đạo trong Họ, nếu có mời, phải đến mà cầu nguyện.”

Nội dung điều luật này khá tương đồng với Thánh ngôn ngày Rằm tháng Chạp Bính Dần-1926 của Đức Lý:

“Thái Bạch... ..

Lão là người thay mặt cho Thầy, chư đạo hữu xin chi?... ..

Đạo Quang xin phổ thông ba cuốn Kinh.

Cười... Đã chẳng phải cuốn ấy mà thôi, cả Luật lệ Minh Sư phải cần dùng hết thầy nghe à, trừ ra việc độ hồn.... Chi nữa....

Ngọc Lịch Nguyệt bạch về sự cầu siêu cho ông già Mục Thanh.

Thượng Trung Nhật bạch xin hỏi: Từ nay về sau những vụ làm tuần, cầu siêu đều cầu lễ tại Thánh thất?

Như vậy luôn luôn, như tang chủ muốn nhiều cầu nguyện cho

cha mẹ thì rước mời tùy ý... .. nghe à.”¹¹

Vậy việc làm Tuần Cầu siêu trong 9 lần¹² đã được dạy trong thời gian “Lễ Thánh Thất” tuy rằng cho đến nay chúng ta vẫn chưa tìm ra được bản gốc của đàn cơ ban đầu dạy về pháp môn này!

8. Nghi thức Sớ Vãn.

Cho đến nay, chúng ta chưa tìm được mẫu Sớ vãn nào được dùng trong các buổi cúng đàn sóc vọng vào thuở bình minh của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nhưng may thay, trong quyển Tang Sự- Hôn Nhơn của Ngài Đoàn Văn Bản với Lời Tựa ngày 19-4-1927, có ba mẫu ‘Sớ Cầu siêu trong lúc cúng Thành phục’, ‘Sớ Cầu siêu trong lúc cúng Cửu’ và ‘Sớ Cầu siêu trong lúc cúng Cửu làm Tuần nơi Thánh thất’.

Nội dung của ba mẫu sớ này căn bản giống như sớ hiện nay được dùng trong các Hội Thánh. Tất nhiên, về nội dung theo thời gian thì các mẫu sớ được dùng hiện nay đã được bổ sung thêm một số chi tiết như Năm Đạo, các Đấng Thiêng Liêng, v.v... nên phong phú hơn khi xưa.

Tuy nhiên, vẫn còn một số điểm chưa thống nhất, ví dụ như: danh hiệu Đức Nhứt Trấn Lý Thái Bạch lại xếp sau danh Đức Nhị Trấn Quan Thế Âm, v.v...

9. Trong thời gian ba tháng “Lễ Thánh Thất” đó, Đức Lý Giáo Tông cũng đã nhiều lần giảng cơ hướng dẫn việc lập Bàn Cai quản cho Họ Đạo và Bàn Trị sự (chức việc).

* “Tây Ninh (Chùa Gò Kén) năm Bính Dần 1926.

11. Đức Lý Thái Bạch, *Đạo Sử Xây Bàn II*, 15-12 Bính Dần (18 Janvier 1927).

12. Tuy nhiên trong 12 năm đầu tiên, nghi thức “Tuần Cửu” đã được thực hành theo nhiều phương cách khác nhau. Nội dung quyển sách đầu tiên (1927) có trình bày việc Cửu cửu đã cho thấy điều đó.

Lý Thái Bạch...

Về việc công cử Bàn Trị sự chư hiền hữu làm không hiệp Thiên ý, vì một người mà lãnh nhiều trách nhiệm thì sao cho tiện. Thượng Trung Nhựt, hiền hữu rõ việc lắm chớ.

... Thái Thơ Thanh Thủ bốn và Phó Hội trưởng không đặng...”¹³

** “Còn phần Trị sự thì ý của Thầy muốn mỗi chỗ ít nữa là 4 người, còn Bàn Đạo còn muốn cho rộng hơn nữa.*

Vậy, mấy em ai có chút tình nguyện... giờ lo sắp đặt nơi Thánh Thất... sau Bàn Đạo phong cho làm Phó Đầu Họ... Hiền hữu Hóa, cắt nghĩa mỗi Họ cho chúng sanh và đạo hữu nghe...”¹⁴

** “... Còn số bộ của tín đồ, phải làm cho hoàn toàn. Các nơi phong thêm Ban Trị sự và Chức việc Hương đạo đặng tiện lo cho chư môn đệ của Thầy...*

Mỗi nơi xa Thánh thất, phải lập thêm Tiểu Thánh thất cho thuận tiện...”¹⁵

Danh từ “Họ” đã hiện diện trong Tân Luật mười sáu lần, trong đó có thuật ngữ “làm đầu trong họ” có mười một lần (về sau được nói gọn là Đầu Họ).

Như vậy, cơ cấu và nhiệm vụ của Họ Đạo đã sớm được Chư Tiên Khai minh định trong Tân Luật (tức là trong ba tháng Đại Lễ) để làm nền tảng cho các hoạt động đạo sự ở địa phương sau này.

10. Việc tu luyện.

Ngay từ khi mới lập Cao Đài giáo, Đức Chí Tôn đã nhiều lần nhắc

13. Bài Thánh ngôn này được đăng nơi đầu quyển *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển 2*.

14. Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch, 10-01 Đinh Mão (11-02-1927). *Đạo Sử Nhựt Ký*, quyển 1, Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng, tr. 321.

15. Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch, 18-01 Đinh Mão (19-02-1927). *Đạo Sử Nhựt Ký*, quyển 1, Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng, tr. 336-337.

chư vị Tiên Khai phải để tâm đến việc ăn chay và tu luyện:

“Thơ... Con phải luyện đạo mới đặng thành chớ (...)

trai giới cho nhiều mới có thể chớ,... Ngày giờ ít lắm nghe...

Vậy thì luyện trước thấy đắc ứng chứng tới bậc nhị, rồi thì phát ra đi thông thả chẳng ai vấn đạo cho nổi.”¹⁶

Qua việc soạn thảo Tân Luật, Đức Chí Tôn dạy:

“Nghe Thầy dạy:

– Khởi đầu lập Luật tu gọi là: Tịnh Thất luật,

– kế nữa là lập Luật trị, gọi là Đạo Pháp luật,

– ba là lập Luật đời gọi là Thế luật.

Các con hiểu à!”¹⁷

Khi ban Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, một lần nữa từ “Tịnh Thất” được Thầy sử dụng để dạy về nhiệm vụ Chi Đạo:

“Thượng Phẩm... Lo về phần Đạo nơi tịnh thất;...”¹⁸

Rằm tháng 10 Mậu Tuất 1958, tại Trung Hưng Bửu Tòa Đà Nẵng, Đức Ngọc Chưởng Pháp Trần Đạo Quang giảng đàn có nói:

“Cũng ngày này trên 32 năm về trước trong một góc trời Nam đã xé tan màn u ám bởi một nguồn điển lực từ nơi Trời đến, chói lọi mười phương.

Tiếng nói Quyền Pháp bởi cơ hội đã vang động khắp chín tầng mây, nhưn vật tỉnh giấc mơ màng, hồn phách được hồi sanh. Nếu không bởi ngày này thì cõi Ta bà cũng mãi triền miên trong ảo mộng.

Nhơn loại bởi ngày này mà phục sinh. Ngày này là ngày nhưt

16. Thánh Ngôn chép tay *Chân Truyền Bí Yếu*, Thái Thơ Thanh, tờ 123, 26–6 Bính Dần (04–8–1926).

17. *Đạo Sử II*, Hương Hiếu, tr. 71, 02–11 Bính Dần (06–12–1926).

18. 21–01 Đinh Mão (13 Février 1927).

Dương sơ động làm cho khí lạnh hạ dần, ấm áp đã đến, sống động trong muôn loài để khí lực sinh sôi hoạt động.”¹⁹

Nói một cách khác, Đức Chí Tôn đã đến thế gian để khai minh “Chánh pháp Đại Đạo” với “Tân Pháp đại ân xá” trong đó về mặt Đại thừa Tâm pháp, người tín hữu Cao Đài được may duyên đón nhận pháp môn tận độ để ngay từ khi chỉ mới ăn chay 10 ngày đã có thể tiếp cận, chuẩn bị cho con đường tu giải thoát sau này, trong khi ở Nhị Kỳ, luật buộc phải trường trai ngay từ lúc khởi đầu.

KẾT LUẬN

– Đức Chí Tôn “lập Đạo” vào đầu năm Bính Dần–1926.20 Điều này đã được chính Ngài khẳng định trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (đàn giao thừa Đinh Mão 1927) và Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt– nhân chứng lịch sử– cũng xác nhận. Một thời gian sau,

19. Đức Trần Đạo Quang, *Thánh Truyền Trung Hưng 4*, Trung Hưng Bửu Tòa, 15–10 Mậu Tuất (25–11–1958).

20. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Bốn Thứ Nhứt*, 1928, tr. 70, đàn Giao Thừa 01–01 Đinh Mão (02–02–1927):

“Trung, Cư, Tắc, mấy con nhớ đêm nay năm rồi thế nào, còn nay ra thế nào chẳng? **Thầy lập đạo năm rồi ngày này, thì môn đệ của Thầy chỉ có 12 đứa...*

*Thầy hỏi nếu chẳng phải quyền hành Thầy, dù cho một vị Phật thiết lớn giáng thế đi nữa cũng chưa có phương chi mà độ hơn bốn muôn sanh linh nhờ tay có sáu đứa môn đệ **trong một năm** cho đặng bao giờ.”*

Và lời của Ngài Thượng Đầu Sư Lê Văn Trung, trong diển văn kỷ niệm ngày 23–8 Mậu Thìn (1928) được ghi lại trong quyển *Tiểu sử Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt*, tr. 33:

**“Chư đạo hữu rất yêu dấu... 23 tháng tám năm Mậu Thìn... ..*

*Đấng Chí Tôn có dạy ‘Bàn Cổ sơ khai, Nhơn sanh ư Dần’, **cho nên ngày Đấng Chí Tôn mở đạo là ngày mừng Một năm Bính Dần...**”*

Thầy xác định lần nữa nơi bài “Lý Đạo Cơ Thiên” trong Thánh Huấn Hiệp Tuyển.²¹

– “Lễ Thánh Thất- Hội Tam Giáo lập luật- Khai Minh Đại Đạo” diễn ra trong ba tháng, là mở ra con đường sáng dung hòa nhiều sự kiện tín ngưỡng (thể hiện Chánh pháp thời Tam kỳ) để:

- Dẫn dắt chúng sanh tiến hóa theo đúng thời cơ vận chuyển của đất trời từ Hạ nguơn Mạt kiếp sang Thượng nguơn Thánh đức.

- Đồng thời dìu dắt 92 ức nguyên nhân là chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đã từng giáng trần tìm đường “trở lại quê xưa vị cũ”.

– Đây là thời kỳ mà con đường khai sáng này (với các thiết chế vừa kể trên mang tính dung hòa tổng hợp Tam Giáo Đạo qua: Cách thức thờ phượng, Lễ phẩm, cúng Tứ thời, cúng Cửu, Tu luyện, Pháp Chánh Truyền-Tân Luật,...) sẽ dẫn dắt người có “lòng thành” một khi quyết tâm tu hành, trọn tin và thực hành đúng theo “Chánh pháp kỳ ba” sẽ gặp nhau ở những nơi thực hiện tinh thần “Khai Minh Đại Đạo” để rồi đạt tới chỗ “Thánh

21. *Tiên Thiên Thánh Huấn 1*, bài Lý Đạo Cơ Thiên, 1960:

* “Các con đã hiểu câu ‘Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần.’ Vì lý Trời như thế, nên từ niên Giáp Tý, Thầy chuyển cơ đạo cho anh con là Ngô Minh Chiêu thọ chơn truyền của Thầy trước.

Đến Ất Sửu, Thầy mới tỏ lần lần.

Đến Bính Dần, Thầy mới mở đạo là ngày sơ nhứt, chánh ngoạt,”

là sáng”²² đồng thời cũng mang ý nghĩa là “Tam tài Đạo hiệp”.²³

Điều này đồng nghĩa với việc cho dầu tu ở nơi đâu, Thánh thất hay Thánh tịnh thuộc bất cứ Hội Thánh nào cũng đều có thể đạt tới chỗ làm sáng lên “Đạo tự hữu” của mỗi người tín hữu, trong “Thánh thể Chí Tôn”.

– Dung hòa tổng hợp các yếu tố văn hóa vừa nêu trên (từ hình tướng đến nội tâm), là pháp trong thời Tam Kỳ, độ tận chúng sanh trên cả hai mặt: “Độ sanh độ tử cầm cân song bằng”.

Kính chúc quý huynh tỳ, đệ muội mùa Khai Minh Đại Đạo an lành, mọi người đều thấp lên được ngọn đuốc sáng dung hòa Vạn giáo và khêu tỏ ngọn “Tâm đăng-Đạo tự hữu” của mỗi người để cùng:

*“Hòa theo nhịp điệu Hóa Công mà phát huy cho công năng của nhân sinh, của vũ trụ. Đó gọi là Khai Minh Đại Đạo vậy.”*²⁴

22. Đức Chí Tôn, *Thánh Đức Kỳ Ba (Thánh Đức Chơn truyền Trung Đạo)*, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên: *“Thầy cất nghĩa: Kẻ tu hành cần phải lập công bồi đức, muốn cho đắc quả thành công thì phải làm cho sáng cái đức mình ra cùng sanh chúng, vậy Thánh là Sáng, Đức là Công Đức. Đạo Thầy khai để cho các con cái của Thầy tu hành cho Sáng Đức mà trở về ngôi vị cùng Thầy.”*

Đức Lý Giáo Tông, 30-3 Bính Ngọ (1966), Bế giảng Hạnh đường Giáo Sư, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên: *“Thế nên chư hiền nam nữ Giáo Sư đây tức nhiên đã trải qua bốn phẩm cấp rồi, và trong sự hành đạo của chư hiền được đầy đủ, nên Ông Trên chứng minh mới điểm nhận vào phẩm vị Giáo Sư đây. Mà hễ Giáo Sư của Đại Đạo thì rất phi phàm, nghĩa là Thánh, mà là Thánh là gì? Thánh là sáng, vì trong chữ Thánh ở dưới có chữ Vương là Vua, phía trái trên Chữ Vương có chữ Nhĩ là tai, phía mặt có chữ Khẩu là miệng.”*

23. Đức Trần Hưng Đạo, *Minh Lý Thánh Hội*, 03-3 nhuần Bính Ngọ (23-4-1966).

24. Đức Đông Lâm Tiên Trưởng, *Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo*, 15-10 Đinh Tỵ (25-11-1977).

CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN

(Tiếp theo kỳ trước)

Đạt Trường sưu tầm

32. TÁM GÀ TRÊN MÂY

Dưới thời Pháp thuộc, do chủ trương qua hai câu liền¹ trước cửa các Thánh thất nên đạo Cao Đài lúc nào cũng bị nhà cầm quyền thực dân theo dõi.

Toàn quyền Đông Dương Pierre Pasquier (1928–1934) là người ra lệnh tiêu diệt Đạo mạnh mẽ nhất. Ông ta thi hành một chánh sách cứng rắn và tàn bạo đối với dân chúng thuộc địa: Kiểm soát chặt chẽ giới thợ thuyền, đàn áp các đảng phái, đạo Cao Đài cũng chịu chung trong số phận ấy.

Đầu năm 1933, nhân lễ vía Đức Chí Tôn, viên Toàn quyền gửi tặng Tòa Thánh Tây Ninh cặp đèn cây thật lớn, bảo phải đốt ngay trong giờ cúng đàn. Vì hẳn biết lễ vía có chư tín đồ và chức sắc khắp nơi tề tựu về Tòa Thánh dâng lễ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế. Bên ngoài là hình thức tặng đèn, bên trong thật sự đôi đèn là hai trái bom nổ chậm.

Ngài Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung biết âm mưu của P. Pasquier định giết mình trước mắt chúng sanh. Ngài nhớ Đức Chí Tôn dạy: “Sống cũng nơi Thầy, thác cũng nơi Thầy” nên Ngài

1. Cao Thượng Chí Tôn Đại Đạo Hòa Bình Dân Chủ Mục. Đài Tiên Sùng Bái Tam Kỳ Cộng Hưởng Tự Do Quyền.

quỳ trước chứng đàn cạnh đôi đèn cầy (2 quả bom) mà không sợ sệt âm mưu của P. Pasquier. Linh hiển thay, hai quả bom được đốt lên, cháy xì khói lan tỏa khắp đàn, chư tín hữu lo sợ nhưng Ngài vẫn quỳ và lấy mắt ra lệnh việc hành lễ vẫn tiếp tục như không có điều gì xảy ra.

Việc ám sát Ngài Quyền Giáo Tông không thành, P. Pasquier ra lệnh cho bọn mật thám Pháp tìm đủ phương cách chụp hình các buổi nhóm họp, các đàn lễ, dịch các tên như Thượng hội ra Thượng Nghị Viện; Hội Nhơn Sanh ra Hạ Nghị Viện, v.v... để chính ông ta mang về Pháp quốc báo cáo.

Trên chiếc phi cơ về Pháp có cả gia đình P. Pasquier. Sấm Trạng Trình đã báo trước: “Lửa đâu mà cháy tám gà trên mây”. Chưa ai rõ nghĩa lý gì, thì báo chí đã loan tin: Phi cơ chở Toàn quyền P. Pasquier ngộ nạn bốc cháy trên không trung, vợ con đều chết, riêng ông ta bị rơi vào ống khói nhà máy cơ khí Messageries Métallurgiques de France.²

Ít lâu sau, P. Pasquier được phép về đàn cho biết:

“Oh, Salut Hautes Âmes!³

*Vương bá bửu ngôi thị ngục hình
Thiên lao như thủ tắc công khanh
Đồ lưu pháp phối cầm chơn mạng*

2. Được phong Toàn quyền ngày 23-8-1928, chính thức nhậm chức ngày 26-12-1928; chết ngày 15-01-1934 trước khi hết nhiệm kỳ. (*Việt Nam, Những Sự Kiện Lịch Sử*, tr.188).

3. Chào chư Thiên mạng!

Y phục đai cân thị tử thành.⁴

“Ôi nha lại! Cũng vì vui mà làm cho ta bị bịt mắt trái tai.

Pierre Pasquier”

Xem thế, quả báo nhãn tiền, lưới trời chẳng lọt mảy lông. Nhờ đó, đồng đạo mới rõ câu: “Lửa đâu mà cháy tám gà trên mây”. Lửa ở đâu? Thật khó trả lời. Tám gà do chữ Pasquier phiên âm thành “bát kê” (tám gà), nói mập mờ theo kiểu sấm truyền của Trạng Trình.

33. TRÁI MÌN 1.000 KG CHÔN DƯỚI NỀN ĐỀN THÁNH TÂY NINH

Đây là một âm mưu thâm độc cuối cùng của chính quyền thực dân Pháp nhằm tiêu diệt đạo Cao Đài.

Xin chép ra sau đây lời tường thuật của Tiền bối Lê Văn Tất về vụ trái mìn 1.000kg của quân đội Pháp được bí mật chôn dưới nền Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh, cốt ý để giựt cho nổ làm sập Đền Thánh khi cần:

4. 王霸寶冤是獄刑

天牢如守塞公卿

徒流法配擒真命

衣服帶巾是死城

1/ Ngôi báu vương hay bá chỉ là hình phạt ngục tù

2/ Ngục trời như ngăn lấp bậc công khanh

3/ Luật khổ sai và lưu đày cầm giữ chơn mạng

4/ Áo mũ cân đai là thành trì giam tới chết.

Đai là dây thắt lưng, cân là khăn đội đầu, “cân đai/đai cân” ý nói quyền chức (kê làm quan).

Toàn bài ý nói ngôi vị chức tước quyền lực thế gian chỉ là các thứ giam hãm chơn mạng của con người cho tới chết.

“Trong khi dốc hết tâm sức để diệt Đạo, bắt Ngài Hộ Pháp Phạm Công Tắc đi lưu đày cùng với một số chức sắc Thiên phong lãnh đạo, người Pháp lại còn trù mưu đánh một đòn quyết liệt cuối cùng nữa là đánh sập luôn Đền Thánh Cao Đài, một trung tâm tín ngưỡng thiêng liêng của toàn đạo.

Nhân dịp đóng binh chiếm đoạt cả châu vi Tòa Thánh (kể từ năm 1942), theo lệnh cấp trên, một tiểu đoàn quân Pháp ở đó, đã chôn một quả địa lôi (mine) nặng 1.000kg dưới nền Đền Thánh, để chờ dịp mà giựt cho nổ sập Tòa Thánh này.

Việc quân đội Pháp chôn trái mìn cực kỳ lớn này, trong Đạo không một ai hay biết cả! Vì như trên đã nói, quý vị lãnh đạo Hội Thánh đã bị lưu đày, người đạo ở Thánh địa bị đuổi về quê quán, nhân công xây dựng Tòa Thánh thì bị giải tán không được ở lại Tòa Thánh nữa.

Đền Thánh, tuy đã xây cất xong, nhưng nền chưa kịp lót gạch, nên quân Pháp thực hiện việc chôn mìn dưới nền mà không gặp một trở ngại nào và cũng không ai hay biết gì, ngoại trừ bọn họ.

Nhưng nhờ có một sự huyền diệu lạ thường mà người Pháp không thể thực hành được âm mưu thâm độc của họ. Bởi lẽ, Đức Chí Tôn đã đến khai Đạo tại nước Việt Nam, đã chọn làng Long Thành tỉnh Tây Ninh làm nơi Thánh địa đặt Đền Thánh của Ngài, thì thiết tưởng những âm mưu để chống lại và tiêu diệt mối đạo của Ngài, nhứt định không thể thành tựu được.

Dưới đây là lời trần thuật của Thiếu tá Roubaud. Ông ta là viên tiểu đoàn trưởng cuối cùng đã chỉ huy một tiểu đoàn quân Pháp đóng tại châu vi Tòa Thánh. Thiếu tá Roubaud đã gửi đăng trên tuần báo Paris Match- tuần báo rất nổi tiếng của Pháp- một câu chuyện vô cùng ly kỳ và huyền diệu mà tôi đã có dịp đọc đến

trong thời gian sống lưu vong tại Phnom Pênh (Nam Vang – Cao Miên) kể từ năm 1956.

Đầu năm 1956, đúng vào ngày mùng 3 Tết Bính Thân, tôi đã tự ý rời bỏ miền Nam Việt Nam đang chịu dưới ách thống trị của gia đình Ngô Đình Diệm. Hai ngày sau, nhằm ngày mùng 5 Tết Bính Thân, Ngài Phạm Hộ Pháp cùng hai cô con gái là cô ba Cầm và cô tư Tranh cùng vài vị tùy tùng là Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa với con là Hồ Thái Bạch và anh Lê Văn Thoại (Út Thoại), v.v... cũng đã rời miền Nam sang trú ngụ tại Nam Vang.

Ít lâu sau, nhơn dịp mua một tờ tuần báo Paris Match để đọc như thường lệ, thì nơi mục dành riêng cho độc giả (gọi là Courriers des Lecteurs), tôi bỗng gặp một bài báo của Thiếu Tá Roubaud đăng nơi đó và nói về công việc của bọn họ vào những năm chiếm đóng tại Tòa Thánh Tây Ninh⁵. Thiếu Tá Roubaud đã viết:

“Trong vài tuần trước, tôi có đọc một bài phóng sự của quý báo về một tôn giáo mới ở Việt Nam. Đó là tôn giáo Cao Đài và những hình ảnh đăng kèm theo bài báo làm cho tôi nhớ lại Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, nơi mà chúng tôi từng đóng quân.

Khi phái quân đội vào trấn đóng tại Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, nhà cầm quyền đã trù mưu triệt hạ Đền thờ này và có ra lệnh cho chúng tôi chôn một trái mìn 1.000 kí lô ở dưới nền, với một nhiệm vụ đặc biệt như thế này: Ngày nào quân đội Nhật kéo lên chiếm Tây Ninh và vùng Tòa Thánh Cao Đài thì chúng tôi phải cho nổ trái mìn ấy để phá hủy vĩnh viễn Tòa Thánh trước khi rút quân chạy đi nơi khác. Khi viên tiểu đoàn trưởng đã

5. Quân đội Pháp khởi đóng tại Tòa Thánh vào giữa năm 1942, đến ngày 09-3-1945 thì họ bị Nhật đảo chánh.

đóng ở đây trước tôi được lệnh đổi đi lãnh một nhiệm vụ khác, ông ta có làm một biên bản bàn giao nhiệm vụ với tôi, nhưng không rõ vì nguyên do nào mà trong biên bản bàn giao ấy, ông ta lại bỏ sót cái khoản quan trọng nói về nhiệm vụ của tiểu đoàn quân Pháp là phải giựt mìn cho nổ sập Tòa Thánh trước khi tiểu đoàn rút lui trước cuộc tiến quân của Nhật.

Vì lẽ không có ghi điểm trọng hệ này trong biên bản giao lãnh, nên tôi và tiểu đoàn của tôi là đơn vị cuối cùng chiếm đóng Tòa Thánh, đã không cho nổ trái mìn nói trên.

Ngày nay, tôi tưởng trái mìn vẫn còn nằm ở đó. Vậy, hôm nay, xuyên qua quý báo, tôi xin loan báo cho Hội Thánh Cao Đài biết rõ tin này và ngày nào mà Hội Thánh Cao Đài liên lạc được với tôi, tôi sẽ sẵn sàng chỉ chỗ chôn trái mìn ấy cho mà đào lấy lên.”

Sau khi đọc xong bài báo của Thiếu tá Roubaud, tôi liền đi mua thêm một tờ báo Paris Match khác nữa, đem vào nơi Ngài Hộ Pháp cư ngụ⁶ và trình cho Ngài xem bài báo của Thiếu Tá Roubaud. Đợi đến lúc Ngài Hộ Pháp xem xong bài báo, tôi mới đề nghị với Ngài như sau:

“Xin Thầy cho liên lạc với Thiếu Tá Roubaud, xuyên qua Paris Match, để hỏi xem cho biết chỗ chôn trái mìn ở dưới Đền Thánh dựng cho Đạo ở Tây Ninh đào mà lấy lên.”

Ngài Hộ Pháp cười và bảo: “Không cần gì đâu con. Nếu không có ai câu điện mà giựt nó thì nó sẽ không nổ, để lâu ngày rồi nó cũng sét và trở thành đất mà thôi.”

Nghe Ngài Hộ Pháp nói như vậy, tôi hầu chuyện với Ngài thêm

6. Thánh thất của Hội Thánh Ngoại Giáo do ông Giám Đạo Huỳnh Hữu Lợi và vợ là bà Hương Nhâm trông coi.

giây lát nữa rồi xin cáo lui và để tờ báo Paris Match lại cho Ngài tham khảo và sử dụng khi cần đến.

Xuyên qua sự việc này, tôi nghĩ rằng đã có bàn tay vô hình của các Đấng Thiêng Liêng sắp đặt để bảo vệ tòa ngự của Đức Chí Tôn. Nếu chẳng phải vậy thì thế nào mà vị tiền nhiệm của Thiếu tá Roubaud lại có thể bỏ sót mật lệnh của cấp trên là giựt sập Đền Thánh Cao Đài khi quân Nhật tiến lên chiếm đóng Tây Ninh và vùng Thánh địa. Cũng có thể cho rằng viên Thiếu tá nọ đã có ý tốt, đã có đạo tâm, nên không ghi cái mật lệnh ác độc nọ vào biên bản bàn giao đã kể trên.

Nhưng sĩ quan hay binh sĩ mà không thi hành mệnh lệnh của cấp trên thì phải bị đưa ra tòa án quân sự ngay. Viên thiếu tá nọ hẳn phải là một người hết sức liều mạng mới dám vi lệnh cấp trên như thế. Cũng có thể nói là tình trạng chính quyền thuộc địa Pháp ở Đông Dương lúc bấy giờ chẳng khác nào chỉ mảnh treo chuông. Do sự tiến triển của tình hình chiến trận, Nhật càng ngày càng siết chặt sự kiểm soát đối với Pháp. Còn ở chính quốc Pháp thì tình hình rất rối ren và đen tối, khiến cho tất cả người Pháp ở Đông Dương, từ Toàn quyền Decoux xuống đến viên thuộc hạ nhỏ cấp nhứt, đều rùn chí thối thần. Bởi vậy nên trường hợp của thiếu tá tiền nhiệm của Roubaud, hẳn là ông ta không còn một sự thiết tha nào đối với công việc diệt Đạo nữa để chác thêm tội tình và mang lấy mặc cảm tội lỗi, dần vật lương tâm suốt đời.

Có lẽ do vậy mà ông ta không khứng ghi cái mật lệnh ác độc nọ vào biên bản bàn giao giữa ông ta và thiếu tá Roubaud! Có những hạng người từng lấy làm vinh dự khi diệt kẻ địch có súng trong tay và chống cự lại họ. Trái lại, họ cảm thấy nhục nhã khi

bị bắt buộc phải đàn áp những người nông dân hiền lành không một tấc sắt trong tay, hoặc phải giết sập một đền thờ nguy nga, tượng trưng cho một nền văn hóa mới mà không một người lính bảo vệ. Có thể là viên thiếu tá nọ thuộc về hạng người này, nên khi gặp thời cơ thuận tiện (lúc chính quyền thuộc địa sắp tan rã), ông ta mới lờ đi mệnh lệnh của cấp trên.

Tôi cho rằng đây cũng là một cách sắp đặt của các Đấng để giữ gìn toàn vẹn Đền thờ Đức Chí Tôn.”

Thánh giáo

*Tâm mà được chí chơn chí chánh,
Tâm hòa quang mọi cảnh sẽ vui,
Ớt chanh nghe cũng ngọt bùi,
Tâm tư đường mật cũng mùi đắng cay.*

*Con giỏi lợi, sông dài vẫn thích,
Con dốt bơi, mương lạch vẫn ghê,
Nệm bông, buồn thấy gờ ghề,
Chõng tre, vui thấy mọi bề đều êm.*

*Đó là Đạo trước thềm giải thoát,
Đó là tâm linh hoạt viên dung,
Đó là đạt đạo thời trung,
Huyền mà bất biến, thuận tòng bất thiên.*

**Đức Diêu Trì Kim Mẫu,
Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo
Việt Nam, 13-8 Mậu Ngọ (14-9-1978)**

Những suy tư về sự tu hành trong Kỳ Ba tận độ

Thường Mộc

Thật quý cho lòng mộ đạo. Và đáng trân trọng cho tâm đạo khi một người chọn lựa cho mình con đường tu học trong cuộc sống này. Thế nên, từ lúc này ta nên gọi những con người đó là người tu. Song, có lẽ sự tu hành lâu nay vẫn được cho là thuộc về một nhóm người nào đó gửi thân mình vào nơi tách biệt khỏi cuộc sống bộn bề gian trá, đổi thay. Có lẽ điều đó cũng chẳng sai! Đôi khi chúng ta cần nơi yên lặng hoàn toàn để tâm hồn có thể ngơi nghỉ sau những buồn vui. Lẽ nào cái nơi được gọi tên mái ấm cũng không thể là nơi mà tâm hồn con người có thể nghỉ ngơi trong ấm cúng? Chúng ta cần nơi không có ồn ào của thị phi, gian trá; của hơn thua, và phải trả giá cho từng phút giây của sự sống. Thế sao chùa thất giờ phần lớn được xây đẹp ở náo thị và chợ đông?

Con người trong thời đại mới này, đâu đâu cũng phải cố gắng vì và cho bản thân của mình nhiều hơn. Những điều vụn vặt tế vi đang dần dần trở thành kiên băng.¹ Những sai lầm be bé dù

1. Hào tử hào sơ lục quẻ Bát Thuần Khôn: “Lý sương, kiên băng chí”, nghĩa là: Đi mà giẫm phải sương lạnh tất biết sắp có băng giá đến. Những sai lầm nhỏ nhặt nếu không cảnh giác loại trừ sẽ dẫn đến cái họa lớn.

hữu ý hay vô tình từ thuở nhỏ đã nuôi dưỡng sai lệch những tâm hồn to lớn! Sự sân hận và si mê được gieo vào trong tâm trí từ lúc biết được thế nào là hương vị của cuộc sống. Trẻ em được nuông chiều hơn. Chúng tiêu dùng nhiều hơn và phóng khoáng hơn cha mẹ chúng. Người lớn thì được giải tỏa những nhu cầu tâm lý dễ dàng hơn. Đâu đâu cũng có dịch vụ để giải quyết vấn đề của những cõi lòng đang bị đè nặng bởi mưu sinh. Nhưng mọi thứ vẫn chỉ là những ánh hào nhoáng bên ngoài và chóng vánh! Mong muốn tránh những phức tạp đó là điều kiện tiên quyết cho cõi lòng được bình an để hít thở một chút không khí khác lạ được tin là yên tĩnh. Nhưng ngặt thay, chính cái ý niệm đó lại khiến con người trở nên chật chội hơn bao giờ hết. Và khả năng bị cột chặt vào sự mong ước tưởng chừng thánh thiện mà hóa ra huyền tưởng.

Hãy bình tâm lại và suy gẫm lời dạy: *“Về phần tâm lý hơn sự, con ôi! Tránh làm sao khỏi, vì các con mở cửa trước lúc bình minh, thì trước thềm đã có thị phi; mở cửa sau lúc bình minh vẫn có thị phi ở ngõ sau. Cõi thế gian này là vậy. Phương chi, thời kỳ hỗn loạn điên nguy mà các con muốn mỗi mỗi đều toàn hảo toàn chân cũng khó mà được đó các con.”*²

Con người luôn tìm kiếm và lúc nào cũng có được giải pháp cho mọi ý niệm hay mong muốn mới được hình thành. Mọi nhu cầu đều được phục vụ. Mọi dịch vụ đều sinh ra để đáp ứng dòng tâm thức bất ổn tự nó đang lao đao bốn ba kiếm tìm. Con người bị tách rời làm hai và sống như hai phần tách bạch. Họ yên ắng trong không gian yên tĩnh được một lúc. Rồi lại cần một chút

2. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15–10 Bình Ngo (26–11–1966).

căng thẳng để tỉnh táo như một chú cáo. Đến lúc mệt nhoài họ cần tìm một sự cân bằng. Và cứ thế! Người tu hành có khác hơn được một tí. Nhưng sự khác biệt nào đó chưa đủ để làm yên tĩnh cõi lòng. Một lúc bất như ý nào đó, chúng ta buộc phải lên tiếng: Hãy để yên cho tôi tu! Câu nói vang lên vừa đanh hơn tiếng thép, vừa nức nở hơn một tiếng khóc than nhưng đầy đủ quyền năng tách đôi tuyệt đối thế giới mà chúng ta sống! Bỏ vào chùa thất luôn chăng?

Con người trước sự chọn lựa sẽ phải ngao ngán như thế vậy:
*“Đâu đâu cũng trong bầu trời đất,
Người người đều nắm chất in nhau,
Nhưng khi lên giữa nhịp cầu,
Là nơi lựa chọn nơi đâu bại thành.
Khi nhiệt huyết tung hoành thế sự,
Khi tâm can hùng cứ tranh đua,
Mất còn vinh nhục được thua,
Nổi chìm thân thế bán mua chợ đời.
Hễ đắc thế đắc thời tự đắc,
Bằng suy vong, suy rất khó suy,
Nổi hoan lạc, nổi sầu bi,
Song song trói buộc chẳng khi nào rời.
Sang chung đỉnh trong đời rồi cũng...
Hèn lẫn thân khắp chốn vẫn còn...
Bả chung đỉnh, miếng ngọt ngon,
Khoẻ khoang trêu gọi thêm thường thế nhân.
Hỏi gì đó? Là ăn, là mặc,
Hỏi gì đây? Là đất, là nhà,
Suốt đời chỉ một cái ta,*

*Đổi thay đen trắng, trộn pha dữ lành.
Có ai nhớ phận mình chẳng tá?
Có ai còn lòng dạ nghĩ suy?
Mấy mươi năm có những gì?
Đắp xây non nước bù chì nghĩa ân.
Từng rổ gót đông lân tây xá,
Từng nặng lòng nắng hạ mưa thu,
Đã làm nên bực danh nhu,
Hay phong trần đã mờ lu tánh lành?
Chim còn chọn cây xanh mà đỗ,
Người há không nhớ tổ quay về?
Cõi đời là chốn giấc mê,
Là nơi kết quả ngày về bốn nguyên.”³*

Người Cao Đài dường như không có khái niệm xuất gia. Khi đến độ tuổi nào đó, việc tu tịnh là cách duy nhất phù hợp thì có các nhà tịnh để người tu hành dành trọn thời gian cho việc tịnh luyện. Hoặc khi một cá nhân muốn hiến dâng sức lực và tuổi trẻ của mình cho việc tu tập cũng không nhất thiết phải xem chùa thất như nhà riêng. Trong cõi tạm, cái chi cũng chỉ là phương tiện tạm dùng. Và như thế, cả một cộng đồng Cao Đài rộng lớn mà ta biết, có lẽ, đã là một trường tu rồi vậy. Chỉ cần một cá nhân đến tuổi trưởng thành và chọn lựa con đường tu học bằng phép nhập môn tại Thánh thất, Thánh tịnh nơi mình sống thì đã là người tu mà không cần thêm danh từ nào khác nữa. Từ sau thời điểm trang trọng đó, người Cao Đài bắt đầu đời sống tu học của bản thân mình. Cái nhà là nơi tu dưỡng, cái chợ là cũng là nơi tu

3. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, Vĩnh Nguyên Tự, 03-12 Ất Tỵ (25-12-1965).

hành, chùa thất thì đúng là nơi tu tịnh để tiến hóa bản tâm. Thế nên, mọi cảnh đều là cảnh để ai cũng phải tu chỉnh cái thân và tâm của mình. Cái khởi đầu và cũng là cái đích nhắm của người tu hành theo giáo lý Cao Đài cũng chỉ là hai chữ “thương yêu”, hiểu theo hướng rộng nhất có thể!

*“Khổ nài chung chịu các con ơi!
Đâu phải yên thân với cảnh đời,
Chỉ có thương yêu là bảo vệ,
Tinh thần đạo đức vẹn mà thôi.”⁴*

Cảnh trần thì không thể tránh khỏi thị phi và khảo thí. Trước hết, những bất như ý đều là nhân duyên hay báo ứng của ta cả. Tiệm thể ta cũng nên nhận rằng ngay cả những điều như ý và toại nguyện cũng do nhân duyên và báo ứng của ta mà có. Điểm này là câu chuyện của giáo lý và niềm tin về luật nhân quả. Nếu chẳng tin vào những điều đó, chắc chắc người ta sẽ không muốn tu học để làm gì. Bởi lẽ, mục đích của sự tu học trước hết phải là cải đổi bản thân, tức là cải đổi nghiệp duyên của mình rồi vậy. Bằng như sự tu học không bắt đầu từ cái nhìn như thế, ta sẽ gặp những chướng ngại mới ngay trong ý niệm của ta. Đừng tu như một kiểu phong trào sẵn đón sự huyền nhiệm. Rồi sẽ sớm nhận ra ta cũng chính là thứ phải để yên cho ta tu, chớ không phải riêng gì ngoại cảnh đa đoan, phù ảo kia. Phép màu luôn diễn ra trong đời và chỉ những người tu hành chơn chánh mới cảm nhận. Ngoài ra, mọi việc chỉ là sự ngẫu nhiên chợt đến, chợt đi... vô tình và vô thường giữa dòng trôi của cuộc trần đăng đăng. Thế nên, không phải đạt đạo rồi mới lựa chọn sự tu hành. Mà

4. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Nam Thành Thánh Thất, 01-01 Ất Ty (02-02-1965).

chính sự chọn lựa tu hành sẽ dẫn lối chúng ta đi đến chỗ rốt ráo của nó— đạt đạo. Nghĩa là, hãy yên lặng ngay khi ta lựa chọn lối đi lạ lùng này. Vì sau đó trở đi, ta sẽ nhận ra điều gì phải thực sự yên lặng, điều gì thực sự gây rối cho cõi lòng của ta.

Chúng ta nên suy nghĩ một cách thận trọng hơn về hai chữ tu hành khi đã là người Cao Đài. Sự thận trọng đó thể hiện bằng chiều dài thời gian chúng ta đắm chìm trong lời giáo huấn của Thiêng Liêng. Hơn hết, nó còn nằm trong chiều sâu của kinh nghiệm thực hành ý nghĩa của lời giáo huấn từ Thiêng Liêng. Vốn dĩ khi được sinh ra, ta không thể chọn nơi sinh. Có thể vì nghiệp duyên sẵn có, ta không thể chọn có trí tuệ để hiểu được lẽ Đạo. Tuy vậy, ta không thể khẳng định rằng nghiệp lực là thứ duy nhất đang kéo ta lê lết mọi góc ngách của trần sinh trắc trở. Ta sinh ra, và cũng là lúc Đức Háo Sanh trao ngay cho ta trí lực và sức lực để có thể thực hiện một cuộc cách mạng bản thân và bản tâm. Hai lực đó nằm trong quyết định lạ lùng khi chọn lối tu hành. Và khi đã dẫn thân để đi trên con đường có vẻ mù mờ đầy ảo ảnh đó— vốn dĩ chưa từng có chùa thất, tiền tài, danh vọng... lại băng ngang đại dương trần thế có đủ mọi thứ tồn tại trong ý niệm về thành công, ổn định, trật tự... liệu ta có thể biết cái gì phải im đi cho ta tu hay chẳng? Một lần nữa, hãy bình tâm để đủ sức và trí để nghiệm lời dạy: *“Tu là cách mạng bản thân, bản tâm và bản tánh. Nếu vào đạo rồi mà không sửa đổi được tánh ác ra thiện, tánh ngu thành hiền, phạm tâm ra Thánh tâm, những ngôn ngữ thất đức thất nhân tâm ra lời khuyên Thánh thiện, thì không*

*thể nào gọi rằng tu, rằng cách mạng bản thân được.*⁵

Người ta có câu nói rằng: Trước khi chữa bệnh cho bệnh nhân, hãy hỏi bệnh nhân có sẵn sàng từ bỏ những điều gây nên bệnh tình của họ; và nếu họ quyết định điều đó thì hãy chữa bệnh. Con đường tu hành, một lẽ đương nhiên là hành trình buông bỏ những điều sai quấy và rồi thực hành điều đúng đắn trong đời sống tu học. Chẳng phải nghĩa đen của chữ tu hành là như vậy hay sao? Thế nhưng, một tí ngó ra ngoài thôi, chúng ta cũng choáng ngợp với cảnh ôm chăm lấy những tánh ác, tánh ngu, phàm tâm và ngay cả ngôn ngữ thất nhân tâm. Không khó để nhìn cảnh người chọn con đường tu hành nhưng say sưa với tài vật... của nhân sanh; làm chức sắc hoặc có chức vụ quan trọng trong chùa thất, nhưng ôm chăm lấy cái danh cao quý mà qua đó sự tôn trọng và niềm tin của tín hữu vốn đang dành cho ý nghĩa cao cả của nó và hướng về các giá trị thiêng liêng; chứ không phải cho riêng con người được gắn vào cái danh đó. Không phải Ông Trên không dạy, chỉ là lòng người không mặn với ý Thánh nhân: *“Bậc hướng đạo chọn chánh không hãnh diện với chức vụ của mình, mà chỉ lo không làm tròn dù việc nhỏ hay to.”*⁶ Và bên cạnh đó là sự trục lợi không mệt mỏi vào những điều như thế vậy. Thế là một lực lượng hùng binh được sinh ra với danh nghĩa là Trời, là Thánh đang tất bật dựng xây vương quốc trần gian của mình. Từ đây, mọi sự bất mãn, mọi ý kiến ngược lại đều được cho là phá hoại và làm trở ngại đường tu.

5. Đức Ngồi Hai Giáo Chủ Ngô Minh Chiếu, Nam Thành Thánh thất, 14-02 Tân Hợi (10-3-1971).

6. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Nam Thành Thánh thất, 14-02 Tân Hợi (10-3-1971).

Mối tương liên quá mật thiết giữa thiện- ác khó đoán khiến cho hoàn cảnh trở nên mù mờ đến uất hận. Các giá trị bị đảo lộn như cơn Bĩ- nội tiểu nhân nhi ngoại quân tử!⁷ Giải pháp dường như là bế tắc. Lòng người trở nên lạc lõng. Niềm tin bỗng chốc bơ vơ! Con người tu hành đã trúng kế tà mị. Cái gì sẽ phải im đi và để yên cho tôi tu?

Thế giới ở trong trận chiến oằn oại với bóng ma Covid-19. Việt Nam đang gồng mình với những cơn bão lũ, ngập lụt và mưa lớn trong tháng 10 năm nay. Quá nhiều tổn thất cho cuộc đời vốn dĩ đã quá mong manh vì bệnh tật từ thông thường đến hiểm nghèo, từ những cái chết được báo trước... hay chưa kịp báo! Con người đang loay hoay vượt qua những tang thương chồng chất. Ấy vậy, ở cái nơi mà chúng ta tin tưởng được bình an với sự hộ trì của Ông Trên lại không thể nào làm được chức năng được giao phó là trao bình an cho cảnh khổ. Cái gì phải im đi và để cho tôi tu? Vì chỉ có con đường này, chúng ta mới thực sự trả lại sự bình an cho cuộc thế! Đây sẽ là niềm tin đúng đắn, hay chỉ là lời nhẩn vu vơ? Liệu có ai còn đủ kiên tâm để đọc tiếp và suy ngẫm lời dạy: *“Lão cũng khuyên chư hiền muội đừng nao lòng trước mọi việc khảo thí quanh mình, dầu muốn dầu không cũng phải ít nhiều cộng nghiệp. Là người tu hành, phải chấp nhận những điều gì không toàn vẹn cho riêng mình.”*⁸

Thế đó, cảnh trần sẽ không yên những trận ngã nghiêng nhân danh sự sống còn. Chùa thất không còn là nơi an tịnh nhân danh vào nhiều hư ảo. Nếu rộng lòng mà nhận định, ta chợt thấy

7. Trích Soán truyện của quẻ Bĩ, có nghĩa: Tiểu nhân đắc thế làm chủ ở trong, quân tử lỡ vận bị đuổi ra ngoài.

8. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Ất Mão (26-4-1975).

rằng không phải nơi nào có con người nơi đó có loạn động. Mà đúng hơn, chỗ nào chuộng hư danh, tham huyễn mộng... chỗ đó có nguy cơ đắm chìm trong khảo thí. Nhất là khi nó phải đối diện với những điều đúng đắn được răn đe, hướng dẫn từ trước mà không thay đổi, y như những bệnh nhân muốn hết bệnh vẫn không muốn từ bỏ những thói quen gây nên cơn bệnh của mình. Ngày nay muốn tu học và hành đạo đúng đắn thì liệu ta có thể buộc cái gì im đi để tôi tu? Và đương nhiên, Ông Trên thật sự đã biết điều đó: *“Quả thật, ngày nay sự phá giá tinh thần của tôn giáo trong từng cá nhân hành đạo không thể chối cãi được. Việc làm ấy con người cảm thấy và cho là xa vời. Thật sự, con người đã đưa đẩy xa xăm một vấn đề rất ư thực tế. Nội tâm con người tôn giáo nếu không an định và nhứt trí thì bảo sao đường lối tôn giáo và tôn giáo không tranh chấp đối nghịch lẫn nhau.”*⁹ Sự nao loạn có gốc gác từ trong tâm. Khi mống tâm mà không có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn thì họa kiên băng sẽ là cái đích khốn cùng của đường đạo và cả lối đời. Giá trị của con người tu hành, hay còn gọi là con người tôn giáo vừa được Thiên Liêng nâng lên: *“Giữa thời buổi trở ngại khó khăn này thì con người tôn giáo được nâng cao hơn bao giờ hết, bởi vì người tôn giáo chơn chánh là ngọn đuốc huệ soi tỏ trong đêm tối, dẫn dắt chúng sanh ra khỏi cảnh hố sâu vực thẳm của tình đời.”*¹⁰ Nhưng nó cũng đổ vỡ và băng hoại nhanh chóng. Không ai biết rằng cái gì phải im đi và để yên cho tôi tu! Nói thể với con người tôn giáo ngày nay là rất không ổn.

Ngó nghiêng sự thế không nơi nào, không cái nào chịu yên đi

9. Đức Lê Văn Duyệt, Nam Thành Thánh thất, 14-02 Kỷ Dậu (31-3-1969).

10. Như trên.

cả. Đường lối tương lai như mờ như mịt. Lối nhỏ đường to cũng khó đi như nhau. Soi mói con tim cũng dường như run rẩy vì mỗi một và đầy ưu tư. Họa chẳng là cùng đường? Phải đâu là bít lối? Cũng tốt mà, vì con đường tu hành, như đã nói trên có phải là con đường như thế đâu. Tu hành là con đường của hành động, dù là hành động cô độc giữa muôn trùng vận động. Thế gian này đâu phải để ta toại ý nguyện vu vơ nào đó. Hành vi của người tu hành đâu phải là những gợn sóng lăn tăn theo gió từng cơn, theo hờn từng lúc. Xin hãy đừng mong cái gì đó để yên cho tôi tu. Hãy một lần suy nghĩ lời dạy: *“Nhưng đường đời còn lắm chông gai nên lối đạo cũng không phẳng lì yên lặng cho lũ khách xuôi chèo thả máy. Chính tự mỗi cá nhân nên giữ vững lập trường nội tâm, cứ đường lối sẵn định thi hành để ngày nào đó đảm đương công việc vĩ đại Thiêng Liêng giao phó. Công việc vĩ đại ấy cũng chẳng phải đợi chùng nào, nhưng chính chư hiền đệ hiền muội đã lãnh và đang tiến thân tu niệm. Vai trò trọng đại ấy chư hiền không nên hiểu một cách hời hợt mông lung, mà phải hiểu cho rõ rệt tầm quan trọng từ hành vi nhỏ nhất của đạo.”*¹¹

Mọi não loạn là do cái tính của phàm thể, chớ không phải là nguyên cơ của nguyên nhân. Vậy nên, cái phàm thể sẽ còn làm nên cảnh trần huyền não. Con đường tu hành cần lắm sự học tập để hiểu cho rõ rệt những điều nhỏ nhất nhất!

Sài Gòn, tháng 8 Canh Tý

11. Đức Lê Văn Duyệt, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 09-5 Tân Hối (02-6-1971).

NGƯỜI ĐẦU HỌ ĐẠO

Đồng Tâm–Đồng Tiến

Về tổ chức hành chánh trong Cao Đài giáo, theo Tân Luật, khi một Thánh thất nào có dân số Đạo gia tăng lên được hơn một ngàn tín hữu thì nơi đó chuẩn bị để tách ra lập thêm một Họ Đạo mới.

“CHƯƠNG III

Về việc lập Họ

Điều thứ mười sáu– Nơi nào có đông tín đồ được chừng 500 người sắp lên thì được lập riêng một Họ, đặt riêng một Thánh thất, có một chức sắc làm đầu cai trị.”

Mỗi Thánh thất có một Ban Cai quản để điều hành các đạo sự tại địa phương. Có hai vị trí quan trọng nhất, trong Thánh thất hay Thánh tịnh, đó là Đầu Họ đạo và Chánh Hội trưởng.

1. VAI TRÒ NHIỆM VỤ CỦA ĐẦU HỌ ĐẠO

Chánh Hội Trưởng đảm nhiệm việc tổ chức điều hành các hoạt động đạo sự thuộc lãnh vực nhân sinh hỗ trợ phần tâm linh như: các hoạt động của Công viện, Nông viện, Phổ tế hướng dẫn học tập đào tạo, Chấn tế phước thiện, v.v... Vì thế Chánh Hội Trưởng phải có năng lực điều hành quản trị.

Trong khi đó các đạo sự nghiêng về phần tâm linh của tín

hữu do vị Đầu Họ đảm trách như việc chứng đàn những buổi cúng, việc thực hiện các phép bí tích Nhập môn, Giải oan, Giải bệnh, Chấn tế âm nhơn, v.v... Như thế nhân sanh trông cậy vào vị Đầu Họ ở phần đức hạnh hơn là tài năng. Tác phong cử chỉ, lời nói khuyên nhủ động viên, nhứt là định hướng con đường phải đi cho bốn đạo sở tại, v.v... của vị Đầu Họ có tác dụng rất sâu đậm đến tâm lý và đức tin của các tín đồ. Vì thế phẩm trật trong hệ thống Cửu Trùng đài đúng chuẩn về hạnh đức để đảm đương trách nhiệm Đầu Họ là hàng Giáo Hữu¹. Nhưng để cho hàng Lễ Sanh có cơ hội rèn luyện, lập công bồi đức phổ độ nhân sanh, vị trí Đầu Họ có thể được giao cho những vị Lễ Sanh nào đã giữ trường trai², sẵn lòng hiến thân hành đạo và sẵn sàng tuân theo sự thuyên bố của Hội Thánh.

Việc này đã được Đức Ngô hướng dẫn như sau:

“Bây giờ Bàn Đạo nói qua nhiệm vụ của người Đầu Họ ở Thánh thất (...). Người Đầu Họ cầm giữ bộ đạo, bộ đời thì các hồn nhơn sanh đã gửi vào tay quyền pháp của Chức sắc có sứ mạng. Người Chức sắc ấy được hồng ân theo Thiên tứ (...).

Hội Thánh đã chia quyền chăm nom sửa trị nền Đạo một nơi ấy thì nhơn sanh còn mất vui khổ bởi người, toàn đạo đều núp dưới ân oai quyền pháp của người Đầu Họ Thánh thất.

Đạo hữu chết, người có quyền cầu xin siêu độ. Sanh đau già khổ đều do người thay Thầy và Hội Thánh mà cứu người đạo hữu trong Họ, là quyền của người được trọn xin tha xin phạt, nên đau người có phép chữa bệnh, tai nạn nghiệp chướng người cho phép

1. Theo Đạo Nghị Định thứ 3 (1930): **“Giáo Hữu làm Đầu một Họ.”**

2. Khi số lượng Thánh thất gia tăng nhiều, Lễ Sanh được chọn làm Đầu Tộc đạo.

giải oan, làm lỗi người tẩy tịnh, khờ dại người khai đàn.

Biết tùy sự, tùy khả năng mà phân công an vị, giáo hóa giác ngộ là trấn thần, cứu đói trợ nghèo chia đau sót khổ, xây dựng quyền sống thế gian là chấn bạt. Chấn bạt cho phần hồn mới liễu kiếp, những hồn bị trái oan lâu đời, nên quyền pháp người Đầu Họ trở nên quan trọng.

Vì Đầu Họ mới có quyền thay cho Hội Thánh, mà quyền ấy lại có 04 pháp nên hay cứu độ được người.”³

Với khối lượng việc nhiều như thế, chỉ những ai có điều kiện thời gian để toàn tâm toàn ý mới có khả năng đáp ứng nhu cầu của tín hữu. Như vậy, vị hiển thân là người có nghĩa vụ tự giác phải xem nhơn sanh là đối tượng phụng sự của mình, sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu đạo sự trên cả hai mặt đời sống nhân sinh và tâm linh của nhơn sanh trong địa bàn mình nhận trách nhiệm bất kể ngày đêm hay cho dù thời tiết thế nào.

Vì thế người Đầu Họ phải cùng Ban Cai quản mỗi Họ đạo phân công cùng nhau gần gũi, lắng nghe để kịp thời động viên, giúp đỡ, chia sẻ, vỗ về nhơn sanh đạo hữu. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo có dạy:

*“Ban Cai Quản, quản cai tín hữu,
Không phải chờ họ tỵ về chùa,
Rồi truyền ban lệnh nhật thừa,
Hoặc lời trách móc, phân bua nợ này.
Hãy thăm viếng những ai vắng bóng,
Tìm hiểu xem sự sống ra sao,*

3. Đức Ngô Cao Tiên, *Thánh Tuyên Trung Hưng*, Trung Hưng Bửu Tòa, 14-6 Đinh Dậu (11-7-1957).

*Hoặc vì mặc cảm thế nào,
Để hầu nâng đỡ, đổi trao, giúp vùa.
Hoặc giúp đỡ người chưa hiểu đạo,
Tuy nhập môn, Thánh giáo chưa thông,
Kiện toàn cho cấp đạo đồng,
Các ngày sóc vọng thường không đến chùa.
Lời đã dạy khá tua học kỹ,
Tuy dạy người hàm ý dạy mình,
Đạo Trời càng học càng tinh,
Càng siêng nghiên cứu, càng kinh nghiệm nhiều.”⁴
Đức Ngô dạy tiếp:*

“Ngày gần đây, các đệ cũng như mọi người cũng trong cảnh khổ, nhưng (...) cái khổ của thế gian nó kết quả trầm mê chứ cái khổ của người trong quyền pháp nó phải vui tươi không thể ai thấy.

Vậy danh lợi chi mà cầu xin, của cải chi mà ham muốn. Vợ con nhà cửa, bạn bè đều là nghiệp chướng dính dáng, vui sướng cũng là mưu chước phỉnh phờ, khổ đau cũng là phương châm hình phạt.

Nhiều người Chức sắc còn quá luyến mến gia đình! Rủi con chết, vợ chết, lòng sinh đảo điên không chủ được tâm thanh tịnh, nên không làm gương hướng đạo cho toàn thể tín đồ.”⁵

Vậy người Đầu Họ, tốt nhất nên thoát ly khỏi gia đình riêng của mình mà ở hẳn trong Thánh thất, xem việc đạo phục vụ nhơn sanh là việc duy nhất phải hoàn thành bằng mọi giá. Còn những việc tư riêng, trên nguyên tắc, người Đầu Họ phải hoàn

4. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 03-5 Bình Dân (09-6-1986).

5. Đức Ngô Cao Tiên, *Thánh Tuyên Trung Hưng*, Trung Hưng Bửu Tòa, 14-6 Đinh Dậu (11-7-1957).

toàn bàn giao lại cho người nhà.

2. ĐẦU HỌ PHẢI XỨNG ĐÁNG VỚI VAI TRÒ ĐẦU TÀU KÉO

Đức Lý Giáo Tông có dạy cho các chức sắc, chức việc ở mỗi Họ đạo phải thấy được trách nhiệm của mình với nhơn sanh tín hữu. Điều này cũng đồng nghĩa với trách nhiệm của Hội Thánh với nhơn sanh. Các Lễ Sanh sau khi được Hội Thánh bổ nhiệm hay dân địa phương công cử, chỉ nên được giao làm “Quyền Đầu Họ”, chỉ những vị nào đã trải qua và tốt nghiệp khóa đào tạo chức trách Đầu Họ mới được công nhận chính thức là Đầu Họ.

“Ở nhà chung có vị Linh Mục, ở chùa Phật có vị Hòa Thượng, ở Thánh thất có vị Đầu Họ Lễ sanh, quyền ấy ngang nhau. Mà trông vào vị Linh Mục, Hòa Thượng quan trọng vô cùng, dòm lại Thánh thất ta, người Đầu Họ quá bình dân kém thể. Vì vậy mà nội bộ ta phần nhiều đạo hữu chạy lung tung.

Nhưng ta phải biết là nhiều đường, mà đường có nhiều cũng ở trong thành phố xóm quê, chớ từ Bắc chí Nam chỉ có một đường xuyên qua các lối. Con đường ấy là đạo Thầy ngày nay. Đường ấy có một tổ chức để cho xe nhỏ, xe to, đi đi lại lại, xe ấy chở chuyên đưa rước lễ hành, người cầm lái coi xe, không phải Đầu Họ Lễ sanh, Chánh Phó Trị sự, Thông sự thì còn ai hơn nữa? Còn xe nọ là Xã Đạo Thánh thất đi lại trên đường, đạo hữu pháp quyền là khách lễ hành hàng hóa.

Vì vậy, người cầm lái phải đi trên con đường ấy theo luật và theo khúc quanh co lên xuống khoảng đời. Nếu bỏ luật xé đường thì xe phải bị nhào bị tán, mặc dù các xe kia làm mục đích phận sự như nhau, nếu không lẹ mắt nhanh tay, làm sao đưa người vững

dạ. Người điều khiển bộ máy cũng như người lái xe, nếu xe lên dốc qua đèo không bỏ số rồ xô, thì xe bị trượt lùi, cũng như người đạo trượt lùi, trượt lùi mà không ôm vững tay lái xe phải nhào đổ xuống khe.

Vì vậy dù phải thối lùi cũng phải giữ tròn Đạo hạnh thì yên, bỏ giới xa quy cũng như buông tay lái là bị hiểm nguy. Mà xe trượt lùi hành khách cũng lùi, Thánh thất Xã Đạo lừng khừng, thì nhơn sanh cũng yếu. Vậy nhiệm vụ Đầu Họ, chức sắc chức việc quan trọng vô cùng, phải làm một đầu tàu mà lôi cả bao nhiêu toa hành khách.

Nếu người chức sắc đứng lại, thì đạo hữu cũng thôi đi, người Thiên ân tối tăm, nhơn sanh cũng mờ昧.”⁷

Người Đầu Họ là lãnh đạo về mặt tinh thần và tâm linh cho dân đạo, là người chống vững ngọn cờ Đại Đạo tung bay trước những cơn gió giạt, là thuyền trưởng giữ vững con tàu thẳng tiến trong cơn giông tố hay bão bùng. Đầu Họ đạo là “người cầm lái phải đi trên con đường ấy theo luật và theo khúc quanh co lên xuống”. An toàn hay chao đảo của con tàu trên hành trình vận chuyển lữ khách trở lại quê xưa là do quyết định ứng biến chấp trì quyền pháp theo kinh nghiệm của người trưởng tàu.

3. NGƯỜI ĐẦU HỌ PHẢI LÀM SÁNG TỎ ĐỨC TIN QUYỀN PHÁP

Vị Đầu Họ phải chính danh ở vị trí của mình, vì thế cần phải được bồi dưỡng qua các khóa Hạnh Đường chính quy do Hội

6. Giáo Hữu hay Lễ Sanh.

7. Đức Lý Trích Tiên, *Thánh Truyền Trung Hưng*, Thánh thất Tịnh Quang, 08-12 Mậu Tuất (16-01-1959).

Thánh tổ chức đồng thời cũng phải nỗ lực kiên trì tu học tự đào tạo để nâng cao tâm hạnh đức tài của mình tương xứng với chức trách được Hội Thánh tin cậy.

“... nếu có Pháp, có Quyền mà không lo ôn dưỡng tu học thì cái hại rất nguy hiểm. Đã đành hư thân phạm vào tam khổ mà còn làm cho bao nhiêu người xa lìa Pháp Đạo mà lạc đọa trầm luân.

Nên các chuông chiên đã giao cho Người chần giữ, không nên nhốt mãi trong tù, bỏ tù phạt đoi chúng nó (sự mất Đạo) hoặc thả đi rông cương không đi theo coi chừng chăm sóc hướng dẫn nơi ăn chỗ núp (phó mặc cho đạo hữu). Cũng như các con chiên bị bệnh không đi ăn được mà không cỏ nuôi thân (chấn tể), nhiều con bị chốc ghẻ lở lói không kiếm thuốc đắp dặt cho lành (trị bệnh), cũng như đám chiên như bần bần lầy không tắm rửa thì nào khác chi đạo hữu trong Họ đạo, nhiều kẻ như bần phạm phải quy giới Đạo Pháp mà không làm các pháp trên để cứu độ về phần hồn cũng như đời sống.

Mà dù có làm các pháp ấy đi nữa cũng chỉ làm các mộng mê tín chớ không làm được cái đức tin quyền pháp, cái lực lượng cứu thế trong Quyền Pháp giữa mọi người cùng Thượng Đế. Vậy các Hiền nên ghi nhớ lời Bần Đạo để được cứu...”⁸

Vị Đầu Họ là người của Hội Thánh bổ nhiệm, vì thế là chức sắc truyền đạt và triển khai những chủ trương đường lối của Hội Thánh trong từng giai đoạn. Đức Lý Giáo Tông hướng dẫn:

“Chư Thiên ân đây là người được chọn, mà cũng là nguyên căn phát nguyện xuống trần, người mà ở trong hàng nhơn sanh ưu tú

8. Đức Ngô Cao Tiên, *Thánh Truyền Trung Hưng*, Trung Hưng Bưu Tòa, 14-6 Đinh Dậu (11-7-1957).

đưa lên, người mà Hội Thánh để mắt theo dõi cử ra hành đạo.

Chư Thiên ân cũng nhận được sứ mệnh ở mình, dù đói dù no, có mất hay còn, cũng nguyện một đời phụng thờ lý tưởng hy sinh cùng lẽ Đạo, toan phần xốc gánh nhơn sanh, đâu phải những kẻ tầm thường, sống vì miếng ăn tấm mặc, nô lệ cho đồng tiền, lẩn quanh trong gia đình, hủ hỉ với vợ con, đưa tay cho tử phược thê thằng, quên mất Đạo làm người vì dân vì nước.”⁹

Là anh cả ở mỗi Họ Đạo, tâm chí và đức hạnh của người Đầu Họ ảnh hưởng quyết định đến sự tiến hóa của tập thể bốn đạo địa phương. Khi có những việc xảy ra trong Họ Đạo mà lời khuyên không mang lại kết quả thì vị Đầu Họ hãy nhớ “tiên trách kỷ, hậu trách bỉ”, trước hãy trách mình sau mới trách người, hãy hiểu đó là vì đức độ của mình chưa đủ sức cảm hóa nhơn sanh!

Đức Ngô dạy tiếp:

“Làm chi cũng không cần thiết bằng xây dựng lấy bản thân đạo hạnh, từ lời nói việc làm đều e dè mực thước, một cử chỉ thái độ phải được khuôn mẫu tươi vui.

Người anh trong một lãnh vực đạo đức không phải dễ gì! Làm sao cho vui đẹp lòng người là vui đẹp ý Thầy. Mọi người biết kính mến tưởng tin là những tâm vật để cúng dường cho Thượng Đế, nên người Đầu Họ ở một Thánh thất là người khâm sai trấn lãnh để an toàn địa phận môn sanh.

Kẻ đối người đau phải cần lo liệu, đưa ngang đưa dọc lỗi ấy về mình. Sự nghịch lẩn chia xé nhau trong Họ mà khuyên nhủ không nghe, dàn xếp không rồi, phải thấy đức độ của mình chưa chan

9. Đức Lý Thái Bạch, *Thánh Truyền Trung Hưng*, Trung Hưng Bửu Tòa, 28-11 Kỷ Hợi (1959).

chảy đến người. Phải mau mau cầu nguyện, đem mình đến trước điện để sám hối mà xin toàn đạo chỉ bày để lo tròn phận sự.”¹⁰

4. SÁNG TỎ QUYỀN PHÁP ĐỂ TƯƠNG XỨNG VỚI PHẨM VỊ THIÊN LIÊNG

Theo truyền thống Á Đông, mỗi địa phương có vị Thành Hoàng chăm sóc phò hộ cho dân chúng thì người Đầu Họ với phẩm vị Lễ Sanh tương ứng với phẩm bậc Thiên Thần (Thượng Đẳng Thần) hay Giáo Hữu tương ứng với bậc Địa Thánh (Tiểu Thánh) có ý nghĩa to lớn về mặt tâm linh, không những cho bốn đạo mà còn cho cả nhơn sanh của địa phương.

Đức Thiện Pháp Nguyễn Bửu Tài có dạy:

“Vì chức sắc Giáo Hữu đã vào hàng Địa Thánh đứng vào hàng thứ tư trong cửa phẩm từ bậc Địa Thần, Nhơn Thần, Thiên Thần nay mới được tăng lên Địa Thánh đây. (...)

Bực Giáo Hữu thể Thiên hành hóa,

Giáo Hữu cần hết dạ thực hành;

Độ đời diu dặt nhơn sanh,

Chỉ dạy mọi việc thực hành nhủ khuyên.”¹¹

Đức hạnh của người Đầu Họ phải được tu dưỡng rèn luyện tỏa sáng như Thần như Thánh:

“Làm người chức sắc, khi nào còn phải làm nhiều tổn nhiều là chưa đem được cái đức hạnh của mình cảm hóa cho nhơn sanh. Chừng nào thấy người chức sắc lo mà thiện tín khóc, thấy người

10. Đức Đại Đức Cao Tiên, *Thánh Truyền Trung Hưng*, Trung Hưng Bửu Tòa, 27-4 Đinh Dậu (1957).

11. Đức Pháp Lực Kim Tiên (nguyên Giáo Tông Hội Thánh Tiên Thiên), *Minh Đức*, 09-3 Bính Ngọ (1966).

chức sắc làm mà thiện tín giành lấy, thấy chức sắc khoẻ thiện tín mừng, người chức sắc đi đâu thiện tín theo đó, coi như Thần Thánh mới Thần Thánh hóa hơn sanh được. (...) ...con người Thiên ân ai cũng kính và mến mới đi truyền Đạo được, mà chính sự thành Đạo cũng hiển nhiên người được chứng quả cao.”¹²

Vì thế, với người Đầu Họ, việc đầu tiên phải thực hành nghiêm là trường trai, giữ lòng “thuần chơn vô ngã”, luôn lấy lợi ích của nhân sanh làm trọng trong quyền pháp Đạo.

▪ “Đức có đủ, nói người ta mới nghe, mà người có đức là người hay thương xót cứu sống muôn loài. Có hạnh là làm một việc gì, nói một lời gì, nghĩ một điều gì, cũng cân đo cẩn thận. (...)”

Vậy muốn hành đạo phải tu. (...) ...nghĩa là người Thiên ân quyền pháp hành đạo là theo sứ mạng, tịnh luyện là tu tiến bản thân.”¹³

▪ “Người Thiên ân là người gương mẫu, là hiện thân của Tiên Thánh để làm cái hình cho mọi người trông vào để đức nắn, cái thước để đo.

Bởi vậy việc làm của đàn anh đầu phải dễ. Anh cả hơn sanh dưới Thánh thất mà em của chức sắc nơi Hội Thánh, ở hạ tầng, lại là gay go hơn hết. Người trên sai sử, kẻ dưới trách hờn, được việc đời thì trái cùng lẽ Đạo, làm đúng pháp lại bị đụng chạm đến quyền lợi thân hình (của đạo hữu). Vậy tùy thuận mà lo chiết trung để điều hòa cho Thiên Nhơn tương tự.

Đôi khi phàm phu không phải nghịch hẳn với Thánh ý, nhưng quá chiều chuộng theo lòng người thì lại trái với lẽ Đạo, mà vừa

12. Đức Lý Thái Bạch, *Thánh Truyền Trung Hưng*, Trung Hưng Bửu Tòa, 28-11 Kỷ Hợi (1959).

13. Đức Ngô Đại Tiên, *Thánh Truyền Trung Hưng*, Tu xá Phước Huệ Đàn, 08-02 Kỷ Hợi (16-3-1959).

theo người thì vô tình để cho nghiệp thức che án lẽ phải, mở rộng cửa đời.”¹⁴

▪ “Đầu Họ đạo là một người có sứ mạng làm chủ một Thánh thất, bảo vệ một số con cái của Thầy, phải là người đầy đủ đức tài, dù không tài thì ít nhất cũng đủ đức để làm gương sáng cho mọi người noi theo.

Ngôn ngữ cử chỉ đều là một bài học để người học hỏi, nếu không thì lấy gì hóa độ chúng sanh. Luôn luôn tự kiểm điểm lấy mình, nếu không hơn thì cũng phải bắt chước như Tăng Tử “Nhứt nhựt tam tỉnh ngô thân, vị nhơn mưu nhi bất trung hồ, dữ bằng hữu giao nhi bất tín hồ, truyền như bất tập hồ” mà tự xét lấy mình, nếu không thì cái vọng tâm trỗi dậy, ngã mạn dấy lên, khó mà làm xứng đáng cái quyền pháp thiêng liêng của Thầy đã giao phó. Nếu không tròn đã không có công mà lại còn có tội, vì vô cố mà hưởng lộc Trời, muốn được trọn thì phải tu...”¹⁵

Cần lấy sự phát triển dân số đạo và sự tiến bộ của bốn đạo tại địa phương của mỗi Họ đạo làm thước đo đánh giá kết quả của việc phổ độ. Điều này có nghĩa là hoạt động đạo sự của mỗi Họ đạo phải thiết thực gắn liền với sự phát triển về đời sống của dân chúng địa phương, như là trên lãnh vực văn hóa.

Mỗi gia đình đạo hữu phải lấy việc độ dẫn lối xóm láng giềng làm nghĩa vụ của mình. Có như thế thì gia đình đạo hữu mới ý thức đến việc phải thực hành Thế đạo ngay trong nếp sống thường nhựt. Vì mình có sống gương mẫu đúng quy giới thì mới

14. Đức Đại Đức Cao Tiên, *Thánh Truyền Trung Hưng*, Trung Hưng Bửu Tòa, 27-4 Đinh Dậu (1957).

15. Đức Hiệp Thiên Đại Đế, *Đường Trung Đạo*, Trung Thành Thánh thất, 02-6 Quý Mão (02-7-1963).

có hy vọng độ được người. Các đạo hữu phải tích cực tham gia góp phần xây dựng đời sống tốt đẹp cho khu phố hay làng xã của mình. Như thế, nếp sống đạo đức của cư dân địa phương trong địa phận mỗi Họ đạo là thước đo mức độ ảnh hưởng của văn hóa đạo đức tôn giáo đối với đời.

Các tệ nạn xã hội tại địa phương bị khống chế ở mức thấp nhất có thể, như không có việc bài bạc, không sử dụng phim ảnh đồi trụy, không buôn gian bán lận, v.v... Còn những khía cạnh văn hóa tốt đẹp phải được phát huy ở mức cao nhất có thể. Thí dụ, mỗi ngày vào thời cúng Mẹo buổi sáng và thời Dậu buổi chiều, mỗi nhà đạo hữu đều có một thành viên đến Thánh thất cùng dâng lễ và cầu nguyện. Buổi tối, từ 19g đến 21g, các em ở độ tuổi học sinh phổ thông từ cấp 1 đến cấp 3 phải ở nhà chuẩn bị bài vở không lang thang nô đùa, v.v...

Như vậy, việc định hướng giáo dục đạo đức và thực hiện nếp sống Đạo hàng ngày là mấu chốt mà người Đầu Họ phải luôn ưu tư thực hiện trong bốn phận của mình:

“... các chuông chiên đã giao cho Người chăn giữ không nên nốt mãi trong tù, bỏ tù phạt đối chúng nó (sự mất Đạo) hoặc thả đi rông cương, không đi theo coi chừng chăm sóc hướng dẫn nơi ăn chỗ núp (phó mặc cho đạo hữu).”¹⁶

Một lần giảng đàn, Đức Lê Đại Tiên có dạy:

“...mỗi chư hiền đều phải tận tâm với trách nhiệm hiện hữu của mình. Dầu là chức sắc, là tín đồ của Tòa Thánh, Hội Thánh, là ban Cai Quản, ban Quản Trị của chùa thất đều ảnh hưởng lớn đối với

16. Đức Ngô Cao Tiên, *Thánh Truyền Trung Hưng*, Trung Hưng Bửu Tòa, 14-6 Đinh Dậu (11-7-1957).

nhơn sanh tại địa phương. Nếu nơi nào chưa cảm hóa được nhơn sanh trở về tâm đạo thì người hành đạo nơi đó chưa tròn nhiệm vụ thiêng liêng.”¹⁷

Và như lời của Đức Lý Giáo Tông thường xuyên nhắc nhở, phải chú tâm vào nhiệm vụ chánh của mỗi Họ đạo:

“Thánh thất là trường giáo dân, ngoài chỗ thờ phượng tôn nghiêm đơn giản, nếu mỗi Thánh đường dùng mọi trang trí lộng lẫy huy hoàng tôn nghiêm tráng lệ mà chung quanh vùng đó chưa có nhiều người vào đạo, hiểu đạo, thậm chí đến con em trong gia đình hướng đạo cũng không được sự dạy dỗ đạo lý, đó là trái với mục đích mở đạo của Thượng Đế Chí Tôn.”¹⁸

Một thí dụ cụ thể qua lời ban ân của Thầy cho vị Đầu Họ Thánh thất Tân Định–Sài Gòn:

“Thiện Chơn!¹⁹ Tấm lòng hiến dâng của con xứng đáng gương mẫu cho người tâm đạo chí thành. Nhưng còn gương mẫu Đạo học mới cứu cánh được con và mọi người.

Thầy sẽ dành ân huệ cho con trên đường Thiên đạo.”²⁰

Vì thế người Đầu Họ phải không ngừng tu học, bồi công lập

17. Vĩnh Nguyên Tự, 01-6 Giáp Dần (19-7-1974).

18. Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 23-12 Kỷ Dậu (30-01-1970).

19. Giáo Sư Thái Ngôi Thanh–Hội Thánh Tam Quan.

20. Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-10 Quý Sửu (09-11-1973). Qua năm sau, ông được Đức Đông Phương Chương Quân ban ơn cho thọ pháp Sơ Thiên đầu đã hơn 60 tuổi. Sau đó, ông hướng dẫn đạo hữu Tân Định bước vào đường Tâm pháp. Năm 1991, sau khi liễu đạo được 6 tháng, Đức Lý Giáo Tông báo tin ông đã được về cung Thái Ất để tiếp tục tu luyện.

đức nhưt là về phần Tâm pháp Đại thừa hầu có đủ thần lực trí huệ xét đoán mọi việc và giáo hóa nhơn sanh, bởi vì:

▪ “*Vậy muốn làm đúng, nghĩ đúng, nói đúng, trông vào được đúng, nghe đến rõ ràng, chỉ có cách là thanh tịnh vô tư, không còn để một màu sắc gì án che mà giả chơn khó phân biệt, nghĩa là không nên thấy người ngoài hình tướng mà thấy người tận chơn tâm.*”²¹

▪ “*Về phần Đầu Họ phải cố gắng trụ định tinh thần tỏ ra mình là người hiền nhơn quân tử, luôn luôn bình tĩnh sáng suốt nhận định mọi việc để cho chức sắc chức việc làm theo. Mọi tư tưởng việc làm đều cốt ở lòng thanh tịnh, việc làm mà thanh tịnh thì phước đức mới được vô lượng vô biên, con đường Chánh pháp của Thầy đã rõ ràng.*”²²

▪ “*Bây giờ chư hiền (...) đã được Thầy ban phong cho một trọng trách, Đầu Họ cũng như chư chức sắc chức việc, một quyền pháp thiêng liêng để thay Trời mà điều độ sanh linh, nếu không tròn sứ mạng thì rất đắc tội cùng Thầy, mà cũng mất phần cứu độ. (...)*

Người Đầu Họ đã được Trời ban trọn quyền hành đạo trị đạo, chư hiền gắng tu luyện lấy thân tâm để xứng đáng một người anh trong Họ Đạo.

Bây giờ chỉ có con đường tu tâm luyện tánh mới có thể cứu độ được sanh linh giữa cõi đời mạt pháp ma cường. Nhơn sanh chỉ còn đòi hỏi sự cứu vớt cho họ bằng cái đức độ của người chơn tu.”²³

21. Đức Đại Đức Cao Tiên, *Thánh Truyền Trung Hưng*, Trung Hưng Bửu Tòa, 27-4 Đinh Dậu (26-5-1957).

22. Đức Trần Hưng Đạo, *Đường Trung Đạo*, Tịnh Đường, 13-6 Nhâm Dần (14-7-1962).

23. Đức Thái Bạch Kim Tinh, *Đường Trung Đạo*, Chi hội Phước Thiện Đà Nẵng, 04-7 Quý Mão (22-8-1963).

Để thực hiện tốt quyền pháp được ân ban, các vị Đầu Họ không chỉ làm tốt trong phạm vi địa phận Họ đạo của mình mà còn phải hợp tác với các Họ đạo lân cận trong mối tương quan mật thiết bổ khuyết cho nhau để thi hành sứ mạng.

KẾT LUẬN

“Quyền pháp trọng nhiệm cao cả ở một Thánh thất trong một tỉnh thành quan trọng trên người Đầu Họ và các Chánh Phó Trị Sự, Thông Sự. Quyền Đầu Họ ở chỗ tượng trưng được con người đại diện khí vị Thần Tiên, ân oai có đủ, lo đường giáo hóa lợi lạc quần sanh. Sự đại diện bảo an trật tự, cầm cân nảy mực, phải được đứng dẫn công bình. Dưới các xã, Trị sự chịu quyền pháp mà dìu dẫn đạo đồ, cấm ngọn cờ tận độ trên tôn chỉ dung hòa nền móng là tình thương lẽ thật...”²⁴

Người Đầu Họ, với phẩm bậc là Lễ Sanh hay Giáo Hữu, là người qua tác phong đạo hạnh và đức độ của mình mà giáo hóa nhơn sanh bốn đạo đồng thời phổ thông Chơn Đạo đến với dân chúng địa phương.

▪ *“Đầu Họ phải cố gắng trụ định tinh thần, tỏ ra mình là người hiền nhân quân tử, luôn luôn bình tĩnh sáng suốt nhận định mọi việc để cho chức sắc chức việc làm theo.*

Mọi tư tưởng việc làm đều cốt ở lòng thanh tịnh...”²⁵

▪ *“...Đầu Họ cũng như chư chức sắc chức việc, một quyền pháp thiêng liêng để thay Trời mà dìu độ sanh linh, nếu không tròn sứ*

24. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, *Đường Trung Đạo*, Tịnh Đường, 09-02 Giáp Thìn (22-3-1964).

25. Đức Trần Hưng Đạo, *Đường Trung Đạo*, Tịnh Đường, 13-6 Nhâm Dần (14-7-1962).

*mạng thì rất đắc tội cùng Thầy, mà cũng mất phần cứu độ.*²⁶

Vì thế thân giáo của vị Đầu Họ có ý nghĩa hết sức to lớn vì đây là hiện thực thay thân cho Đức Giáo Tông để làm sáng danh Thầy, danh Đạo:

*“Chiếu theo Tân Luật - Pháp Chánh Truyền thì Giáo Hữu phải trường chay tuyệt dục, xả thân hành đạo trọn đời. Luôn luôn phục tùng mạng lệnh của Ông Trên và Hội Thánh chuyển khắp nơi Thánh tịnh để lãnh đặc trách, hành đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình.(...)”*²⁷

Là Đầu Họ Đạo, “ở một Thánh thất là người khâm sai trấn lãnh để an toàn địa phận môn sanh”, người anh cả về mặt tinh thần và tâm linh của bốn đạo phải nêu gương sáng về đức tin với Thầy với Đạo, đồng thời cũng định hướng thiết thực con đường phổ tế quần sanh đem đạo vào đời cho nhơn sanh tín hữu, đồng thời cũng không quên thực hiện việc phổ độ đến với dân chúng địa phương. Số tín đồ mới nhập môn hàng năm là thước đo trước tiên về kết quả đạo sự, sau đó sự tăng trưởng về đức tin thể hiện qua Tam Công của bốn đạo phụ thuộc rất nhiều vào các chương trình bồi dưỡng giáo lý của Thánh thất mà người Đầu Tộc chính là đầu tàu lôi cuốn và dẫn dắt tín hữu. Đức Giáo Tông dạy:

“Người làm đầu nhơn sinh là Đầu Họ và chức sắc ở Thánh thất, nếu Đầu Họ và chức sắc một lòng lo chung xây nền đạo pháp Tâm truyền và Công truyền đi đôi, theo tôn chỉ và mục đích của đạo

26. Đức Thái Bạch Kim Tinh, *Đường Trung Đạo*, Chi hội Phước Thiện Đà Nẵng, 04-7 Quý Mão (22-8-1963).

27. Đức Pháp Lực Kim Tiên (nguyên Giáo Tông Hội Thánh Tiên Thiên), Minh Đức, 09-3 Bính Ngọ (1966).

Thầy mà hướng dẫn cho nhân sinh, thì công việc cải tạo Hội Thánh rất dễ.

Một tiếng nói của Đâu Họ nếu đúng đạo pháp cũng là một tác động rất lớn.”²⁸

Đâu Họ cũng cần tạo mối quan hệ liên giao đoàn kết với các Họ Đạo lân cận không phân biệt chi phái, các nơi thờ tự ở địa phương như đình miếu hay các tôn giáo bạn như chùa, nhà thờ, v.v... Đức Chí Tôn nhắc thêm:

“Các Đâu Họ đã được phân quyền Đâu tộc, thì làm sao trong Họ được yêu mến, đói được cơm, đau được thuốc, nghèo cùng khổ, có cùng no, tai nạn chung lo, buồn đau an ủi, nhắc nhở lòng tu, tâm hạnh ân cần.

Quyền pháp giới quy đứng dẫn, góp công phu công quả vào tổ chức cứu đời, cứu Đạo mà giải lấy tiền khiên.

Các Họ Đạo họp nhau cùng chư chức sắc tự mình đặt mối tương quan lo thi hành sứ mạng.”²⁹

28. Đức Thái Bạch Kim Tinh, *Đường Trung Đạo*, Chi hội Phước Thiện Đà Nẵng, 04-7 Quý Mão (22-8-1963).

29. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, *Thánh Truyền Trung Hưng*, Tinh Đạo Phú Yên, 28-3 Mậu Tuất (16-5-1958).

TRANG THƠ

Ngày 28-8-1963, mục sư Martin Luther King, một nhà hoạt động vì nhân quyền, chống phân biệt chủng tộc, đã đọc bài diễn văn “Tôi có một ước mơ” tại Đài tưởng niệm Lincoln (Washington D.C, Mỹ) trước hàng nghìn người tham gia cuộc tuần hành đến Washington vì việc làm và tự do.

Trong bài diễn văn, Luther King đã nói lên ước mơ cháy bỏng của mình cho một tương lai của nước Mỹ, tương lai mà ở đó, người da đen và người da trắng được đối xử bình đẳng, chung sống hòa thuận. Cuộc tuần hành, cùng với bài diễn văn lay động này đã gây áp lực lên chính quyền Tổng thống Kennedy, thúc đẩy việc thông qua đạo luật dân quyền tại Quốc hội Mỹ.

Mục sư Martin Luther King nói:

. . . “Tôi mơ ước có một ngày, 4 đứa con tôi sẽ được sống trong một đất nước mà ở đó giá trị của chúng được đánh giá bởi chính ý chí, nghị lực cá nhân, chứ không phải bằng màu da...

Ngày hôm nay, tôi có một ước mơ! . . .”¹

1. <https://soha.vn/quoc-te/bai-dien-van-bat-hu-ve-giac-mo-cua-muc-su-martin-luther-king-2013112715142599.htm>

TÔI CŨNG CÓ MỘT ƯỚC MƠ

Thiện Chí

*Tôi cũng có một ước mơ
Mơ mọi người đều mở rộng tấm lòng
Để yêu thương, để chân tình sống trọn
Không hơn thua, không oán hận ghen hờn
Cùng cõi mở, cùng bao dung tha thứ . . .
Tôi ước mơ càng có nhiều tôn giáo
Dem rao truyền chân lý của tình thương.
Tôi ước mơ an lạc khắp bốn phương
Con trẻ được đến trường, người già luôn sống khỏe.
Tôi ước mơ tình tương thân nơi hội đình làng tương tế
Nếp đạo nhà nhân nghĩa của ngàn xưa
Nơi đất Việt lịch sử mấy ngàn năm thuở trước
Có đồng lúa xanh, có hàng dừa soi bóng.
Cổng làng quê giữ mãi nét lưu truyền
Từng thôn xóm gần xa tôi mơ được đến
Để lắng nghe chuyện dựng nước, xây nhà. . .
Nơi lớp học tiếng ê a con trẻ
Tôi ước mơ thăm chùa làng, Thánh thất
Đến Thánh đường hồn lắng đọng Thánh ca
Thăm bác Tám, bác Ba,... chuyện vãn uống trà
Dự lễ hội, vui xuân, vui Tết
Giúp khó nghèo, giúp học trò tập, viết . . .
Ngày đẹp trời, uốn kiếng, tưới mầm xanh
Nhân loại sống bình yên, tôi tròn mơ ước.*

THEO DÒNG ĐẠO SỰ

Diệu Thuận

17/8 CT (03/10/20): Phái đoàn Cơ Quan thăm đạo tử Bạch Cúc, nguyên Vụ Phó 2 Vụ Nữ Chung Hòa đang dưỡng bệnh tại Cổ Cò (Cái Bè, Tiền Giang).



18/8 CT (04/10/20): Cơ Quan trân trọng tổ chức Lễ Khánh dẫn Đức Lý Đại Tiên Trưởng Thái Bạch Kim Tinh- Nhứt Trần Oai Nghiêm, đương kim Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Nhân dịp này, đạo huynh Thiện Hạnh thuyết minh giáo lý đề tài “Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ luôn ngự trong tâm chúng ta” tại Thư viện Cơ Quan.

20/8 CT (06/10/20): Cơ Quan thăm đạo huynh Thanh Hiến, Trưởng Ban Liên giao đối ngoại đang nằm dưỡng bệnh tại tư gia.

23/8 CT (09/10/20): Cơ Quan tham dự Đại hội đại biểu nhơn sanh toàn phái nhiệm kỳ V (2020–2025) tại Hội Thánh Cầu Kho Tam Quan, xã Hoàì Nhơn, tỉnh Bình Định.



Cùng ngày, Cơ Quan tham dự lễ kỷ niệm lần thứ 62 ngày Đức Tông Sư Minh Trí viên tịch (1958–2020) tại Văn phòng Tổ đình Hưng Minh Tự (thuộc Tịnh Độ Cư sĩ Phật Hội Việt Nam) số 45 Lý Chiêu Hoàng, P.10, Q.6, Tp.HCM.



Đạo huynh Thiện Định đại diện
CQPTGLĐĐ tặng lẵng hoa chúc mừng

Cùng ngày, Cơ Quan tham dự Hội nghị Tập huấn công tác kiều bào và học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020–2025 tại 45 Lê Duẩn, Quận I, Tp.HCM.

Buổi tối cùng ngày, chương trình nghiên cứu giáo lý định kỳ chung 3 đơn vị: Minh Lý Thánh Hội, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài và Cơ Quan PTGLĐĐ đã được tổ chức tại Cơ Quan PTGLĐĐ với đề tài: *“Thượng Đế trong tất cả”* do Giáo Sư Thượng Văn Thanh– Chủ quản Cơ quan Phổ tế Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài trình bày.

03/9 CT (19/10/20): Phái đoàn CQ tham dự lễ kỷ niệm 73 năm ngày đăng Tiên của Đức Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt tại Thánh tịnh Vĩnh Sơn Quang, Gò Công Đông, Tiền Giang.

08/9 CT (24/10/20): Phái đoàn Cơ Quan viếng tang thân phụ đạo tử Hồng Nhã (Trưởng Ban Văn Thư Hành Chánh Vụ) tại tư gia.

11/9 CT (27/10/20): Cơ Quan tham dự Hội nghị Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại Hội đại biểu Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020–2025 tại UBND Quận I.

Cùng ngày, Tập Đoàn Giáo Sĩ tham dự Hội ngộ Liên tôn lần X tại Trung tâm Mục vụ Tổng giáo phận Tp.HCM số 6 Bis đường Tôn Đức Thắng, Quận 1.

13/9 CT (29/10/20): Phái đoàn Cơ Quan tham dự Hội nghị liên giao lần thứ XIII của Tổ chức Liên giao các Hội Thánh và các tổ chức Cao Đài tại Tòa Thánh Châu Minh, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên (Bến Tre).



14/9 CT (30/10/20): Đại hội Đại biểu Nhơn sanh Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên lần VI nhiệm kỳ 2020–2025 tại Tòa Thánh Châu Minh, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên (Bến Tre)

16/9 CT (01/11/20): Đại hội Nhơn sanh và bầu nhân sự nhiệm kỳ III (2020–2025) của Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc (Quận 8). Tham dự Đại hội có Ông Nguyễn Văn Lượng (Phó Trưởng Ban Tôn giáo Tp.HCM), Đại diện Phòng Nội Vụ Quận 8, UBND và UBMTTQVN Phường 7, Quận 8 và một số Thánh sở Cao Đài.





Tân Ban Cai Quản
Thánh tòa Vô Vi
Huỳnh Quang Sắc
nhiệm kỳ III
(2020–2025)

19/9 CT (04/11/20): Phái đoàn Cơ Quan cùng một số tôn giáo bạn, UBMTQVN Tp.HCM dự diễu tang ông Nghị Đoàn, nguyên Trưởng Ban công tác người Hoa Tp.HCM do UBMTTQVN Tp.HCM tổ chức tại Nhà tang lễ thành phố.

21/9 CT (06/11/20): Chương trình Hội học Thánh giáo của ba đơn vị tại Tam Tông Miếu (Quận 3): Minh Lý Thánh Hội, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài và Cơ Quan PTGLĐĐ cùng học tập Thánh giáo của Đức Bác Nhã Thiên Sư và Đức Hưng Đạo Đại Vương, đạo tử Đại Cơ Hòa (MLTH) bình giảng.



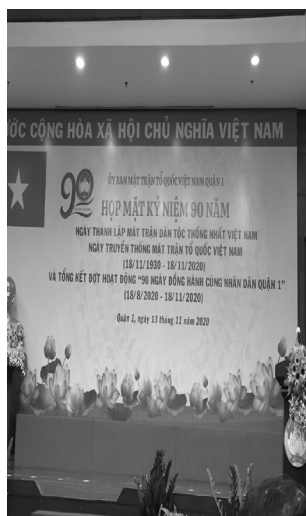
Chương trình Hội học của ba Thánh Sở:
Minh Lý Thánh Hội, Hội Thánh Truyền Giáo
và Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo tại Tam Tông Miếu

23/9 CT (08/11/20): Học tập Thánh giáo Nữ phái tại Thánh tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc với sự tham dự của đại diện nữ phái 14 Thánh sở trong và ngoài thành phố.



Học tập Thánh giáo Nữ phái
tại Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc (Quận 8)

28/9 CT (13/11/20): Cơ Quan dự lễ kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Mặt Trận dân tộc Thống nhất Việt Nam- ngày truyền thống mặt trận tổ quốc Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2020) và tổng kết đợt hoạt động “90 ngày đồng hành cùng nhân dân Quận I” tại Hội trường Công ty Điện Lực Tp.HCM (đường Tôn Đức Thắng, Quận I) do UBMTTQVN Quận 1 tổ chức. Nhân dịp này, 3 vị nữ nhân viên CQPTGLĐĐ được UBMTTQ Quận I khen thưởng gương “Người tốt việc tốt” tiêu biểu.





04/10 CT (18/11/20): Học tập Thánh giáo Nữ phái tại Liên Hoa Cửu Cung Thiên Đạo Học Đường với sự tham dự của 150 vị thuộc 12 Thánh sở, 11 bài tham luận.





Học tập Thánh giáo nữ phái tại Liên Hoa
Cửu Cung Thiên Đạo Học Đường

09/10 CT (23/11/20): Cơ Quan dự lễ kỷ niệm 80 năm ngày Nam Kỳ Khởi Nghĩa (23/11/1940 – 23/11/2020) tại Hội trường Thành Phố số 111 Bà Huyện Thanh Quan, Quận 3 do UBMTTQVN Tp.Hồ Chí Minh tổ chức.

10/10 CT (24/11/20): Cơ Quan dự lễ kỷ niệm 78 năm thành lập Thánh tịnh Long Thành và kỷ niệm tri ân Tiền Bối lần thứ 14 tại Cần Thơ.



12/10 CT (26/11/20): Cơ Quan dự lễ Kỷ niệm Khai Minh Đại Đạo lần thứ 95 – mừng năm Đạo 96 tại Thánh tịnh Thiên Trước (Cần Thơ). Nhân dịp này đạo huynh Đạt Thật được mời tham gia phát biểu ý kiến.



Đh.Đạt Thật phát biểu ý kiến trong cuộc lễ

Cùng ngày, Ban Thường Vụ Cơ Quan tiếp Phái đoàn Thánh thất Thủ đô Hà Nội đến thăm Cơ Quan.

13/10 CT (27/11/20): Cơ Quan dự Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện cuộc vận động “Người dân Tp.HCM không xả rác ra đường và kênh rạch vì Thành phố xanh và giảm ngập nước”. Sơ kết 5 năm thực hiện kế hoạch phối hợp giữa Ban thường trực UBMT Việt Nam Quận, Phòng tài nguyên môi trường với các tổ chức tôn giáo về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016–2020. Nhân dịp này Cơ Quan cùng MTTQ Quận I và các tổ chức tôn giáo ký kết việc bảo vệ môi trường trong nội bộ các tôn giáo.



14/10 CT (28/11/20): Cơ Quan dự lễ kỷ niệm Khai Minh Đại Đạo tại Liên Hoa Cửu Cung Thiên Đạo Học Đường (Thủ Đức).



Lễ Khai Minh Đại Đạo

tại Liên Hoa Cửu Cung Thiên Đạo Học Đường

Cùng ngày, Ban Thường Vụ Cơ Quan dự lễ kỷ niệm ngày đăng
tiên của Đức Quảng Đức Chơn Tiên tại Thánh thất Trung Minh.

18/10 CT (02/12/20): Cơ Quan dự chương trình giao lưu
nghệ thuật hướng về biên giới, biển đảo Tổ Quốc tại Đài truyền
hình Tp.HCM do UBMTTQ thành phố tổ chức.



Bà Tô Thị Bích Châu –
Chủ tịch UBMTQVNTPHCM
đọc diễn văn khai mạc

20/10 CT (04/12/20): Cơ Quan dự Hội nghị đại biểu nhơn sanh Hội Thánh Cao Đài Chiếu Minh Long Châu nhiệm kỳ 6 (2020–2025) tại Cần Thơ.



Ban Thường Trục và các Ủy Viên HT Cao Đài
Chiếu Minh Long Châu nhiệm kỳ 6 (2020–2025)

01/11 CT (14/12/20): Cơ Quan tham dự Đại hội đại biểu nhơn sanh toàn đạo lần thứ III nhiệm kỳ 2020–2025 tại Thiên Tòa Hoàng Đạo Giáo Hội Cao Đài Việt Nam Tu Di Lạc Đờ Thi, ấp Chợ, xã Trung An, Tp.Mỹ Tho (Tiền Giang).



03/11 CT (16/12/20): Cơ Quan dự lễ kỷ niệm Chúa Giáng Sinh tại Nhà thờ Phan-xi-cô đường Nguyễn Đình Chiểu, Quận I do UBMTTQ Quận I tổ chức.



Đh Thiện Chí tặng lẵng hoa chúc mừng
Lễ Chúa Giáng sinh tại Nhà thờ Phan-xi-cô

10/11 CT (24/12/20): Cơ Quan dự Đại hội Nhơn sanh của Hội Thánh Cao Đài Chơn Lý (Tiền Giang).

Cùng ngày, đạo huynh Đạt Thật tham dự và phát biểu ý kiến trong buổi lễ mừng Chúa giáng sinh do Thánh thất Bàu Sen tổ chức trong phạm vi nội bộ do dịch Covid 19.



Đh Đạt Thật phát biểu ý kiến tại Thánh thất Bàu Sen

16/11 CT (29/12/20): Cơ Quan tham dự Hội nghị tổng kết công tác mặt trận 2020 và triển khai chương trình phối hợp và thống nhất hành động năm 2021 tại Hội trường UBND Quận I. Nhân dịp này, nhị vị đạo tử Diệu Thuận và Diệu Huyền được nhận giấy khen của UBND Quận I vì đã có thành tích thực hiện tốt công tác mặt trận năm 2020.



18/11 CT (31/12/20): Cơ Quan vô cùng thương tiếc Đạo tử Bạch Hạnh (thế danh Trần Kim Hương)- nguyên cố vấn Vụ Nữ Chung Hòa- quy liễu.



Phái đoàn Cơ Quan viếng tang

Đạo ty Bạch Hạnh – nguyên Cố Vấn Vụ Nữ Chung Hòa

19/11 CT (01/01/21): Cơ Quan tham dự lễ an vị ngôi Tam Đài
Thánh tịnh Tây Tông Vô Cực Cung tại Bến Tre.



Đạo huynh Đạt Thật – Q.NGV Trưởng

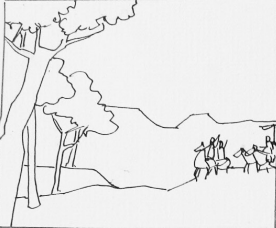
phát biểu ý kiến tại cuộc lễ an vị

24/11 CT (06/01/21): Ông Nguyễn Văn Lượng– Phó Trưởng
Ban Tôn giáo Thành Phố đến thăm và tặng quà Đạo trưởng Đạt
Trí- nguyên Hiệp Lý Minh Đạo Cơ Quan.

TRUYỆN TRANH

THỰC NGŨ VÔ PHẢN, VẬT THỪA NÔ MÃ

VẼ : CÔ TRĂNG
LỜI : BÌNH LONG



THỜI XUÂN THU, KHOẢNG 500 NĂM TRƯỚC CÔNG NGUYỄN ...



VUA TÈ CẢNH CÔNG CÙNG CÁC ĐẠI THẦN NGAO DU NƯỚC KỶ. VƯƠNG QUỐC NÀY VẪ MƠI BỊ DIỆT VONG

THỪA BÊ HA, HA THẦN VŨA TÌM THẤY MỘT CHIẾC HỘP BẰNG YANG RẤT ĐẸP...



BÊN TRONG CÓ MỘT MIẾNG NGỌC VỚI HANG CHỮ KHẮC HOA BẰNG CHU SA

“THỰC NGŨ VÔ PHẢN, VẬT THỪA NÔ MÃ”



ĂN CÁ KHÔNG LẬT, CHỜ CƯỚI NGỰA TÔI, CÁC KHANH THẤY CÁU NÀY CÓ NGŨ Y GÌ ?



DỪNG TƯƠNG CÔNG TÊN TIẾP

THỪA, CÓ LẼ CẬU NÀY DÀNH CHO THƯỜNG GIẢ, SỢ LẬT THUYỀN HAY LỖ ĐƯỜNG

THEO HIỂU BIẾT CỦA THẦN, LÀ GIỮ GÌN VƯƠNG TRIỀU, NGÔI VUA. VÀ, NHỮNG BẬU VẬT KHẮP NƠI PHẢI ĐĂNG VỀ CHO VUA



ĐẠI PHU LƯƠNG KHẨU CỨ



NHẠC ĐẠO

Trên con thuyền đại đồng

Bữu Long-2020

1 Cánh chim hồng tung gió lướt trong mây ngàn. Hoàng hôn giăng ngang. Đường lữ
Đuốc Cao Đài soi sáng năm châu chung nhà. Thuyền mây thênh thang về quê

5 khách. Nhân thế say mộng Nam Kha lạc lối đi. Biết đâu quê nhà. Rồi một mùa thu
xưa. Muốn nhánh sóng tìm đại dương, dù Á Âu cũng không riêng. Đường đồ thơ đối vai

9 thay lá, tiếng trống Lôi Âm vang. Nhạc hòa chung phím đàn, sợi tơ đứng
chung gánh, Ma Ha lau ưu phiền. Vì tình thương chúng sanh, Thấy đã giăng.

13 điểm cung thương. Khi trời tà đường về còn xa. Trường giang biển
Côi Nam bang đem đạo vàng gọi người trần gian.

17 đầu, chung thuyền lướt, sóng xa thác sấu. Trùng dương sắc không, không còn cách ngăn vạn pháp

21 tông. Hiệp hòa nhau, đạo không có sắc màu. Nắng mưa cũng nhiệm

25 mầu. Kỳ Ba dưới chân Thấy, nương bóng Cao Đài, qua hết đêm dài. Hạ Ngươn nhớ

28 ơn Mẹ, vầng trăng sáng như tình đất trời đưa lối. Về nguyên. Đuốc Cao Đài soi.

32 ...Trời soi dẫn con thuyền Đại Đồng.

Chords: Am, Dm7, C, Dm, G, C, Am7, Dm, Dm6, G, C, Em, Am, A7, Dm, G, E7, Am, Am6, C, Em, Am, Dm, G, F, G, C, C7, Fm, Cm, G, F, Dm, G, C, Dm, G, C, Dm, G, C, F, Dm, G, C, F, Csus, Em, G, C, F, Csus, G, C, Ab, Bb, C9

PHƯƠNG DANH QUÝ ĐẠO TÂM CÔNG QUẢ ẤN TỔNG

(từ 01/10/2020 đến 31/12/2020)

1	Đạo tử Võ Thị Hạnh	100,000
2	Đạo tử Đào Thị Tấn	500,000
3	Đạo tử Ngô Thị Thùy Dung	500,000
4	Đạo tử Phạm Thị Tuyết Thu - Tt Thuận Kiều	500,000
5	Cố Đạo huynh Đỗ Văn Dân	200,000
6	Cố Đạo huynh Võ Thành Tuấn Canada	1,700,000
7	Đạo tử Nguyễn Thị Thùy Trang	1,000,000
8	Đạo huynh Đặng Văn Châu	200,000
9	Đạo tử Nguyễn Thị Minh Nguyệt	290,000
10	Đạo tử Nguyễn Thị Phân hồi hương giác linh Đh Châu Trọng Nghĩa	1,000,000
	Tổng cộng	5,990,000



SÁCH ẤN TỔNG
KHÔNG BÁN